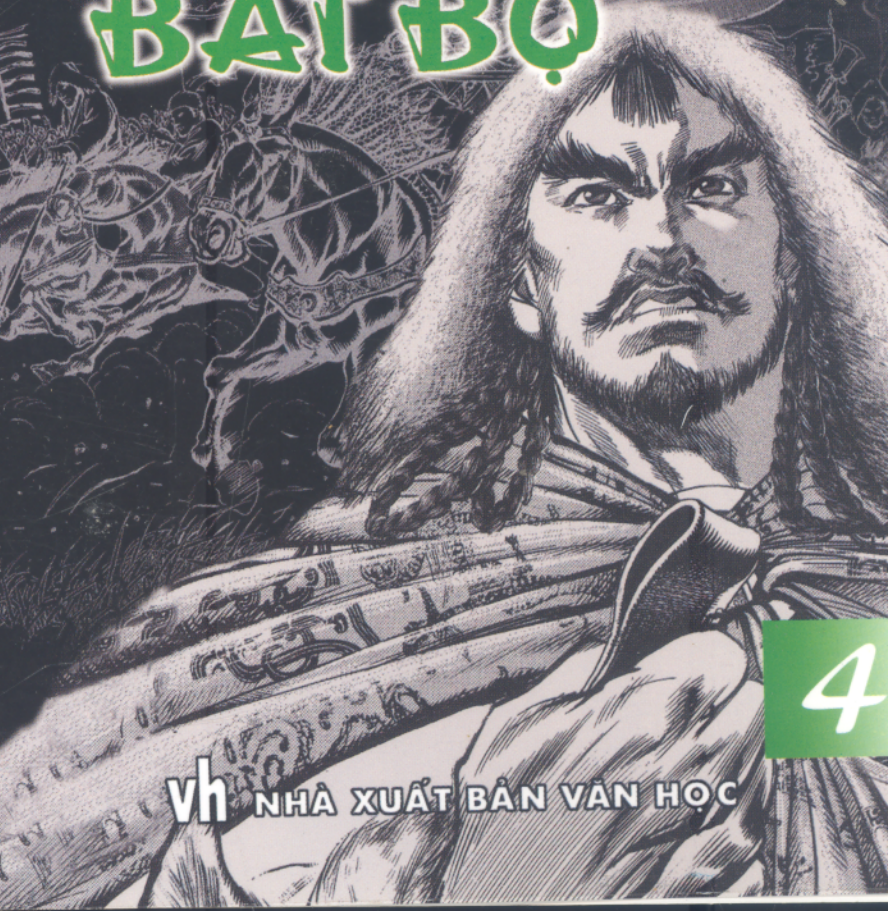


KIM DUNG

THIÊN LONG BÁT BỘ



4

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thiên long bát bộ

Tập 4

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 4

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 16

Ân xưa oán cũ, sớm bạn trưa thù

Mọi người quay đầu nhìn lại thì thấy sau cây hạnh có một lão tăng mặt vuông tai lớn, tướng mạo uy nghiêm, mặc áo cà sa màu tro đang bước ra. Từ trường lão reo lên: "Trí Quang đại sư ở Thiên Đài Sơn đã đến! Hơn ba mươi năm không gặp, không ngờ đại sư vẫn trắng kiện như xưa."

Tên tuổi của Trí Quang đại sư không mấy vang dội, đám hậu bối trong Cái Bang không ai biết đến ông ta. Thế nhưng Kiều Phong và lục đại trưởng lão đều cung kính đứng lên, biết đại sư năm xưa từng dong buồm vượt biển đến những vùng hoang đảo xa xăm tìm cỏ cây lạ về chữa bệnh cho vô số dân chúng vùng Triết Mân Lương Quảng. Vì thế mà đại sư mấy phen bị bệnh, võ công mất hết, nhưng ân huệ với bách tính không phải nhỏ. Mọi người tới tấp chạy lại thi lễ.

Trí Quang đại sư quay sang Triệu Tiên Tôn, cười nói: “Võ công không bằng đối phương, chịu đòn không đánh trả đã là khó. Võ công cao hơn đối phương, chịu đòn không đánh trả lại càng khó hơn.” Triệu Tiên Tôn cúi đầu ngẫm nghĩ xem chừng đã hiểu.

Từ trưởng lão nói: “Trí Quang đại sư ân đức tỏa khắp chúng sinh, không ai không kính trọng. Mười năm nay đại sư không còn hỏi đến chuyện chốn giang hồ, hôm nay Phật giá quang lâm quả là phúc lớn của Cái Bang, tại hạ vô cùng cảm kích.” Trí Quang đại sư nói: “Từ trưởng lão của Cái Bang và Đôn phán quan của núi Thái Hàng cùng gọi đến, lão nạp lẽ nào lại không đi? Thiên Đài sơn và Vô Tích chẳng xa xôi gì, hai vị lại nói là việc này liên quan đến phúc họa của lê dân nên đành phụng chiếu.”

Kiều Phong nghĩ thầm: “Thì ra ông ta được Từ trưởng lão và Đôn Chính mời đến”. Chàng nghĩ tiếp: “Trí Quang đại sư đức cao vọng trọng, không thể nào tham dự âm mưu làm hại ta, có lẽ nhân gia đến đây cũng là chuyện tốt.”

Triệu Tiên Tôn đột nhiên nói: “Trận chiến nơi Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan, Trí Quang đại sư cũng có tham dự, lão nói trước đi.” Trí Quang nghe nhắc tới Loạn Thạch Cốc ngoài Nhạn Môn Quan, lập tức sắc mặt lộ vẻ kỳ lạ, vừa bồn chồn vừa sợ sệt, thoạt tiên giống như thấy cảnh quá thảm khốc không muốn nhìn, sau cùng chuyển sang vẻ từ bi thương xót, thở dài nói: “Sát nghiệt nặng nề, chuyện này nhắc lại quả là xấu hổ. Các vị thí chủ, trận chiến nơi Loạn

Thạch Cốc đã ba mươi năm rồi, sao hôm nay còn nhắc lại làm chi?" Từ trưởng lão nói: "Chỉ vì hiện nay tệ bang gặp phải biến cố trọng đại, có liên quan mật thiết đến lá thư này." Nói xong cầm thư đưa ra.

Trí Quang đón lấy thư, xem đi xem lại hai lượt rồi lắc đầu nói: "Oan gia nên cởi không nên buộc, chuyện cũ nhắc lại làm gì? Cứ như ý kiến lão nạp, lá thư này nên hủy đi, không nên để lại vết tích gì là tốt hơn cả." Từ trưởng lão đáp: "Mã phó bang chủ của bản bang chết thảm, nếu không tra xét rõ ràng thì nỗi oan của Mã phó bang chủ không bao giờ rửa sạch được, mà bản bang lại có nguy cơ tan vỡ." Trí Quang đại sư gật đầu: "Nói thế là phải!"

Đại sư ngẩng đầu lên nhìn vầng trăng lưỡi liềm chiếu xuống tàn cây một luồng ánh sáng nhợt nhạt, ngơ ngẩn một lát rồi quay sang nhìn Triệu Tiên Tôn nói: "Thôi được, chuyện lão nạp sai lầm năm xưa không giấu ai nữa, đành có sao nói vậy." Triệu Tiên Tôn nói: "Chúng ta vì nước vì dân, không thể nói là chuyện sai lầm." Trí Quang lắc đầu: "Sai lầm là sai lầm, đừng dối người dối mình làm chi." Ông quay sang phía mọi người, bắt đầu kể: "Ba mươi năm trước, hào kiệt Trung Nguyên nhận được tin là một đoàn võ sĩ Khất Đan sắp tấn công chùa Thiếu Lâm để đoạt lấy những đồ phổ võ công đã tàng trữ mấy trăm năm..."

Mọi người ô lên một tiếng nho nhỏ, nghĩ thầm: "Dã tâm của bọn võ sĩ Khất Đan quả không phải nhỏ". Võ công tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm là vật chí bảo của Trung Nguyên. Khất Đan và Đại Tống đã chinh chiến lâu năm, nếu chúng lấy được những võ

công bí kíp của chùa Thiếu Lâm đem về dạy cho quân lính, quan binh Đại Tổng không thể nào địch nổi.

Trí Quang kể tiếp: “Việc đó quả là trọng đại. Nếu như Khất Đan thành công thì Đại Tổng sẽ đứng trước cái họa mất nước, bọn con cháu Hoàng Đế chúng ta e rằng bị diệt chủng dưới đao dãi, giáo nhọn của quân Liêu. Bọn ta thấy sự việc khẩn cấp, không kịp xem xét kỹ càng. Chỉ nghe nói bọn vô sĩ đó sẽ đi bằng lối Nhạn Môn Quan nên ngoài việc thông báo cho chùa Thiếu Lâm biết mà phòng bị, tất cả mọi người lập tức lên đường ra Nhạn Môn Quan nghênh địch, nếu không diệt được hết bọn chúng thì cũng cản trở gian mưu.”

Mọi người nghe kể đến chỗ sắp đánh nhau với bọn Khất Đan đều nhiệt huyết sôi sùng sục. Nhà Đại Tổng bao nhiêu năm nay bị quân Khất Đan lăng nhục, đánh trận nào thua trận ấy, chết quân mất đất, nhân dân đồ thán không phải là ít.

Trí Quang đại sư chậm rãi quay đầu lại, chăm chăm nhìn Kiều Phong, hỏi: “Kiều bang chủ, nếu như bang chủ nghe được cái tin khẩn cấp như thế thì sẽ hành động ra sao?” Kiều Phong đồng dạ đáp: “Trí Quang đại sư! Kiều mỗ kiến thức hẹp hòi, tài đức không đủ để mọi người kính phục, đến nỗi huynh đệ trong bang còn phải nghi ngờ, nói ra quả là hổ thẹn. Dù cho Kiều mỗ vô năng nhưng cũng là một kẻ nam nhi có cốt cách, những việc nghĩa khí như thế quyết phải biết chỗ nào đúng, chỗ nào sai. Đại Tổng chúng ta bị quân Liêu cầu hiếp đáp, thù nhà nợ nước ai mà chẳng nghĩ đến chuyện báo đền? Nếu như Kiều mỗ nghe thấy tin tức như vậy thế nào cũng suất lĩnh

huynh đệ bản bang đi suốt ngày đêm đến giúp một tay ngăn chặn.”

• Mấy lời của chàng quả là khảng khái hiên ngang, ai nghe thấy cũng rung động trong lòng, nghĩ thầm: “Nam tử hán đại trượng phu phải như thế mới được.”

Trí Quang gật đầu nói: “Kiều bang chủ nói vậy thì bọn ta ra ngoài Nhận Môn Quan phục kích người Liêu không có gì sai trái, phải không?” Kiều Phong trong lòng tức tối, nghĩ thầm: “Ông nghĩ ta là hạng người gì? Nói thế chẳng hóa ra coi thường ta lắm sao?” Tuy nhiên chàng không tỏ ra giận dữ, chỉ nói: “Nghĩa khí anh hùng của các vị tiền bối, Kiều mỗ cực kỳ kính phục, chỉ tiếc không sinh ra sớm ba mươi năm để được theo các vị cùng đi giết quân Hồ Lỗ.”

Trí Quang nhìn kỹ chàng một lần nữa, mặt thoáng vẻ lạ lùng, chậm rãi nói: “Khi đó chúng ta chia thành nhiều toán chạy đến Nhận Môn Quan. Ta và vị huynh đệ này...” Ông chỉ vào Triệu Tiên Tôn rồi tiếp: “... đều ở toán thứ nhất. Toán của bọn ta cả thấy hai mươi một người, người đứng đầu cũng còn kém ta vài tuổi. Thế nhưng y võ công trác tuyệt, trong võ lâm địa vị tôn quý nên mọi người cử y lên làm thủ lĩnh đại ca, ai nấy nghe lệnh y mà hành sự. Trong toán chúng ta có Uông bang chủ của Cái Bang, Vạn thắng đao Vương Duy Nghĩa lão anh hùng, Địa tuyệt kiếm Hạc Vân đạo trưởng của phái Hoàng Sơn đều là những cao thủ hạng nhất võ lâm thời đó. Lúc đó lão nạp chưa xuất gia, xếp chung vào với quần hùng thật không xứng chút nào, chỉ có điều vì lòng yêu nước giết giặc không dám lùi lại phía sau, giết địch báo quốc không

chịu kém người, có chút sức nào góp chút đó. Chính vị nhân huynh này lúc đó võ công cũng cao hơn lão nạp nhiều, còn bây giờ thì khỏi cần nói cũng biết.”

Triệu Tiên Tôn nói: “Đúng vậy! Khi đó võ công ta giỏi hơn người nhiều, ít ra cũng chừng này.” Y vừa nói vừa đưa hai tay ra, cao thấp cách nhau đến hơn một thước. Y cho thế còn chưa đủ, lại nhích hai bàn tay ra xa đến thước rưỡi.

Trí Quang kể tiếp: “Bọn ta tới Nhạn Môn Quan thì trời đã về chiều, lại đi ra khỏi ải thêm độ mười dặm nữa, vừa đi vừa hết sức phòng bị. Đột nhiên từ phía tây bắc vọng lại tiếng vó ngựa đang phi, nghe tiếng chân phải đến chục kỵ sĩ. Thủ lĩnh đại ca giơ tay phải lên, tất cả anh em đều dừng lại. Mọi người trong bụng vừa vui mừng vừa lo lắng, không ai nói câu nào. Vui mừng vì tin tức không phải là giả, mình đã đến kịp để ngăn cản địch. Thế nhưng ai cũng biết bọn võ sĩ Khất Đan này mười phần lợi hại, tử tế thì đã không đến, đã đến ắt chẳng tử tế gì, lại toan tấn công vào phái Thiếu Lâm là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ học Trung Quốc thì nhất định phải được tuyển lựa kỹ càng, vạn người lấy một chứ không phải tầm thường. Đại Tổng đánh với Khất Đan thua nhiều thắng chẳng bao nhiêu, cuộc chiến hôm nay thắng bại thế nào thực khó mà biết được.”

“Thủ lĩnh đại ca giơ tay vẫy một cái, hai mươi mốt người chúng ta chia nhau ra ẩn đằng sau những tảng đá. Hang núi này mé tả là một vực sâu, đá mọc lởm chởm, thăm thẳm nhìn không thấy đáy.”

chịu kém người, có chút sức nào góp chút đó. Chính vị nhân huynh này lúc đó võ công cũng cao hơn lão nạp nhiều, còn bây giờ thì khỏi cần nói cũng biết.”

Triệu Tiên Tôn nói: “Đúng vậy! Khi đó võ công ta giỏi hơn người nhiều, ít ra cũng chừng này.” Y vừa nói vừa đưa hai tay ra, cao thấp cách nhau đến hơn một thước. Y cho thế còn chưa đủ, lại nhích hai bàn tay ra xa đến thước rưỡi.

Trí Quang kể tiếp: “Bọn ta tới Nhạn Môn Quan thì trời đã về chiều, lại đi ra khỏi ải thêm độ mười dặm nữa, vừa đi vừa hết sức phòng bị. Đột nhiên từ phía tây bắc vọng lại tiếng vó ngựa đang phi, nghe tiếng chân phải đến chục kỵ sĩ. Thủ lĩnh đại ca giơ tay phải lên, tất cả anh em đều dừng lại. Mọi người trong bụng vừa vui mừng vừa lo lắng, không ai nói câu nào. Vui mừng vì tin tức không phải là giả, mình đã đến kịp để ngăn cản địch. Thế nhưng ai cũng biết bọn võ sĩ Khất Đan này mười phần lợi hại, tử tế thì đã không đến, đã đến ắt chẳng tử tế gì, lại toan tấn công vào phái Thiếu Lâm là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ học Trung Quốc thì nhất định phải được tuyển lựa kỹ càng, vạn người lấy một chứ không phải tầm thường. Đại Tổng đánh với Khất Đan thua nhiều thắng chẳng bao nhiêu, cuộc chiến hôm nay thắng bại thế nào thực khó mà biết được.”

“Thủ lĩnh đại ca giơ tay vậy một cái, hai mươi mốt người chúng ta chia nhau ra ẩn đằng sau những tảng đá. Hang núi này mé tả là một vực sâu, đá mọc lởm chởm, thăm thẳm nhìn không thấy đáy.”

“Tiếng chân ngựa mỗi lúc một gần, rồi có tiếng bảy tám người cùng hát một bài của người Liêu, điệu dài thườn thượt, lại giọng khô khan quê kệch, không ai hiểu gì cả. Ta nắm chặt cán đao, lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh bèn lau vào ống quần cho khô, nhưng chẳng mấy chốc lại ướt nữa. Thủ lãnh đại ca nằm ngay cạnh ta, y biết ta hồi hộp lắm nên đưa tay vỗ vỗ lên vai, nhìn ta mỉm cười, lại giơ tay lên chém như một cái ý nói giết sạch quân Hồ Lỗ. Ta cũng cười đáp lại, trong lòng thấy trấn tĩnh hơn nhiều.”

“Con ngựa đi đầu của bọn Liêu đến cách bọn ta chừng ngoài năm chục trượng, ta từ sau đám loạn thạch nhìn ra xem thấy đám võ sĩ Khất Đan đều mặc áo lông, người giáo dài, kẻ đao ngắn, có đứa lại cầm cung tên, lại có đứa để con chim ưng thật lớn đậu trên vai. Cả bọn vừa đi vừa hát, không biết đằng trước có mai phục. Chỉ giây lát, ta đã nhìn rõ diện mạo của mấy tên Khất Đan đi đầu, đứa nào cũng tóc ngắn râu rậm, trông thật hung dữ. Bọn chúng tới càng lúc càng gần, tìm ta mỗi lúc đập một nhanh hơn tưởng như sắp văng qua miệng ra ngoài...”

Mọi người nghe Trí Quang kể chuyện, tuy biết là chuyện cũ ba mươi năm trước mà ai cũng thấy hồi hộp. Trí Quang quay sang Kiều Phong nói: “Kiều bang chủ, việc này thành hay bại liên quan đến sự yên nguy của nhà Đại Tống cùng sinh mạng của trăm vạn sinh linh, mà bên ta cũng không nắm vững phần thắng, chỉ có một điểm lợi là địch ở ngoài sáng, ta trong bóng tối. Không biết theo ý bang chủ thì phải làm thế nào?”

Kiều Phong đáp: “Xưa nay đã có câu *Bình bát yếm trá*, việc này là chuyện hai nước giao tranh không thể nào theo nghĩa khí giang hồ, qui củ võ lâm được. Bọn Liêu cầu khi giết lê dân nhà Đại Tống chúng ta có bao giờ nương tay đâu? Cứ như ý kiến của tại hạ thì nên dùng ám khí, mà ám khí phải tẩm độc cực mạnh.”

Trí Quang giơ tay vỗ đùi đánh đét một cái, nói: “Phải lắm! Ý kiến của Kiêu bang chủ cũng y hệt như bọn ta hồi đó. Thủ lãnh đại ca thấy bọn Liêu cầu đến gần, hú lên một tiếng, mọi người liền phóng ám khí ra, đủ cả cương tiêu, tụ tiễn, phi đao, thiết chùy... loại nào cũng tẩm độc cực mạnh. Bọn Liêu cầu kia kêu la hò hét, loạn cả lên, ngã ngựa đến quá nửa...”

Trong đám bang chúng Cái Bang lập tức có người vỗ tay, rồi tiếng hoan hô nổi lên.

Trí Quang nói tiếp: “Bấy giờ ta đã đếm được rõ ràng, võ sĩ Khất Đan cả thấy có mười chín tên, chúng ta dùng ám khí đã tiêu diệt được mười hai, chỉ còn lại có bảy tên. Bọn ta liền nhất tề xông ra, khoa đao kiếm lên chém một lúc chết sạch cả, không có mống nào chạy thoát.”

Trong Cái Bang cũng vẫn có người reo hò, nhưng Kiêu Phong, Đoàn Dự lại nghĩ: “Đại sư vừa nói bọn võ sĩ Khất Đan này được tuyển lựa rất kỹ, sao lại kém cỏi thế, chỉ giây lát đã bị giết sạch?”

Chỉ nghe Trí Quang thở dài một tiếng nói: “Bọn ta chỉ mới cất tay đã giết sạch mười chín tên võ sĩ Khất Đan, tuy cũng vui sướng thật nhưng trong bụng đã thấy nghi hoặc. Bọn này tầm thường quá, không

đứa nào chịu nổi một chiêu, nhất định không phải là hảo thủ. Chẳng lẽ tin tức không chính xác hay sao? Hay là người Liêu bày kế dụ địch để cho bọn ta vào tròng? Mới bàn bạc được vài câu lại nghe tiếng vó ngựa, từ hướng tây bắc có hai người cưỡi ngựa chạy đến.”

“Lần này bọn ta không mai phục nữa, cùng tiến lên nghênh địch, thấy hai kỵ sĩ là một nam, một nữ. Người đàn ông thân thể khô vữa, tướng mạo đường đường, phục sức sang trọng hơn mười chín tên kia nhiều. Người đàn bà còn trẻ, trong tay bồng một đứa hài nhi. Hai người lỏng buông tay khẩu, sánh vai nhau cười cười nói nói ra chiều thân mật, rõ ràng là một cặp vợ chồng. Họ trông thấy bọn ta liền lộ vẻ ngạc nhiên, nhìn lại thấy ngay xác mười chín tên võ sĩ nằm dưới đất. Người đàn ông liền lộ vẻ hung dữ, lớn tiếng quát tháo xí xỏ một tràng bằng tiếng Khất Đan, không hiểu ý muốn nói gì.”

“Thiết tháp Phương Đại Hùng tam ca đất Đại Đồng Sơn Tây giờ cây thực đồng côn lên, quát lớn: Tên Liêu cầu kia, xuống nạp mạng đi! Y vừa gọi vừa vung côn đập xuống gã Khất Đan kia. Thủ lãnh đại ca trong bụng ngờ vực bèn kêu lên: Phương tam ca không được lỗ mãng! Chớ có giết y, phải bắt sống để tra hỏi xem thế nào.”

“Thủ lãnh đại ca chưa nói hết câu, tay gã Khất Đan đã vươn ra chop luôn thiết côn của Phương Đại Hùng, vịn nghe rắc một tiếng, xương tay Phương Đại Hùng đã gãy. Gã giằng lấy cây côn giờ lên vụt xuống, bọn ta kêu réo ầm lên, thấy không thể nào xông lên

cứu kịp nên ai nấy liền phóng ám khí vào y. Gã người Liêu kia chỉ phất tay áo bên trái một cái, một luồng kinh phong hất bảy tám món ám khí dạt cả ra. Tính mạng Phương Đại Hùng xem ra không sao còn được, ngờ đâu y đưa còn ra hất một cái, cả Phương tam ca lẫn cây côn đều văng ra ngoài vệ đường. Miệng y vẫn lý lẽ chẳng biết nói gì.”

“Mới có một chiêu, bọn ta ai nấy đều chấn động, biết rằng người này võ công cao cường trên đời hiếm có. Quả nhiên tin tức loan truyền không phải là giả, bọn ta e rằng phía sau còn nhiều hảo thủ nên phải lấy đông đánh ít, giết được tên nào hay tên ấy. Lập tức sáu bảy người liền xông lên tấn công hấn, bốn năm người khác cũng xúm lại đánh người đàn bà.”

“Ngờ đâu thiếu phụ đó hoàn toàn không biết võ nghệ, vừa bị chém một kiếm đã đứt lìa cánh tay, đứa trẻ trong tay liền rơi xuống đất, một người khác vung dao hốt đứt luôn nửa cái đầu nàng ta. Gã người Liêu kia võ công tuy cao cường thật nhưng đang bị sáu bảy cao thủ vây đánh thì làm sao có thể phân thân chống đỡ cho vợ con? Mấy chiêu đầu y chỉ cố đoạt binh khí của bọn ta, không làm ai bị thương cả, đến khi thấy vợ chết rồi, mắt y đỏ ngầu, vẻ mặt cực kỳ đáng sợ. Khi đó ta vừa chạm phải mục quang y, tự nhiên chân tay bủn rủn không dám tiến lên.”

Triệu Tiên Tôn ngắt lời: “Cái đó không thể trách người được! Cái đó không thể trách người được!” Y trừ khi nói với Đàm bà ra, ăn nói với ai cũng ra chiều kẻ cả ngạo mạn nhưng mấy câu này xem ra vừa có phần đau buồn vừa có phần khiêm tốn.

Trí Quang tiếp: “Trận ác chiến đó diễn ra đã ba mươi năm. Suốt ba chục năm qua không biết bao nhiêu lần ta nằm mơ thấy cái cảnh đó, từng chi tiết rõ ràng in hằn trong tâm khảm. Gã người Liêu vung hai tay ra, không biết y dùng thủ pháp cầm nã nào đoạt luôn được hai món binh khí trong tay hai huynh đệ, vừa chém vừa đâm, giết luôn hai người đó. Y thoát nhảy xuống đất, thoát lại vọt lên lưng ngựa, nhanh như chim cất vồ mồi, biến ảo không khác gì ma quỷ. Đúng thế, y chẳng khác gì ma quỷ hóa thân, xông vào bên đông giết một người, chuyển qua bên tây giết thêm người nữa. Chỉ trong giây lát, trong hai mươi mốt người bọn ta đã có chín người bị y giết chết.”

“Bấy giờ ai nấy đều tức giận, hai mắt đỏ ngầu. Thủ lĩnh đại ca cùng Uông Bang chúa và cả bọn ta đều liều mạng xông vào giao đấu với y. Thế nhưng võ công gã kỳ lạ không thể tưởng tượng được, chiêu thức sắp đánh về phương nào không ai đoán nổi. Khi đó mặt trời hoàng hôn đỏ như máu, bên ngoài Nhạn Môn Quan gió bắc thổi vù vù hòa lẫn tiếng kêu thảm khốc của các anh hùng hảo hán lúc lâm chung, chân tay, đầu lâu, binh khí, máu me tung tóe rơi rụng. Ai bản lĩnh giỏi mấy cũng chỉ lo tự vệ, không ai chi viện cho người khác được.”

“Trước tình thế này, ta quả là vô cùng sợ hãi. Nhưng mắt thấy anh em từng người từng người chết thảm, không khỏi nhiệt huyết dâng lên, ta thu hết can đảm, cưỡi ngựa xông thẳng vào y. Hai tay ta cầm đại đao nhắm ngay đầu y chém xuống, biết rằng nhất này không trúng thì tính mạng coi như giao cho y.

Lưỡi dao còn cách đầu y một thước, gã người Liêu kia đột nhiên chop ngay một người đưa lên đỡ. Ta hốt hoảng nhìn lại thì ra là lão nhị trong Đồ thị tam hùng ở Giang Tây, vội gương giữ dao lại. Cán dao giắt về trúng ngay đầu con ngựa ta đang cưỡi nghe đánh chát, con vật đau quá liền hí một tiếng, nhảy chồm lên. Ngay lúc đó gã người Liêu kia phóng chuồng đánh ra, con vật đang lúc nhảy dựng lên vừa đúng lúc đỡ giúp ta một đòn, nếu không ắt ta đã xương cốt gãy hết, còn sống sao được tới ngày nay?"

"Chuồng lực của gã thật là khủng khiếp, hất ta cả người lẫn ngựa bật ngựa ra sau. Thân hình ta bay bổng lên, rơi xuống một ngọn cây, lơ lửng giữa trời. Khi đó ta hôn bất phụ thể, chẳng hiểu mình đang ở chỗ nào, đã chết chưa. Lát sau ta mới nhìn xuống, thấy anh em vây đánh gã người Liêu kia mỗi lúc một ít dần, chỉ còn độ năm sáu người. Vừa khi đó ta nhìn thấy vị nhân huynh này..." Nói tới đây ông chỉ vào Triệu Tiên Tôn kể tiếp: "... lạng đi một cái, té lăn xuống vũng máu, lại tưởng y cũng chết rồi."

Triệu Tiên Tôn lắc đầu nói: "Chuyện đó nói ra thật đáng hổ thẹn, nhưng cũng chẳng giấu giếm làm gì. Có phải ta bị thương đầu, vì sợ quá nên tim ngừng đập, mất tối sầm, bất tỉnh nhân sự đó thôi. Quả đúng thế, ta là con quỷ nhát gan, thấy gã giết người nhiều quá bèn ngất xỉu."

Trí Quang nói: "Gã người Liêu kia lợi hại chẳng khác gì ma quỷ sát hại anh em, ai nói không sợ thì thật là nói bậy." Ông ta nhìn lên vầng trăng non treo lơ lửng trên không rồi lại tiếp: "Lúc đó bên ta chỉ còn "

bốn người chiến đấu với tên Liêu cầu. Thủ lĩnh đại ca biết không xong, thế nào cũng chết cả bèn luôn mồm hỏi: Người là ai? Người là ai? Gã người Liêu kia không trả lời, chỉ trong chốc lát lại giết thêm hai người nữa. Y phóng chân phải lên đá trúng ngay huyết đạo trên lưng Ưông bang chủ, tiếp đó chân trái theo thế Uyên Ương Liên Hoàn, đá trúng huyết đạo nơi mạng sườn của thủ lĩnh đại ca. Y dùng bàn chân mà đá trúng huyết đạo, nhận huyết đã chính xác, cước pháp lại lạ lùng thực không thể tưởng tượng được. Nếu như chẳng phải chính mình cũng sắp chết đến nơi, hai người bị đá là hai người ta hằng kính ngưỡng thì chắc ta đã buột miệng hoan hô rồi."

"Gã người Liêu kia giải quyết hết cường địch liền chạy đến bên tử thi của thiếu phụ, ôm xác vợ khóc rống lên một hồi cực kỳ bi thảm. Ta nghe tiếng khóc của y không khỏi tủi lòng, thấy tên Liêu cầu hung ác như ma quỷ kia cũng còn có nhân tính, thống khốc bi ai chẳng khác gì người Hán chúng ta."

Triệu Tiên Tôn lạnh lùng nói: "Thế thì có gì là lạ? Loài dã thú còn có tình vợ chồng cha con, có khác gì con người đâu? Người Liêu cũng là người, có khác gì người Hán?" Trong đám Cái Bang có mấy người la ó: "Quân Liêu cầu hung tàn bạo ngược, còn hơn độc xà mãnh thú, khác xa người Hán chúng ta." Triệu Tiên Tôn chỉ cười nhạt không đáp.

Trí Quang kể tiếp: "Gã người Liêu kia ngồi khóc một hồi, ôm xác đứa con nhìn một lát, để hài nhi vào lòng mẹ, bước tới chỗ thủ lĩnh đại ca chửi bới một chập. Thủ lĩnh đại ca cũng không chịu nhin, gương

mắt hăm hăm nhìn y, khổ nỗi huyết đạo đã bị điểm, không nói được câu nào. Hắn đột nhiên ngẩng đầu lên hú một tiếng dài, nhặt một thanh đoản đao dưới đất, vạch chữ lên sườn núi. Lúc đó trời đã tối mịt, ta lại ở cách y khá xa nên không rõ gã viết những gì.”

Triệu Tiên Tôn nói: “Y khắc bằng chữ Khất Đan, người có thấy cũng chẳng hiểu được.” Trí Quang đáp: “Đúng thế, ta có thấy cũng chẳng hiểu được. Khi đó bốn bề vắng lặng không một tiếng động, chỉ có tiếng dao khắc lên đá xoèn xoẹt, nghe cả tiếng đá vụn rơi xuống, ta nín hơi không dám thở mạnh. Không biết bao lâu, y vứt thanh đoản đao xuống nghe keng một tiếng, cúi xuống bỗng xác vợ con lên, đi đến bờ vực thăm tung mình nhảy xuống.”

Mọi người nghe đến đây đều “A” lên một tiếng, không ngờ chuyện lại xảy ra như thế.

Trí Quang đại sư kể tiếp: “Các vị bây giờ nghe kể còn thấy ngạc nhiên, lúc đó chính mắt ta nhìn lại càng kinh ngạc bội phần. Một người võ công cao cường như thế ở nước Liêu ắt phải có thân phận cao quý, lần này đoàn võ sĩ đến Trung Nguyên tập kích chùa Thiếu Lâm, nếu như y không phải là đại thủ lĩnh thì cũng phải là một nhân vật trọng yếu. Y bất sống được thủ lĩnh đại ca cùng Uông bang chủ, còn bao nhiêu thì đã giết sạch, coi như toàn thắng rồi, ai ngờ đâu y lại nhảy xuống vực sâu tự tận chứ không thừa thắng tiến lên.”

“Khi ta tới bên bờ vực nhìn xuống, chỉ thấy mây tỏa mịt mù, sâu không thấy đáy. Y cũng chỉ có cái

thân máu thịt, dù cho võ công cao cường tới mức nào mà đã nhảy xuống thì cũng không sao sống sót. Ta giết mình kêu lên một tiếng. Ngờ đâu bên trong chuyện lạ lại có chuyện lạ hơn, ta vừa kêu thét lại có tiếng trẻ con khóc oa oa, rồi từ dưới vực sâu có một vật vọt lên rơi ngay trên mình Uông bang chủ nghe bịch một tiếng. Thế rồi tiếng hài nhi khóc oe oe vẫn không ngừng, hóa ra vật rơi vào người Uông bang chủ chính là đứa nhỏ lúc nãy. Khi đó ta đã bớt sợ, từ trên cây trèo xuống, chạy đến gần Uông bang chủ, thấy đứa bé Khất Đan nằm trên bụng ông vẫn đang khóc.”

“Ta nghĩ một lúc mới hiểu rõ: nguyên lúc thiếu phụ Khất Đan bị giết, đứa con nàng tuy ngã xuống đất, nhắm mắt tắt hơi nhưng chưa chết hẳn. Gã người Liêu kia đang khóc lóc thảm thiết, sờ mũi con thấy không thở nữa lại tưởng vợ con chết cả rồi, nên ôm hai cái xác nhảy xuống vực tự tận. Đứa hài nhi bị chấn động, tỉnh lại khóc ré lên. Gã người Liêu kia thân thủ quả là ghê gớm, không muốn con phải chết theo mình dưới vực sâu, lập tức bế đứa trẻ quăng lên. Y lượng đúng phương vị khoảng cách nên nhắm ngay bụng Uông bang chủ mà ném, để cho hài nhi không bị thương. Gã đang ở lưng chừng, vừa phát giác ra đứa con chưa chết lập tức tung lên, tâm linh chuyển biến đã mau lẹ, sử lực lại không sai một li nào, tài trí đó, võ công đó ai mà không khiếp sợ.”

“Ta nhìn anh em chết thảm, trong cơn đau lòng nhắc đứa bé Khất Đan lên định liệng vào vách đá cho chết luôn. Tay ta vừa giơ lên thì đứa trẻ lại khóc oa oa, khuôn mặt hồng hào, đôi mắt to đen láy nhìn ta.

Nếu ta không trông vào mặt nó thì đã quật chết tươi rồi, chả còn chuyện gì nữa. Thế nhưng ta thấy khuôn mặt đứa trẻ thật đáng yêu không nỡ ra tay, nghĩ bụng: Hiếp đáp một đứa trẻ chưa đầy tuổi thì thật là hèn mạt, còn nói gì nam tử hán, đại trượng phu?”

Trong Cái Bang có người la lên: “Trí Quang đại sư! Bọn Liêu cầu giết hại người Hán chúng ta nhiều vô số kể. Chính mắt tại hạ nhìn thấy chúng cầm trường mâu xiên vào trẻ con người Hán, phóng ngựa bêu khắp phố phường để diễu võ dương oai. Bọn chúng giết trẻ con được, lẽ nào mình lại không giết được?” Trí Quang đại sư thở dài đáp: “Quả đúng như vậy, song tấm lòng trắc ẩn ai mà không có? Hôm đó ta thấy người chết thảm đã nhiều, không nỡ giết thêm một đứa trẻ nữa. Các người nói ta sai lầm cũng được, nói ta nhất gan cũng được, nhưng ta vẫn để nó sống.”

“Sau đó ta đến định giải huyệt cho thủ lĩnh đại ca và Uông bang chủ nhưng tài nghệ ta kém cỏi, lại thêm công phu đả huyệt của gã Khất Đan kia đặc dị, ta ra sức nào nắn, nào vỗ, nào thoa, nào bóp, hì hục đến đầm mồ hôi, dùng đủ mọi cách mà thủ lĩnh đại ca và Uông bang chủ vẫn trơ trơ không nhúc nhích, cũng chẳng mở miệng nói được. Ta không còn cách nào khác hơn, lại sợ bọn Khất Đan tới tiếp viện nên dắt ba con ngựa tới, đem thủ lĩnh đại ca và Uông bang chủ buộc lên lưng ngựa. Chính ta cũng cưỡi một con, tay ôm đứa trẻ. Khất Đan dẫn thêm hai con ngựa nữa chạy suốt đêm rời Nhạn Môn Quan tìm thầy thuốc chuyên về trật đả nhờ giải huyệt, cũng chẳng ăn thua

gì. May sao đến tối hôm sau là đủ mười hai giờ, huyết đạo hai vị tự nhiên khai thông.”

“Thủ lĩnh đại ca và Uông bang chủ nhớ ngay đến chuyện võ sĩ Khất Đan tấn công chùa Thiếu Lâm, nên lập tức quay lại Nhận Môn Quan xem xét tình hình. Thế nhưng chỉ thấy máu đổ thịt rơi đầy mặt đất, hiện trường vẫn nguyên vẹn so với hôm trước. Ta thò đầu ra nhìn xuống vực cũng không lần được một chút manh mối nào. Chúng ta bèn cùng nhau đem thi hài anh em mai táng, nhưng khi đếm lại chỉ có mười bảy tử thi. Đúng ra số người tuấn nạn phải là mười tám, sao bây giờ lại thiếu mất một?” Ông ta nói tới đây đưa mắt nhìn Triệu Tiên Tôn.

Y nhún nhó cười nói: “Trong đám này có một xác chết hồi sinh, đi đi lại lại được cho đến ngày nay. Cái xác ấy chính là Triệu Tiên Tôn Lý Chu Ngô Trịnh Vương ta đây.”

Trí Quang lại nói: “Lúc đó ba người chúng ta cũng không lấy làm lạ, lại nghĩ trong lúc hỗn chiến, nhân huynh đây đã chết lăn xuống vực thẳm mất xác cũng là chuyện thường. Bọn ta mai táng anh em xong rồi, cảm tức chưa tan, lại đem các xác chết Khất Đan liệng hết xuống dưới Loạn Thạch Cốc. Thủ lĩnh đại ca nói với Uông bang chủ: Kiếm Nhiệm huynh, gã Khất Đan kia mà muốn giết hai người chúng ta thật dễ như trở bàn tay, sao lại chỉ đá vào huyết đạo để cho mình sống tới bây giờ?” Uông bang chủ đáp: “Việc đó ta cũng nghĩ mãi mà chưa ra, hai ta là nhân vật đầu sỏ giết cả vợ con yêu dấu của gã, cứ lý mà nói thì phải đuổi tận giết tuyệt mới đúng.”

“Ba người bàn đi tán lại mãi vẫn không ra lẽ. Thủ lĩnh đại ca bèn nói: Gã khắc chữ trên vách đá chắc hẳn có thâm ý gì. Khổ nỗi cả ba người chúng ta không ai hiểu văn tự Khất Đan, thủ lĩnh đại ca bèn xuống suối lấy nước hòa máu động dưới đất tô lên vách đá, sau đó xé trướng bào màu trắng, in vào đó. Y chỉ dùng một con dao găm mà khắc chữ sâu vào đá phải đến hai tấc, riêng thủ lĩnh đó cũng đủ xưng hùng thiên hạ không ai bì kịp rồi. Ba người nhìn mà kinh ngạc, nhớ lại tình hình hôm qua trong lòng vẫn còn thẳng thốt. Vào trong quan ải rồi, Uông bang chủ đi tìm một gã lái ngựa thường qua lại Thượng Kinh nước Liêu buôn bán, y có biết chữ Khất Đan, đưa tấm vải cho y xem, nhờ dịch ra chữ Hán rồi viết lên giấy.”

Trí Quang thuật đến đó, ngẩng đầu nhìn trời, thở dài một tiếng rồi tiếp tục kể: “Ba người chúng ta đọc xong bản dịch rồi, người nọ nhìn người kia không sao tin nổi. Gã Khất Đan kia lúc đó đã quyết ý tự tận, lẽ nào còn đổi trá? Bọn ta lại đi tìm một người khác cũng hiểu tiếng Khất Đan nhờ y dịch miệng lại từng câu, thì ý tứ cũng đúng như bản dịch trước. Than ôi! Nếu sự thực là vậy thì mười bảy huynh đệ chết oan, bọn võ sĩ không tội vạ gì mà bị liên lụy, còn đối với vợ chồng người Khất Đan thì chúng ta thật có lỗi không thể kể xiết.”

Mọi người đang nóng lòng muốn nghe những hàng chữ Khất Đan trên vách núi kia có ý nghĩa gì, Trí Quang lại ngăn ngừa không nói nữa. Có người nóng tính liền giục: “Những dòng chữ đó viết gì?” “Sao lại có lỗi với y?” “Tại sao lại oan cho vợ chồng người đó?”

Trí Quang nói: “Các vị bằng hữu, không phải là ta có ý giấu giếm không chịu tiết lộ ý nghĩa của những chữ Khất Đan kia. Nếu như bản văn trên vách đá là sự thực thì hành vi của thủ lĩnh đại ca, Ôn bang chủ và cả ta đều hết sức sai trái, không còn mặt mũi nào mà nhìn ai. Trí Quang này trong võ lâm chỉ là một tên vô danh tiểu tốt, có sai lầm thì cũng chẳng đáng gì. Thế nhưng thủ lĩnh đại ca và Ôn bang chủ ở vào địa vị cao đến thế nào? Huống chi Ôn bang chủ đã qui tiên rồi, ta đâu dám nói năng can rở để làm tổn hại đến thanh danh hai vị? Xin anh em tha lỗi, ta không thể nói rõ ra.”

Tiền bang chủ của Cái Bang là Ôn Kiếm Thông oai danh lừng lẫy. Trên từ Kiều Phong và các trưởng lão, dưới đến các đệ tử ai ai cũng đều chịu ơn ông. Bang chúng Cái Bang tuy hiếu kỳ thật nhưng nghe nói chuyện này có liên quan đến thanh danh Ôn bang chủ, không một ai dám hỏi thêm.

Trí Quang lại kể tiếp: “Ba người chúng ta thương nghị một hồi, trong lòng ai nấy đều bán tín bán nghi nên quyết định tạm tha mạng cho đứa hài nhi Khất Đan, trước hết đến chùa Thiếu Lâm nghe ngóng động tĩnh đã, nếu như võ sĩ Khất Đan có đến tấn công thực bấy giờ sẽ giết đứa trẻ cũng chưa muộn. Bọn ta chạy suốt ngày đêm ngựa không ngừng vó, đến chùa Thiếu Lâm rồi thấy các lộ anh hùng đến đây tiếp tay cũng không ít. Việc này liên quan đến an nguy sống chết của hàng nghìn hàng vạn bách tính Thần Châu, chỉ cần tin tức loan ra là ai ai cũng muốn đóng góp chút công lao.”

Trí Quang chậm rãi đưa mắt từ trái sang phải nhìn khắp mọi người nói tiếp: “Cuộc tụ hội ở chùa Thiếu Lâm năm đó qui tụ vô số vô lâm tiền bối, chẳng cần phải tường thuật chi tiết làm gì. Tất cả cẩn thận phòng bị, canh gác chặt chẽ, anh hùng các nơi đến tiếp viện mỗi lúc một đông. Cứ như thế từ tiết Trùng Dương tháng chín đến tháng chạp, hơn ba tháng trời chẳng thấy tăm hơi gì, mới định đi kiếm kẻ đưa tin kia để chất vấn thì không sao tìm thấy y được nữa. Bọn ta lúc ấy mới nghĩ rằng tin kia là giả, bị người ta đánh lừa. Trận chiến ở ngoài Nhạn Môn Quan hai bên chết uống không ít.”

“Thế nhưng chẳng bao lâu, quân thiết kỵ Khất Đan lại xâm phạm, tấn công Hà Bắc nên việc võ sĩ Khất Đan có đến tấn công chùa Thiếu Lâm nữa hay không chẳng ai còn để ý nữa. Bọn chúng đến hay không đến cũng chẳng sao, dù gì thì người Khất Đan cũng là kẻ tử thù của Đại Tống.”

“Thủ lĩnh đại ca, Uông bang chủ và ta ba người đối với chuyện ngoài ải Nhạn Môn có phần hồ thẹn nên chỉ kể lại với phương trượng chùa Thiếu Lâm và báo tin cho thân nhân những anh em tử nạn, ngoài ra không hé răng với một ai. Đứa bé Khất Đan thì đem gửi nuôi tại nhà một nông dân dưới chân núi Thiếu Thất. Việc đã lỡ rồi, xử trí đứa hài nhi đó thế nào cũng thật là nan giải. Bọn ta đối với cha mẹ nó quả là tàn nhẫn nên không đành lòng giết nó. Thế nhưng nếu nuôi nó lớn khôn mà người Khất Đan đã thành kẻ tử thù của chúng ta thì phỏng có khác gì dưỡng hổ di hoạn? Về sau thủ lĩnh đại ca giao cho nhà nông đó

một trăm lạng bạc, nhờ họ nhận thằng bé Khất Đan làm con, khi nó lớn lên tuyệt đối không cho nó biết gốc gác của nó. Vợ chồng họ vốn không có con, lập tức vui mừng nhận lời ngay. Hai người đó cũng chẳng biết đứa trẻ là nòi giống Khất Đan, vì khi chúng ta đem nó tới núi Thiếu Thất, trên đường đã thay quần áo như trẻ con người Hán rồi. Người dân Đại Tống thù hận Liêu cầu tới xương tủy, nếu thấy hài nhi mặc y phục Khất Đan thế nào cũng làm hại nó...”

Kiều Phong nghe đến đây đã đoán ra được tám chín phần, run run hỏi: “Trí Quang đại sư, thế... thế người nhà nông dưới chân núi Thiếu Thất ấy, y... y... họ gì?”

Trí Quang đáp: “Chắc bang chủ cũng đoán được rồi, ta chẳng giấu làm chi. Người đó họ Kiều, tên là Tam Hòe.”

Kiều Phong bàng hoàng kêu lên: “Không! Không! Đại sư chớ có nói láo, đừng chuyện ra để vu hãm cho ta. Ta đường đường là người Hán, sao lại là quân mọi rợ Khất Đan được? Tam Hòe công là... là... gia gia thân sinh ra ta, đại sư chớ có nói bậy...” Đột nhiên chàng nhảy xổ đến trước mặt Trí Quang, tay trái chộp luôn ngực ông ta.

Đơn Chính và Từ trưởng lão cùng xông vào cứu, miệng la lên: “Không được!” Kiều Phong thân thủ cực nhanh, tay vẫn xách nhà sư nhảy tránh sang một bên.

Con trai Đơn Chính là Đơn Trọng Sơn, Đơn Thúc Sơn, Đơn Quý Sơn ba người cùng xông lên phía sau Kiều Phong. Chàng chỉ dùng tay phải lần lượt chộp được Đơn Thúc Sơn rồi Đơn Trọng Sơn vút ra ngoài

xa, còn lần thứ ba thì nắm lấy Đơn Quý Sơn quăng xuống đất, giơ chân đạp lên cổ y.

Đơn Thị Ngũ Hồ tiếng tâm lừng lẫy một dải Sơn Đông, năm anh em thành danh cũng đã lâu chứ nào phải hạng công tử nhà giàu ỷ thế cha, thế mà Kiều Phong tay trái cầm Trí Quang, tay phải liên tiếp chộp người, quăng ba đại hán nhà họ Đơn như liệng bù nhìn rơm, chẳng ai chống cự được mảy may. Mọi người trông thấy đều hết hồn, miệng há hốc ra.

Đơn Chính và Đơn Bá Sơn, Đơn Tiểu Sơn cốt nhục tình thâm cũng muốn xông lên cứu viện nhưng thấy Kiều Phong đạp chân lên đầu Đơn Quý Sơn, biết rõ thần lực của chàng ghê gớm, chỉ ấn một cái là y vỡ sọ mất mạng. Vì thế mà ba cha con Đơn Chính phải đứng chân không dám tiến lại gần. Đơn Chính kêu lên: “Kiều bang chủ, có gì thì nói chuyện phải trái với nhau, không nên mạnh tay. Nhà họ Đơn chúng tôi với bang chủ không thù không oán, xin tha cho con tôi.” Đến như Thiết Điện Phán Quan mà cũng phải ngổ lời van xin Kiều Phong!

Từ trường lão nói: “Kiều bang chủ, Trí Quang đại sư được mọi người trên giang hồ kính ngưỡng, chớ nên hại mạng ông ta.”

Bầu máu nóng của Kiều Phong sôi lên, lớn tiếng nói: “Đúng lắm, Kiều Phong này cùng nhà họ Đơn không thù không oán, lại hằng kính ngưỡng Trí Quang đại sư. Các người... các người muốn phế bỏ chức vị bang chủ của ta thì ta bưng hai tay trao lại, việc gì phải bịa chuyện khinh miệt ta? Kiều mô... đã làm chuyện gì xấu xa mà các người phải bức bách ta đến

thế?" Máy câu sau chàng nói giọng nghen ngào, làm người nghe ai cũng đồng tình.

Tiếng xương cốt trong người Trí Quang bỗng kêu rảng rảng, mọi người biết tính mạng đại sư chỉ trong đường tơ kẽ tóc, sống chết tùy thuộc vào ý niệm của Kiều Phong. Ngoài tiếng gió thổi ngọn cây rì rào, tiếng giun dế sột soạt trong đám cỏ, tiếng thở của mọi người, không một ai dám lên tiếng.

Một hồi sau, Triệu Tiên Tôn đột nhiên cười khẩy, nói: "Tức cười ời là tức cười! Người Hán thì đã hơn gì ai, mà người Khất Đan thì cũng đâu phải là heo chó? Hiên nhiên là người Khất Đan, sao lại cố mạo nhận mình là người Hán, có gì đáng tự hào đâu? Đến cha mẹ thân sinh cũng không thèm nhận, thật uổng cái danh nam tử hán đại trượng phu."

Kiều Phong trợn mắt, hầm hầm hỏi lại: "Phải chăng tiên bối bảo Kiều mỗ là người Khất Đan?" Triệu Tiên Tôn đáp: "Ta làm sao chắc được. Có điều trong trận chiến ngoài Nhạn Môn Quan, gã võ sĩ Khất Đan kia hình dáng mặt mày giống hệt ngươi. Hôm đó Triệu Tiên Tôn này sợ đến xiêu hồn bạt vía, vỡ mặt vỡ gan cho nên một trăm năm nữa ta vẫn nhớ rõ tướng mạo kẻ đối đầu. Trí Quang đại sư ôm đứa trẻ Khất Đan về, chính mắt ta trông thấy. Triệu Tiên Tôn ta có khác gì xác chết biết đi, trên thế gian này ngoài Tiểu Quyên ra chẳng còn nhớ tới một ai, cũng chẳng còn nhớ chuyện gì. Người làm hay không làm bang chủ Cái Bang có liên quan đến gì tới ta, việc quái gì ta phải vu hãm cho ngươi? Giả tỷ ta bịa ra chuyện năm xưa có tham dự việc giết hại cha mẹ ngươi thì được

cái mẹ gì? Kiểu bang chủ, võ công Triệu Tiên Tôn này so với người thì kém xa, nếu như ta không muốn sống thì chẳng lẽ đến tự sát cũng không biết hay sao?”

Kiểu Phong chậm chậm buông Trí Quang đại sư xuống, đầu ngón chân hất một cái, thân thể to lớn của Đơn Quí Sơn văng ra, rơi xuống đất nghe đánh bịch. Đơn Quí Sơn nhún một cái đã đứng dậy ngay được, không bị thương tích gì.

Kiểu Phong chăm chăm nhìn Trí Quang, thấy ông thần sắc thản nhiên, tuyệt không có vẻ gì giả vờ hay gian dối, bèn hỏi: “Thế rồi sao nữa?” Trí Quang đáp: “Về sau thì các hạ tự biết rồi. Năm lên bảy tuổi các hạ đi hái hạt dẻ trong núi bị một con chó sói rượt, được một nhà sư chùa Thiếu Lâm cứu thoát, giết con ác thú rồi trị thương cho, sau đó ngày ngày đến dạy võ, có đúng thế không?”

Kiểu Phong đáp: “Đúng vậy! Thì ra chuyện này đại sư cũng biết.” Khi Huyền Khổ đại sư của chùa Thiếu Lâm truyền thụ võ công cho Kiểu Phong có dặn chàng không được tiết lộ cho ai biết, trên giang hồ ai cũng tưởng Kiểu Phong là đệ tử đích truyền của Ông bang chủ Cái Bang, có biết đâu ông ta và chùa Thiếu Lâm có liên hệ sâu xa.

Trí Quang nói: “Nhà sư Thiếu Lâm đó được thủ lĩnh đại ca ủy thác việc dạy dỗ các hạ từ bé cho khỏi lầm đường lạc lối. Vì việc này, ta và thủ lĩnh đại ca cùng Ông bang chủ ba người đã tranh luận sôi nổi. Ta bảo là cứ để cho các hạ sống bình thường, làm

ruộng kiếm ăn, đừng học võ để khỏi bị lôi kéo vào ân oán giang hồ. Thủ lĩnh đại ca bảo nếu làm như vậy thì có điều hối hận với lệnh song đường, nên phải nuôi dưỡng giáo huấn để các hạ trở nên một vị đại anh hùng.”

Kiều Phong nói: “Các vị... các vị tiền bối sao lại có điều hối hận với song thân tại hạ? Người Hán và người Khất Đan giết hại lẫn nhau là chuyện bình thường, chả có gì mà phải hối hận.” Trí Quang thở dài, nói: “Di văn trên vách đá ngoài Nhạn Môn Quan đến nay chắc vẫn chưa mờ, sau này các hạ ra đó mà xem. Thủ lĩnh đại ca đã có chủ ý, Uông bang chủ cũng ngả theo, một mình ta không cãi lại được. Đến khi các hạ mười sáu tuổi mới được Uông bang chủ thu làm đồ đệ, rồi về sau biết bao nhiêu cơ duyên gặp gỡ. Dĩ nhiên là các hạ thiên tư trác tuyệt, người thường không sao theo kịp, thế nhưng nếu không có thủ lĩnh đại ca và Uông bang chủ đứng sau giúp đỡ e rằng cũng không dễ dàng đến thế.”

Kiều Phong cúi đầu ngẫm nghĩ, nhớ lại cuộc đời mình gặp biết bao nguy nan song lần nào cũng đối xử ra lành, chưa gặp chuyện gì quá đau đớn nặng nề, lại biết bao cơ duyên đưa đẩy không cầu mà được. Trước đây chàng vẫn tưởng mình có phúc tinh chiếu mệnh, bây giờ nghe Trí Quang đại sư nói mới hiểu có người giấu mặt giúp đỡ mà mình tuyệt nhiên không hay biết gì. Trong lòng chàng lại bàng hoàng tự hỏi: “Nếu đại sư nói thật thì ta là người Khất Đan chứ đâu phải người Hán? Uông bang chủ không phải ân sư của ta mà là kẻ thù giết cha giết mẹ. Bậc tiền bối đứng sau

lưng ám trợ ta cũng nào phải tốt lành gì, chẳng qua then với lương tâm nên tìm cách chuộc tội đấy thôi. Không, không! Giống Khất Đan hung tàn bạo ngược là tử thù của người Hán chúng ta, ta làm sao có thể là quân mọi rợ được?”.

Lại nghe Trí Quang kể tiếp: “Uông huynh lúc đầu vẫn gia tâm đề phòng, nhưng về sau thấy các hạ học võ tiến bộ thật nhanh, khảng khái hào hiệp, đối với người thì nhân hậu, đối với ông ta thì kính cẩn tôn sùng, nên dần dần đem lòng yêu mến. Về sau các hạ công phu mỗi lúc một nhiều, uy danh mỗi lúc một lớn, trong Cái Bang ai nấy đều kính phục, ngay cả người ngoài bang cũng biết chắc chức vị bang chủ về ai. Thế nhưng Uông huynh vẫn dửng dăng chưa quyết, cũng chỉ vì các hạ dòng giống Khất Đan. Ông ta thử các hạ ba việc khó đều hoàn thành chu đáo, đến khi lập được bảy công lao mới đem Đả Cầu Bổng pháp ra truyền thụ. Năm đó Thái Sơn đại hội, các hạ đánh bại chín kẻ cường địch, khiến cho Cái Bang uy chấn thiên hạ, ông ta mới hết do dự mà lập các hạ làm bang chủ. Cứ như lão nạp biết, trong mấy trăm năm qua, chưa có vị nào tiếp nhiệm bang chủ Cái Bang mà phải trải qua biết bao gian nan thử thách như các hạ.”

Kiều Phong cúi đầu đáp: “Tại hạ vẫn tưởng ân sư Uông bang chủ có ý rèn luyện, bắt tại hạ phải trải qua nhiều gian khổ để có thể đảm đương việc lớn, có ngờ đâu... có ngờ đâu...” Lúc này trong lòng Kiêu Phong mười phần đã tin đến tám.

Trí Quang nói: “Ta cũng chỉ biết tới đó mà thôi. Các hạ đứng ra làm bang chủ Cái Bang rồi, trên giang

hồ ai cũng bảo bang chủ hành hiệp trượng nghĩa, tạo phúc cho lê dân, xử sự công chính, chính đồn Cái Bang trở nên hưng vượng, ta trong lòng cũng mừng thầm. Lại nghe bang chủ mấy lần phá hồng gian mưu, giết được vô số nhân vật anh hùng của Khất Đan, cái điều cố kỵ dưỡng hổ di hoạn năm xưa thành ra chuyện người nước Kỷ lo trời sập. Việc này kể ra vĩnh viễn chẳng nên nhắc tới nữa, mà không biết ai lại khuấy lên. Việc này có hay ho gì cho cả Cái Bang lẫn thân danh bang chủ đâu?" Nói tới đây ông thở dài một tiếng, sắc mặt buồn rười rượi.

Từ trưởng lão nói: "Đa tạ Trí Quang đại sư đã thuật lại vụ này một cách thật rành mạch, khiến cho ai nấy tưởng như chính mắt nhìn thấy. Còn phong thư này..." Trưởng lão đưa phong thư ra, nói tiếp: "... là do vị thủ lĩnh đại ca kia viết cho Uông bang chủ, trong thư hết sức ngăn trở Uông bang chủ không nên truyền ngôi vị cho Kiều Phong. Kiều bang chủ chắc không ngại xem qua cho biết." Nói xong đưa lá thư ra cho chàng.

Trí Quang nói: "Để ta xem trước, có phải thư thật hay là thư giả?" Nói xong đại sư đưa tay đón lá thư đọc qua một lượt rồi nói: "Đúng vậy, quả nhiên là thủ bút của thủ lĩnh đại ca." Ông ta vừa nói vừa dùng ngón tay xé ngay chỗ ký tên ở cuối lá thư bỏ vào mồm, lưỡi cuốn một cái nuốt chửng vào bụng.

Khi Trí Quang xé lá thư, ông đã tiến tới gần đồng lửa thêm mấy bước cách Kiều Phong khá xa, lại vờ như không đủ ánh sáng nên đưa tờ giấy lên gần mắt, lá thư đã kề tới miệng. Kiều Phong không ngờ vị lão

tăng đức cao vọng trọng kia cũng biết giảo hoạt, giận dữ gầm lên một tiếng, tay trái cách không điểm ra trúng ngay huyết đạo nhà sư, tay phải giật tờ giấy nhưng vẫn chậm mất một chút, chỗ ký tên ở cuối lá thư đã bị nuốt mất rồi. Kiều Phong đành giải huyết cho ông ta, hậm hực hỏi: “Đại sư... đại sư làm gì vậy?”

Trí Quang mỉm cười nói: “Kiều bang chủ, một khi đã biết rõ thân thế mình rồi tất nhiên muốn báo thù cho cha mẹ. Ông bang chủ đã qua đời khỏi cần nói tới, còn tên tuổi vị thủ lĩnh đại ca này, lão nạp không muốn cho các hạ biết. Năm xưa lão nạp cũng có tham dự vụ phục kích lệnh tôn lệnh đường, bao nhiêu tội nghiệt xin một mình gánh chịu, thí chủ muốn lóc thịt lột da gì cũng được, xin cứ hạ thủ.”

Kiều Phong thấy ông ta lông mày rủ xuống, đứng cúi đầu, thần sắc thật trang nghiêm. Tuy chàng trong lòng bi phẫn nhưng cũng cảm thấy kính trọng, bèn nói: “Việc thực hay hư, lúc này Kiều mỗ chưa dám chắc. Muốn giết đại sư đâu phải chỉ một lúc này mà thôi.” Nói xong chàng đưa mắt nhìn sang Triệu Tiên Tôn.

Triệu Tiên Tôn nhún vai, dường như không coi vào đâu, nói: “Quả đúng như thế! Ta cũng dính líu vào vụ này, món nợ này ta cũng chịu một phần. Khi nào người thích thì cứ ra tay giết ta.”

Đàm công lớn tiếng nói: “Kiều bang chủ, việc gì cũng nên suy nghĩ cho kỹ, hành sự không nên cầu thả. Nếu bang chủ xét đến việc phân tranh Hồ Hán, hết thấy hào kiệt Trung Nguyên ai ai cũng là địch

cả." Triệu Tiên Tôn tuy là tình địch của ông ta nhưng bây giờ ông lại lên tiếng che chở.

Kiều Phong chỉ cười nhạt, ruột rối như tơ vò, không biết đáp thế nào cho phải. Ông cầm tờ giấy soi vào ánh lửa mà đọc:

Kiểm Nhiệm huynh đệ!

Đàm luận mấy đêm, cái ý truyền ngôi của huynh đệ vẫn không thay đổi. Mấy bữa nay ta càng nghĩ kỹ, thấy rằng việc đó quả không nên. Kiều quân tài nghệ siêu quần, công lao vĩ đại, lại là người nhiệt huyết can đảm, không chỉ trong quý bang không ai bằng mà đến võ lâm đông đạo khắp cõi Thần Châu cũng ít người sánh kịp.

Tài đức đó mà kế thừa chức vị của huynh đệ, rồi đây thanh danh Cái Bang ngày càng vang dội là điều không còn ngờ gì nữa.

Kiều Phong đọc đến đây thấy vị tiền bối này hết sức coi trọng mình, không khỏi trong lòng cảm kích, lại đọc tiếp đoạn dưới:

Thế nhưng trận huyết chiến ngoài Nhạn Môn Quan thật là kinh tâm động phách, ta vẫn ngày ngày canh cánh không quên. Đứa trẻ đó không phải cùng tộc loại với mình, cả cha lẫn mẹ đều chết dưới tay của chúng ta. Mai đây nếu y không biết gốc gác của mình thì không nói làm gì, còn không thì Cái Bang sẽ bị một tay y tiêu diệt, võ lâm Trung Nguyên sẽ gặp kiếp nạn to lớn. Đời nay kẻ có võ, công ngang ngửa với đứa trẻ năm xưa, thực chẳng một ai. Việc nội bộ của quý bang, đáng lẽ người ngoài không nên xen vào, nhưng huynh đệ với ta

giao tình chẳng phải bình thường, việc này lại liên quan quá lớn, mong suy nghĩ cho thật kỹ...

Cuối thư, chỗ người viết ký tên đã bị Trí Quang xé mất rồi.

Từ trưởng lão thấy Kiều Phong đọc xong đứng đờ đẫn không nói lời nào, bèn đưa thêm một tờ giấy khác mà nói: “Đây là thư của Uông bang chủ, chắc bang chủ nhận được bút tích.” Kiều Phong đón lấy thư xem. Trong thư nói:

Truyền cho Cái Bang Mã phó bang chủ, Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão cùng tất cả các trưởng lão. Kiều Phong mà có hành vi thân Liêu phản Hán, giúp Khất Đan chống lại nhà Đại Tống thì toàn bang phải lập tức hợp lực giết y ngay, không được bỏ lỡ. Hạ độc, hành thích tất cả đều dùng được, người hạ thủ có công chứ không có tội. Uông Kiếm Thông thủ bút.

Bên dưới có ghi rõ ngày tháng: Đại Tống Nguyên Phong năm thứ sáu, tháng năm, mồng bảy. Kiều Phong nhớ thật rõ ràng, đây chính là ngày mình tiếp nhiệm bang chủ Cái Bang.

Mấy hàng chữ này đích thị ân sư Kiếm Thông thủ bút, quả không còn hoài nghi gì nữa. Chàng nghĩ đến ân sư xem mình chẳng khác gì con ruột, dạy dỗ đã nghiêm mà cũng yêu thương tha thiết, ngờ đâu đúng ngày mình tiếp nhiệm bang chủ Cái Bang lại ngấm ngấm viết tờ di lệnh này. Chàng thấy trong lòng chua xót, nước mắt chảy ròng ròng, từng giọt từng giọt rơi xuống thủ dụ của Uông bang chủ đang cầm trên tay.

Từ trưởng lão chậm rãi nói: “Kiều bang chủ đừng trách chúng tôi vô lễ. Tờ thủ dụ này của Uông bang chủ vốn chỉ một mình Mã phó bang chủ biết được mà lại giấu thật kỹ, xưa nay chưa hề nói với ai. Trong những năm qua, bang chủ hành sự quang minh lỗi lạc, không hề có chuyện thông Liêu phản Tống, trợ Khất Đan để áp bức người Hán, thế thì di lệnh của Uông bang chủ không cần phải dùng đến. Đến khi Mã phó bang chủ đột nhiên chết thảm, Mã phu nhân mới tìm thấy tờ di lệnh này. Mọi người ai nấy đều nghi Mã phó bang chủ bị Cô Tô Mộ Dung giết hại, nếu bang chủ vì Đại Nguyên huynh đệ mà báo thù thì thân thế lai lịch của bang chủ quyết không ai nhắc đến. Lão hủ suy nghĩ đã nhiều, vì đại cục đã định đem lá thư này cùng di lệnh của Uông bang chủ mà hủy đi, có điều... có điều...” Lão nói đến đây đưa mắt nhìn Mã phu nhân nói: “Một là Mã phu nhân đau lòng muốn báo thù chồng, không thể để Đại Nguyên huynh đệ oan chìm đáy bể, chết không nhắm mắt. Hai là Kiều bang chủ lại bảo vệ cho người Hồ, việc làm xem ra nguy hại cho bản bang...”

Kiều Phong ngạc nhiên hỏi lại: “Kiều mỗ bảo vệ cho người Hồ ư? Chuyện đó ở đâu mà ra?”

Từ trưởng lão đáp: “Hai chữ Mộ Dung vốn là họ của người Hồ. Họ Mộ Dung là hậu duệ giống Tiên Ti, với Khất Đan cũng đều là Hồ Lỗ Di Dịch ở ngoài quan ải cả.” Kiều Phong đáp: “Thì ra là thế! Tại hạ nào có biết?” Từ trưởng lão tiếp tục: “Thứ ba, việc Kiều bang chủ là người Khất Đan nhiều anh em trong bang đã biết rồi, biến loạn đã sinh, giấu giếm cũng không ích lợi gì nữa.”

Kiều Phong ngửa mặt lên trời thở dài một tiếng, những nghi nan nặng trĩu trong lòng từ chập tối đến bây giờ mới hiểu. Chàng quay sang hỏi Toàn Quan Thanh: “Phải chăng người biết ta là dòng dõi Khất Đan cho nên bội phản?” Toàn Quan Thanh đáp: “Đúng thế!” Kiêu Phong hỏi thêm: “Tổng Hê Trần Ngô bốn đại trưởng lão tin theo lời người, muốn giết ta cũng vì thế phải không?” Toàn Quan Thanh đáp: “Không sai! Nhưng mấy vị đó còn bán tín bán nghi nên chủ ý chưa nhất quyết, lúc việc tới nơi lại rút đầu rút cổ.” Kiêu Phong hỏi: “Về gốc gác thân thế ta, người từ đâu mà biết được?” Toàn Quan Thanh đáp: “Việc này có liên quan đến người ngoài, xin tha thứ cho tại hạ không thể đáp lời. Bang chủ cũng nên hiểu rằng cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, túi giấy không gói được lửa, dù bang chủ có kín đáo cách nào rồi cũng có người biết đến. Chấp Pháp trưởng lão cũng đã biết rồi.”

Trong đầu Kiêu Phong lúc này biết bao ý niệm dâng lên chẳng khác gì những đợt thủy triều tiếp nối nhau, khi thì nghĩ rằng: “Bọn chúng nổi lòng đố kỵ, đặt ra những chuyện hoang đường vu hãm cho ta. Kiêu Phong này dù thân cô thế cô nhưng cũng quyết chiến đấu tới cùng, không chịu khuất phục”. Thế rồi chàng lại nghĩ: “Thủ dụ của ân sư quả thực rõ ràng. Trí Quang đại sư đức cao vọng trọng, đối với ta không thù oán, việc gì phải bày quỷ kế? Từ trưởng lão là nguyên lão trọng thần của bản bang, lẽ nào lại có ý muốn khuynh loát bản bang? Thiết Diện Phán Quan, Đàm công, Đàm bà là những bậc tiền bối có tên tuổi trong võ lâm, gã Triệu Tiên Tôn kia tuy dở điên dở dại nhưng cũng không phải là hạng tầm thường. Tất

cả bọn họ đều một lời nhất nhất như thế, lẽ nào còn giả được?”.

Quần cái nghe Trí Quang cùng Từ trưởng lão nói ra như thế, nhốn nháo cả lên. Nhiều người đã từng nghe nói Kiều Phong là dòng giống Khất Đan nhưng chỉ bán tín bán nghi, còn đa số bây giờ mới biết. Ai nấy đều thấy chứng cứ rõ ràng, ngay cả Kiều Phong dường như cũng đã tin là chuyện thật. Kiều Phong trước nay đối với thuộc hạ rất có ân nghĩa, tài đức võ công ai nấy đều khâm phục, có ai ngờ lại là con cháu giống Khất Đan. Liêu quốc và Đại Tống cừ oán thực sâu xa, bao nhiêu năm qua đệ tử Cái Bang chết về tay người Liêu không biết bao nhiêu mà kể. Để cho một người Khất Đan làm bang chủ Cái Bang thì không thể được. Thế nhưng công nhiên trục xuất chàng ra khỏi bang thì bất luận là ai cũng không dám nói ra miệng. Nhất thời khu rừng hạnh lặng như tờ, chỉ nghe tiếng thở nặng nề của mọi người.

Đột nhiên có tiếng đàn bà trong trẻo cất lên: “Các vị bá bá, thúc thúc! Tiên phu bất hạnh qua đời, kẻ nào hạ độc thủ đến bây giờ cũng chưa điều tra được rõ. Tiên phu bình nhật là người thành thực, trung hậu, ít nói, trên giang hồ thật chẳng thù oán với ai, thiếp không hiểu được vì cớ nào mà bị người ta giết chết. Phải chăng vì tiên phu nắm giữ một vật trọng yếu, người ta không lấy được thì không yên lòng? Người ta sợ tiên phu tiết lộ cơ mật, làm hỏng việc lớn nên mới giết đi để bịt miệng chăng?” Người vừa nói chính là quả phụ của Mã Đại Nguyên là Mã phu nhân. Mấy câu đó ý tứ thật rõ ràng, dường như trở vào mặt Kiều Phong bảo chàng chính là thủ phạm

giết chồng của thị để che đậy những chứng cứ tỏ rõ họ Kiều kia là con cháu Khất Đan.

Kiều Phong chậm rãi quay đầu lại, nhìn thẳng vào người đàn bà mặc đồ toàn trắng, thân hình nhỏ nhắn, dáng điệu ẻo lả khấp nép kia, hỏi lại: “Phải chăng phu nhân nghi ngờ Kiều mổ sát hại Mã phó bang chủ?”

Mã phu nhân trước nay vẫn mắt nhìn xuống đất, lúc này đột nhiên ngừng đầu lên nhìn thẳng vào Kiều Phong. Đôi mắt nàng trong trẻo như ngọc, lấp lánh trong đêm tối khiến Kiều Phong cũng hơi bối rối, nghe nàng nói: “Thiếp là phận nữ lưu đâu có biết gì, phải xuất đầu lộ diện thế này đã là quá rồi, còn dám buộc tội cho ai? Có điều tiên phu chết thật oan uổng, chỉ mong các vị bá bá thúc thúc nghĩ đến chút tình xưa mà tra xét cho minh bạch để báo thù rửa hận cho tiên phu.” Nàng ta nói xong quì xuống hướng về Kiều Phong khấu đầu.

Nàng không bảo thẳng Kiều Phong là hung thủ mà câu nào cũng ngụ ý ám chỉ chàng. Kiều Phong thấy nàng ta lay mình, tức uất người nhưng không tiện phát tác, đành quì xuống hoàn lễ đáp: “Xin tấu tấu đứng lên.”

Trong rừng hạnh đột nhiên có tiếng một thiếu nữ hỏi: “Mã phu nhân, trong lòng tiểu nữ có một điểm nghi ngờ, liệu có thể hỏi phu nhân một câu chăng?” Mọi người quay đầu nhìn lại thấy nữ lang mặc áo màu hồng nhạt, chính là A Châu.

Mã phu nhân hỏi lại: “Cô nương có chuyện gì muốn tra vấn ta?” A Châu đáp: “Tra vấn thì quả là không dám. Tiểu nữ nghe phu nhân nói là phong di thư này được Mã tiên bối niêm phong, trước khi Từ trưởng lão mở ra thì

dấu niêm vẫn còn nguyên. Thế thì trước đó chưa một ai được đọc nội dung lá thư viết gì, phải chăng?” Mã phu nhân đáp: “Chính thế!” A Châu hỏi tiếp: “Như thế thì lá thư của vị thủ lĩnh đại ca và di lệnh của Uông bang chủ, ngoài Mã tiên bối ra không một ai biết đến. Sao phu nhân lại biết nó quan trọng mà bảo người ta sát nhân diệt khẩu?” Mọi người nghe vậy ai ai cũng cho là có lý.

Mã phu nhân hỏi lại: “Cô nương là ai? Sao lại đến can thiệp vào đại sự của bản bang?” A Châu đáp: “Đại sự trong quý bang, một kẻ hèn mọn như tiểu nữ đâu dám can dự. Ngặt là các vị có ý vụ hãm công tử gia nên tiểu nữ đành phải đứng ra phân biện.” Mã phu nhân hỏi lại: “Thế công tử gia của cô nương là ai? Phải chăng là Kiều bang chủ?” A Châu mỉm cười lắc đầu: “Không phải, đó là Mộ Dung công tử.”

Mã phu nhân buột miệng: “Ồ, thì ra là thế!” Nàng ta không đáp lời A Châu, quay sang nói với Cháp Pháp trưởng lão: “Bạch trưởng lão! Luật lệ bản bang rất là nghiêm ngặt. Giả tử chính trưởng lão phạm tội thì xử trí ra sao?” Mặt Cháp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính hơi giật nhẹ, lão run run đáp: “Đã biết luật mà còn phạm pháp thì tội nặng thêm một bậc.” Mã phu nhân hỏi tiếp: “Thế còn người có địa vị cao hơn trưởng lão mà phạm bang qui thì sao?” Bạch Thế Kính biết bà ta ám chỉ ai, liếc mắt nhìn Kiều Phong một cái, đáp: “Bang qui của bản bang là do tổ tông qui định, không phân thứ bậc tôn ti. Ai cũng như ai, có công thì thưởng có tội thì phạt.”

Mã phu nhân lại nói: “Cô nương đây nghi ngờ chí phải, lúc đầu tiên thiệp cũng nghi như thế. Thế nhưng đêm hôm trước khi được tin buồn của tiên phu, có kẻ lẻn vào nhà ăn trộm.”

Ai nấy giật mình, có kẻ hỏi ngay: “Ăn trộm ư? Có mất gì không? Có chết ai không?” Mã phu nhân đáp: “Không chết ai cả. Kẻ trộm dùng hương mê xông cho tiện thiếp và hai tì nữ ngã lăn ra, mở rương lục tử tìm hết khắp nơi, lấy mất độ mười lạng bạc. Ngày hôm sau thiếp nghe tin tiên phu táng mạng, đâu còn tâm trí nào mà nhớ tới chuyện trộm đạo tiền tài? Cũng may tiên phu giấu phong thư này ở một nơi cực kỳ kín đáo, kẻ trộm mới không tìm thấy để xé bỏ đi.”

Mấy câu đó lại càng rõ ràng hơn, chỉ đích danh Kiều Phong tự mình đến hay sai người đến nhà Mã Đại Nguyên trộm lá thư. Nếu chàng đã định lấy thư ắt là đã biết nội dung lá thư nói gì, âm mưu sát nhân diệt khẩu hiển nhiên đã rõ ràng. Còn như làm sao chàng biết được nội dung lá thư, rất có thể vị thủ lĩnh đại ca, Uông bang chủ hay Mã phó bang chủ sơ ý vô tình nói lộ ra.

A Châu nhất định rửa oan cho Mộ Dung công tử, cũng không muốn Kiều Phong phải liên quan, nói tiếp: “Ăn trộm vật vào nhà lấy mười lạng bạc cũng là chuyện thường, chẳng qua lại ngẫu nhiên đúng lúc đó thôi.” Mã phu nhân đáp: “Cô nương nói phải lắm, lúc đầu ta cũng nghĩ như thế. Thế nhưng về sau tại chỗ cửa sổ kẻ trộm trèo vào, ta có nhặt được một vật của y đánh rơi dưới chân tường trong lúc vội vàng. Ta vừa nhìn thấy vật này trong lòng hoảng sợ, biết ngay vụ này quan hệ phi thường.”

Tổng trưởng lão hỏi: “Phu nhân nhặt được vật gì? Tại sao lại quan hệ phi thường?” Mã phu nhân từ từ mở bọc đeo sau lưng, lấy ra một vật dài chừng bảy tám tấc, đưa cho Từ trưởng lão, nói: “Xin các vị bá bá thúc thúc chủ trì cho.” Từ trưởng lão vừa đón lấy vật

đó, nàng liền phục xuống đất khóc òa lên thật thảm thiết.

Mọi người quay sang Từ trưởng lão, thấy ông ta mở vật đó ra, thì ra là một cái quạt xếp. Từ trưởng lão trầm giọng đọc bài thơ đề trên chiếc quạt: *Phiêu phiêu tuyết đổ Nhận Môn Quan, Cỏ bông bay loạn mặt cát vàng, Nam nhi chẳng phải tham công trạng, Quyết chém Lâu Lang báo quốc ân.* (Sóc tuyết phiêu phiêu khai Nhận Môn, Bình sa lịch loạn quyển bông căn, Công danh sĩ kế cầm sinh số, Trục trảm Lâu Lang báo quốc ân.)

Kiều Phong vừa nghe bài thơ đó kinh hoàng không biết để đâu cho hết, chăm chú nhìn chiếc quạt thấy mặt bên kia vẽ bức tranh tráng sĩ ra biên tái giết giặc, chính là vật của mình. Bài thơ do ân sư Ônng Kiếm Thông viết, còn bức họa là thủ bút Từ trưởng lão. Nét vẽ tuy không khéo lắm nhưng đầy vẻ hiệp nghĩa, lộ được cái chí khảng khái hào hùng của người tráng sĩ trong cơn gió bắc, tuyết đổ mênh mang. Cái quạt đó là quà sinh nhật ân sư tặng năm chàng hai mươi lăm tuổi, trước nay chàng vẫn coi như báu vật cất kỹ một nơi, không hiểu sao lại lạc vào trong nhà Mã Đại Nguyên? Vả lại tính tình chàng thô hào khảng khái, có bao giờ giắt quạt trong người như bọn công tử nho sinh?

Từ trưởng lão lật qua lật lại chiếc quạt, nhìn kỹ bức tranh chính là do tay mình vẽ nên, thở dài một tiếng rồi chép miệng: "Người ta đã không cùng chủng tộc với mình, tất nhiên tâm địa phải khác. Ônng bang chủ ới là Ônng bang chủ, việc này người đã nhầm lẫn lớn rồi."

Kiều Phong từ khi nghe thấy mình là dòng giống Khất Đan, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Hơn mười năm trời, ngày nào chàng cũng chăm chăm nghĩ kế làm sao tiêu diệt nước Liêu, giết kẻ Khất Đan Hồ Lỗ. Trong đời chàng đã từng vượt qua bao nhiêu sóng to gió cả, mà nay đột nhiên gặp phải chuyện này liền luống cuống không biết phải làm sao. Thế nhưng khi Mã phu nhân liên tiếp vu cáo chàng âm mưu giết Mã Đại Nguyên, rồi chiếc quạt đột nhiên xuất hiện, tâm trí chàng có chuyện để mà suy nghĩ, chỉ một thoáng, trong lòng đã hơi bình ổn: “Có kẻ ăn cắp chiếc quạt để giả họa cho mình, chuyện này đừng hòng mà đánh ngã được ta.” Chàng quay lại nói với Từ trưởng lão: “Từ trưởng lão, cái quạt đó là của ta.”

Những người vai vế tương đối cao trong Cái Bang khi nhìn thấy chiếc quạt, nghe Từ trưởng lão đọc bài thơ đã biết ngay là của Kiêu Phong, còn bang chúng thì chưa ai hay, đến khi nghe Kiêu Phong tự nhận ai nấy đều kinh ngạc.

Từ trưởng lão trong lòng cũng hết sức xúc động, hồi lâu mới lẩm bẩm: “Uông bang chủ coi ta là kẻ tâm phúc, vậy mà bí mật để lại di thư cũng chẳng cho ta biết.”

Mã phu nhân đứng thẳng người lên nói: “Từ trưởng lão, Uông bang chủ không nói cho trưởng lão biết thế là may đó!” Từ trưởng lão không hiểu, hỏi lại: “Sao thế?” Mã phu nhân buồn bã đáp: “Trong Cái Bang chỉ một mình Đại Nguyên biết nên mới chết thảm. Giả tỷ trưởng lão... cũng biết trước thì biết đâu khó tránh được kiếp nạn này.”

Kiều Phong đông dặc hỏi: "Các vị có điều gì muốn nói nữa không?" Chàng đảo mắt nhìn từ Mã phu nhân qua Từ trưởng lão rồi đến các trưởng lão Chấp Pháp, Truyền Công một lượt. Ai nấy đều lặng thinh không đáp.

Chờ một hồi không thấy ai lên tiếng, chàng liền nói: "Lai lịch thân thế Kiêu mỗ thật đáng hổ thẹn, chính Kiêu mỗ lại không hay biết. Nhưng đã có nhiều vị tiên bối đưa ra chứng cứ, Kiêu mỗ không dám phủ nhận, sẽ hết sức tìm hiểu chân tướng thế nào. Kiêu mỗ xin thoái vị bang chủ Cái Bang để nhường lại cho bậc hiền tài khác." Nói đến đây chàng đưa tay tháo chiếc túi dài đeo bên chân phải, lấy ra một cây gậy trúc xanh biếc bóng loáng như ngọc, chính là Đả Cầu Bổng, tín vật của bang chủ Cái Bang. Kiêu Phong hai tay nâng cây gậy lên cao, nói: "Cây bổng này Kiêu mỗ được Uông bang chủ trao cho để chấp chương Cái Bang, tuy chẳng có công trạng gì nhưng cũng không phạm lỗi lớn. Nay Kiêu mỗ thoái vị, bậc hiền tài nào muốn ra gánh lấy trách nhiệm thì xin nhận lấy cây bổng này!"

Qui củ của Cái Bang từ trước tới nay, người nào tiếp nhiệm chức vụ bang chủ phải được bang chủ tiền nhiệm trao Đả Cầu Bổng cho, trước đó đã phải dạy Đả Cầu Bổng pháp. Cũng có khi cự bang chủ đột ngột qua đời, nhưng người kế thừa đã dự lập rồi, Đả Cầu Bổng pháp cũng đã truyền thụ thành thủ chức vụ bang chủ chưa từng tranh chấp. Kiêu Phong đang tuổi tráng niên, chắc cũng phải hai chục năm nữa mới tính tới việc tuyển chọn trong bang một kẻ thiếu niên anh hiệp mà truyền thụ bổng pháp. Bây giờ mọi người trong Cái Bang thấy Kiêu Phong tay nâng cây bổng,

khí khái hiên ngang đứng trước mọi người, chẳng ai dám bước ra nhận lấy.

Kiều Phong hỏi luôn ba câu, thủy chung không ai đáp, liền nói: “Kiều mỗ thân thế chưa minh bạch, chức vị bang chủ dù sao cũng không thể đảm đương được nữa. Từ trưởng lão cùng Truyền Công, Chấp Pháp hai vị trưởng lão, vật trấn bang chi bảo Đả Cầu Bổng này xin ba vị tạm giữ. Về sau khi định được ngôi bang chủ, ba vị trao lại cũng không muộn.”

Từ trưởng lão nói: “Như vậy cũng phải. Còn Đả Cầu Bổng pháp chúng ta sẽ bàn đến sau.” Lão tiến lên toan nhận lấy chiếc gậy. Tổng trưởng lão đột nhiên lớn tiếng nói: “Hãy khoan!” Từ trưởng lão ngạc nhiên dừng lại hỏi: “Tổng huynh đệ có chuyện gì muốn nói?” Tổng trưởng lão nói: “Mỗ thấy Kiều bang chủ không phải người Khất Đan.” Từ trưởng lão hỏi lại: “Sao vậy?” Tổng trưởng lão đáp: “Mỗ xem ông ta không giống.” Từ trưởng lão ngạc nhiên: “Sao lại không giống?” Tổng trưởng lão đáp: “Người Khất Đan cùng hung cực ác, tàn bạo âm độc. Kiều bang chủ là anh hùng hảo hán đại nhân đại nghĩa. Mới rồi bọn ta phản bang chủ, bang chủ lại tự đâm chảy máu để xá tội phản nghịch cho mọi người. Thử hỏi người Khất Đan có hành vi anh hùng như thế chẳng?”

Từ trưởng lão nói: “Y từ bé được cao tăng chùa Thiếu Lâm và Uông bang chủ dưỡng dục, nên đã biến cải được tập tính hung tàn của người Khất Đan rồi.”

Tổng trưởng lão cãi: “Nếu tập tính đã thay đổi thì đâu còn là người xấu nữa, làm bang chủ của chúng ta có gì là không được? Tổng mỗ thấy trong bang không

có ai anh hùng như Kiều bang chủ. Nếu người khác làm bang chủ, họ Tống này không phục.”

Những người cùng chung suy nghĩ như Tống trưởng lão cũng khá đông. Kiều Phong ân đức thấm nhuần, nay chỉ bằng mấy lời nói, mấy tờ giấy đã bị truất ngôi bang chủ, rất nhiều bang chúng vẫn tận trung với chàng lấy làm bất phục. Tống trưởng lão đứng đầu nói ra chuyện đó, lập tức có mấy chục người nhao nhao lên: “Có kẻ âm mưu hãm hại Kiều bang chủ, chúng ta chớ nên nhẹ dạ tin người.” “Chuyện qua đã mấy chục năm, chỉ bằng mấy lời nói vu vơ của vài người, ai biết là thực hay giả?” “Việc thay đổi ngôi chúa tế bản bang đâu có thể dễ dàng như thế được?” “Ta nhất tâm theo Kiều bang chủ, muốn thay bang chủ khác, ta có bị chặt đầu cũng không phục.”

Hề trưởng lão hô to: “Ai ủng hộ Kiều bang chủ thì theo ta đứng sang bên này.” Ông ta tay trái kéo Tống trưởng lão, tay phải kéo Ngô trưởng lão đi qua phía đông. Kế đó ba đà chủ Đại Nhân, Đại Tín, Đại Nghĩa phân đà cũng bước sang. Các đà chủ đã qua rồi, thuộc hạ bang chúng cũng ào ào đi theo. Toàn Quan Thanh, Trần trưởng lão, Truyền Công trưởng lão cùng Đại Trí, Đại Dũng hai đà chủ đứng nguyên tại chỗ không nhúc nhích. Thế là Cái Bang biến thành hai phe, phía bên đông phải đến năm phần, ba phần đứng yên, còn lại thì do dự không biết phải theo bên nào. Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính trước nay hành sự chém đĩnh chặt sắt, nói một là một nói hai là hai, lúc này cũng phân vân không quyết định được.

Toàn Quan Thanh nói: “Hỡi các vị huynh đệ! Kiều bang chủ tài lực hơn người, anh hùng xuất chúng, ai

cũng bội phục. Song chúng ta là người Đại Tổng mà lại nghe lệnh một người Khất Đan được chăng? Tài nghệ Kiều Phong càng lớn lại càng nguy hiểm cho chúng ta."

Hê trưởng lão kêu lên: "Thối lắm! Thối lắm! Quân chó đẻ! Ta coi cái bộ dạng ngươi mười phần giống Khất Đan đến chín." Toàn Quan Thanh lớn tiếng đáp: "Chúng ta đều là hảo hán tận trung báo quốc, lẽ nào cam tâm đi làm nô lệ, làm chó săn cho người khác giống hay sao?" Mấy câu đó của y quả là hiệu lực, trong số những người chạy sang phía đông có mười người muốn chạy trở lại phía tây. Bang chúng ở phía đông người thì mắng nhiếc, kẻ thì lôi kéo, rối loạn cả lên. Có người lên chân xuống tay, có người cầm binh khí, mấy chục người quay ra đánh nhau tóe bụi. Các trưởng lão lớn tiếng can gián anh em nhưng người nào cũng cho phần phải về mình, Ngô trưởng lão cùng Trần trưởng lão chỉ mặt nhau chửi rủa, tưởng như sắp động thủ đến nơi.

Kiều Phong bèn lên tiếng: "Anh em đừng tay nghe ta nói đây!" Giọng Kiều Phong đầy vẻ uy nghiêm, mọi người đang đánh mắng nhau lập tức đình chỉ quay lại nhìn chàng.

Kiều Phong lại đồng dục nói: "Chúc vụ bang chủ Cái Bang, ta quyết không dám đương được nữa..." Tổng trưởng lão vội ngắt lời: "Bang chủ! Bang chủ chớ có nản lòng..." Kiều Phong lắc đầu: "Không phải Kiều mỗ nản lòng. Chuyện khác thì hoặc giả có người âm mưu vu hãm, nhưng thủ bút của ân sư Kiều mỗ là Uông bang chủ thì bất luận ai cũng không thể ngụy tạo ra được." Chàng cao giọng nói lớn: "Cái Bang là đại bang lớn nhất trên giang hồ, uy danh lừng lẫy võ lâm, có ai là

không kính trọng? Nếu tự mình tàn sát lẫn nhau há chẳng khiến người ngoài phải cười đến tởm quai hàm? Kiều mỗ trước khi chia tay xin nói một câu nữa: Nếu ai còn phóng một quyền, đá một cước vào anh em trong bang, ấy là tội nhân của bản bang đó.”

Cái Bang xưa nay vẫn coi trọng nghĩa khí, nghe chàng nói mấy câu đó không khỏi hổ thẹn. Bỗng có tiếng đàn bà cất lên: “Nếu ai giết hại anh em trong bang thì sao?” Người nói câu đó chính là Mã phu nhân. Kiều Phong đáp: “Giết người thì đền mạng, tàn hại anh em thì người đời thối mạt!” Mã phu nhân nói: “Vậy thì hay lắm!”

Kiều Phong nói: “Mã phó bang chủ quả thực bị ai giết, kẻ nào ăn cắp cái quạt để hãm hại vu cáo, thế nào Kiều mỗ cũng phải tra xét cho tới ngọn tới ngành. Mã phu nhân! Thân thủ như họ Kiều này, nếu như muốn đến quý phủ lấy gì thì chẳng bao giờ phải về không, lại đánh rơi cả vật trong người. Đừng nói trong nhà chỉ có ba người đàn bà, dầu là hoàng cung nội điện, tướng phủ tướng soái, trong chốn thiên quân vạn mã mà Kiều mỗ muốn lấy vật gì, vị tất đã không làm nổi?”

Mấy câu nói đó nghe thật hào hùng. Cái Bang ai cũng biết tài nghệ của chàng, đều cảm thấy thật là hữu lý, không ai dám bảo là chàng khoác lác. Mã phu nhân chỉ cúi đầu không nói gì nữa.

Kiều Phong chấp tay thi lễ với tất cả mọi người rồi nói: “Non xanh vẫn đó, nước biếc còn đây. Kiều mỗ xin tạm biệt, chúng ta còn có ngày hội ngộ. Kiều mỗ là người Hán cũng thế, mà người Khất Đan cũng

thế, còn sống ngày nào quyết không tàn hại người Hán. Nếu trái lời thề thì như lưỡi dao này.” Nói xong ông quay sang phía Đơn Chính vẫy một cái trên không.

Đơn Chính chỉ thấy cổ tay tê buốt, ngón tay lỏng ra, đơn đao đã bị Kiều Phong cướp mất rồi. Chàng lấy ngón tay cái bên phải bấm vào ngón tay giữa, búng mạnh đánh “keng” một cái, thanh đao gãy đôi, mũi đao văng ra mấy thước, chuôi đao vẫn còn trong tay. Kiều Phong quay qua xin lỗi Đơn Chính, ném cán đao xuống đất, quay mình đi thẳng.

Mọi người ai nấy ngạc nhiên, có người gọi với theo: “Bang chủ khoan đi đã!” “Cái Bang trông cậy vào bang chủ chủ trương đại cuộc.” “Bang chủ mau trở lại đi!”

Nghe vù một tiếng, một chiếc gậy trúc từ trên không bay xuống, chính là Kiều Phong ném Đả Cầu Bổng trở lại. Từ trường lão giơ tay đón lấy, tay phải vừa cầm vào cây bổng, tự nhiên một luồng kinh lực từ bàn tay chạy lên cánh tay, lại từ cánh tay lan ra toàn thân khiến lão bị chấn động mạnh chẳng khác gì điện giật. Lão vội buông ra, dư lực của cây bổng vẫn còn, cắm sâu xuống đất.

Bang chúng Cái Bang cùng kinh hoảng kêu lên, nhìn vào bảo vật tối quan trọng của bản bang, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Mặt trời lúc ấy vừa nhô lên, từng luồng ánh sáng rung động xuyên qua kẽ lá, rọi vào Đả Cầu Bổng nhấp nháy như thoa dầu.

Đoàn Dự kêu lên: “Đại ca, đại ca! Cho tiểu đệ theo với!” Chàng toan chạy theo Kiều Phong nhưng chỉ được ba bước bổng quay lại nhìn Vương Ngũ Yên một cái. Vừa

nhìn thấy mặt nàng, chân chàng đã như có nghìn vạn sợi dây tơ nứu kéo không bước được nữa. Chàng quay trở lại, đến bên Vương Ngũ Yên, hỏi: "Vương cô nương! Các cô định đi đâu bây giờ?" Vương Ngũ Yên đáp: "Biểu ca bị người ta vu oan, xem chừng chính chàng cũng chưa biết, bọn ta định đi báo cho chàng hay." Đoàn Dự tề tái trong lòng mà chẳng biết làm sao hơn, đành nói: "Ồ! Mấy cô nương nhỏ tuổi đi đường xa sao tiện, để tại hạ đưa đi." Chàng lại thêm một câu như tự biện hộ cho mình: "Tại hạ nghe danh Mộ Dung công tử đã nhiều, cũng mong được gặp công tử một lần."

Bỗng nghe Từ trưởng lão sang sang nói: "Việc báo thù rửa hận cho Mã phó bang chủ chúng ta có thể để về sau sẽ bàn tính cho kỹ càng. Nhưng bản bang không thể một ngày vô chủ, Kiều... Kiều Phong đi rồi, việc kế nhiệm bang chủ không thể trì hoãn được. Nhân lúc ở đây đông đủ, ta bàn tính luôn cho được việc."

Tổng trưởng lão nói: "Cứ như ý mõ, tất cả bọn ta đi tìm Kiều bang chủ trở về, xin bang chủ hồi tâm nghĩ lại mà đừng thoái vị..." Lão nói chưa dứt câu, bên phía tây đã có người kêu lớn: "Kiều Phong là Khất Đan Hồ Lỗ sao có thể làm thủ lĩnh bọn ta được? Hôm nay còn nghị tới tình cù nghĩa xưa, lần tới gặp lại đã thành cừ địch, phải đánh nhau chí mạng mới xong." Ngô trưởng lão cười khẩy hỏi lại: "Người thử xem có đánh nhau chí mạng với Kiều bang chủ được không?" Người kia giận dữ đáp: "Mình ta không đánh được thì mười người cùng đánh, mười người không đánh được thì trăm người cùng đánh. Nghĩa sĩ ở Cái Bang tận trung báo quốc, chẳng lẽ thấy địch là rút cổ

vào?" Mấy câu của y quả là khăng khái hiên ngang, trong đám phía tây không ít kẻ hò reo tán thưởng.

Tiếng reo hò chưa dứt bỗng phía tây bắc có tiếng người the thé nói: "Bọn Cái Bang hẹn người ta đến Huệ Sơn, bội ước không đến, thì ra thập thò ẩn nấp nơi đây. Ha ha! Buồn cười, thật là buồn cười đến nẻ ruột!" Giọng đó phát âm không rõ, tựa hồ như đầu lưỡi to quá hay là do nghẹt mũi khiến người nghe phải khó chịu.

Đại Nghĩa, Đại Dũng hai phân đà đà chủ cùng kêu "chao ôi" một tiếng, nói: "Tứ trưởng lão, bọn ta lỡ lời ước hội, bọn đối đầu đã tìm đến đây rồi."

Đoàn Dự bỗng nhớ ra, lúc ban ngày cùng Kiều Phong gặp mặt lần đầu ở quán rượu đã thấy có hai người vào báo, ước định đến sáng sớm ngày mai sẽ gặp người của Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ tại Huệ Sơn. Khi đó Kiều Phong xem chừng gấp quá nhưng cũng bằng lòng. Bây giờ đã qua giờ Mão, đa số người trong Cái Bang không biết có cuộc hẹn này, mà nếu có biết thì cũng đang lo việc đại sự trong bang, không còn đầu óc nào nghĩ tới ước hội nữa, bây giờ nghe đối phương mỉa mai mới giật mình nhớ lại.

Tứ trưởng lão hỏi dồn: "Ước hội gì thế? Đối đầu với mình là ai?" Lão đã lâu không nghe gì đến sự vụ trong bang nên không hay biết gì cả. Chấp Pháp trưởng lão hỏi nhỏ Tứ trưởng đà chủ: "Phải chăng Kiều bang chủ đã ước hẹn với họ?" Tứ trưởng đà chủ đáp: "Đúng thế, có điều thuộc hạ đã phụng mệnh Kiều bang chủ phái người đến Huệ Sơn yêu cầu đối phương hoãn lại bảy ngày."

Người nói giọng khó nghe kia quả là thính tai, Tưởng đà chủ chỉ nói nhỏ mấy câu y đã nghe được, nói: “Đã hẹn là phải tới, không có lui lại bảy ngày tám ngày gì hết. Muốn hoãn lại nửa giờ ta cũng không cho.”

Bạch Thế Kính giận dữ nói: “Cái Bang chúng ta đường đường là một bang hội của Đại Tống, há sợ bọn giặc Hồ Lô Tây Hạ hay sao? Chỉ vì bản bang đang có việc khẩn yếu nên không thể chu toàn với bọn chuột nhắt các ngươi. Thay đổi ước hội cũng là chuyện thường, có gì mà phải la ó?”

Đột nhiên từ trong rừng hạnh có một người bay ra nằm thẳng cẳng dưới đất không cựa cựa. Người đó mặt mũi máu me bê bết, cổ họng đã bị cắt đứt, tắt hơi từ bao giờ. Bang chúng Cái Bang nhận ra chính là Tạ phó đà chủ của Đại Nghĩa phân đà.

Tưởng đà chủ vừa kinh hoàng vừa tức tối nói: “Tạ huynh đệ đây mà! Tại hạ vừa được lệnh Kiều bang chủ phái y đi để thay đổi kỳ hẹn.” Cháp Pháp trưởng lão nói: “Từ trưởng lão, bang chủ không có ở đây, xin trưởng lão tạm nắm quyền bang chủ.” Ông ta không muốn tiết lộ chuyện bản bang vô chủ để khỏi bị đối phương coi nhẹ. Từ trưởng lão hiểu ý, nghĩ thầm: “Lúc này mình không đứng ra thì không có ai chủ trì đại cục”, bèn đồng dạc nói: “Người ta thường nói hai nước đang giao tranh thì không chém sứ giả. Tệ bang phái người lại xin đổi hẹn kỳ, sao lại giết y?”

Giọng the thé kia trả lời: “Tên này kiêu ngạo phách lối lại nói năng vô lễ, vào yết kiến tướng quân bên ta không biết đường quỳ lạy, không giết còn để

làm gì?" Bang chúng nghe thế đều nổi nóng, lắm người cất tiếng la ó chửi rửa ồn cả lên.

Từ trưởng lão đến lúc này vẫn chưa biết đối phương là hạng người nào, nghe Bạch Thế Kính gọi là "Tây Hạ Hồ Lỗ", người kia lại nói "tướng quân bên ta" khiến ông càng không biết đầu mà mò, bèn hỏi: "Người đang chui rúc ở xó nào, sao không lộ mặt ra đây? Cứ thập thò để nói nhăng nói cuội, đầu phải là hảo hán." Người kia cười sằng sặc, nói: "Không biết đứa nào mới là thập thò lấp ló nơi rừng hạnh."

Bỗng nghe đằng xa có tiếng tù và nổi lên, tiếp theo là tiếng vỗ ngựa từ ngoài mấy dặm vọng lại. Từ trưởng lão ghé tai hỏi nhỏ Bạch Thế Kính: "Bọn này là bọn nào? Có chuyện gì thế?" Bạch Thế Kính cũng thì thầm: "Nước Tây Hạ có một võ quán gọi là Nhất Phẩm Đường do quốc vương lập ra, chiêu nạp những tay cao thủ trong võ lâm, tiếp đãi rất trọng vọng để truyền dạy võ nghệ cho quan quân trong nước." Từ trưởng lão gật đầu nói: "Nước Tây Hạ chính đồn binh mã, luyện tập võ nghệ, chẳng phải có ý dòm ngó giang sơn nhà Đại Tống hay sao?" Bạch Thế Kính nói nhỏ: "Chính là thế đó. Những người đã vào được Nhất Phẩm Đường đều phải là võ công bậc nhất. Người cai quản Nhất Phẩm Đường là một vị vương gia, được phong tới chức Chinh Đông đại tướng quân, tên là Hách Liên Thiết Thụ gì gì đó. Bản bang có cử Dịch Đại Hổ huynh đệ qua Tây Hạ dò thám tin tức, được biết gần đây Hách Liên Thiết Thụ thống lĩnh dũng sĩ trong Nhất Phẩm Đường qua Biện Lương triều kiến thái hậu và hoàng thượng nhà Đại Tống chúng ta. Thế nhưng triều kiến

chỉ là giả vờ, thực ra là đi dò thám quân tình hư thực ra sao. Bọn chúng biết bản bang là một cột trụ của võ lâm Đại Tống nên định ra tay tiêu diệt, trước là để gây uy thế, sau là khi đưa binh xâm phạm biên giới sẽ nắm chắc phần thắng hơn." Từ trưởng lão ngấm ngấm kinh hãi, khẽ nói: "Cái kế đó quả nhiên ác độc."

Bạch Thế Kính lại nói: "Gã Hách Liên Thiết Thụ kia rời Biện Lương liền đến tổng đà của chúng ta ở Lạc Dương. Khi đó Kiều bang chủ dẫn tất cả anh em đi Giang Nam để báo thù cho Mã phó bang chủ nên bọn Tây Hạ phải một phen mất công không. Nhưng chúng chưa chịu thôi, lại theo xuống Giang Nam ước hẹn cùng Kiều bang chủ."

Từ trưởng lão trầm ngâm rồi nói: "Nếu như vậy bọn chúng tính toán trước là tiêu diệt Cái Bang, không chừng sau đó sẽ tấn công chùa Thiếu Lâm rồi đánh cho các môn phái Trung Nguyên một trận tan tành." Bạch Thế Kính nói: "Nói thì nói vậy nhưng bọn võ sĩ Tây Hạ có thực hiện được ý đồ hay không lại là chuyện khác. Kiều bang chủ có thể liệu được, tiếc rằng giữa lúc nguy cấp này..." Đang nói dở câu, lão hiểu rằng nói hết không tiện nên ngừng lại không nói nữa.

Khi đó tiếng vó ngựa đã gần, bỗng ba tiếng kèn nổi lên, tám con tuấn mã chia ra hai hàng chạy thẳng vào rừng hạnh. Tám người ngồi trên lưng ngựa đều cầm giáo dài, mũi giáo lấp lánh. Trên đầu giáo có treo một lá cờ nhỏ, bốn lá cờ bên trái có thêu hai chữ "Tây Hạ" bằng chỉ trắng, còn bên phải lại thêu hai chữ "Hách Liên", ngoài ra còn những chữ Tây Vực

nguồn nghèo. Kế đó lại có tám con ngựa khác chia thành hai hàng chạy vào, trên lưng ngựa bốn người thổi kèn, bốn người đánh trống.

Người của Cái Bang ai nấy cau mày, nói: “Bọn này dàn trận chẳng khác gì hai nước giao tranh, đâu có phải lễ lối anh hùng hảo hán võ lâm gặp gỡ.” Theo sau đoàn kèn trống là tám võ sĩ Tây Hạ. Từ trưởng lão nhìn thoáng đã biết tám gã này đều mang võ công thượng thừa, nghĩ bụng: “Xem ra đây là những nhân vật trong Nhất Phẩm Đường”. Tám tên võ sĩ đó chia ra đứng hai bên, kế đó một người cưỡi ngựa chậm rãi đi vào. Người đó mặc cẩm bào màu đỏ, tuổi chừng ba mươi tư, ba mươi năm, mũi khoằm khoằm như mũi chim ưng, bộ râu mép chia sang hai bên. Theo sau y là một đại hán người cao lênh khênh, đặc biệt có cái mũi rất lớn. Gã mũi to vừa vào tới rừng đã quát lớn: “Chinh Đông đại tướng quân của Tây Hạ giá lâm, bang chủ Cái Bang mau ra nghênh tiếp!” Giọng nói nghe quá ỉn, chính là người hồi nãy mới nói chuyện.

Từ trưởng lão đáp: “Bang chủ bản bang không có đây, công việc bản bang do lão phu xử lý. Anh em Cái Bang toàn là giang hồ thảo dã, nếu tướng quân nước Tây Hạ dùng danh nghĩa quan trên để gặp gỡ thì anh em chúng tôi không dám với cao. Xin mời tướng quân đi hội diện vương công nhà Đại Tống chứ đừng đến gặp bọn ăn mày xin cơm thừa canh cặn này làm gì. Còn nếu dùng thân phận đồng đạo võ lâm gặp nhau thì tướng quân là khách phương xa, xin xuống ngựa vào đây theo lễ tân chủ.” Mấy câu nói đó không hạ mình mà cũng không ngạo mạn, không đắc tội với đối

phương mà lại giữ được địa vị của mình. Bang chúng đều nghĩ thầm: “Đúng là gừng càng già càng cay, Tù trưởng lão ngoại giao thật đúng phép tắc.”

Gã mũi to lại nói: “Nếu như bang chủ không có nơi đây thì tướng quân chúng ta không thể dùng lễ đãi các người được.” Y liếc qua nhìn thấy cây Đả Cầu Bổng còn cắm dưới đất, biết đó là vật rất quan trọng của Cái Bang bèn nói: “Ồ, cái gậy tre này nhìn bóng đẹp lắm! Ta lấy về làm cán chổi thì tốt quá.” Y vung tay một cái, chiếc roi ngựa liền tung ra cuốn vào Đả Cầu Bổng.

Người trong Cái Bang cùng quát tháo: “Cút mau!” “Con bà người!” “Đồ mọi rợ chó đẻ!” Đầu roi ngựa của gã mũi to sắp cuốn vào cây bổng, đột nhiên thấp thoáng có một bóng người phóng xéo ra, chắn ngay trước Đả Cầu Bổng, vươn cánh tay cho chiếc roi ngựa cuốn lấy. Người đó co tay một cái, gã mũi to không ngồi vững trên yên được nữa phải tung mình nhảy xuống đất. Hai người cùng vận kinh, nghe “rắc” một tiếng, chiếc roi đứt ra làm hai. Người đó vòng tay cầm lấy cây bổng, không nói không rằng quay trở về chỗ cũ.

Mọi người nhìn lại thấy ông ta lụ khụ hom hem, chính là Truyền Công trưởng lão. Võ công lão rất cao cường, bình thời ít nói nhưng khi món Cái Bang chỉ bảo bị nguy nan lập tức xông ra bảo vệ, chỉ một chiêu đã kéo được gã mũi to rơi xuống đất lại giật chiếc roi ngựa đứt đôi, xem như đối phương đã thua rồi.

Gã mũi to tuy bị thất thế nhưng vẫn thản nhiên như không, nói: “Bọn hành khát xin cơm quả nhiên bụng dạ hẹp hòi, đến một khúc tre cũng chẳng chịu cho ai.” Tù trưởng lão nói: “Các vị anh hùng hảo hán bên Tây Hạ

ước hẹn gặp gỡ tề bang có việc gì?” Gã kia đáp: “Tướng quân chúng ta nghe nói bọn ăn mày ở Trung Nguyên có hai tài vật, một là dùng gậy đập mèo, hai là mười tám cách bắt rắn nên muốn đến để xem chơi.”

Bang chúng nghe nói lửa giận bùng bùng, gã này rõ ràng có ý nhục mạ, cố ý đối Đả Cầu Bổng pháp thành Đả Miêu Bổng pháp, đem Hàng Long Thập Bát Chương đổi thành Hàng Xà Thập Bát Chương. Xem ra buổi hội ngộ hôm nay không thể tránh khỏi một phen ác chiến.

Trong khi quần cái hồ la chửi rửa, Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão, Chấp Pháp trưởng lão các người đều bồn chồn nghĩ thầm: “Môn Đả Cầu Bổng pháp và Hàng Long Thập Bát Chương xưa nay chỉ một mình bang chủ bản bang là biết sử dụng. Đối phương đã biết tên hai môn tuyệt kỹ này mà vẫn không sợ, ngang tàng đến đây khiêu chiến, e rằng không phải dễ đối phó.” Từ trưởng lão nói: “Bọn người muốn xem Đả Miêu Bổng pháp cùng Hàng Xà Thập Bát Chương của bản bang thì phỏng có khó gì, chỉ cần đem mấy con mèo mướp hoặc vài con rắn mối ra đây mà coi bọn ăn mày chúng ta đối phó. Các hạ học võ mèo hay học võ rắn?” Ngô trưởng lão bật cười ha hả nói: “Đối phương là rồng thì bọn ta mới dùng đến Hàng Long Chương. Đối phương là rắn, thì chỉ cần bản lãnh bắt rắn là đủ.”

Gã mũi to đầu khấu cũng thua, đang suy nghĩ tìm câu nói lại thì phía sau đột nhiên có tiếng nói ồm ồm: “Đánh mèo bắt rắn gì cũng được. Ra đây! Ai dám đấu với ta thì ra đây!” Người này vừa nói vừa rẽ đám đông đi ra, vênh vác đứng chống nạnh.

Bọn ăn mày thấy y tướng mạo xấu xí, vẻ mặt hung ác chưa biết là ai, bỗng nghe Đoàn Dự kêu lên: “Ô kìa, đồ đệ! Người cũng đến đây à? Trông thấy sư phụ sao lại không biết khấu đầu?” Thì ra chính là Nam Hải Ngạc Thần, Nhạc lão tam.

Y vừa thấy Đoàn Dự liền giật mình hoảng hốt, thần sắc cực kỳ ngưng ngập ấp úng: “Người... người...” Đoàn Dự đáp: “Này đồ đệ! Bang chủ Cái Bang là huynh trưởng kết nghĩa của ta, các vị đây đều là sư bá, sư thúc người đó, người không được vô lễ! Mau trở về đi!” Nam Hải Ngạc Thần rống lên một tiếng, bao nhiêu cành lá chung quanh đều rung lên xào xạc. Y cất tiếng chửi: “Đồ khốn kiếp, quân chó đẻ!” Đoàn Dự sầm mặt xuống: “Người chửi ai là đồ khốn kiếp, quân chó đẻ?”

Nam Hải Ngạc Thần tuy hung hãn vô cùng nhưng được cái nói ra không bao giờ nuốt lời. Y đã từng trúng kế phải bái Đoàn Dự làm sư phụ mà không cãi chối, bèn nói: “Ta thích chửi ai thì chửi, sao người cấm ta được? Ta có chửi người đâu?” Đoàn Dự nói: “Hừ! Người thấy sư phụ mà không biết quì xuống vấn an, thế thì còn ra thể thống gì nữa?” Nam Hải Ngạc Thần cố nhịn, quỳ xuống khấu đầu nói: “Sư phụ, lão nhân gia khỏe chứ?” Y càng nghĩ càng tức, lạy xong vụt đứng dậy co giò chạy một mạch, vừa chạy vừa gầm lên.

Tiếng gầm của lão nghe như nước thủy triều đổ xuống âm âm, mỗi lúc một xa dần nhưng vẫn cuộn từng đợt thật là mãnh liệt. Chỉ nghe cũng đủ biết y võ công cao cường không sao kể xiết, trong Cái Bang họa chăng chỉ có Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão một vài người là có thể đối địch với y. Một

thư sinh yếu ớt như Đoàn Dự lại là sư phụ y, quả hết sức kỳ quái. Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ba người biết Đoàn Dự hoàn toàn không hiểu võ công lại càng kinh ngạc vạn phần.

Trong đám võ sĩ Tây Hạ đột nhiên có một người nhảy ra, thân hình cao lênh khênh như cây tre, thân thủ mau lẹ dị thường, hai tay cầm một cặp binh khí kỳ lạ, cán dài chừng ba thước, một đầu là cương trảo hình năm ngón tay. Đoàn Dự nhận ra y chính là Thiên Hạ Đệ Tứ Ác Nhân, Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc nên nghĩ thầm: “Không lẽ cả bốn tên đại ác này đều đều nhập nước Tây Hạ?”. Chàng chú ý nhìn sang phía người Tây Hạ, quả nhiên thấy Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương đang bông một đứa trẻ, miệng tùm tùm cười, chỉ không thấy lão đại Ác quán mãn doanh Đoàn Diên Khánh mà thôi. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Chỉ cần thái tử Diên Khánh không đến, Nhị ác và Tứ ác thì Cái Bang cũng đủ đối phó rồi.”

Thì ra Thiên Hạ Tứ Ác từ Đại Lý thất thế chạy lên hướng bắc, gặp phải sứ giả của Tây Hạ Nhất Phẩm Đường đi rao tìm cao thủ võ lâm, bọn chúng liền gia nhập cho đỡ lẻ loi. Bốn tên võ nghệ cao siêu, chỉ trở vài ngón là được tiếp đón trọng vọng ngay. Chuyến này Hách Liên Thiết Thụ sang thành Biện Lương đem bốn người đi theo để làm thủ túc. Riêng phần Đoàn Diên Khánh tự nghĩ thân phận cao sang, tuy cũng ở trong Nhất Phẩm Đường nhưng không chịu sai bảo nên không đi chung với bọn kia.

Vân Trung Hạc kêu lên: “Tướng quân chúng ta muốn coi hai tuyệt kỹ của Cái Bang xem bọn ăn mày

chúng bay có bản lĩnh thực hay chỉ giỏi nói khoác. Mau mau ra đây!”

Hề trưởng lão nói: “Để ta ra tỷ thí với hần!” Từ trưởng lão dặn: “Gã này khinh công lợi hại, Hề huynh đệ phải cẩn thận.” Hề trưởng lão đáp: “Vâng!” Ông ta vác cương trường ra đứng cách Vân Trung Hạc độ hơn một trượng, nói: “Tuyệt kỹ của bản bang phải tùy người mới đem ra thi thố. Những kẻ vô danh tiểu tốt như các hạ việc gì phải dùng đến Đả Cầu Bổng pháp? Coi chiêu đây!” Lão vung cương trường lên nghe vù vù, đánh xéo xuống vai Vân Trung Hạc. Hề trưởng lão thân hình lùn mập thế nhưng chiếc gậy sắt trong tay dài đến hơn một trượng, một khi múa lên tuy Vân Trung Hạc người cao lênh khênh nhưng vẫn có thể đập từ trên cao xuống. Vân Trung Hạc nghiêng qua tránh được, nghe “bình” một tiếng đất cát văng lên tứ tán, cương trường vụt xuống đất, đầu trường ngập sâu hơn một thước. Vân Trung Hạc biết chân lực của mình kém ông ta xa nên chỉ nhảy thoăn thoắt, hết tránh bên tả lại nghiêng bên hữu, vận động khinh công cùng lão giao đấu. Hề trưởng lão múa tít cương trường, quanh mình lão chỉ thấy một luồng ánh bạc, nhưng không đánh trúng Vân Trung Hạc được đòn nào.

Đoàn Dự đang xuất thần theo dõi cuộc đấu, bỗng bên tai nghe một giọng thật êm dịu hỏi: “Đoàn công tử, mình giúp ai bây giờ?” Đoàn Dự ngoảnh đầu lại thì người hỏi chính là Vương Ngữ Yên, chàng bất giác tâm thần mê mẩn, ngẩn ngơ hỏi lại: “Cô nương... cô nương bảo sao?” Vương Ngữ Yên nói: “Gã cao ngều kia là bạn của đồ đệ công tử, còn ông già lùn mập thì là

thuộc hạ của huynh trưởng công tử. Hai người càng đánh càng hăng, chúng ta nên giúp ai?" Đoàn Dự đáp: "Đồ đệ của tại hạ đã là con người độc ác, mà gã cao gầy kia lại càng tồi bại hơn nữa, đừng giúp y làm gì."

Vương Ngũ Yên trầm ngâm đáp: "Hừ, thế nhưng Cái Bang đã đuổi huynh trưởng công tử đi không để ông ta làm bang chủ nữa, lại vu oan cho biểu ca ta, ta ghét họ lắm." Bất luận ai coi biểu ca nàng không ra gì, nàng đều cho là người tệ mạt nhất thiên hạ. Vương Ngũ Yên lại nói tiếp: "Lão lùn mập kia sử hai mươi bốn đường Phục Ma Trượng của Ngũ Đài Sơn, nhưng vì ông ta lùn quá thành thử hai chiêu Tần Vương Tiên Thạch và Đại Bằng Triển Xí không được kín đáo, ai đánh vào hạ bàn bên hữu là lão không đỡ được. Gã cao gầy không nhận ra, lại tưởng người lùn thì hạ bàn rất vững, nhưng thực ra không phải thế."

Giọng nàng nói rất nhỏ, thế nhưng những tay cao thủ nội công tinh thâm ở đương trường đều nghe thấy cả. Những người đó hầu hết đã biết gia số võ công của Hề trưởng lão nhưng khuyết điểm ở chỗ nào thì lại chẳng mấy ai nhìn ra, đến khi nghe Vương Ngũ Yên chỉ điểm, bấy giờ mới thấy quả là không sai. Hề trưởng lão khi sử dụng hai chiêu Tần Vương Tiên Thạch và Đại Bằng Triển Xí quả thật uy mãnh có thừa nhưng trầm trọng không đủ, hạ bàn sơ hở rất nhiều.

Vân Trung Hạc quay sang liếc Vương Ngũ Yên, khen: "Cô bé xinh xắn quá, lại tinh mắt chẳng ai bằng, lấy ta làm chồng quách." Y vừa nói vừa vung cương trảo lên đánh luôn ba chiêu vào hạ bàn Hề trưởng lão. Quả

nhiên chiêu thứ ba Hề trưởng lão không đỡ được, nghe “soạt” một tiếng, đùi bị Vân Trung Hạc móc một đường dài, lập tức máu chảy đầm đìa.

Vương Ngũ Yên bản tính hồn nhiên, nghe Vân Trung Hạc khen mình đẹp thì lấy làm khoái chí. Gã nói khinh bạc thế mà nàng không giận, mỉm cười nói: “Nói thế mà không biết xấu! Người có gì là hay? Ta không lấy người đâu.” Vân Trung Hạc nghe người đẹp cười đùa, sửng rợn nói: “Sao nàng không chịu lấy ta? Phải chăng nàng đã có thằng lỏi mặt trắng kia? Để ta giết ý trung nhân của nàng trước, xem nàng có chịu lấy ta không nào?” Câu nói đó phạm vào đại kỵ của Vương Ngũ Yên, nàng quay mặt đi không thèm nói gì nữa.

Vân Trung Hạc đang toan nói thêm mấy câu chót nhả, Ngô trưởng lão trong Cái Bang đã nhảy ra vung Quỷ đầu đao chém liên tiếp bên trái bốn nhát, bên phải bốn nhát, trên bốn nhát, dưới bốn nhát, bốn lần bốn là mười sáu nhát, thế đao cực kỳ cương mãnh. Vân Trung Hạc không hiểu đao pháp lão thuộc về môn phái nào, chỉ còn biết né đông tránh tây, rụt đầu xuống lại nhảy dựng lên thật là bối rối.

Vương Ngũ Yên cười nói: “Đao pháp của Ngô trưởng lão là Tứ Tượng Lục Hợp Đao, bên trong có chứa bát quái sinh khắc biến hóa khôn lường, gã cao gầy kia đâu có biết? Nếu gã biết sử chiêu Hạc Xà Bát Đả thì phá được Tứ Tượng Lục Hợp Đao dễ như chơi.” Người trong Cái Bang nghe nàng lại chỉ giúp cho Vân Trung Hạc, trong lòng ai nấy đều cảm giận. Bỗng thấy Vân Trung Hạc biến chiêu, xoay hai chân, cương trảo giang ngang trông chẳng khác gì một con hạc đang xòe

cánh. Vương Ngũ Yên ghé tai Đoàn Dự nói thầm: “Gã sếu vườn kia mắc mưu ta rồi, không chừng tay trái gã bị chém đứt bây giờ.” Đoàn Dự lấy làm lạ, hỏi: “Sao thế?” Ngũ Yên chưa kịp đáp đã thấy Ngô trưởng lão đao pháp ngưng trọng tựa hồ như không theo lẽ lối nào cả, ra đòn mỗi lúc một chậm lại. Đột nhiên, lão chém ba đao rất mau, ánh đao vừa lóe lên, Vân Trung Hạc đã kêu rú lên một tiếng thất thanh, lưng bàn tay trái đã bị chém trúng, cương trảo trong tay cầm không vững, rơi ngay xuống đất nghe keng một tiếng. Cũng may thân pháp y mau lẹ dị thường, kịp nhảy ngược về sau né được ba đao tấn công tiếp theo của Ngô trưởng lão nên chỉ bị thương xoàng.

Ngô trưởng lão đi tới trước mặt Vương Ngũ Yên, dựng đao lên nói: “Đa tạ cô nương!” Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Kỳ Môn Tam Tài Đao của trưởng lão quả là tuyệt diệu.” Ngô trưởng lão kinh ngạc nghĩ thầm: “Hóa ra cô ta vốn biết đao pháp của ta rồi”. Thì ra Vương Ngũ Yên cố ý nói đao pháp của Ngô trưởng lão thành Tứ Tượng Lục Hợp Đao, rồi theo chiêu số của Vân Trung Hạc liệu chừng y biết sử Hạc Xà Bát Đả liền dụ y xuất chiêu này, quả nhiên gã trúng kế, suýt đứt mất một tay.

Gã mũi to giọng nói the the đứng bên cạnh Hách Liên Thiết Thụ tên là Nỗ Nhi Hải, thấy Vương Ngũ Yên chỉ nói vài câu đã giúp Vân Trung Hạc đỡ thương Hề trưởng lão rồi lại chỉ vài câu khiến cho Ngô trưởng lão đỡ thương Vân Trung Hạc, liền quay lại nói với Hách Liên Thiết Thụ: “Tướng quân! Cô gái người Hán kia thật là lợi hại, chi bằng ta bắt về Nhất Phẩm Đường

ép thì biết được điều gì thì phải nói hết ra, hữu dụng vô cùng." Hách Liên Thiết Thụ đáp: "Hay lắm! Người làm đi!"

Nỗ Nhi Hải gãi đầu, nghĩ bụng: "Tướng quân thật khéo quá, mỗi khi mình hiển kế là lại nói gọn lỏn: Hay lắm! Người làm đi! Nhưng hiển kế thì dễ, làm được mới khó. Cô bé này xem ra võ công cao siêu không biết đến đâu mà lường! Mình ra tất bị è mặt với mọi người, chỉ bằng ta hạ thủ trước đi là hơn". Y giơ tay ra hiệu, bốn tên thuộc hạ lập tức tiến ra.

Nỗ Nhi Hải tiến lên mấy bước nói: "Tù trưởng lão! Tướng quân chúng ta muốn xem Đả Cầu Bổng pháp và Hàng Long Thập Bát Chương. Các người có biết thì biểu diễn cho xem, nếu không biết thì chúng ta xin cáo từ, không ai hơi đâu mà chờ." Tù trưởng lão cười khẩy đáp: "Các cao thủ trong Nhất Phẩm Đường của quý quốc khoe mình võ công hạng nhất, hóa ra chỉ tầm thường không có gì xuất sắc. Nếu muốn xem Đả Cầu Bổng pháp và Hàng Long Thập Bát Chương e rằng chưa xứng." Nỗ Nhi Hải hỏi: "Thế nào mới xứng?" Tù trưởng lão đáp: "Trước hết phải đánh bại bọn ăn mày vô tích sự chúng ta đã, lúc đó đầu não của Cái Bang mới ra tay..." Vừa nói tới đây, đột nhiên lão ho lên sù sù, rồi thấy mắt đau nhức kịch liệt không mở ra được, nước mắt trào ra. Tù trưởng lão cả kinh, vội nhảy vọt lên, nín thở đá luôn ba cái. Nỗ Nhi Hải không ngờ ông già tóc đã trắng xóa mà thân thủ lại còn nhanh đến thế. Y vội vàng tránh ra nhưng chỉ tránh được chỗ yếu hại trên ngực, đầu vai vẫn bị đá trúng, người hấn xiêu

đi, tiện đà nhảy lùi về phía sau. Từ trường lão nhảy lên lần thứ hai, còn đang ở trên không đã thấy chân tay uể oải, rơi xuống đất đánh bịch một cái.

Người của Cái Bang kêu réo om sòm: “Không xong rồi, bọn man di mọi rợ chơi bẩn.” “Mắt ta dính cái gì thế này?” “Ta không mở mắt ra được.” Mọi người ai nấy mắt đau đớn, nước mắt đầm đìa. Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích cũng chịu chung số phận, mắt không mở ra được.

Thì ra bọn Tây Hạ đã tung ra Bi Tô Thanh Phong là một loại độc khí không mùi vị, không màu sắc. Thuốc này lấy từ những độc vật trong Hoan Hỉ Cốc ngoài Đại Tuyết Sơn nước Tây Hạ, chế thành chất lỏng chứa trong bình. Người hạ độc nhét sẵn thuốc giải trong mũi, khi mở nắp lập tức độc thủy bốc hơi bay ra thoang thoảng như gió nhẹ. Dù ai thính mũi, tinh mắt đến đâu cũng không thể phát giác ra được, đến khi mắt thấy đau nhói thì độc khí đã xâm nhập vào óc. Người trúng độc nước mắt đầm đìa nên gọi là “bi”, toàn thân không cử động được nên gọi là “tô”, độc khí không màu sắc, không mùi vị nên gọi là “thanh phong”.

Chỉ nghe “Ôi chao!”, “Trời ơi!” liên tiếp, quần cái liên tiếp ngã lăn ra. Đoàn Dự đã nuốt Mãng Cổ Chu Cáp nên vạn độc bất xâm, Thanh Phong tuy đã hít vào mũi rồi nhưng chàng không “bi” mà cũng chẳng “tô”, thấy bọn Cái Bang cùng Vương Ngũ Yên, A Châu, A Bích ai nấy tỏ vẻ đau đớn chẳng hiểu tại sao, trong bụng không khỏi hoảng hốt. Nỗ Nhi Hải lớn tiếng quát tháo, chỉ huy bọn thủ hạ cùng các võ sĩ trói hết người Cái Bang lại, còn tự mình thì tiến

đến bên Vương Ngũ Yên, giơ tay nắm lấy cổ tay nàng.

Đoàn Dự quát lên: "Người làm trò gì thế?" Trong lúc cấp bách, chàng giơ ngón tay trở bên phải lên búng một cái, một luồng chân khí từ đầu ngón tay bắn vọt ra nghe vèo vèo, chính là Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý. Nỗ Nhi Hải không hiểu gì cả, vẫn tiếp tục xông tới nắm tay Vương Ngũ Yên, đột nhiên nghe các một tiếng, cánh tay phải không hiểu sao lại treo lủng lẳng, xương đã gãy lìa. Y kêu lên thảm thiết một tiếng, vội đứng lại.

Đoàn Dự cúi xuống ôm lấy tấm lưng thon của Vương Ngũ Yên vào lòng, đoạn thi triển Lăng Ba Vi Bộ, bước xéo lên ba bước rồi lại rẽ ngang hai bước, nhẹ nhàng chạy ra khỏi đoàn người.

Diệp Nhị Nương vẫy tay một cái, phóng kim độc vào sau lưng Đoàn Dự. Mũi độc châm đó nhắm rất chính xác, kinh lực lại mạnh, Đoàn Dự vốn không thể nào tránh được. Thế nhưng bộ pháp của chàng lúc thì đi xéo lúc lại lui về, đến khi độc châm đến nơi thì chàng đã ở bên phải ba thước rồi. Ba tên hảo thủ trong đám võ sĩ Tây Hạ liền nhảy lên ngựa, hò hét đuổi theo. Đoàn Dự lạng người đến gần một con tuấn mã, đặt Vương Ngũ Yên nằm ngang trên yên rồi mới phi thân nhảy lên, giật cương chạy như bay.

Bọn võ sĩ Tây Hạ vốn đã canh gác những điểm trọng yếu bốn mặt rừng hạnh, khi thấy Đoàn Dự cưỡi ngựa đột nhiên chạy ra, chúng liền bắn tên không ngớt. Nhưng nhờ có những cây hạnh chắn đỡ, hơn chục mũi lang nha vũ tiễn đều cắm vào thân cây.

Đoàn Dự kêu lên: “Ngựa ngoan ơ ngựa ngoan! Chạy càng nhanh càng tốt! Về nhà ta cho ăn gà, ăn thịt, ăn cá, ăn dê.” Chàng bối rối quên mất cả chuyện ngựa đâu có ăn thịt, chỉ ăn cỏ mà thôi.

Hồi 17

Nguyễn làm con cóc khác thường Chỉ mong thiên nga ngó đến

Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên cười chung một con ngựa, phóng qua không biết bao nhiêu vườn dâu, chẳng mấy chốc không còn thấy tấm hơi bọn võ sĩ Tây Hạ đâu nữa.

Đoàn Dự hỏi: “Vương cô nương! Cô làm sao vậy?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ta bị trúng độc uể oải, trong người không còn chút khí lực nào nữa.” Đoàn Dự nghe hai chữ “trúng độc” thì giật nảy người lên, vội hỏi: “Có nặng lắm không? Làm sao tìm thuốc giải được đây?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ta cũng chẳng biết nữa. Công tử cứ giục ngựa chạy thật nhanh, đến chỗ nào an toàn rồi tính sau.” Đoàn Dự hỏi: “Bây giờ đi đâu mới an toàn?” Nàng bèn hỏi lại: “Làm sao ta biết được?” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Ta đã vô ngục hứa bảo vệ cho nàng được bình yên, bây giờ lại bảo nàng chỉ

cho mình thì còn mặt mũi nào?". Chàng không biết tính sao, cứ thúc ngựa chạy tiếp.

Khoảng chừng một bữa ăn, hai người không còn nghe tiếng đuổi theo đã hơi yên dạ, bỗng trời bắt đầu lất phất mưa. Đoàn Dự cứ chạy một quãng lại hỏi: "Vương cô nương, cô nương thấy ra sao rồi?" Vương Ngũ Yên chỉ đáp: "Không sao." Đoàn Dự được đi cùng mỹ nhân, trong lòng vui sướng khôn xiết, nhưng lại sợ nàng trúng loại thuốc cực độc có thể nguy hại đến tính mạng. Vì thế mà có lúc chàng mỉm cười, có lúc nét mặt lại buồn thiu.

Trời mưa mỗi lúc một nặng hạt, Đoàn Dự cỏi trường bào khoác lên người Vương Ngũ Yên nhưng chỉ được chốc lát cả hai đã ướt như chuột lột. Đoàn Dự lại hỏi: "Vương cô nương, cô nương thấy thế nào?" Vương Ngũ Yên thở dài: "Vừa lạnh vừa ướt thế này, sao công tử không kiếm chỗ nào trú mưa đi."

Bất luận Vương Ngũ Yên nói gì, Đoàn Dự cũng coi như chỉ dụ của hoàng đế. Nay nàng bảo đi tìm chỗ trú mưa, tuy chàng biết vẫn chưa ra khỏi vòng nguy hiểm nhưng cũng luôn mồm vâng dạ, trong bụng lại nghĩ vớ vẩn: "Lúc nào Vương cô nương cũng chỉ nghĩ đến biểu ca nàng là gã Mộ Dung Phục. Hôm nay gặp bước gian nguy, ta phải tận tâm tận lực bảo vệ, giả tỷ có vì nàng mà phải chết, thì ít ra sau khi ta chết rồi chắc nàng cũng nghĩ đến ta đôi chút. Mai sau nàng cùng Mộ Dung Phục thành hôn sinh con đẻ cái, khi nhàn rỗi kể chuyện cho con cháu nghe, có khi cũng đề cập đến chuyện hôm nay. Khi đó tuy nàng đầu tóc đã bạc phơ mà nói tới ba chữ Đoàn công tử không chừng sẽ long lanh giọt lệ...". Chàng

nghĩ tới đây bất giác tự thương thân, rưng rưng nước mắt.

Vương Ngũ Yên thấy chàng lộ vẻ bi thương, lại chẳng lo kiếm chỗ trú mưa, bèn hỏi: “Công tử làm sao vậy? Không có chỗ nào trú mưa được hay sao?” Đoàn Dự còn đang ngơ ngẩn, đáp: “Khi đó nàng nói với con gái rằng...” Vương Ngũ Yên lấy làm lạ, hỏi: “Công tử nói gì đến con gái vậy?”

Đoàn Dự giật mình choàng tỉnh, cười nói: “Xin lỗi cô nương, ta nghĩ vẫn vợ ấy mà.” Chàng đưa mắt nhìn chung quanh, thấy phía đông bắc có một lán trại đặt cối xay nước, dòng suối chảy vào làm quay bánh xe lớn vận động chà đạp giã gạo, liền nói: “Đằng kia có chỗ trú mưa.” Đoàn Dự liền giục ngựa chạy đến trại cối xay. Lúc đó trời mưa càng lớn, chung quanh hơi nước bốc lên mờ mịt.

Chàng nhảy xuống ngựa thấy Vương Ngũ Yên mặt mày tái mét, trong lòng lo lắng vạn phần, liền hỏi: “Bụng cô nương có đau không? Hay là lên cơn sốt? Hay là nhức đầu?” Vương Ngũ Yên lắc đầu mỉm cười nói: “Ta chẳng đau đớn gì cả.” Đoàn Dự nói: “Chao ôi! Không biết bọn Tây Hạ phóng thuốc độc gì đây, để tại hạ đi kiếm thuốc giải.” Vương Ngũ Yên nói: “Trời đang mưa tầm tã, công tử cho ta xuống ngựa vào trong nhà, lát nữa nói chuyện cũng chưa muộn.” Đoàn Dự dậm chân, nói: “Chết chưa! Tại hạ thật hồ đồ quá!”

Vương Ngũ Yên mỉm cười, nghĩ thầm: “Còn ai hồ đồ hơn người nữa!”. Đoàn Dự nhìn khuôn mặt tươi cười của nàng, bao nhiêu hờn vía lên mây cả, suýt nữa quên cả mở cửa trại. Chàng chạy vào mở cửa rồi trở

ra đỡ Vương Ngũ Yên xuống. Mất chàng vẫn đảm đảm nhìn nàng không chớp, không để ý đến bên cửa trại có rãnh nước. Vương Ngũ Yên vội kêu: "Coi chừng!" Không kịp nữa rồi, Đoàn Dự chỉ kêu lên được một tiếng người đã ngã xuống rãnh bùn lầy, mặt mũi chân tay lấm bết bết. Chàng gượng mãi mới đứng lên được, mồm xuýt xoa: "Chết thật, xin lỗi cô nương. Cô nương có việc gì không?"

Vương Ngũ Yên đáp: "Ta hỏi mới phải. Công tử ngã có đau lắm không?" Đoàn Dự thấy nàng quan tâm đến mình, sượng như lên tới mây xanh, vội đáp: "Không sao, không sao! Mà dù ngã có đau thì cũng chẳng hề gì." Chàng đưa tay toan đỡ Vương Ngũ Yên xuống ngựa, nhưng trông thấy tay đầy bùn đất vội rút lại, nói: "Không được! Để tại hạ đi rửa tay rồi sẽ đỡ cô nương xuống." Vương Ngũ Yên thở dài, nói: "Công tử lẩn thẩn quá. Ta ướt hết rồi, có dính thêm chút bùn thì phỏng có can hệ gì!" Đoàn Dự gượng cười: "Tại hạ quả là chẳng đâu vào đâu, hầu hạ cô nương không được chu đáo." Chàng bèn nhúng tay vào khe nước rửa sạch bùn, xong mới đỡ Vương Ngũ Yên xuống ngựa bước vào trại.

Hai người vào trong cửa, thấy chiếc chày đá giơ lên già xuống cối thóc không ngừng nhưng không có người trông coi. Đoàn Dự cất tiếng gọi lớn: "Ở đây có ai không?" Bỗng trong đồng rơm ở góc nhà có tiếng hốt hoảng la lên: "Chao ôi!" Rồi có hai người đứng lên, một nam một nữ đều là dân nhà quê chừng mười tám mười chín tuổi. Cả đôi quần áo xộc xệch, đầu tóc dính đầy rơm rạ, mặt mũi đỏ bừng ra chiều bẽn lẽn. Thì ra đó là một cặp nhân tình, cô gái ở đây coi

chùng cối gạo, chàng trai lén đến hú hí. Họ thấy mưa to gió lớn chắc chẳng ai lai vãng nên càng say đắm, đến nỗi Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên ở bên ngoài một hồi lâu vẫn không hay biết.

Đoàn Dự chấp tay nói: "Xin lỗi, xin lỗi! Chúng tôi chỉ vào trú mưa, hai vị đang bận gì xin cứ việc tùy tiện, đừng để ý gì đến chúng tôi." Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: "Cái tên này lại nói năng gàn dở rồi. Có mặt chúng ta ở đây, họ làm sao còn thân mật nổi". Thế nhưng nàng làm sao dám nói ra, chính mình nhìn thấy đôi nhân tình đó cũng đỏ bừng mặt không dám nhìn lâu. Còn Đoàn Dự để cả tâm trí vào Vương Ngũ Yên, không hề chú ý đến đôi nam nữ nhà quê kia. Chàng đỡ Vương Ngũ Yên ngồi xuống ghế, hỏi: "Cô nương ướt hết rồi, làm sao bây giờ?" Vương Ngũ Yên lại càng thêm thẹn, chợt nghĩ ra một kế. Nàng rút trong búi tóc ra một chiếc kim thoa nạm hai hạt châu, nói với cô gái quê kia: "Tôi tặng chị cành thoa này, phiền chị cho mượn một bộ quần áo để thay."

Cô gái kia tuy không biết hai viên ngọc này quý giá chừng nào nhưng cũng biết được giá vàng, không dám tin là thật, ngập ngừng đáp: "Để tôi lấy quần áo cho cô thay... còn cái... cái này tôi không dám nhận." Nói xong cô ta trèo thang lên gác. Ngũ Yên vội gọi: "Chị hãy lại đây đã!" Cô gái quê kia đã trèo lên được ba bốn bậc thang, lại quay trở xuống đi đến trước mặt Vương Ngũ Yên. Nàng nhét cành kim thoa vào tay cô gái, nói: "Tôi tặng chị thật đấy. Chị đưa tôi lên đó thay áo được không?"

Cô gái quê thấy Vương Ngũ Yên xinh đẹp đáng yêu, bản tâm đã muốn giúp đỡ, lại được tặng cành

thoa thì mừng rỡ vô cùng. Cô cũng từ chối đôi lần rồi mới nhận, sau đó đỡ Vương Ngũ Yên lên thang gác để nàng thay áo. Trên gác ngổn ngang đầy rơm rạ, thúng mủng và bồ đựng thóc lúa. Cô gái quê có vài bộ áo cũ rách, đang vá dở thì chàng trai đến liền quăng đó, bây giờ lấy đưa cho Vương Ngũ Yên thay.

Còn anh chàng nhà quê thì khép nép, chân tay thừa thãi không biết làm gì, thỉnh thoảng lại liếc trộm Đoàn Dự. Đoàn Dự mỉm cười hỏi: "Quý tính đại ca là gì?" Anh chàng nhà quê ấp úng: "Tôi... tôi họ Kim." Đoàn Dự nói: "Thì ra là Kim đại ca." Anh chàng nói: "Không phải! Tôi là Kim A Nhị, còn Kim A Đại là anh tôi." Đoàn Dự nói: "Ồ, thế ra là Kim nhị ca..." Vừa nói đến đây bỗng nghe tiếng vó ngựa chùng chình hơn mười con chạy đến. Đoàn Dự cả kinh, đứng lên gọi: "Vương cô nương! Quân địch đuổi đến nơi rồi!"

Vương Ngũ Yên nhờ cô gái nhà quê kia giúp cởi áo ướt vắt cho khô, đang lau mình mẩy, bỗng nghe tiếng vó ngựa thì vừa kinh sợ vừa luống cuống không biết phải làm gì. Mấy con ngựa đó chạy thật nhanh, chỉ chốc lát đã đến ngay trước cửa trại. Có người nói to: "Con ngựa này của ta đây mà! Tên tiểu tử với con nhãi kia trốn trong đây rồi." Vương Ngũ Yên cùng Đoàn Dự, một người trên gác, một người dưới nhà cùng kêu khổ thảm, nghĩ bụng: "Biết thế mình dắt ngựa vào trong này có phải hay không?". Chỉ nghe bình một tiếng, có người đã đá tung cửa, ba bốn tên võ sĩ Tây Hạ xông vào.

Đoàn Dự nhất tâm bảo vệ Vương Ngũ Yên, vội vàng leo lên gác. Vương Ngũ Yên không kịp mặc áo,

liền vớ lấy cái áo ướt che ngang ngực. Nàng trúng độc chân tay uể oải, tay cầm áo mới đưa lên được nửa chừng đã mềm nhũn buông xuống. Đoàn Dự vội vàng quay mặt đi, hoảng hốt nói: “Chết rồi! Tại hạ mạo phạm cô nương, thật là vô lễ!” Vương Ngũ Yên hỏi: “Biết làm thế nào bây giờ?”

Bỗng nghe một tên võ sĩ hỏi Kim A Nhị: “Con bé kia ở trên gác, phải không?” Kim A Nhị hỏi lại: “Người hỏi con gái nhà người ta làm gì?” Nghe bình một cái, tên võ sĩ đâm Kim A Nhị một quyền văng xa hơn trượng. Gã tính tình cứng cỏi liền ngoác mồm chửi ngay. Cô thôn nữ vội kêu: “A Nhị ca! A Nhị ca! Chớ mắng chửi người ta làm gì.” Cô ta lo cho tình nhân nên vội xuống để khuyên can. Ngờ đâu tên võ sĩ kia đã vung đao chém Kim A Nhị một nhát chẻ đôi đầu, cô sợ quá, ngã lăn long lóc xuống dưới nhà. Một tên võ sĩ khác vỗ ngay lấy, nhe răng cười, nói: “Con bé này đến nạp thịt đây.” Rồi “roac” một tiếng, gã xé tung áo cô ra. Cô gái quê cùng đường liền vung tay cào mạnh lên mặt gã một cái, thành năm vết máu dài. Tên võ sĩ cả giận, vung tay đánh một chưởng vào trước ngực cô khiến cho gân cốt đứt hết, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự nghe những tiếng kêu thảm thiết dưới nhà, thò đầu ra xem, thấy cả đôi thanh niên nam nữ đều bị giết chết. Chàng áy náy vô cùng, lẩm bẩm: “Việc này là lỗi tại ta, làm liên lụy đến hai người chết thảm.” Chàng thấy một tên võ sĩ trèo lên thang, vội vàng giơ tay đẩy một cái. Cái thang chỉ tựa hờ vào gác lửng nên Đoàn Dự vừa đẩy đã đổ ngay xuống.

Tên võ sĩ kia vội nhảy xuống đất, lẹ làng đỡ lấy chiếc thang, lại để tựa vào gác. Đoàn Dự toan đẩy nữa thì một tên võ sĩ khác vung tay lên phóng tụ tiễn ra. Chàng không biết né tránh, mũi tên cắm phập vào vai trái. Tên võ sĩ thứ nhất nhân lúc chàng lơ tay bịt vết thương, phóng ba bậc một trèo nhanh lên gác.

Vương Ngũ Yên ngồi trên đồng trấu đằng sau Đoàn Dự, đã nhìn thấy hấn xuất chiêu đánh chết cô gái quê, lại thấy thân pháp hấn tung mình nhảy lên trên thang, liền bảo Đoàn Dự: “Công tử dùng ngón tay trở bên trái, điểm vào huyệt Hạ Quản ở dưới bụng hấn.”

Đoàn Dự khi còn ở Đại Lý từng học Bắc Minh Thần Công và Lục Mạch Thần Kiếm, bao nhiêu huyệt đạo trong người chàng đã nhớ được rõ ràng. Vừa nghe Vương Ngũ Yên bảo, đã thấy chân trái tên võ sĩ bước vào cửa gác, chàng không nghĩ ngợi gì nữa, đưa ngón tay điểm luôn vào huyệt Hạ Quản của y. Gã võ sĩ kia trong lúc chui vào gác, để hở bụng dưới nên chỉ kịp rú lên một tiếng, ngã ngửa từ trên không xuống, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự kêu lên: “Lạ thật! Thật!” Lại có một tên võ sĩ Tây Hạ khác râu ria xồm xoàm, múa đại đao hộ vệ toàn thân trèo lên thang. Đoàn Dự vội hỏi: “Bây giờ điểm chỗ nào? Bây giờ điểm chỗ nào?” Vương Ngũ Yên kinh hoảng nói: “Chao ôi! Không xong rồi!” Đoàn Dự hỏi lại: “Sao lại không xong?” Vương Ngũ Yên đáp: “Hấn múa đao nhanh quá. Nếu công tử điểm huyệt Đản Trung của hấn, chắc là ngón tay chưa chạm được vào huyệt đạo đã bị chém đứt rồi.”

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu thì tên võ sĩ Tây Hạ đã lên đến đầu thang gác. Đoàn Dự quyết tâm bảo vệ Vương Ngũ Yên, không cần biết ngón tay mình có bị chặt đứt hay không, đưa luôn ngón tay vận nội kinh điểm vào huyết Đản Trung của y. Tên võ sĩ vung dao chém xuống tay chàng, đột nhiên rú lên một tiếng, ngã ngửa ra sau rơi xuống, ngực thũng một lỗ máu vọt ra phải cao đến hai thước. Vương Ngũ Yên và Đoàn Dự vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, không ngờ kinh lực ở ngón tay chàng lại lợi hại đến thế. Chỉ trong khoảnh khắc Đoàn Dự giết luôn hai tên võ sĩ, những tên còn lại không dám trèo lên nữa, chỉ chụm lại thương nghị kế hoạch.

Vương Ngũ Yên nói: “Đoàn công tử, công tử rút mũi tên trên vai ra đi.” Đoàn Dự cả mừng, nghĩ thầm: “Nàng quả có quan tâm đến vết thương của ta”. Chàng giơ tay giật phắt mũi tên tiễn ra. Mũi tên đó lút vào một tắc, chạm đến tận xương, lúc nhổ ra đau đớn vô cùng, nhưng trong lòng chàng đang vui vẻ không coi vào đâu. Chàng lại hỏi: “Vương cô nương, bọn chúng lại sắp đánh lên nữa, bây giờ phải đối phó cách nào?” Chàng vừa nói vừa quay đầu lại nhìn Vương Ngũ Yên, bỗng mắt chạm đến chỗ áo nàng không được chỉnh tề, vội ngoảnh đi chỗ khác nói: “Tại hạ thật vô lễ quá!”

Vương Ngũ Yên then đỏ mặt lên, nhưng cánh tay mềm như bún muốn mặc áo cũng không nổi, liền chui vào đồng rơm chỉ để hở đầu ra, cười nói: “Không sao! Công tử quay đầu lại được rồi.” Đoàn Dự quay sang chậm chậm, nơm nớp đề phòng lơ nhìn đến chỗ áo

quần nàng không được kín đáo là lập tức quay đầu đi chỗ khác. Chàng nghiêng qua mới được nửa mặt, chợt nhìn thấy bên ngoài cửa sổ có một tên võ sĩ Tây Hạ đứng trên lưng ngựa ngấp nghé nhòm vào. Chàng vội nói: “Bên này có địch.”

Vương Ngũ Yên không biết gia số võ công của tên này như thế nào, bèn nói: “Công tử dùng tụ tiễn ném y đi.” Đoàn Dự nghe lời, vung tay ném mũi tên trong tay ra. Chàng ném tuy mạnh thật nhưng không chính xác, cách đầu gã kia ít ra là hai thước. Gã võ sĩ kia thấy trật xa quá không thèm né, nhưng kinh lực chàng mạnh quá, mũi tên đi nghe vù vù. Gã lại giật mình rút đầu xuống để tránh, người rút lại thành một khối trên yên ngựa.

Vương Ngũ Yên thò đầu ra nhìn thấy rõ ràng, nói: “Y là một hảo thủ về môn đánh vật của Tây Hạ. Công tử cứ lờ đi như không biết, chờ y ôm được mình rồi, đưa bàn tay vỗ lên đỉnh đầu y một cái là xong.” Đoàn Dự đáp: “Cái đó dễ lắm.” Chàng từ từ đến bên cửa sổ, quả nhiên tên võ sĩ kia từ yên ngựa nhảy vọt lên, đập gãy song cửa xông vào. Đoàn Dự kêu lên: “Người lên đây làm gì?” Tên võ sĩ không hiểu tiếng Hán, trừng mắt nhìn rồi vươn tay trái ra chộp trúng ngay ngực Đoàn Dự. Thân thủ gã quả là nhanh, vừa tóm được Đoàn Dự liền nhấc bổng chàng lên. Đoàn Dự đánh ngược lại một chưởng, nghe bộp một tiếng trúng ngay giữa đỉnh đầu. Tên kia đang định quật Đoàn Dự xuống sàn, dè cho chàng chết dờ sống dờ, ngờ đâu bị đánh bất thành linh một chưởng, vỡ đầu chết ngay lập tức.

Đoàn Dự lại giết thêm một người nữa, không khỏi nổi gai ốc, càng nghĩ càng sợ liền lớn tiếng gọi: “Ta

không muốn giết người nữa đâu. Các người mau chạy cho nhanh." Chàng vận sức đẩy một cái, hất xác tên đồ vật kia xuống dưới.

Cả thấy có mười lăm tên võ sĩ Tây Hạ đuổi đến trạm cối xay này, bây giờ chỉ còn mười hai, trong đó có bốn tay hảo thủ Nhất Phẩm Đường gồm hai người Hán, hai người Tây Hạ. Bốn tên hảo thủ đó thấy Đoàn Dự võ công lúc thì cao cường tuyệt luân, lúc lại ngờ nghệch tức cười, quả đúng là "cao sâu khôn lường", thành thử không dám vọng động. Chúng tụ lại một chỗ, thảo luận kế hoạch tấn công. Còn tám tên võ sĩ Tây Hạ thì bàn nhau lấy rơm phóng hỏa đốt luôn trạm cối xay.

Vương Ngũ Yên hoảng hốt nói: "Nguy rồi! Chúng đang định phóng hỏa." Đoàn Dự hốt hoảng hỏi lại: "Làm sao bây giờ?" Chàng chợt nhìn cái guồng nước của cối xay lúa bị nước suối đẩy chạy lên rồi lại đổ xuống không ngừng, lòng chàng cũng trôi lên hụp xuống chẳng khác gì.

Lại nghe một gã người Hán nói: "Đại tướng quân có lệnh phải bắt sống thiếu nữ kia, không được hại mạng cô ta. Đừng phóng hỏa vội!" Y lại cất tiếng gọi to: "Này, hai đứa nhai nhép kia! Mau mau xuống đầu hàng, không thì ông cho một mối lửa đốt chúng mày thành heo quay ngay." Gã gọi luôn ba tiếng, Đoàn Dự cùng Vương Ngũ Yên mặc kệ không đáp. Hắn lấy bụi nhùi đánh lửa, châm vào một nắm rơm cầm trong tay rồi nói: "Chúng bay mà không chịu hàng là ta thui sống." Y cầm bó rơm đang cháy, làm bộ vút vào đồng rạ lớn.

Đoàn Dự thấy tình thế nguy cấp, nói: “Ta phải hạ thủ trước để chúng không kịp trở tay.” Chàng trèo lên cái guồng nước. Cái guồng này lớn lắm, đường kính phải đến hai trượng, cao hơn cả nóc nhà. Đoàn Dự bám vào mấy phiến gỗ làm cánh cản nước, từ từ hạ xuống theo chiều quay của cái guồng. Gã kia còn đang la lối om sòm chiêu hồi Vương Ngũ Yên cùng Đoàn Dự, không ngờ Đoàn Dự từ trên gác đã theo guồng nước lên xuống sau lưng, giơ ngón tay trỏ điểm vào lưng y. Chàng sử dụng Thiếu Dương kiếm pháp trong Lục Mạch Thần Kiếm đáng lẽ vừa chỉ một cái là kinh lực phát xuất, ngờ đâu khi đánh lên người khác, trong bụng nơm nớp thành thử vận kinh không đúng, chân khí không sao ra đến ngón tay. Nên biết rằng nội lực Đoàn Dự tuy thâm hậu nhưng chàng không có căn bản võ công, thu phát kinh lực không như ý được. Gã kia thấy có cái gì chạm nhẹ vào lưng, quay đầu lại thấy Đoàn Dự đang chỉ điểm loạn xạ trên lưng mình.

Rõ ràng Đoàn Dự mới giết một hơi ba người, bây giờ chàng lại chỉ trở lung tung như đang dùng tà thuật. Y sợ hãi vô cùng, vội nhảy tránh sang bên tả một bước. Đoàn Dự ra một chiêu nửa cũng tuyệt không thấy chút uy lực nào, còn đang ngơ ngẩn thì gã kia quát lên: “Thằng nhãi thói tha kia! Mi làm trò ma quỷ gì đó?” Y vươn tay phải ra, chộp lên đỉnh đầu chàng. Đoàn Dự vội vàng rút người lại, hai tay quơ lung tung may sao bám trúng cánh guồng, được bánh xe kéo lên cao. Gã kia vội hụp nghe đánh “cách” một tiếng, mảnh gỗ tung tóe, gây một mảnh ván trên chiếc guồng.

Vương Ngũ Yên nói: “Công tử tìm cách quanh ra sau lưng, tấn công vào huyệt Chí Dương ở đốt xương sống thứ bảy là hẳn phải chết ngay. Tên này là đệ tử Hồ Trảo Môn ở Tấn Nam, công phu không luyện đến huyệt Chí Dương.”

Đoàn Dự đang ở cao quá nóc nhà, cả mừng nói: “Thế thì tốt quá!” Chàng lại theo chiếc guồng xuống đến bên trong trạm xay lúa.

Có ba tên võ sĩ Tây Hạ không đợi chân Đoàn Dự chấm đất đã xông lên vỗ lấy chàng. Đoàn Dự xua tay nói: “Người ta thường nói quả bất địch chủng, dầu hảo hán cũng không đánh lại số đông. Tại hạ chỉ muốn lấy một đánh một.” Nói xong chàng nghiêng người, chân đi theo Lăng Ba Vi Bộ, chỉ mấy bước đã lượn ra sau lưng y, quát lên: “Trúng!”, ngón tay trở điểm ra trúng ngay huyệt Chí Dương. Gã kia chỉ hự được một tiếng đã lảo ra chết.

Đoàn Dự giết xong gã này, toan quay lại guồng nước để trở lên chỗ Vương Ngũ Yên thì đã không kịp nữa. Một tên võ sĩ Tây Hạ đã chặn đường chàng, vung đao xông tới. Đoàn Dự kêu lên: “Chao ôi! Nguy rồi! Hán quân chặn đường lui, mai phục tứ bề, vây khốn nơi Cai Hạ, đành coi như mất mạng.” Chàng bước chéo qua bên trái, nhát đao đó rơi vào khoảng không. Lập tức cả mười một gã liền vây Đoàn Dự lại, đao kiếm cùng vung lên đâm chém. Đoàn Dự kêu lớn: “Vương cô nương, thôi đành hẹn kiếp sau gặp lại. Đoàn Dự này bốn bề nghe Trương Lương thổi tiêu điệu Sở, mặt mũi nào gặp phụ lão Giang Đông, chỉ còn nước xuống suối vàng trước đợi cô nương.” Trong

cảnh thập tử nhất sinh, miệng chàng gọi âm ỉ cả lên, nhưng chân vẫn cứ bước theo Lăng Ba Vi Bộ thật là xảo diệu.

Vương Ngũ Yên chăm chú xem đến xuất thần, cất tiếng hỏi: “Đoàn công tử, đó là Lăng Ba Vi Bộ có phải không? Ta chỉ mới nghe tên nhưng chưa biết bộ pháp đó thế nào.” Đoàn Dự vui mừng nói: “Vâng! Vâng! Cô nương muốn xem thì để tại hạ biểu diễn lại từ đầu. Nhưng chưa biết có diễn được đến hết không, hay nửa chừng đã bị chém mất đầu rồi cũng nên.” Chàng bèn theo bộ pháp trên quyển trục, diễn lại từ bước đầu tiên.

Mười một tên võ sĩ Tây Hạ vừa đuổi vừa tay dấm chân đá, múa kiếm vung đao mà không trúng vào áo chàng được lần nào. Mười một cái miệng kêu rống lên: “Người chặn đầu này.” “Người giữ góc đông bắc, hạ thủ đừng nể nang gì nữa!” “Thôi hồng rồi! Thăng lỗi lại chuồn qua góc này mất rồi!”

Đoàn Dự cứ lúc tiến lúc lùi, chạy vòng vòng chung quanh guồng nước và cái chày máy. Vương Ngũ Yên tuy thông minh thật, nhưng nhất thời cũng không nhìn rõ, kêu lên: “Công tử tránh né kẻ địch mới là khẩn cấp, đừng lo biểu diễn cho ta xem nữa.” Đoàn Dự đáp: “Dịp may chớ bỏ qua! Lúc này mà không diễn, đến khi mạng ta ô hô ai tai rồi, cô nương có muốn xem cũng không được nữa.”

Lúc này chàng bỏ chuyện sống chết sang một bên, chỉ mong sao diễn được Lăng Ba Vi Bộ từ đầu chí cuối cho người trong mộng xem. Ngờ đâu kẻ si tình thường

được hưởng phúc. Chàng không hiểu võ công, cao thủ đối phương lại ra đòn hư thực biến hóa khôn lường, giả tử chàng đợi địch nhân tấn công mới cất bước né tránh, thì tất không tránh được. Hơn nữa kẻ địch có đến mười một người, tránh được người thứ nhất thì lại trúng phải người thứ hai, mà có tránh được người thứ hai thì cũng bị người thứ ba đánh trúng. Thế nhưng chàng chỉ lo đi theo bộ pháp của mình, đối phương làm gì mặc kệ, thành ra cả mười một tên cùng đuổi theo tấn công chàng. Môn Lăng Ba Vi Bộ này mỗi bước đều không thể nào ngờ tới. Đối phương mất thấy chân trái chàng khoa sang phía đông, nhưng lúc đặt chân xuống thì không hiểu sao người chàng lại nghiêng sang mé tây bắc. Mười một tên võ sĩ càng đánh càng nhanh, thế nhưng mười chiêu thì hết chín tấn công vào người bên mình còn một chiêu đánh vào quang không.

Tên Giáp, tên Ất, tên Bính thấy Đoàn Dự đứng bên cạnh chiếc giường quay lập tức quyền cước, đao kiếm đều chặn trước chỗ chàng sắp tới, còn tên Đinh, tên Mậu, tên Kỷ thì tấn công thẳng vào nơi chàng đang đứng. Đoàn Dự thân hình đột nhiên chuyển hướng, lập tức nghe binh binh boong boong, leng keng loảng xoảng, Giáp Ất Bính Đinh... kẻ nọ chém vào kẻ kia, kẻ kia đụng phải kẻ nọ, có mấy tên hơi chậm chạp lại bị chính bên mình đả thương.

Vương Ngũ Yên coi thêm một lát đã hiểu được nguyên lý, liền kêu lên: "Đoàn công tử! Cước bộ của công tử tuyệt diệu nhưng thật là phức tạp, ta coi một lần chưa hiểu rõ. Công tử diễn lại từ đầu một lần nữa

được không?" Đoàn Dự đáp: "Vâng! Cô nương bảo sao, tại hạ làm vậy." Chàng lại theo phương vị bát quái tám lần tám thành sáu mươi tư quẻ, diễn lại bộ pháp từ đầu đến cuối.

Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: "Tính mạng Đoàn công tử nhất thời không có gì nguy hiểm, nhưng làm sao để thoát được đây? Ta nửa thân trên để trần, xấu hổ chết đi được. Phải cố chỉ điểm Đoàn công tử giết sạch mười một tên kia mới xong." Nàng nghĩ thế, không quan sát bộ pháp của Đoàn Dự nữa mà quay sang nhận định võ công gia số của mười một tên kia.

Bỗng nghe tiếng động lách cách, một tên võ sĩ Tây Hạ bắc thang trèo lên gác. Thì ra mười một tên đánh với Đoàn Dự lâu không thắng, tên chỉ huy bèn sai một thuộc hạ trèo lên bắt Vương Ngũ Yên trước. Vương Ngũ Yên kinh hãi kêu lên: "Chết rồi!" Đoàn Dự ngẩng đầu nhìn thấy tên võ sĩ Tây Hạ đang trèo lên thang, vội hỏi: "Đánh vào chỗ nào?" Vương Ngũ Yên nói: "Huyệt Chí Thất." Đoàn Dự liền xông tới, giơ tay quả nhiên chộp ngay huyệt Chí Thất ở ngang lưng, tiện tay quăng y một cái trúng ngay vào cái cối giã gạo. Chiếc chày đá nặng hai trăm cân do guồng nước vận chuyển, thốc trong cối đã nát thành bột từ bao giờ nhưng vì không ai trông coi nên chiếc chày vẫn cứ tiếp tục giã không ngừng. Tên võ sĩ Tây Hạ vừa ngã vào trong cối, chiếc chày rơi xuống đánh y vỡ đầu, máu me tung tóe trộn vào trong bột gạo.

Gã cao thủ Tây Hạ vẫn thúc giục thuộc hạ, lại có ba tên võ sĩ chen nhau lên thang. Vương Ngũ Yên kêu lên: "Cứ thế mà làm!" Đoàn Dự giơ tay chộp huyệt

Chí Thất một tên khác, lại sử kinh vút y vào trong cổ. Lần này chàng không được khéo léo như lần trước, chiếc chày giã trúng ngay hông y, gã võ sĩ Tây Hạ không chết ngay, kêu gào nghe rợn người, cứ mỗi chày rơi xuống lại rống lên thảm thiết.

Đoàn Dự còn đang thộn mặt ra mà nhìn thì hai tên kia đã trèo lên thang. Chàng kinh hoảng kêu lên: “Không được! Không được! Xuống mau!” Chàng hoảng hốt vung ngón tay trái điểm loạn lên, không ngờ chân khí bùng ra, Lục Mạch Thần Kiếm phát xuất đầy uy lực, vèo vèo hai tiếng trúng vào lưng, hai gã kia lập tức rơi bịch xuống đất.

Bảy tên võ sĩ Tây Hạ còn lại thấy Đoàn Dự điểm hờ trên không đã giết được người, tuyệt kỹ đó quả chưa từng nghe nói tới. Bọn chúng có biết đâu môn công phu của Đoàn Dự phát xuất chưa được như ý, có khi cần sử dụng lại không ra, có khi gấp gáp phóng bừa thì lại kiến hiệu. Bảy tên càng nghĩ càng sợ, ai nấy chột dạ nhưng bỏ chạy thì lại không dám.

Vương Ngũ Yên từ trên cao nhìn xuống rất rõ ràng, thấy bên địch tuy còn bảy tên nhưng chỉ có ba tên võ nghệ cao cường, trong đó có một tên Tây Hạ đứng chỉ huy cả bọn. Nàng liền kêu lên: “Đoàn công tử! Công tử giết gã áo vàng, đầu đội mũ da kia trước! Nhắm đánh vào hai huyết đạo Ngọc Chấm và Thiên Trụ sau đầu gã.” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ kính cần tuân lệnh.”

Gã cao thủ Tây Hạ kinh hãi nghĩ thầm: “Hai huyết đạo Ngọc Chấm và Thiên Trụ chính là hai yếu điểm của

ta, sao con bé này lại biết?”. Y thấy Đoàn Dự xông lên, lập tức vung đơn đao quét ngang không cho chàng đến gần. Đoàn Dự mấy lần xông lên nhưng không thể nào lườn ra sau lưng y được, lại suýt bị đao chém trúng. Cũng may gã này nghe Vương Ngũ Yên gọi ra yếu điểm đằng sau lưng mình nên hết sức cẩn thận gìn giữ phía sau đầu, nếu không Đoàn Dự đã bị nguy hiểm rồi. Đoàn Dự kêu lên: “Vương cô nương! Gã này lợi hại quá, tại hạ không lên ra sau lưng y được.” Vương Ngũ Yên nói: “Gã mặc áo sắc tro thì cửa tử ở huyết Liêm Tuyên trên cổ. Còn gã có râu vàng kia ta không nhìn ra võ công gia số của y, công tử đâm vài chỉ vào ngực y thử xem.” Đoàn Dự đáp: “Tuân lệnh!”

Chàng thò ngón tay điểm vào ngực gã râu vàng, thủ pháp rất đúng nhưng lần này hoàn toàn không có chút kinh lực nào. Thế nhưng gã nào có biết, vôi vàng rùn người xuống tránh luôn ba chiêu, đến khi Đoàn Dự điểm lần thứ tư, y mới nhảy vọt lên, phóng chưởng đánh xuống, chiêu số cực kỳ lợi hại bao trùm toàn thân đối thủ. Đoàn Dự tức ngực khó thở, đầu vầng mắt hoa, mắt mở không ra. Chàng cực kỳ kinh hãi, vung tay điểm lung tung. Bỗng dừng nghe veo veo liên tiếp, Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung, Thiếu Xung, Thiếu Trạch cả sáu mạch thần kiếm đều phóng ra, gã râu vàng bị thủng sáu cái lỗ lớn nhưng chưởng thế chưa tiêu giảm, vẫn đánh trúng đầu vai Đoàn Dự nghe bộp một tiếng. Lúc này chân khí Đoàn Dự vận ra khắp mình, nội lực rất hùng hậu tự nhiên chống lại nên không bị thương chút nào, lại còn đẩy gã râu vàng văng ra xa một trượng. Vương

Ngũ Yên không biết chàng hoàn toàn vô sự, kinh hãi kêu lên: “Đoàn công tử! Công tử không sao chứ? Có bị thương không?”

Đoàn Dự mở mắt nhìn thấy gã râu vàng nằm thẳng cẳng dưới đất ngửa mặt lên trời, trên ngực và bụng có sáu lỗ thủng, máu tươi phun thẳng lên không. Mặt gã trông thật khủng khiếp, cặp mắt tròn xoe nhìn chàng ra chiều cảm phần lại hung dữ khôn tả, tưởng như chưa chết hẳn. Đoàn Dự sợ đến nỗi trái tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, vội kêu lên: “Ta đã bảo không muốn giết người, tại người... tại người xông vào đánh ta.” Chân chàng vẫn bước theo Lăng Ba Vi Bộ thật mau lẹ, chắp hai tay nhìn sáu gã kia, vừa thi lễ vừa nói: “Các vị anh hùng hảo hán! Đoàn Dự này cùng quý vị vô oán vô cừu, xin mở cho tại hạ một con đường sống. Tại hạ thực... thực không muốn giết ai cả nhưng làm... làm chết bấy nhiêu người, quả là tàn nhẫn, hối hận vô cùng. Các vị mau rút lui đi, Đoàn Dự này chịu thua rồi mà!”

Chàng vừa chuyển mình chợt thấy một người Tây Hạ đứng ngay trước cửa, không biết đã đến từ bao giờ. Người đó thân hình tầm thước, y phục giống hệt những tên kia, có điều mặt mày vàng bủng, trơ như gỗ đá, chẳng khác gì một cái xác chết. Đoàn Dự thấy lạnh cả người, nghĩ thầm: “Không biết người hay quỷ đây? Không lẽ... không lẽ... mấy võ sĩ Tây Hạ bị ta giết âm hồn bất tán nên hiện ra đòi mạng?”. Chàng sợ quá run cầm cập, lắp bắp hỏi: “Người... người là ai? Định... định làm gì?”

Gã người Tây Hạ vẫn đứng trơ như phỗng, không trả lời cũng không nhúc nhích. Đoàn Dự lạng người

đi, túm được huyết Chí Thất một tên võ sĩ ném vào quái nhân kia. Gã chỉ hơi lách qua, nghe binh một tiếng, tên võ sĩ Tây Hạ lao luôn vào tường, vỡ đầu chết ngay. Đoàn Dự thở phào một cái rồi nói: “Té ra mi cũng là người chứ không phải là quỷ.”

Khi đó ngoài quái khách vừa đến, bọn Tây Hạ chỉ còn lại có năm người, trong đó chỉ có một người Tây Hạ và một người Hán là hảo thủ trong Nhất Phẩm Đường. Ba gã còn lại võ công tầm thường, thấy phe ta mỗi lúc một ít, tên nào cũng chột dạ chỉ muốn bỏ chạy. Một gã chạy ra toan đẩy cửa thì tên hảo thủ Tây Hạ quát lên: “Mi làm gì vậy?” Soẹt soẹt soẹt, y xông vào chém Đoàn Dự ba nhát liền.

Đoàn Dự thấy dao quang xanh lè lấp loáng trước mặt, không biết lúc nào sẽ trúng vào người mình, chàng sợ hãi vô cùng, kêu lên: “Người... người mà ngang ngược như thế, ta đánh vào huyết Ngọc Chấm và huyết Thiên Trụ là người không sống nổi đâu. Ta khuyên người nghĩ lại mà rút lui đi, mỗi người đi mỗi hướng là hay nhất.” Những chiêu số thanh đao càng lúc càng cấp bách tiến gần đến Đoàn Dự. Nếu như chàng chậm chân hơn một chút thì chỉ một đao là mất mạng.

Gã hảo thủ người Hán vẫn đứng ở đằng sau, bây giờ thấy Đoàn Dự năn nỉ xin thôi, chỉ tránh né chứ không còn cách nào đánh trả, chợt nghĩ ra một kế, đi đến bên cạnh cái cối đá bocc một nắm bột gạo ném luôn vào mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự bộ pháp xảo diệu ném không trúng được, gã lại ném hết nắm này tới nắm khác khiến trong nhà trại, bột cám bay mù mịt chẳng khác gì sương khói.

Đoàn Dự lớn tiếng kêu: “Chao ôi! Chao ôi! Ta không thấy gì hết.” Vương Ngũ Yên thấy tình hình cực kỳ nguy hiểm, nằng biết Đoàn Dự chống cự được với mấy tên hảo thủ toàn nhờ vào bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ cực kỳ thần diệu. Địch nhân cứ nhắm chàng mà công kích phát chiêu thì binh khí quyền cước bao giờ cũng trệch đi một chút. Bây giờ trong nhà bột cám bay mù mịt không thấy gì nữa, bọn võ sĩ kia không cần biết Đoàn Dự ở đâu, cứ việc đâm chém bừa ắt sẽ băm chàng nát như tương ngay.

Hai mắt Đoàn Dự bị trúng đầy bột không sao mở ra được, chàng hết sức nhảy lên, may sao rơi xuống cạnh guồng quay nước, bám lấy phiến gỗ rồi được kéo lên cao. Chỉ nghe “A” “A” hai tiếng thảm thiết, hai tên võ sĩ Tây Hạ đã bị tên hảo thủ chém nhằm chết tươi. Tiếp theo là những tiếng loảng xoảng, có người quát lên: “Ta đây!” Lại một người khác hô to: “Cẩn thận, ta đó!” Dao kiếm hai gã hảo thủ chạm nhau mấy cái, kế đó có tiếng gào thảm thiết, tên võ sĩ Tây Hạ cuối cùng không biết bị ai đá trúng chỗ yếu hại bay vọt ra cửa. Trước khi chết gã còn rú lên thê thảm khiến cho Đoàn Dự nổi da gà, người rung bần bật. Chàng run run nói: “Các người càng lúc càng ít người, đánh nữa làm gì? Giết nhau có ích chi đâu, ta cầu xin các người liệu có được không?”

Gã người Hán nghe tiếng nhận được phương vị, vung tay phải một cái, phóng một mũi cương tiêu về phía chàng. Mũi tiêu đến nơi thì cánh guồng đã quay. Đoàn Dự xuống thấp một chút. “Tách” một tiếng, vạt áo Đoàn Dự bị ghim vào cánh gỗ. Đoàn Dự kinh hãi

nghĩ thầm: “Ta không biết tránh ám khí, đối phương phóng trúng là mình phải chết!” Chàng sợ đến bủn rủn tay chân, nắm cánh guồng không chặt được nữa, lỏng tay rơi ngay xuống.

Gã người Hán kia trong đám bột mờ mờ trông thấy chàng rơi, liền xông ra chụp lấy. Đoàn Dự nhớ Vương Ngũ Yên bảo mình điểm vào huyệt Liêm Tuyền của gã, nhưng một là đang lúc hoảng loạn, hai là tuy nhận ra huyệt nhưng bình thời không tập luyện, nên điểm không trúng huyệt Liêm Tuyền, lại lệch sang tả xuống dưới, trúng huyệt Khí Hộ. Đây là tiểu huyệt, gã kia chân khí chạy ngược nhin không nổi cười lên sằng sặc. Y phóng kiếm nhắm Đoàn Dự đâm liên tiếp mà mồm thì vẫn cứ hi hi, ha ha... cười mãi không thôi.

Gã hảo thủ Tây Hạ bèn hỏi: “Dung huynh làm gì mà cười lăm thế?” Gã người Hán không sao trả lời được, vẫn tiếp tục cười ngật nghèo. Gã Tây Hạ không hiểu nguyên do, tức giận hỏi: “Đại địch ở trước mặt, người còn đùa giỡn được ư?” Gã người Hán đáp: “Ha ha, ta... ta... ha ha, hi hi...” Y vung kiếm lên đâm vào sau lưng Đoàn Dự. Chàng nghiêng qua bên trái, gã Tây Hạ mờ mờ nhìn không rõ, cũng lại tránh qua đó, hai người đụng phải nhau.

Gã Tây Hạ sở trường về cầm nã, vừa đụng trúng Đoàn Dự, tay trái liền lật một cái nắm ngay được cánh tay chàng. Y biết đối phương chỉ giỏi bộ pháp, nay nắm được chàng đúng là cơ hội, tay phải quăng đơn đao xuống, chop luôn cổ tay trái Đoàn Dự. Đoàn Dự kêu lên: “Nguy rồi! Nguy rồi!” Chàng hết sức giãy giụa nhưng hai tay gã Tây Hạ kia chẳng khác hai gọng kìm, làm sao thoát ra

được? Gã người Hán thấy dịp may liền vung kiếm lên nhắm ngay lưng Đoàn Dự đâm tới. Gã cao thủ người Tây Hạ nghĩ thầm: "Không được! Nếu để y đâm sâu vào vài tấc thì đối phương không toàn tính mạng. Vả nếu y không kể gì đến nghĩa khí, muốn tranh công một mình, đâm sâu vào một thước thì chết luôn cả ta nữa". Nghĩ vậy, gã kéo Đoàn Dự lui về phía sau một bước.

Gã người Hán vẫn cười không ngớt, tiến lên một bước, lại muốn phóng kiếm ra đâm nữa, đột nhiên nghe binh một tiếng, cánh guồng nước đập trúng vào sau gáy khiến y ngã lảo ra bất tỉnh. Hắn tuy ngất xỉu nhưng chưa tắt thở, vẫn cười ha hả liên hồi nhưng hơi thở yếu đi nên giọng cười nghe thật quái dị. Chiếc guồng nước vẫn quay chậm chậm, cánh gỗ thứ hai lại đập vào ngực y đánh binh một tiếng nữa khiến cho tiếng cười nhỏ đi một chút, cứ như thế bảy tám lần thì tiếng cười của y chỉ còn ú ớ, chẳng khác gì đang ngủ mà mơ thấy chuyện gì quái trá.

Vương Ngũ Yên thấy Đoàn Dự bị tóm không giãy ra được, trong bụng hết sức bồn chồn, lại nghĩ đến trước cửa còn một gã Tây Hạ mặt mày dễ sợ, y chỉ vung dao lên là Đoàn Dự táng mạng ngay. Nàng lớn tiếng la lên: "Các người không được hại mạng Đoàn công tử, chúng ta... chúng ta để từ từ thương lượng sau."

Gã Tây Hạ kia vẫn nắm chặt Đoàn Dự, tay phải ép ngang vào ngực chàng, định chờ chàng gãy xương đứt gân hoặc ngạt thở mà chết. Đoàn Dự hết sức sợ hãi, công phu Bắc Minh Thần Công để hút chân khí địch thủ lúc này không sử dụng được, ngón tay trái điểm loạn xạ toàn vào khoảng không. Áp lực trên ngực mỗi lúc một nặng, dần dần chàng không thở nổi nữa.

Đang lúc mười phần nguy ngập, gã hảo thủ Tây Hạ kia bỗng “A” lên một tiếng, kêu: “Úi chao! Thăng lỗi này... điểm trúng vào... vào huyết Ngọc Chấm ta rồi!” Hai tay y từ từ lỏng ra, cổ ngoẹo sang một bên, gục vào tường mà chết.

Đoàn Dự lạ quá, lật y ra xem quả nhiên nơi huyết Ngọc Chấm có một lỗ nhỏ, máu tươi vẫn ứa ra, chính là bị Lục Mạch Thần Kiếm của mình đâm phải. Chàng có ngờ đâu cả thấy mình điểm đến mấy chục phát, kiếm khí đung phả vách đều bật trở lại vào lưng đối phương. Thế nhưng gã Tây Hạ kia công lực cao cường mà chân khí phản xạ lại yếu nên không gây tổn thương y chút nào, đến lúc khẩn yếu may sao trúng ngay huyết Ngọc Chấm. Đây là tử huyết của y, kiếm khí tuy yếu mà điểm chính xác nên vẫn đủ táng mạng.

Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ, bỏ xác gã Tây Hạ kia xuống rồi kêu lên: “Vương cô nương, Vương cô nương! Dịch nhân chết hết rồi!” Thốt nhiên phía sau có tiếng nói lạnh như băng: “Chưa chết hết đâu!” Đoàn Dự kinh hãi quay đầu lại, thấy gã quái nhân mặt gỗ kia vẫn đứng bên cửa. Chàng nghĩ thầm: “Chắc võ công gã này không giỏi, mình chỉ cần tóm lấy huyết Chí Thát gã là giết được ngay”, liền cười nói: “Lão huynh mau đi đi, ta không giết đâu.” Gã kia hỏi lại: “Người mà đủ bản lĩnh giết được ta ư?” Giọng nói cực kỳ ngạo mạn. Đoàn Dự quả không muốn giết người thêm nữa, chàng chấp tay nói: “Tại hạ chắc không phải là đối thủ của các hạ, xin dung tình mà tha cho.”

Gã cao thủ Tây Hạ nói: “Mấy lời người nói đúng là giả vờ chứ không có ý thành thực xin tha. Nhất

Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của nhà họ Đoàn nổi danh thiên hạ, lại được vị cô nương kia chỉ điểm yếu quyết, quả là ghê gớm. Ta muốn lãnh giáo cao chiêu." Mấy câu đó gã nói ra từng chữ từng chữ, tiếng nào tiếng ấy cứ bình bình không cao không thấp, không nặng không nhẹ, nghe như người ngoại quốc học nói tiếng Hán. Từ ngữ cú pháp không sai nhưng âm điệu thật là bất bình thường.

Ta nên nhớ rằng bản tính Đoàn Dự không thích võ công, hôm nay giết đã lắm người chỉ vì tình thế bất đắc dĩ. Về chuyện đánh nhau, nếu có thể tránh được là chàng tránh ngay. Chàng vái một vái thật sâu, nói hết sức thành khẩn: "Các hạ chỉ trích thật đúng, tại hạ cầu xin tha thứ không đủ thành kính, vậy xin tạ tội. Tại hạ chưa từng học võ công, mới rồi làm chết mấy người chẳng qua là chuyện ngẫu nhiên. Tại hạ mong được bảo toàn tính mạng là mãn nguyện lắm rồi, đâu dám sinh cường tranh thắng với ai." Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy, nói: "Người chưa từng học võ công, vậy mà cất tay một cái đã giết bốn cao thủ của Nhất Phẩm Đường cùng mười một võ sĩ khác. Nếu người học võ rồi thì trong võ lâm liệu còn ai sống được nữa không?"

Đoàn Dự đảo mắt nhìn từ đông sang tây một lượt, thấy trong trại xay lúa người chết nằm ngang dọc, ai nấy bê bết máu me, trong lòng quả thực ăn năn. Chàng ôm mặt kêu lên: "Sao... Sao ta lại giết nhiều người thế này? Ta... ta thực không muốn giết người. Bây giờ biết làm thế nào? Bây giờ biết làm thế nào?" Người kia cười nhạt mấy tiếng, liếc nhìn chàng xem mấy câu nói đó có thực lòng không. Đoàn Dự rút nước mắt nói: "Những người này ai là chẳng có cha mẹ vợ con, mới

đây ai cũng mạnh khỏe như rồng như cọp, bây giờ bị giết cả rồi. Ta... ta... làm sao tạ lỗi cùng họ được?" Nói tới đây chàng đấm ngực khóc rống lên, nước mắt như mưa, nức nở nói: "Bọn họ chưa chắc đã muốn giết ta, chẳng qua chỉ phụng mệnh đi bắt người đấy thôi. Ta với bọn họ nào có quen biết gì nhau, nữ nào lại hạ độc thủ như thế?" Chàng vốn tâm địa nhân từ, đọc kinh niệm Phật từ bé, đến con kiến cũng không dám giết, ngờ đâu hôm nay lại gây nhiều tội nghiệt như thế này.

Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy, lại nói: "Người còn giờ trò mèo khóc chuột, tưởng thế là được người ta tha tội cho ư?"

Đoàn Dự gạt lệ đáp: "Các hạ nói phải lắm! Người đã giết rồi, tội đã phạm rồi, khóc lóc có ích gì? Chỉ bằng tại hạ đem những người này chôn cất cho tử tế là hơn."

Ngũ Yên nghĩ bụng: "Đem mười mấy cái xác đi chôn thì biết bao giờ cho xong?" Nàng liền kêu lên: "Đoàn công tử, e rằng địch nhân còn đến nữa, chúng mình chạy nhanh chừng nào tốt chừng nấy." Đoàn Dự đáp: "Vâng! Vâng!" Chàng quay mình toan trèo lên thang.

Gã võ sĩ Tây Hạ kia liền hỏi: "Người chưa giết ta thì làm sao đi được?" Đoàn Dự lắc đầu: "Tại hạ không muốn giết các hạ, mà cũng không phải là đối thủ." Người kia nói: "Chúng ta chưa tử thí sao người đã biết không địch nổi ta? Vương cô nương đã đem môn Lăng Ba Vi Bộ truyền thụ cho người, ha ha, quả nhiên khác hẳn người thường." Đoàn Dự định cãi rằng Lăng Ba Vi Bộ không phải do Vương cô nương truyền thụ cho mình.

Song chàng lại nghĩ chuyện này không đáng để đôi co với người ngoài, bèn nói: “Đúng rồi! Tại hạ không hiểu võ công, hoàn toàn nhờ Vương cô nương chỉ điểm cho mới thoát khỏi đại nạn.” Gã kia nói: “Thế thì hay lắm. Ta đợi ngươi ở đây. Ngươi lên hỏi Vương cô nương phương pháp giết ta đi!” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ không muốn giết các hạ thật mà.” Người kia đáp: “Ngươi không muốn giết ta, nhưng ta lại muốn giết ngươi.” Nói xong y nhặt một thanh đơn đao dưới đất lên. Đột nhiên đao quang lấp loáng phủ hết phạm vi một trượng. Đoàn Dự tức thời trúng một sống đao vào bả vai, kêu rú lên một tiếng, chân bước loạng choạng. Bộ pháp của chàng vừa lộn xộn, gã võ sĩ Tây Hạ lập tức thừa thế chia ngay mũi đao vào cổ chàng. Đoàn Dự sợ toát mồ hôi, đứng yên không nhúc nhích. Gã kia nói: “Ngươi mau mau đi thỉnh giáo sư phụ, xem nàng có cách nào giết ta không?” Nói xong y thu đao lại, phóng cước nghe “bình” một tiếng, Đoàn Dự ngã lăn cù.

Vương Ngũ Yên kêu lên: “Đoàn công tử, mau lên đây!” Đoàn Dự đáp: “Vâng!” Chàng vịn thang trèo lên gác, quay đầu nhìn lại thấy gã kia thu đao về ngồi xuống. Nét mặt gã vẫn trơ ra như xác chết, hiển nhiên không coi chàng vào đâu, không thèm đánh lén sau lưng khi chàng trèo lên thang. Đoàn Dự lên gác rồi nói nhỏ: “Vương cô nương! Tại hạ đánh không lại y. Chúng ta chuẩn đi là hơn.” Vương Ngũ Yên đáp: “Y giữ ngay trước cửa, chuẩn đi lối nào bây giờ? Công tử mang cái áo kia lại đây cho ta.” Đoàn Dự đáp: “Vâng!” Chàng thò tay nhặt một chiếc áo cũ của cô gái quê để lại. Vương Ngũ Yên nói: “Nhắm mắt lại, đi tới đây.

Được rồi, dừng lại. Công tử khoác áo lên người cho ta, không được hé mắt nhìn trộm đấy nhé!” Đoàn Dự tuyệt đối kính cẩn làm theo. Nguyên chàng đã là người quân tử chí thành, lại sùng bái Ngũ Yên như một vị thần linh, không dám mấy may trái lệnh. Thế nhưng chàng vừa tưởng tượng đến người nàng y phục không đủ che thân, tim đã đập thình thình.

Vương Ngũ Yên đợi Đoàn Dự mặc áo cho mình xong rồi nói: “Được rồi! Được rồi! Công tử đỡ ta dậy.” Đoàn Dự chưa được phép mở mắt nên vẫn nhắm nghiền, vừa nghe lệnh lập tức thò tay ra, vô ý chạm phải má Vương Ngũ Yên. Chàng thấy da thịt nàng vừa mát rượi vừa mềm mại, bất giác sợ giật nảy mình, vội vàng rút tay lại, luôn mồm xin lỗi: “Thật là đắc tội! Thật là đắc tội!”

Vương Ngũ Yên lúc nhờ mặc áo đã thẹn đến chín người, giờ thấy chàng hai mắt nhắm tịt, thò tay sờ trúng mặt mình lại càng bẽn lẽn, nói: “Ta bảo công tử đỡ ta dậy kia mà!” Đoàn Dự đáp: “Vâng! Vâng!” Mắt chàng vẫn nhắm nghiền, hai tay quờ quạng không biết phải đưa đến hướng nào, nơm nớp sợ đụng phải thân thể nàng thì tội nghiệt càng thêm nặng, không khỏi luống cuống. Vương Ngũ Yên cũng mơ hồ ngây ngất, một hồi sau mới nhớ ra mình chưa bảo chàng mở mắt, phụng phịu nói: “Sao công tử không mở mắt ra?”

Gã Tây Hạ ngồi dưới nhà cười khẩy mấy tiếng nói: “Ta bảo ngươi lên học võ công để giết ta chứ có bảo ngươi lên để cười cợt, ôm ấp người đẹp đâu.”

Đoàn Dự mở mắt ra, thấy Vương Ngũ Yên hai má đỏ ửng, thẹn thùng thật là kiều diễm khiến chàng mê

mẩn tâm thần, run run thộn mặt ra mà nhìn, mấy lời gã Tây Hạ vừa nói không lọt vào tai. Vương Ngũ Yên nói: "Công tử đỡ ta ngồi ở đây." Đoàn Dự vội đáp: "Vâng! Vâng!" Chàng luống cuống đỡ nàng dậy ngồi trên một tấm ghế dài.

Wương Ngũ Yên hai tay run rẩy, cố giữ lấy vạt áo che người, cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói: "Gã cố ý không để lộ gia số võ công, ta... ta không biết làm thế nào để đánh bại gã." Đoàn Dự hỏi: "Gã ghê gớm đến thế kia à?" Vương Ngũ Yên đáp: "Vừa rồi gã động thủ với công tử đã sử dụng đến mười bảy loại võ công." Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi lại: "Sao? Gã chỉ khua đao một vòng mà đã sử dụng đến mười bảy loại võ công khác nhau ư?" Vương Ngũ Yên đáp: "Đúng thế. Y sử đơn đao uy hiếp quanh mình công tử, phía đông chém một đao là Hàng Ma đao pháp của phái Thiếu Lâm. Khi y chém từ bên tây xuống một đao, đó là Sài Đao Thập Bát Lộ của Lê lão tử ở Lê Sơn Động tỉnh Quảng Tây. Khi y khoa đao chém trở lại thì biến thành Hồi Phong Phát Liễu Đao của Sử gia đất Giang Nam. Kế đó còn mười một chiêu nữa, sử mười một đao pháp hoàn toàn khác nhau. Sau cùng y trở ngược sống đao đập lên vai công tử, đó là Từ Bi Đao của Tâm Quán hòa thượng chùa Thiên Đồng ở Ninh Ba sáng tác, chỉ chế ngự đối phương mà không giết. Y kẻ đao vào cổ không chế công tử, là một trong Hậu Sơn Tam Tuyệt Chiêu của Dương lão lệnh công bản triều khi ra trận bắt sống kẻ địch, vốn dùng cán trường đao nhưng y đổi qua thành đơn đao. Lúc y giơ chân đá công tử ngã lăn cù, lại là cước pháp của người Tây Hạ." Nàng nói ra lai lịch từng chiêu đều rành rẽ, còn Đoàn Dự là

người trong cuộc lại không nhớ được chút gì, cũng chẳng hiểu, chỉ thộn mặt ra mà nghe.

Vương Ngũ Yên nghiêng đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói: “Công tử đánh không lại y đâu, chịu thua là hơn.” Đoàn Dự đáp: “Thì tại hạ đã chịu thua từ lúc nãy rồi!” Rồi chàng lớn tiếng nói vọng xuống: “Bất luận dùng cách nào tại hạ cũng không địch nổi, các hạ có chịu bỏ qua hay không?”

Gã võ sĩ Tây Hạ cười khẩy: “Kể ra thì người muốn ta tha mạng cũng chẳng khó gì, chỉ hứa một chuyện là đủ.” Đoàn Dự hỏi: “Chuyện gì vậy?” Người kia đáp: “Từ nay trở đi, mỗi khi người thấy mặt ta phải quì xuống đất khấu đầu ba cái cho kêu, rồi hô lên một câu: Xin đại lão gia tha cho cái mạng chó này!”

Đoàn Dự tức khí bừng bừng, nói: “Sĩ khải sát bất khả nhục, người bảo ta khấu đầu van xin thì đừng hòng. Người muốn giết thì cứ việc ra tay.” Người kia nói: “Có thật người không sợ chết chẳng?” Đoàn Dự đáp: “Chết thì ai mà không sợ. Nhưng sống để mỗi lần gặp người lại phải quì xuống dập đầu lạy, thì ta quyết không chịu.” Gã kia cười khẩy nói: “Gặp ta phải quì xuống khấu đầu thì có gì là quá đáng đâu. Sau này ta lên ngôi hoàng đế đất Trung Nguyên, dễ thường người gặp ta lại không quì xuống khấu đầu ư?” Vương Ngũ Yên chợt dạ nghĩ thầm: “Sao y lại dám nói như thế nhỉ?”

Đoàn Dự đáp: “Bái kiến đức hoàng đế phải quì lạy thì là chuyện khác, đó là theo lễ nghi chứ không phải van xin tha mạng.” Gã võ sĩ Tây Hạ nói: “Người không chịu điều kiện của ta, có phải chẳng?” Đoàn Dự lắc đầu: “Tại hạ không thể tuân mệnh được, thôi đành phó

mặc trong tay lão huynh.” Gã kia nói: “Được lắm! Người xuống đây để ta chém một dao.” Đoàn Dự nhìn Vương Ngũ Yên mà trong lòng chua xót, bèn nói: “Lão huynh định giết tại hạ, việc đó không có gì quan trọng. Chỉ xin lão huynh một việc.” Người kia hỏi: “Việc gì?” Đoàn Dự đáp: “Vị cô nương này trúng phải kỳ độc, chân tay bải hoải không cất nhắc được. Xin lão huynh tìm cách đưa cô ta về Mạn Đà Sơn Trang ở Thái Hồ.”

Gã kia cười ha hả nói: “Sao ta lại phải tìm cách đưa cô ta về? Chính Đông đại tướng quân nước Tây Hạ đã ban tước lệnh, ai bắt được cô nương học rộng tài cao này sẽ được thưởng một nghìn lạng vàng, phong tước Vạn Hộ hầu.” Đoàn Dự nói: “Thế thì dễ lắm! Tại hạ viết một phong thư, sau khi lão huynh đưa nàng về nhà rồi, cầm thư đưa đến Đại Lý lấy năm ngàn lạng vàng, tước Vạn Hộ hầu cũng không mất đâu.” Người kia cười khanh khách, nói: “Người tưởng ta là đứa trẻ lên ba hay sao? Người là cái thá gì mà chỉ viết một lá thư đã có năm nghìn lạng vàng với cả Vạn Hộ hầu?”

Đoàn Dự nghĩ thầm, chuyện này quả thực khó tin. Chàng không biết làm sao, hai tay xoắn vào nhau lăm bắm: “Biết làm sao bây giờ? Ta chết chả có gì đáng tiếc, nhưng để tiểu thư lưu lạc nơi đất lạ, rơi vào tay quân mọi rợ thì có chết vạn lần cũng không chuộc được tội.”

Vương Ngũ Yên nghe chàng nói thật chân thành, trong lòng không khỏi xúc động. Nàng lớn tiếng bảo gã cao thủ Tây Hạ: “Này! Nếu người vô lễ với ta thì biểu ca ta sẽ tìm người để báo thù, làm cho nước Tây Hạ phải một phen thất điên bát đảo, long trời lở đất, đến con gà con chó cũng không sống được.” Gã kia hỏi

lại: “Biểu ca ngươi là ai?” Vương Ngũ Yên đáp: “Biểu ca ta là Mộ Dung công tử, tên tuổi lừng lẫy trong võ lâm Trung Nguyên, chắc ngươi chẳng lạ gì. Nếu ngươi không nể ta thì biểu ca ta sẽ ra đòn gây ông đập lưng ông còn khốc liệt hơn, chứ không nể ngươi đâu.”

Người kia cười khẩy: “Mộ Dung công tử nếu biết được ngươi cùng tên mặt trắng này ôm ấp nhau như thế, lẽ nào còn báo thù cho ngươi nữa?” Vương Ngũ Yên mặt đỏ bừng nói: “Ngươi đừng nói bậy, ta và vị Đoàn công tử này không hề... không hề...” Nàng nhất thời không biết nói sao, bèn đánh trống lảng hỏi lại: “Nãy giờ ta chưa kịp hỏi họ tên ngươi, ngươi có dám nói cho ta biết không?” Gã kia đáp: “Có gì mà không dám? Bản quan đi không thay họ, ngồi chẳng đổi tên, Tây Hạ Lý Diên Tông chính thị là ta.” Vương Ngũ Yên nói: “Ái chà, ngươi họ Lý, đó là quốc tính nước Tây Hạ.” Gã đồng dặc nói: “Không chỉ ở trong quốc tính mà thôi! Ta còn có chí tận trung báo quốc, nuốt Liêu diệt Tống, tây trừ Thổ Phồn, nam lấy Đại Lý.”

Đoàn Dự nói: “Các hạ chí hướng quả là không nhỏ. Này này Lý tướng quân, để ta nói cho mà nghe. Các hạ thông hiểu tuyệt kỹ nhiều môn phái, muốn luyện thành võ công đệ nhất thiên hạ kể ra cũng không khó lắm. Thế nhưng muốn thôn tính cả thiên hạ thì không phải chỉ cần bản lãnh võ công là đủ.” Lý Diên Tông hừ một tiếng không trả lời.

Vương Ngũ Yên nói thêm: “Ngay đến cái việc luyện thành võ công đệ nhất thiên hạ, vị tất ngươi đã làm được.” Lý Diên Tông hỏi: “Sao ngươi dám nói thế?” Vương Ngũ Yên đáp: “Cứ như ta biết thì hiện nay trên

đời đã có hai người võ công giỏi hơn người xa." Lý Diên Tông tiến lên một bước, ngẩng đầu hỏi: "Hai người đó là ai?" Vương Ngũ Yên đáp: "Người thứ nhất là tiền nhiệm Cái Bang bang chủ tên gọi Kiều Phong." Lý Diên Tông hừ một tiếng rồi nói: "Tên tuổi y lớn thật, nhưng chắc gì danh với thực đã đi đôi. Còn người thứ hai là ai?" Vương Ngũ Yên đáp: "Người thứ hai là biểu ca ta, Mộ Dung Phục công tử đất Giang Nam."

Lý Diên Tông lắc đầu nói: "Cái đó cũng chưa hẳn. Ta hỏi người: Người kể tên Kiều Phong lên trên Mộ Dung Phục là vì công đạo hay vì tư tình?" Vương Ngũ Yên hỏi lại: "Thế nào là công đạo, thế nào là tư tình?" Lý Diên Tông đáp: "Nếu vì công đạo, thì bởi Kiều Phong giỏi hơn Mộ Dung Phục, còn nếu vì tư tình, bởi Mộ Dung Phục là thân thích với người nên phải kể đến người ngoài trước." Vương Ngũ Yên trầm ngâm một lát rồi nói: "Vì công đạo hay vì tư tình cũng vậy. Ta vẫn mong biểu ca ta giỏi hơn Kiều bang chủ, nhưng hiện tại thì chưa được." Lý Diên Tông cười nhạt, nói: "Trước mắt thì vậy nhưng Kiều Phong chỉ giỏi một môn phái, còn biểu ca người môn nào cũng biết, tương lai tài nghệ tiến bộ thì sẽ trở thành võ công thiên hạ đệ nhất." Vương Ngũ Yên thở dài nói: "Tương lai cũng không được đâu! Võ công đệ nhất thiên hạ sau này có lẽ không ai khác ngoài vị Đoàn công tử đây."

Lý Diên Tông ngửa mặt lên trời cười ha hả, nói: "Người khéo nói đùa! Gã đồ gàn này bất quá được người chỉ điểm một môn Lăng Ba Vi Bộ. Không lẽ cái bản lĩnh cầm đầu chạy trốn như chuột, rụt cổ né tránh như rùa kia lại dám xưng là võ công đệ nhất thiên hạ hay sao?"

Vương Ngũ Yên đã toan cãi: “Công phu Lăng Ba Vi Bộ của Đoàn công tử đâu có phải do ta truyền thụ, nội lực chàng lại hùng hậu thiên hạ vô song.” Thế nhưng nàng lại nghĩ: “Tên này xem chừng tâm địa hẹp hòi, nếu ta cứ tình thực nói ra, e rằng y sẽ giết Đoàn công tử. Chi bằng mình nói khích gã mấy câu”. Nàng liền nói: “Nếu như Đoàn công tử chịu nghe lời ta chỉ điểm tập luyện võ công, thì ba năm sau chưa chắc thắng được Kiều bang chủ, nhưng đánh bại các hạ thì dễ như trở bàn tay.”

Lý Diên Tông nói: “Nếu vậy càng hay! Ta tin lời cô nương, để hấn lại sẽ thành mầm họa. Chi bằng hôm nay một đao giết y để khỏi lo về sau. Đoàn công tử, xuống đây mau cho ta giết!” Đoàn Dự vội nói: “Ta không xuống đâu. Người... người cũng đừng lên.”

Vương Ngũ Yên có nghề đầu khéo quá hóa vụng, gã này không thể dùng lời nói khích được. Nàng đành cười nhạt, nói: “Thế ra ngươi nhát gan thật, sợ ba năm sau Đoàn công tử sẽ thắng ngươi.” Lý Diên Tông đáp: “Người định khích ta để cứu mạng y chứ gì? Ha ha, Lý Diên Tông này là hạng người nào mà dễ mắc mưu thế được? Muốn ta tha mạng cho y cũng dễ, ta đã nói rồi, chỉ cần y hứa mỗi khi gặp ta thì phải dập đầu xin tha.”

Vương Ngũ Yên quay sang nhìn Đoàn Dự, nghĩ bụng việc dập đầu xin tha ắt là không xong rồi. Bây giờ chỉ còn cố tìm lấy cái sống trong chỗ chết. Nàng khề hỏi Đoàn Dự: “Đoàn công tử! Kiếm khi ở ngón tay công tử có lúc linh nghiệm có lúc không là tại sao vậy?” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ cũng chẳng hiểu ra sao

nữa.” Vương Ngũ Yên nói: “Biện pháp tối ưu là công tử cố gắng dùng kiếm khí đâm vào cổ tay y, đoạt lấy đao trước, sau đó ôm chặt lấy y, sử dụng Lục Dương Dung Tuyết Công tiêu trừ công lực.” Đoàn Dự ngạc nhiên: “Lục Dương Dung Tuyết Công là cái gì?” Vương Ngũ Yên đáp: “Hôm trước ở Mạn Đà Sơn Trang, công tử chế phục Nghiêm má má để cứu bọn ta đã chẳng sử dụng môn thần công đó của họ Đoàn Đại Lý là gì?” Đoàn Dự bấy giờ mới nhớ ra, hôm đó Vương Ngũ Yên tưởng Bắc Minh Thần Công của chàng là môn tà pháp đáng khinh Hóa Công Đại Pháp, nhất thời chàng không thể giải thích nên bịa ra cái tên Lục Dương Dung Tuyết Công, bảo đó là tuyệt kỹ gia truyền của nhà họ Đoàn nước Đại Lý. Chàng chỉ thuận miệng nói bừa nên quên đi, nhưng Vương Ngũ Yên thì võ công môn phái nào trong thiên hạ cũng nhớ như in vào lòng, huống chi là môn kỳ công chưa từng nghe nói?

Đoàn Dự gật đầu, nghĩ thầm ngoài cách đó ra không còn cách nào khác. Thế nhưng pháp môn đó cũng không dùng được mọi lúc mọi nơi, xem ra hung đa cát thiếu. Chàng bèn xốc áo lại cho ngay ngắn rồi cười, nói: “Vương cô nương, tại hạ bất tài không đủ sức hộ tống cô nương trở về quý phủ, thật lấy làm xấu hổ. Mai này cô nương cùng lệnh biểu huynh thành thân, đừng quên tưới vài chén rượu vào gốc cây hoa trà do tại hạ trồng, coi như cho Đoàn mỗ nâng chén chung vui.”

Vương Ngũ Yên nghe chàng chúc mình cùng biểu ca mai này thành hôn, không khỏi hoan hỉ trong lòng.

Song nàng nhìn Đoàn Dự đem thân ra cho người ta giết không khỏi tội nghiệp, buồn rầu nói: “Đoàn công tử, cái ơn cứu mạng của huynh, muội quyết chẳng bao giờ dám quên.” Đoàn Dự bụng bảo dạ: “Nếu như sau này mình phải ngồi nâng chén nhìn nàng và Mộ Dung Phục thành thân, tất sinh lòng đố kỵ đến phải phát điên mà chết, chỉ bằng hôm nay hy sinh cho nàng còn mát ruột hơn”. Nghĩ thế chàng quay lại mỉm cười với Vương Ngũ Yên rồi từng bước từng bước xuống thang.

Vương Ngũ Yên nhìn theo lưng chàng, lẩm bẩm: “Thật là con người kỳ lạ, đã đến lúc này mà chàng hầy còn cười được!”.

Đoàn Dự xuống thang rồi, trừng mắt nhìn Lý Diên Tông nói: “Lý tướng quân! Nếu người không thể không giết ta thì động thủ đi.” Nói xong, chàng tiến lên một bước theo Lăng Ba Vi Bộ. Lý Diên Tông vũ lòng đơn đao chém vùn vụt ba nhát liền, sử ba loại đao pháp khác nhau. Vương Ngũ Yên cũng không lấy làm lạ, nghĩ bụng trong các loại binh khí thì đao pháp là phong phú nhất, nếu quả là kẻ biết rộng thì sử đến bảy tám chục chiêu cũng chưa cần lập lại. Lăng Ba Vi Bộ của Đoàn Dự thật là biến ảo tinh kỳ, Lý Diên Tông muốn dùng đao thế vây bọc chàng lại, mấy lần tưởng đã thành công, ngờ đâu đối phương như ma như quỷ không hiểu cách nào lại chui ra lọt. Vương Ngũ Yên thấy lần này Đoàn Dự chống đỡ được lâu như thế cũng có chút hi vọng, chỉ mong chàng đột ngột xuất chiêu chuyển bại thành thắng.

Đoàn Dự ngấm vận nội lực vào năm ngón tay bên phải để phóng kiếm khí, thế nhưng chẳng hiểu vì sao

chân khí cứ đến cánh tay là lại quay trở về. Cũng may là phép Lăng Ba Vi Bộ chàng đã rất thuần thục, chân bước trơn tru như nước chảy mây trôi. Dao pháp của Lý Diên Tông mỗi lúc một nhanh, vậy mà vẫn không sao chém trúng được vào người chàng.

Về phần Lý Diên Tông, chính mắt y trông thấy chàng dùng ngón tay giết chết mấy cao thủ Tây Hạ một cách dễ dàng, bây giờ lại thấy chàng vẽ ngang vạch dọc không biết làm gì. Y có biết đâu nội lực chàng không phóng ra được, lại tưởng chàng trước khi sử dụng tà thuật phải vẽ bùa niệm chú gì đây, đến khi bùa chú xong xuôi rồi sẽ dùng tà thuật vô hình để giết người. Trong bụng y không khỏi sợ hãi, nghĩ thầm: "Gã này bộ pháp tuy kỳ quái nhưng võ công tầm thường. Chắc là tà thuật của y lợi hại, ta phải giết được y trước khi y sử dụng tà pháp mới xong. Thế nhưng dao của ta chém mãi không trúng, biết làm sao đây?". Lý Diên Tông tâm cơ linh diệu, chợt nghĩ ra một cách. Y bất ngờ xoay tay lại phóng chưởng vào chiếc guồng quay nước, vỡ ra một mảnh gỗ lớn, nhặt lấy rồi liệng vào chân Đoàn Dự. Đoàn Dự bước chân như quỷ mị, miếng gỗ kia làm sao trúng nổi, thế nhưng Lý Diên Tông tay đâm chân đá, bao nhiêu đồ đạc trong nhà, luôn cả thùng mùng gió tre đều vỡ nát, liên tiếp ném vào chân đối phương.

Trong trạm cối xay vốn dĩ đã la liệt mười mấy xác chết, lại thêm bao nhiêu đồ đạc vỡ vụn, Đoàn Dự không còn chỗ đặt chân. Lăng Ba Vi Bộ của chàng tới lui phiêu dật chẳng khác gì gió lướt trên mặt hồ hoàn toàn không có gì ngăn trở, bây giờ mỗi bước đi đều vướng víu, nếu

không vấp trúng đồ đạc thì cũng dẫm phải thân người, làm sao còn thi triển yếu quyết “nhàn nhả tiêu sái, đạp gió mà đi” được nữa? Chàng biết mình chỉ chậm chân một chút là bỏ mạng ngay nên không nhìn xuống đất, cứ theo phương vị bộ pháp đã thuần thục mà đi. Dù có bước cao bước thấp hay dưới chân có tiếng động lạ tai, chàng cứ mặc kệ không biết đến.

Vương Ngũ Yên thấy tình hình không ổn vội kêu lên: “Đoàn công tử! Công tử mau mau đi ra ngoài cửa, chạy trốn đi thôi! Công tử ở đây một lát nữa, e rằng khó bảo toàn tính mạng.” Đoàn Dự kêu lên: “Trừ phi Đoàn mỗ bị người giết thì thôi, chứ còn một hơi thở cũng nhất quyết bảo vệ cô nương đến cùng.” Lý Diên Tông cười nhạt nói: “Nhà ngươi võ công tuy chẳng ra gì nhưng được cái đa tình, đối với Vương cô nương quả là tình nghĩa thâm sâu, yêu đương nồng thắm.” Đoàn Dự lắc đầu, nói: “Sai bét, sai bét! Vương cô nương là một bậc thần tiên, Đoàn mỗ chỉ là phàm phu tục tử, sao dám nói đến chuyện ái tình. Nàng coi trọng ta mới nhờ đưa đi kiếm biểu ca, ta quyết lòng báo đáp để đền ơn tri ngộ.” Lý Diên Tông nói: “Ái chà! Nàng đi theo người chẳng qua là để kiếm Mộ Dung công tử, chứ trong lòng nàng có coi người ra gì đâu? Nhà ngươi ngốc nghếch, mơ tưởng hão huyền chẳng khác gì con cóc muốn ăn thịt ngỗng trời. Ha ha! Ha ha! Thật là buồn cười đến nẻ ruột.”

Đoàn Dự tuyệt nhiên không nổi giận, thủng thỉnh trả lời: “Người bảo ta là con cóc còn Vương cô nương là thiên nga, so sánh như thế là đúng lắm. Có điều ta không phải như những con cóc tầm thường, chỉ mong

được thiên nga nhìn thấy một đôi lần đã lấy làm mãn nguyện, không mong gì hơn nữa."

Lý Diên Tông nghe chàng tự cho mình là con cóc không phải tầm thường, thật không sao nhin nổi phải cười phá lên. Cũng lạ là y cười to như thế nhưng bộ mặt vẫn trơ trơ không cử động chút nào. Đoàn Dự đã từng thấy thái tử Diên Khánh nói không mấp máy môi, Lý Diên Tông tuy mặt mày quái đản nhưng cũng không đáng ngạc nhiên lắm, bèn nói: "Nếu nói về mặt mày trơ như gỗ đá thì người còn kém thái tử Diên Khánh xa lắm, chưa đáng làm đồ đệ ông ta." Lý Diên Tông hỏi: "Thái tử Diên Khánh là ai vậy?" Đoàn Dự đáp: "Y là một cao thủ nước Đại Lý, võ công người còn kém xa." Thực ra võ công người khác cao thấp thế nào chàng có hiểu gì đâu, nhưng nghĩ mình sắp chết dưới tay y, nói mấy câu băng quơ chọc giận đối phương cũng chẳng hại gì.

Lý Diên Tông hừ một tiếng rồi nói: "Võ công ta cao thấp thế nào, tên bị thịt như người biết gì mà nói?" Y vừa nói vừa vũ lộng đơn đao, càng lúc càng nhanh.

Vương Ngũ Yên thấy Đoàn Dự thân nghiêng mình ngã, chân thấp chân cao, tình thế cực kỳ nguy ngập bèn kêu lên: "Đoàn công tử! Công tử mau ra ngoài cửa cho trống trải. Muốn cầm chân gã thì ở ngoài hay trong nhà cũng vậy thôi." Đoàn Dự đáp: "Cô nương chưa cử động được, một mình ở lại trong nhà tại hạ chẳng yên lòng chút nào. Trong nhà nhiều xác chết thế, nữ nhi tất nhiên phải hoảng sợ. Tại hạ cần ở lại đây cho cô nương vững dạ." Vương Ngũ Yên thở dài, nghĩ thầm: "Anh chàng này thật là si ngốc, lo cả đến

việc ta sợ xác chết, còn chính mình sắp mất mạng thì lại không đếm xỉa đến”.

Khi đó Đoàn Dự bước tới đâu vấp tới đó, mấy lần bị đao của kẻ địch chém vụt qua đỉnh đầu đứt cả tóc. Chàng sợ đến run lấy bầy, không ngớt xoay chuyển ý nghĩ: “Gã mà chém trúng mình một đao hớt mất nửa đầu thì thật là hồng phúc. Đại trượng phu phải biết khi tiến khi thoái, hay là ta chịu quì xuống dập đầu để xin tha mạng quách.” Song tuy lòng nghĩ vậy mà miệng không nói ra được.

Lý Diên Tông cười nhạt, nói: “Ta xem chừng ngươi sợ lắm rồi, đang định tính bài chuẩn chứ gì?” Đoàn Dự đáp: “Chết là việc lớn, có ai mà không sợ. Sau khi chết rồi thì mọi việc đều xong hết. Chuẩn thì ta cũng muốn chuẩn, nhưng lại không thể chuẩn được.” Lý Diên Tông nói: “Sao thế?” Đoàn Dự nói: “Nói lắm cũng vô ích. Ta đếm từ một tới mười, nếu như ngươi giết ta không kịp thì đừng có chèo kéo ta thêm nữa. Ngươi đánh mãi không thắng, có nghĩ đến Vương cô nương đứng xem chán chết đi được hay không?”

Chàng không cần biết Lý Diên Tông có ưng thuận hay không, cất tiếng đếm luôn: “Một, hai, ba...” Lý Diên Tông hỏi: “Ngươi giở trò gì mà ngốc thế?” Đoàn Dự vẫn đếm tiếp: “Bốn, năm, sáu...” Lý Diên Tông cười nói: “Thiên hạ sao lại có đứa vô vị như ngươi, làm nhục cả cái tiếng con nhà võ.” Gã chém luôn ba đao hai bên tả hữu. Đoàn Dự lại bước lẹ hơn, miệng đếm càng lẹ hơn nữa: “Bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba... Ha ha, ta đếm tới mười ba rồi mà ngươi vẫn chưa giết được ta, sao không chịu

nhận thua đi. Ta xem bụng ngươi cũng đói rồi, mồm khô lưỡi đắng, thôi vào thành Vô Tích đến Tùng Hạc Lâu uống vài chén, ăn dặm món sơn hào hải vị, có phải sướng khoái hơn không?" Chàng thấy đối phương chưa chịu ngừng tay nên định dụ y đi uống rượu thi.

Lý Diên Tông nghĩ thầm: "Ta bình sinh gặp không biết bao nhiêu đại địch, thật chưa có người nào giống như gã này. Y khôn chẳng ra khôn, đại chẳng ra đại, võ công giỏi thì không giỏi mà kém cũng không kém, quả thực trên đời ít gặp. Ta đánh mãi mà không kết liễu được, chỉ sợ trúng phải tà thuật là mất mạng nơi đây cũng chưa biết chừng. Chi bằng ta phải lập kế hạ thủ trước." Y biết Đoàn Dự cực kỳ quan tâm đến Vương Ngũ Yên, đột nhiên ngừng đầu nhìn lên trên gác, lớn tiếng hô: "Hay lắm! Hay lắm! Các ngươi mau mau chém chết con bé đó đi, rồi xuống đây giúp ta."

Đoàn Dự cả kinh, lại tưởng có địch nhân trên gác gia hại Vương Ngũ Yên, vội ngừng đầu nhìn, bước chân chậm đi một chút. Lý Diên Tông đưa chân đá quét ngang, chàng liền ngã lăn ra đất. Chân trái y liền đập lên ngực, lưỡi đao kề ngay vào cổ chàng. Đoàn Dự vùng tay toan điểm ra, Lý Diên Tông chân hơi nhấc mạnh xuống, lưỡi đao đưa sát vào thêm mấy phân nữa, quát lên: "Ngươi hơi nhúc nhích là ta cắt đứt đầu ngay!"

Lúc này Đoàn Dự đã thấy trên gác không có người nào nên cũng an tâm, cười nói: "Thế ra ngươi lừa ta. Vương cô nương có gặp nguy hiểm gì đâu?" Chàng lại thở dài nói: "Đáng tiếc ới là đáng tiếc!" Lý Diên Tông hỏi lại: "Tiếc cái gì?" Đoàn Dự đáp: "Võ công

người giỏi thật, ta tưởng người cũng là một vị anh hùng hảo hán thì có chết vào tay người cũng đáng. Dè dặt võ công người không thắng nổi ta, phải giở trò man trá, học thói tiểu nhân hèn hạ. Đoàn mỡ này chết thật oan uổng." Lý Diên Tông nói: "Ta xưa nay chẳng để ai nói khích bao giờ. Người chết oan, trong lòng bất phục thì xuống Diêm Vương mà kiện."

Vương Ngũ Yên kêu lên: "Lý tướng quân! Khoan đã." Lý Diên Tông hỏi: "Gì nữa đây?" Vương Ngũ Yên nói: "Nếu người giết Đoàn công tử, trừ phi giết luôn cả ta thì không nói, nếu không thì có ngày ta giết người để báo thù cho chàng." Lý Diên Tông ngạc nhiên hỏi: "Phải chăng người sẽ nhờ biểu ca đi giết ta?" Vương Ngũ Yên đáp: "Võ công biểu ca ta chưa chắc đã hơn người, nhưng ta đã có cách giết người rồi!" Lý Diên Tông cười nhạt, hỏi: "Sao người nói chắc thế?" Vương Ngũ Yên đáp: "Về võ học, người tuy biết rộng thật nhưng cũng chưa bằng nửa ta. Lúc đầu ta thấy đao pháp người phức tạp quả có lấy làm kinh dị, nhưng coi độ năm chục chiêu đã hiểu, nếu gọi là con lừa chỉ biết đá hậu thì có hơi ác khẩu, nhưng nói nghiêm chỉnh thì hiểu biết của người còn kém xa ta."

Lý Diên Tông nói: "Từ đầu tới cuối, đao pháp của ta chưa sử hai chiêu nào cùng một môn phái. Ta còn vô số võ công chưa hiển lộ, làm sao người biết?" Vương Ngũ Yên đáp: "Vừa rồi người sử chiêu Đại Mạc Phi Sa của phái Ngọc Thụ ở Thanh Hải, Đoàn công tử rảo bước tránh qua. Nếu người xuất chiêu thứ mười bảy của Vũ Y Đao phái Thái Ất, rồi tiếp theo là Thanh Phong Từ Lai của phái Linh Phi thì đã đánh ngã được Đoàn công tử rồi, việc gì phải

biểu diễn Hắc gia đao pháp của đất Sơn Tây cho đẹp mắt, việc gì phải gian trá đánh lừa để cho Đoàn công tử phân tâm? Ta xem ra người tuyệt không biết gì về danh môn đao pháp của Đạo gia.” Lý Diên Tông buột miệng hỏi lại: “Danh môn đao pháp của Đạo gia ư?” Vương Ngũ Yên đáp: “Đúng thế! Chắc người vẫn tưởng Đạo gia chỉ tinh thông kiếm pháp, có biết đâu đao pháp của Đạo gia trong cương có nhu, là một công phu đáng kể.” Lý Diên Tông cười khẩy: “Người tự phụ quá. Xem ra người đã nặng tình với gã họ Đoàn này lắm nhỉ?”

Wương Ngũ Yên hơi đỏ mặt đáp: “Sao lại bảo là nặng tình? Ta đối với chàng chả có tình ý gì hết. Có điều chàng vì ta mà uổng mạng, đương nhiên ta phải quyết tâm báo thù.” Lý Diên Tông hỏi lại: “Người nói vậy sau này không hối hận chứ?” Vương Ngũ Yên đáp: “Dĩ nhiên là không hối hận.” Lý Diên Tông cười nhạt, móc trong bọc ra một chiếc lọ sứ, vút lên người Đoàn Dự. Y tra đao vào vỏ soạt một tiếng, thân hình lạng đi một cái đã ra tới ngoài cửa. Tiếp theo là tiếng ngựa hí rồi có tiếng vó ngựa cồm cộp, mỗi lúc một xa.

Đoàn Dự đứng lên, đưa tay sờ vào vết đao trên cổ cảm thấy hơi đau mới dám chắc mình không mơ ngủ. Vương Ngũ Yên cũng không sao ngờ được hành vi đột ngột của tay cao thủ Tây Hạ. Hai người kẻ ở trên gác, người dưới chân thang ngơ ngẩn nhìn nhau, vừa sung sướng lại vừa kinh ngạc.

Hồi lâu Đoàn Dự mới nói: “Gã bỏ đi rồi!” Vương Ngũ Yên cũng nói: “Gã bỏ đi rồi!” Đoàn Dự cười:

“Hay quá! Hay quá! Gã vẫn chưa giết tại hạ. Vương cô nương, chắc kiến thức võ học cô nương còn hơn gã nhiều lắm, gã bỏ vĩa bỏ chạy rồi.” Vương Ngũ Yên đáp: “Cái đó chưa chắc! Gã giết công tử rồi chém nhất nữa giết luôn ta, có phải đơn giản hơn không?” Đoàn Dự gãi đầu: “Cô nương nói thế cũng đúng. Sở dĩ... sở dĩ gã không dám hạ thủ vì cô nương mỹ lệ như thần tiên xuống trần, gã đời nào dám giết.”

Vương Ngũ Yên hai má đỏ ửng, nghĩ thầm: “Chỉ có đồ gàn như người mới bảo ta là thần tiên, còn thứ võ biên Tây Hạ lòng lang dạ thú như y thì có vì nể gì ta.” Nghĩ vậy nhưng nàng không tiện nói ra. Đoàn Dự thấy nàng bẽn lẽn càng thêm kiêu diễm, cũng nức lòng hơi dạ, nói: “Tại hạ đã định liều mạng, chỉ mong cô nương được an toàn. Không ngờ cô nương vẫn yên lành mà cái mạng này cũng còn sống sót, thật là may mắn vô kể.”

Đoàn Dự tiến lên một bước, một vật rớt xuống nghe keng một tiếng, chính là cái bình mà Lý Diên Tông ném vào người chàng vừa rồi. Đoàn Dự cúi xuống nhặt bình lên coi, thấy có viết tám chữ: “Bi Tô Thanh Phong, gửi vào là khỏi”. Chàng cả mừng, nói: “Té ra là thuốc giải độc.” Đoàn Dự mở nắp bình ra, một làn hơi xú uế cực kỳ khó ngửi xông ngay vào mũi. Chàng choáng váng, vội đẩy nắp bình lại kêu lên: “Láo toét, láo toét! Thối ời là thối, thật chẳng khác gì tiêm bán cá khô.”

Vương Ngũ Yên nói: “Công tử cứ đem lên đây ta ngửi thử. Không chừng phải dĩ độc trị độc mới có hiệu nghiệm.” Đoàn Dự đáp: “Vâng!” Chàng liền cầm cái bình lên chỗ Vương Ngũ Yên rồi nói: “Cái này khó

ngủ lắm! Cô nương hãy thử một chút xem sao đã!" Vương Ngũ Yên gật đầu, Đoàn Dự cầm bình thuốc, nhưng chưa mở nắp vội.

Chàng ngừng một lát, trong đầu óc nảy ra vô số ý nghĩ: "Nếu như bình thuốc này quả là hiệu nghiệm, giải được chất độc trong người nàng thì nàng đâu cần ta giúp đỡ nữa. Tài nghệ nàng gấp trăm lần ta, còn để ta bên mình làm gì? Dù nàng không cự tuyệt mà cho ta theo, lúc gặp ý trung nhân Mộ Dung Phục rồi, chẳng lẽ mình gương mắt lên nhìn hai người quấn quít với nhau, nghe lỏm hai người thủ thỉ yêu đương? Đoàn Dự này liệu có bình tĩnh thản nhiên được chăng, hay lại mặt mày cau có, buông lời gắt gỏng?"

Vương Ngũ Yên thấy chàng ngần ngợ không nói gì, liền nhướn miệng cười, cất tiếng hỏi: "Công tử nghĩ gì thế? Cứ đưa cho ta ngủ, ta không sợ thối đầu." Đoàn Dự vội đáp: "Vâng! Vâng!" Rồi mở nắp bình, đưa đến bên mũi nàng. Vương Ngũ Yên hít một hơi thật mạnh, kinh hoảng kêu lên: "Ồi chao! Quả là khó ngủ thật." Đoàn Dự nói: "Có đúng thế không? Tại hạ đã bảo cô nương chẳng nên ngủ." Chàng đang định cất chiếc bình đi, Vương Ngũ Yên bỗng nói: "Để ta ngủ thêm lần nữa xem sao." Đoàn Dự lại cầm bình thuốc đặt trước mũi nàng, cũng không hiểu mình mong thuốc giải này linh nghiệm hay không linh nghiệm.

Vương Ngũ Yên cau mày đưa tay bịt mũi nói: "Thà tay chân không cử động được, còn hơn ngủ cái thứ thối đến... A! Tay... tay ta cử động được rồi!" Thì ra nàng bất giác đưa được tay lên bịt mũi, mới lúc này chỉ hơi cất tay kéo hai vạt áo khép lại cũng rất khó

nhọc. Nàng mừng rỡ, đón lấy chiếc bình trong tay Đoàn Dự hít lấy hít để, biết rằng mùi hôi này cực kỳ hiệu nghiệm nên không sợ nữa. Ngũ Yên hít thêm vài hơi thì những chỗ bạc nhược vô lực trong thân thể dần dần trở lại bình thường. Nàng bảo Đoàn Dự: "Công tử xuống dưới nhà một chút cho ta thay áo!"

Đoàn Dự đáp: "Vâng! Vâng!" Chàng hấp tấp xuống thang, nhìn thấy xác chết ngổ ngang, ngoại trừ đôi trai gái nhà quê còn bao nhiêu đều do mình hạ thủ, trong lòng áy náy vô cùng. Chàng lại thấy một tên võ sĩ Tây Hạ mất vãn mở trũng trũng, thật là chết không nhắm mắt. Đoàn Dự xá dài một cái, nói: "Ta không giết lão huynh thì lão huynh cũng giết ta, cái xác nằm đây không phải là lão huynh thì phải là Đoàn Dự. Tại hạ thật cực chẳng đã mới phải ra tay nhưng trong lòng quả là đau xót, sau này về đến Đại Lý nhất định sẽ mời cao tăng tụng kinh siêu độ cho các vị nhân huynh." Chàng nhìn xác đôi thanh niên nam nữ, lại quay sang nhìn xác những võ sĩ Tây Hạ mà nói: "Người các ngươi muốn giết là ta, còn người các ngươi muốn bắt là Vương cô nương, sao lại giết hai người vô tội này?"

Vương Ngũ Yên thay áo xong rồi, cầm chiếc áo ướm đi xuống thang, chân tay vẫn còn uể oải. Nàng thấy Đoàn Dự đứng nhìn những xác người nói lắm nhảm thì bật cười, hỏi: "Công tử nói gì vậy?" Đoàn Dự đáp: "Tại hạ giết nhiều người quá, trong lòng áy náy."

Vương Ngũ Yên trầm ngâm một lát rồi hỏi: "Đoàn công tử! Vì lẽ gì gã võ sĩ Tây Hạ họ Lý kia lại cho ta thuốc giải nhỉ?" Đoàn Dự đáp: "Cái đó.. cái đó..."

tại hạ không được rõ... à... mà phải rồi! Gã... gã..."
 Chàng nói mấy tiếng "gã" rồi bỏ lửng, không dám nói tiếp: "Gã ái mộ nàng rồi." Chàng nghĩ bụng: "Một tên võ sĩ Tây Hạ dã man, thô lỗ như thế mà lại bảo là ái mộ nàng thì quả là đường đột. Nàng mỹ lệ tuyệt trần, tâm lý ngưỡng mộ người đẹp ai mà chẳng có, thế nhưng nếu như ai ai cũng đều say mê nàng cả thì tấm lòng của Đoàn Dự này có gì là lạ? Đoàn mỗ cũng cá mè một lứa với tất cả nam nhi trong thiên hạ hay sao? Hỡi ôi! Cam tâm vì nàng mà chết còn chẳng đến đâu, mình chưa chết vì nàng thì còn ăn thua gì". Đoàn Dự nghĩ đến đây bèn nói: "Tại hạ... tại hạ cũng không biết nữa."

Vương Ngũ Yên nói: "Không chừng lát nữa lại có võ sĩ Tây Hạ đến, chúng mình nên tức tốc ra đi là hơn. Công tử định đi đâu bây giờ?" Bản tâm nàng chỉ muốn đi tìm biểu ca, nhưng ngưỡng miệng không nói ra. Đoàn Dự dĩ nhiên hiểu rõ, bèn hỏi lại: "Thế cô nương muốn đi đâu?" Chàng mở miệng hỏi mà chưa xót trong lòng, chỉ đợi nàng trả lời: "Ta muốn đi tìm biểu ca." là sẽ mặt dày mày dạn nói: "Để tại hạ đưa cô nương đi".

Ngũ Yên tay mân mê cái bình thuốc, mặt đỏ bừng, nói: "Cái đó... cái đó..." Nàng ấp úng rồi nói tiếp: "Các vị anh hùng hảo hán của Cái Bang đều trúng phải Bì Tô Thanh Phong, nếu biểu ca ta có ở đó thì nào cũng tìm giải được cho họ ngửi. Huống chi hai cô A Châu, A Bích e rằng cũng rơi vào tay địch..." Đoàn Dự nhảy nhồm lên kêu lớn: "Phải rồi! A Châu, A Bích hai vị cô nương gặp nạn, chúng ta phải tức tốc nghĩ cách cứu họ ra ngay!"

Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: "Việc này quả là nguy hiểm, chỉ bằng tài nghệ của ta và anh đồ gần này làm sao cứu người trong tay bọn vô sĩ Tây Hạ được? Thế nhưng A Châu, A Bích là hai thị tì tâm phúc của biểu ca, ta biết họ rơi vào tay địch lẽ nào lại không đi cứu? Thôi thì tới đâu hay đó vậy." Nàng bèn nói: "Phải rồi! Chúng ta đi thôi!"

Đoàn Dự chỉ các xác chết ngổn ngang trên mặt đất, nói: "Mình nên đem bọn họ an táng cho tử tế, rồi tra xét tên họ từng người, dựng bia mộ để ngày sau thân nhân họ tìm đến lấy hài cốt đem về quê quán, kẻ chết rồi có nơi nương tựa." Vương Ngũ Yên cười khúc khích nói: "Tốt lắm! Công tử ở lại đây lo việc ma chay cho họ. Tẩm liệm, báo tang, đọc điều văn, viết câu đối, tụng kinh, cúng tuần cho đủ bảy bảy bốn mươi chín ngày, sau đó đi thông báo cho gia đình thân thuộc đến cải táng. Ta sẽ quay lại tìm công tử sau."

Đoàn Dự nghe giọng nàng ra vẻ trào phúng, chính mình nghĩ lại thấy cũng không xong, bèn gượng cười nói: "Theo ý cô nương thì nên làm thế nào?" Vương Ngũ Yên đáp: "Cho một mối lửa, biến tất cả thành tro có phải hay hơn không?" Đoàn Dự nói: "Ôi chao, như thế liệu có giản dị quá chăng?" Chàng trầm ngâm một lát, nhận thấy không còn cách nào hơn, đành châm lửa đốt vào đồng rơm trong trại cối xay. Hai người đi ra ngoài, chẳng mấy chốc đã thấy lửa bùng lên.

Đoàn Dự cung kính quì xuống khấn: "Xác thân vô thường chỉ là tạm bợ. Các vị nhân huynh hôm nay

chết dưới tay tại hạ, âu cũng là nghiệp báo. Tại hạ cầu cho linh hồn các vị về nơi cực lạc, vĩnh viễn thoát kiếp luân hồi. Xin đừng oán trách." Chàng lẩm rầm khấn khứa một hồi nữa mới chịu đứng lên.

Bên ngoài trại cối xay có mười con ngựa buộc dưới gốc cây, chính là của bọn võ sĩ Tây Hạ cưới đến, Đoàn Dự và Vương Ngũ Yên mỗi người cưới một con theo đại lộ mà chạy. Hai người đi đã khá xa mới vắng vắng nghe tiếng thanh la beng beng, thôn dân vùng lân cận chạy đến chữa lửa.

Đoàn Dự nói: "Một nhà trại cối xay to lớn, vì tại hạ mà phút chốc thành đồng tro tàn, thật áy náy vô cùng!" Vương Ngũ Yên đáp: "Sao công tử mềm yếu vậy? Mẫu thân ta tuy là hạng nữ lưu nhưng tính tình sáng khoái, hành động mau lẹ, nói làm là làm. Công tử là nam tử hán đại trượng phu mà cái gì cũng dè dặt đủ thứ qui củ." Đoàn Dự nghĩ thầm: "Mẫu thân nàng động một tí là giết người, lấy thịt bòn hoa, so sánh với ta làm sao được?". Chàng bèn nói: "Đây là lần đầu tiên tại hạ giết nhiều người như thế, lại nổi lửa đốt nhà, không khỏi bồn chồn hoảng hốt." Vương Ngũ Yên gật đầu: "Ừ! Công tử nói phải đó! Dần dà quen đi sẽ không còn thấy ghê tay nữa." Đoàn Dự giật mình, xua tay liên tiếp nói: "Không được! Không được! Một lần đã là quá, đâu dám tái phạm. Việc giết người đốt nhà không thể nào làm lần thứ hai được."

Wương Ngũ Yên đang cưỡi ngựa đi song song với Đoàn Dự, quay đầu qua nhìn chàng hỏi: "Trên chốn

giang hồ, sát nhân phóng hỏa là việc thường ngày. Đoàn công tử định rửa tay gác kiếm, không len lỏi vào chốn giang hồ nữa chẳng?" Đoàn Dự đáp: "Bá phụ và gia gia bắt học võ công, tại hạ nhất quyết không học. Chẳng ngờ lúc sự việc đảo đầu, rồi cũng bắt buộc phải theo. Ôi! Thật chẳng biết làm sao cho phải." Vương Ngũ Yên tủm tỉm cười, hỏi: "Phải chăng chí hướng của công tử là đọc sách để ra làm quan học sĩ hay tể tướng?" Đoàn Dự đáp: "Không phải thế đâu! Làm quan cũng chẳng thú vị gì." Ngũ Yên lại hỏi: "Thế thì công tử muốn làm gì? Chẳng lẽ cũng giống như biểu ca của ta, lúc nào cũng hoài bão chí lớn, mơ làm hoàng đế?" Đoàn Dự lấy làm kỳ, hỏi lại: "Mộ Dung công tử muốn làm hoàng đế ư?"

Vương Ngũ Yên đỏ mặt lên, nàng biết mình lỡ lời thổ lộ tâm sự bí mật của biểu ca. Từ khi trải qua nguy hiểm nơi trại cối xay, hai người cùng chung hoạn nạn đã thành đôi bạn. Nàng hiểu tính tình chàng bình dị dễ gần, trước mặt chàng nói chuyện gì cũng được, thế nhưng đại chí của Mộ Dung Phục nhất tâm khôi phục nước Yên cũng không nên bả đâu nói đó. Nàng bèn dặn Đoàn Dự: "Đó là ta buột miệng nói ra, công tử đừng nói với một người thứ hai nào. Nhất là trước mặt biểu ca thì lại càng phải tránh đề cập đến, nếu không biểu ca sẽ giận ta đến chết được."

Trong lòng Đoàn Dự lại một phen chua xót, nghĩ thầm: "Việc gì phải hốt hoảng thế, cứ mặc kệ biểu ca nàng trách cứ thì đã sao nào?". Nghĩ vậy nhưng miệng chàng vẫn đáp: "Được rồi! Biểu ca cô nương làm hoàng

để cũng vậy mà làm ăn mảy cũng thế, tại hạ chẳng để ý đến làm gì.” Ngũ Yên lại đỏ mặt lên, nghe giọng chàng có vẻ không bằng lòng liền nhỏ nhẹ nói: “Đoàn công tử! Công tử giận ta đấy ư?”

Đoàn Dự từ khi biết nàng tới giờ, thấy trong lòng nàng chỉ nghĩ đến biểu ca, miệng nói ra lúc nào cũng nhắc đến Mộ Dung công tử. Bây giờ mới là câu đầu tiên nàng nói với mình bằng giọng ôn nhu, bất giác chàng sung sướng quá, suýt rơi từ yên ngựa xuống đất. Chàng ngồi lại cho vững, rồi cười nói: “Không đâu! Không đâu! Đời nào tại hạ dám giận. Vương cô nương, suốt đời suốt kiếp, tại hạ vĩnh viễn không bao giờ giận cô nương.”

Bao nhiêu tình ý của Vương Ngũ Yên đều dành hết cho biểu ca. Tuy Đoàn Dự liều mạng cứu nàng, nàng cũng chỉ cảm kích ân đức, bội phục tấm lòng nghĩa hiệp của chàng. Lúc này nghe Đoàn Dự nói chuyện suốt đời suốt kiếp, tuy thật là thành khẩn nhưng cũng tựa hồ như thể thốt nặng nề, nàng mới tỉnh ngộ ra mà tự hỏi: “Chàng... chàng... định giải bày tình ý với mình hay chẳng?”. Nàng then thùng đỏ mặt, chậm rãi cúi đầu xuống, nhỏ nhẹ nói: “Công tử không giận, thế thì hay lắm!”

Đoàn Dự trong lòng sung sướng, không biết nói sao, một hồi sau mới nói nhỏ: “Tại hạ thật chẳng mong ước gì hơn, chỉ mong vĩnh viễn được như lúc này là thỏa mãn lắm rồi.” Chàng nói đến “vĩnh viễn được như lúc này” có nghĩa là cùng nàng sánh vai cưỡi ngựa chạy song song. Vương Ngũ Yên không muốn chàng đề cập đến chuyện này nữa, nghiêm nét mặt nói:

“Đoàn công tử! Đại đức công tử cứu mạng hôm nay, Ngũ Yên này không bao giờ dám quên. Thế nhưng trái tim ta... trái tim ta đã sớm thuộc về người khác rồi. Chỉ mong công tử nói năng giữ ý để sau này còn có thể gặp nhau.”

Mấy câu nói đó thật chẳng khác gì mấy cây cương trượng bổ vào ngực Đoàn Dự, khiến chàng mất nổ đom đóm, cơ hồ ngất xỉu đến nơi. Lời nàng quả thật rõ ràng: “Trái tim ta đã thuộc về Mộ Dung công tử rồi, từ nay trở đi huynh đừng dă động gì đến chuyện yêu đương nữa, nếu không ta sẽ không gặp huynh nữa đâu. Huynh đừng tưởng có ơn với ta là có thể tư tưởng hão huyền”. Không có những câu này thì Đoàn Dự cũng đã biết tâm sự nàng rồi. Thế nhưng nay chính miệng nàng nói ra, chàng quả thật đau lòng không sao kể xiết. Chàng đưa mắt nhìn trộm Vương Ngũ Yên, thấy nàng đầy vẻ trang nghiêm, không khác pho tượng ngọc trong thạch động ở Đại Lý chút nào. Bất giác chàng cảm thấy mình sắp gặp đại họa đến nơi, lấm bầm: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, trái tim cô nương này đã thuộc về người khác, người đã lỡ gặp nàng thì kiếp này sẽ phải chịu biết bao cực hình, đau đớn không thể nói xiết được!”

Hai người lặng lẽ cười ngựa sóng nhau mà đi, không ai nói thêm câu nào nữa.

Vương Ngũ Yên nghĩ thầm: “Chắc là chàng bực bội lắm rồi, ta cứ giả vờ như không biết là hơn. Nếu lần này mình xin lỗi, sau này chàng thế nào cũng lại mở lời ong bướm, lỡ mà vào tai biểu ca thì không tốt chút nào.” Còn Đoàn Dự thì bụng bảo dạ: “Nếu ta còn nói

một câu nào thổ lộ tâm tình thì quả là khinh bạc vô lại, bất kính với nàng. Từ đây trở đi Đoàn Dự này dù chết thì thôi, quyết không buông lời sàm sỡ nữa". Vương Ngũ Yên lại nghĩ bụng: "Chàng chẳng nói câu nào, cứ phóng ngựa mà chạy, chắc là đã biết đường đi cứu A Châu, A Bích rồi". Đoàn Dự cũng nghĩ như thế: "Nàng chẳng nói câu nào, cứ phóng ngựa mà chạy, chắc là đã biết đường đi cứu A Châu, A Bích rồi".

Hai người tiếp tục đi chừng nửa giờ, đến một ngã ba thì không hẹn mà cùng dừng lại, quay ra hỏi nhau: "Đi qua trái hay qua phải?" Rồi đưa mắt nhìn nhau, lại cùng hỏi tiếp: "Chết rồi! Thế ra chưa biết đường ư?" Câu hỏi vừa ra khỏi miệng, cả hai cùng thấy thú vị bật cười, không khí nặng nề tự nhiên biến mất.

Thế nhưng cả hai đều chưa từng trải giang hồ, bàn tán một hồi cũng không biết phải đi hướng nào để cứu người. Mãi sau Đoàn Dự mới nói: "Bọn Tây Hạ bắt được vô số bang chúng Cái Bang. Bất luận là chúng đem giết đi hay giam giữ thì cũng còn dấu vết để lại. Chúng ta quay về khu rừng hạnh xem xét rồi tính sau." Vương Ngũ Yên hỏi: "Trở về rừng hạnh ư? Nếu bọn võ sĩ Tây Hạ còn ở đó thì có khác gì mình chui đầu vào rọ?" Đoàn Dự đáp: "Tại hạ nghĩ vừa rồi có trận mưa to, chắc là bọn chúng đi hết rồi. Bây giờ thế này vậy, cô nương ở bên ngoài đợi, tại hạ lén vào rừng xem trước, nếu địch nhân còn ở đó thì chúng ta lập tức bỏ chạy ngay." Hai người quyết định để Đoàn Dự thì triển Lăng Ba Vi Bộ chạy tới chỗ A Châu A Bích, đưa bình thuốc hồi thối cho hai cô gái, giải độc xong rồi mới tìm cách cứu ra.

Đoàn Dự cùng Ngũ Yên vừa nói vừa giục ngựa đi mau, chẳng mấy chốc đã đến bìa rừng. Hai người xuống ngựa, buộc vào một cây hạnh, Đoàn Dự cầm chiếc bình rón rén đi vào. Trong rừng hạnh bùn lầy nhợt nhợt, trên ngọn cỏ hãy còn sương nước mưa. Đoàn Dự đưa mắt nhìn quanh, không thấy một bóng người, bèn kêu lên: “Vương cô nương, ở đây không có ai cả.” Vương Ngũ Yên cũng chạy vào rừng, nói: “Quả nhiên bọn chúng đi hết rồi, chúng ta về thành Vô Tích thám thính xem sao.” Đoàn Dự đáp: “Phải lắm!” Chàng nghĩ đến chuyện sánh vai Ngũ Yên cưỡi ngựa đi thêm một quãng nữa, trong lòng hoan hỉ, miệng cười rạng rỡ.

Ngũ Yên lấy làm lạ, hỏi: “Ta nói sai chỗ nào chăng?” Đoàn Dự vội đáp: “Đâu có! Chúng ta lại về thành Vô Tích là phải.” Vương Ngũ Yên nói: “Thế sao công tử cứ cười hoài?” Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, quay đi phía khác tủm tỉm cười, đáp: “Tại hạ thính thoảng hay cười vô cớ, cô nương đừng để ý làm gì.” Vương Ngũ Yên nghe thế cũng buồn cười, khúc khích bật lên mấy tiếng. Đoàn Dự cũng không nhịn được nữa, phá lên cười ha hả.

Hồi 18

Một ngày ba nổi đại oan Anh hùng Khất Đan rơi lệ

Hai người cưỡi ngựa nhắm hướng Vô Tích mà đi được vài dặm, bỗng thấy bên vệ đường có một cây tùng treo xác người lủng lẳng, nhìn y phục thì ra một tên võ sĩ Tây Hạ. Đi thêm mấy trượng nữa, lại thấy bên sườn đồi hai võ sĩ Tây Hạ nằm lăn lóc, máu trên vết thương còn chưa khô, xem ra chết cũng chưa lâu. Đoàn Dự hỏi: “Bọn Tây Hạ đúng là đã gặp phải kinh địch. Vương cô nương, cô nương thử nghĩ xem ai đã giết họ?” Vương Ngũ Yên đáp: “Người này võ công tuyệt cao, chỉ giơ tay một cái là giết được người không tốn hơi sức gì, quả thật ghê gớm. Ô, đằng kia có ai tới kìa?”

Trên đường lớn có hai người cưỡi ngựa song song chạy đến, một người áo đỏ, một người áo xanh, chính là hai cô A Châu, A Bích. Đoàn Dự mừng quá kêu to:

“A Châu cô nương, A Bích cô nương, các cô thoát hiểm rồi ư? Hay lắm! Hay lắm!”

Bốn người liền cùng giục ngựa chạy đi, ai nấy vui mừng khôn xiết. A Châu nói: “Vương cô nương, Đoàn công tử, hai vị quay trở lại làm gì? Hai đứa tiểu nữ đang định đi tìm hai vị đây.” Đoàn Dự đáp: “Chúng ta cũng đang định đi tìm hai cô đây.” Chàng vừa nói vừa liếc Vương Ngũ Yên xem nàng có chịu gộp chung thành “chúng ta” không, nếu chịu thì quả thật là sung sướng. Vương Ngũ Yên chỉ hỏi: “Các người làm sao mà thoát được? Đã ngủ cái bình thuốc hồi thối chưa?” A Châu cười, đáp: “Trời ơi! Khó ngủ muốn chết được, chắc cô nương cũng phải ngủ rồi. Cô nương cũng được Kiều bang chủ giải cứu ư?” Vương Ngũ Yên đáp: “Không phải, Đoàn công tử cứu ta đó. Các người được Kiều bang chủ cứu hay sao?”

Đoàn Dự nghe chính miệng nàng nói “Đoàn công tử cứu ta đó” sung sướng như bay bổng tận mây xanh, đầu óc choáng váng suýt rơi khỏi lưng ngựa.

A Châu trả lời: “Đúng thế. Tiểu nữ và A Bích trúng độc không nhúc nhích được, bị bọn Tây Hạ trói lại vút lên yên ngựa cùng với cả bọn Cái Bang. Đi được một quãng trời đổ mưa to, cả bọn phải tản ra tìm chỗ trú mưa. Tiểu nữ và A Bích bị mấy tên Tây Hạ dẫn vào trú tại một tòa lương đình, tạnh mưa mới ra đi. Lúc đó, phía sau có một người cưỡi ngựa chạy đến, chính là Kiều bang chủ. Chàng thấy bọn tiểu nữ bị bắt giữ rất đổi ngạc nhiên, chưa kịp hỏi thì A Bích đã kêu cứu. Bọn võ sĩ Tây Hạ nghe thấy đại danh Kiều bang chủ, lập tức rút binh khí xúm lại vây đánh.

Kết quả là có tên thì bị treo lên cây tùng, có tên chết nơi sườn núi, có tên lại lọt xuống sông."

Vương Ngũ Yên cười, hỏi: "Việc vừa mới xảy ra phải không?" A Châu đáp: "Đúng thế! Tiểu nữ nhờ Kiều bang chủ tìm trên người bọn man tử Tây Hạ xem có giải được không. Chàng lục trong xác bọn vô sĩ Tây Hạ tìm được một cái bình sứ nhỏ, thơm hay thối thì không nói chắc cô nương cũng biết rồi."

Vương Ngũ Yên hỏi thêm: "Thế Kiều bang chủ đâu?" A Châu đáp: "Kiều bang chủ nghe tin bọn Cái Bang trúng độc bị bắt hết thì nóng nảy vô cùng, hốt hoảng đi ngay, bảo là phải cứu bọn họ. Bang chủ còn quay lại hỏi thăm Đoàn công tử, xem ra quan tâm đến công tử lắm." Đoàn Dự thở dài than rằng: "Đại ca ta thật là người nghĩa khí thâm trọng vô cùng!" A Châu nói: "Người của Cái Bang chẳng biết phân biệt tốt xấu, một vị bang chủ như thế mà đem đuổi đi, bây giờ mình làm mình chịu thật là đáng kiếp. Tiểu nữ thấy vị đại ca đó thật là độ lượng, thà để kẻ khác phụ mình chứ nhất định không chịu phụ ai."

A Bích hỏi: "Vương cô nương, bây giờ chúng mình đi đâu?" Vương Ngũ Yên đáp: "Ta và Đoàn công tử đã bàn nhau đi cứu hai người. Bây giờ cả bốn đều bình yên, thế là hay lắm rồi. Chúng ta không có liên quan gì đến Cái Bang, chỉ bằng lên Thiếu Lâm Tự tìm Mộ Dung công tử của các người." A Châu, A Bích quan tâm nhất là Mộ Dung công tử, nghe Ngũ Yên nói vậy đều vỗ tay khen phải. Đoàn Dự trong lòng chưa xót nhưng cố làm ra vẻ thản nhiên nói: "Tại hạ vốn ngưỡng mộ Mộ Dung công tử lắm, mong được gặp một lần."

Hiện nay không có việc gì làm, đi theo các cô đến chùa Thiếu Lâm một chuyến cũng hay."

Bốn người quay đầu ngựa đi về hướng bắc. Vương Ngũ Yên cùng hai nàng A Châu, A Bích nói cười vui vẻ, đem chuyện gặp nguy hiểm ở trại xay lúa, Đoàn Dự nghênh địch thế nào, tay cao thủ Tây Hạ là Lý Diên Tông tha mạng cùng tặng thuốc giải độc ra sao, tất cả kể lại rành mạch rõ ràng, khiến cho A Châu, A Bích hai nàng đều lấy làm kinh ngạc.

Ba cô gái nói chuyện mỗi khi đến đoạn nào thú vị lại cười khúc khích, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn Đoàn Dự, lấy tay áo che miệng cho khỏi lộ liễu. Đoàn Dự biết các nàng đang bàn tán những chuyện ngốc nghếch của mình, nhưng tự nghĩ mình vụng về đủ thứ mà sau cùng cũng bảo vệ được Vương cô nương chu toàn, nên vừa thấy hổ thẹn lại vừa thấy tự hào. Chàng lại nghĩ: "Bây giờ mới có ba cô thân mật với nhau, họ đã không đếm xỉa gì đến mình. Khi gặp Mộ Dung công tử rồi thì mình quả thật hết đất dung thân. Mộ Dung Phục chắc cũng như Bao Bất Đồng, đuổi thẳng mình đi không nể nang gì." Đoàn Dự càng nghĩ càng thấy ê chề.

Đi được mấy dặm, qua khỏi một vùng trồng dâu thật lớn, bỗng nghe ở bìa rừng có tiếng hai thiếu niên đang khóc. Bốn người phóng ngựa lại xem, thấy hai chú tiểu chừng mười bốn mười lăm, trên tảng bào còn vết máu lổm đổm, một chú bị thương nơi trán. A Bích dịu dàng hỏi: "Này các tiểu sư phụ! Ai hiệp đáp các chú đó? Tại sao lại bị thương?"

Chú tiểu không bị thương vừa khóc vừa trả lời: "Có vô số ác nhân Phiên bang đến chùa, giết mất sư

phụ rồi đuổi hai đứa chúng cháu ra ngoài.” Bốn người nghe nói đến “ác nhân Phiên bang” liền đưa mắt nhìn nhau cùng nghĩ: “Phải chăng là bọn Tây Hạ?” A Châu hỏi thêm: “Thế chùa của các chú ở đâu? Ác nhân Phiên bang là bọn nào thế?” Chú tiểu đáp: “Chúng cháu ở chùa Thiên Ninh, phía bên kia...” Chú trở về phía đông bắc, vừa nói vừa khóc: “Bọn Phiên bang kia bắt đầu được hơn một trăm người hành khất đưa vào chùa trú mưa, đòi rượu thịt rồi đòi giết gà mổ bò. Sư phụ bảo không thể sát sinh ở nơi cửa Phật thanh tịnh được, thế là chúng đem sư phụ cùng mười mấy vị sư huynh, sư đệ chúng tôi ra giết hết, hu hu, hu hu.” A Châu hỏi tiếp: “Bọn chúng còn ở đó không?” Chú tiểu trở tay về phía làn khói đang bốc lên cuộn cuộn phía sau rừng dâu, nói: “Bọn chúng còn đang thui bò kia kìa, thật là tội nghiệp! Đức Bồ Tát có linh thiêng tất sẽ đem bọn giam xuống a tì địa ngục.” A Châu nói: “Hai chú chạy trốn đi thôi. Nếu bọn Phiên bang bắt được, chúng mổ các chú ra ăn thịt đó.” Hai chú tiểu cả kinh, lật đật bỏ chạy ngay.

Đoàn Dự tỏ ý không bằng lòng, nói: “Hai chú đó đã rồi trí lăm rồi, A Châu tử tử lại còn dọa thêm làm gì?” A Châu cười nói: “Có phải dọa đâu, tiểu nữ nói thực đấy.” A Bích nói: “Bang chúng Cái Bang đang bị nhốt trong chùa Thiên Ninh, Kiều bang chủ lại chạy về thành Vô Tích thì đúng là vô tích sự.”

A Châu đột nhiên nghĩ ra một kế thật kỳ lạ, liền nói: “Vương cô nương! Tiểu nữ muốn cải trang làm Kiều bang chủ vào trong chùa, đem chiếc bình hôi thối kia cho bọn ăn mày ngủ. Sau khi bọn chúng thoát nạn

nhất định sẽ cảm kích Kiều bang chủ vô cùng!” Vương Ngũ Yên mỉm cười nói: “Kiều bang chủ thân thể cao lớn hùng vĩ, làm sao người hóa trang cho giống được?” A Châu cười, nói: “Càng khó khăn bao nhiêu, càng rõ thủ đoạn A Châu này bấy nhiêu.” Vương Ngũ Yên lại cười, chất vấn tiếp: “Giả tử người giả trang giống được Kiều bang chủ thì cũng không giả mạo được thần công tuyệt thế của chàng. Trong chùa Thiên Ninh đầy dẫy cao thủ Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ, người đâu có vào ra thông thả được? Theo ý ta thì người giả làm một tên đầu bếp hay một bà già bán rau trà trộn vào chùa còn dễ hơn.” A Châu nói: “Bảo tiểu nữ giả làm bà già bán rau thì có gì là thú. Thôi, không đi nữa.”

Vương Ngũ Yên nhìn Đoàn Dự, mấp máy đôi môi như muốn nói gì, rồi lại thôi. Đoàn Dự hỏi: “Cô nương định bảo gì tại hạ thế?” Vương Ngũ Yên đáp: “Ta muốn nhờ công tử hóa trang thành một người cùng đi với A Châu đến Thiên Ninh Tự, nhưng nghĩ kỹ lại thấy không xong.” Đoàn Dự hỏi: “Cô nương muốn tại hạ giả dạng ai?” Vương Ngũ Yên nói: “Các cao thủ Cái Bang nghi Kiều bang chủ cùng biểu ca ta ngầm cấu kết giết hại Mã phó bang chủ. Nếu như... nếu như... biểu ca cùng Kiều bang chủ đến cứu bọn họ, chắc không còn bị ngờ oan nữa.” Đoàn Dự chưa xốt trong lòng, hỏi: “Cô nương muốn tại hạ giả trang làm lệnh biểu ca ư?” Vương Ngũ Yên hơi hổ thẹn nói: “Bọn địch trong chùa Thiên Ninh rất mạnh. Hai người vào đó nguy hiểm lắm, đừng đi nữa là hơn.”

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Nàng bảo sao ta làm vậy, dù phải tan xương nát thịt cũng quyết chẳng từ nan”.

Chàng đột nhiên nghĩ thêm: “Nếu mình hóa trang thành Mộ Dung Phục, không chừng nàng nhìn ta bằng con mắt tình tứ, mình được nàng dịu dàng chiều chuộng trong chốc lát thì cũng hay”. Chàng nghĩ đến đó bất giác phấn khởi tinh thần, hăng hái nói: “Có gì là nguy hiểm đâu? Đoàn Dự này sở trường nhất là bản lãnh cong đuôi chạy trốn.”

Vương Ngũ Yên nói: “Ta thấy không ổn, vì biểu ca giết địch dễ như trở bàn tay, chẳng bao giờ chạy trốn ai.” Đoàn Dự nghe nàng nói thế, một làn khí lạnh theo xương sống chạy dài từ đầu xuống chân, nghĩ thầm: “Hóa ra biểu ca cô là đại anh hùng đại hào kiệt, tên họ Đoàn này đâu có xứng đáng giả mạo y? Lỡ ta để lộ cái xấu ra trước mặt mọi người, tức là làm ô nhục thanh danh của gã”. A Bích thấy chàng có vẻ bức dọc, liền tìm lời an ủi: “Địch nhiều mà ta ít, tạm thời rút lui chẳng có gì là lạ. Chúng ta đi cứu người, chứ đâu phải đi tử võ để dương danh.”

Đôi mắt tinh tường của A Châu quan sát Đoàn Dự từ đầu xuống chân rồi lại từ chân lên đầu, một lúc sau nàng gật đầu nói: “Đoàn công tử, muốn cải trang thành công tử chúng tôi quả không phải là dễ. May mà người trong Cái Bang chưa biết mặt Mộ Dung công tử, giọng nói cùng hình dáng ra sao cũng chỉ nghe đại khái thôi.” Đoàn Dự nói: “Tỉ tỉ phải trở hết tài nghệ cải trang làm Kiều bang chủ cho thật giống, vì người trong Cái Bang ngày nào cũng gặp bang chủ. Chỉ sợ hở một chút là cơ mưu bại lộ.” A Châu mỉm cười nói: “Kiều bang chủ là đại trượng phu cao lớn, vậy mà tiểu nữ giả làm Kiều bang chủ lại dễ dàng.

Mộ Dung công tử tầm vóc không khác công tử bao nhiêu, tuổi tác cũng chẳng hơn nhiều, cả hai đều là thư sinh con nhà gia thế, vậy mà đem bộ mặt Đoàn công tử biến thành Mộ Dung công tử lại rất khó khăn."

Đoàn Dự thở dài: "Mộ Dung công tử là rồng phượng trong loài người, người tầm thường dễ gì mô phỏng cho giống được? Theo tại hạ thì cải trang không giống càng hay, lát nữa cụp đuôi bỏ chạy cũng đỡ tổn hại đến thanh danh của Mộ Dung công tử." Ngưu Yên đỏ mặt lên, nói khê: "Đoàn công tử, ta trót lỡ lời, công tử có giận không?" Đoàn Dự vội vàng đáp: "Không phải! Không phải! Chẳng khi nào tại hạ dám giận cô nương."

Vương Ngưu Yên mặt tươi cười, nói: "A Châu tí tí, hai người đi đâu cải trang đây?" A Châu đáp: "Phải tìm đến nơi thị trấn mới mua được những thứ cần dùng." Bốn người quay ngựa chạy về hướng tây chừng bảy tám dặm, đến một thị trấn tên là Mã Lang Kiều. Thị trấn này thật nhỏ bé, không có cả quán trọ. A Châu nghĩ ra một cách, thuê thuyền neo giữa sông rồi đi mua vật dụng, quần áo đem xuống thuyền cải trang. Đất Giang Nam sông ngòi dày đặc, thuyền bè nhiều vô kể chẳng khác gì ngựa xe ở miền bắc.

Nàng bảo Đoàn Dự thay đổi y phục trước, cho chàng mặc trường bào màu xanh, tay phải cầm quạt giấy, ngón trở tay trái đeo nhẫn. A Châu nói: "Công tử chúng tôi đeo nhẫn ngọc đời Hán, ở đây làm sao mua được? đành dùng tạm nhẫn bằng đá Thanh Điền vậy, cũng được rồi." Đoàn Dự nhăn nhó cười, nghĩ thầm: "Mộ Dung Phục thì đeo nhẫn ngọc quý, còn

mình thì đeo nhẫn đá hèn hạ. Có lẽ ba cô nương này đánh giá mình với gã cũng như đá với ngọc, thân phận cách nhau xa." A Châu trát bột mì lên mặt chàng, nặn mũi cho cao lên, sửa cho mặt hơi mập thêm một chút, lấy bút vẽ lông mày, khoe mắt, hóa trang xong cười hỏi Vương Ngũ Yên: "Cô nương xem còn chỗ nào không giống nữa chẳng?" Vương Ngũ Yên không đáp, chỉ ngậy người ra mà nhìn, trong ánh mắt chứa đầy tình ý, hiển nhiên tâm thần miên man xúc động.

Đoàn Dự trông ánh mắt mê mẩn của nàng cũng thấy lằng lằng, nhưng chợt nghĩ ra: "Đây là nàng nhìn Mộ Dung Phục chứ có phải nhìn Đoàn Dự ta đâu?". Chàng lại nghĩ: "Không biết gã Mộ Dung Phục anh tuấn đến mức nào, có hơn ta gấp trăm lần không. Tiếc rằng ta không thấy được mình hiện thời ra sao." Lòng chàng khi thì khoan khoái, khi thì đau khổ.

Chàng nhìn nàng, nàng nhìn chàng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng, ngẩn ngơ đến nỗi không biết A Châu, A Bích đã ra khoang sau cải trang tự lúc nào. Hồi lâu bỗng nghe giọng một người đàn ông ồm ồm nói: "A! thì ra Đoàn hiền đệ ở đây, thế mà ngu huynh tìm mãi, mất bao công phu vẫn không thấy." Đoàn Dự giật mình quay đầu lại xem, té ra là Kiều Phong, bất giác cả mừng reo lên: "Đại ca đấy ư? Thế thì hay lắm. Bọn tiểu đệ đang định cải trang để đi cứu người. Bây giờ đại ca lại đến đây, A Châu tí tí bất tất phải giả dạng nữa."

Kiều Phong nói: "Người của Cái Bang đã trục xuất ta ra khỏi bang rồi. Bọn họ sống chết gì cũng mặc, Kiều mỗ mặc kệ không bận tâm đến nữa. Hảo hiền

đệ, đi mau, chúng ta lên bờ đi kiếm rượu uống thì hai chục bát!" Đoàn Dự vội đáp: "Đại ca! Bang chúng Cái bang đa số là những người quang minh lỗi lạc, lại là bằng hữu cũ của đại ca. Nên đi cứu họ là phải." Kiều Phong tức mình nói: "Đồ gần như người thì biết gì? Thôi, đi uống rượu đã." Nói xong vươn tay ra nắm lấy tay Đoàn Dự. Đoàn Dự không biết phải làm sao, đành nói: "Thôi được, để tiểu đệ hầu rượu đại ca, uống xong rồi sẽ đi cứu người."

Kiều Phong đột nhiên cười khanh khách, giọng cười thanh tao mà uyển chuyển. Một đại hán khô khan lại có giọng cười như một cô gái nhỏ tuổi, quả thực quái lạ. Đoàn Dự ngạc nhiên, lập tức hiểu ra, cười nói: "A Châu tí tí! Tí tí cái trang quả là thần diệu, đến cả cách ăn nói cũng giống hệt không khác chút nào."

A Châu lại đổi qua bắt chước giọng Kiều Phong, nói: "Này hiền đệ, chúng ta đi thôi! Nhớ mang cái bình hôi thối theo." Nàng quay sang nói với Vương Ngũ Yên và A Bích: "Hai vị cô nương ở đây chờ tiện hơn." Nói xong dắt tay Đoàn Dự bước lên bờ. Không biết nàng đắp cái gì mà bàn tay nhỏ bé trắng nõn bây giờ lại ngăm ngăm, tuy không lớn bằng tay Kiều Phong, nhưng người ngoài thoáng nhìn thật khó mà phân biệt.

Vương Ngũ Yên đưa mắt nhìn theo Đoàn Dự, trong bụng nghĩ thầm: "Nếu chàng là biểu ca thật thì hay biết mấy. Biểu ca hơi biểu ca, lúc này chàng ở đâu, có nghĩ gì đến muội không?"

A Châu cùng Đoàn Dự cười ngựa đi về phía chùa Thiên Ninh. Còn cách chừng năm dặm, hai người sợ

bọn Tây Hạ nghe tiếng vó ngựa, liền đem buộc ngựa vào chuồng bò của một nhà nông rồi đi bộ tiếp.

A Châu nói: "Mộ Dung huynh đệ! Khi đến chùa, tại hạ sẽ đại ngôn khoát lác dọa cho chúng sợ một mẻ. Công tử thừa cơ đem bình thuốc thối giải độc cho bang chúng Cái Bang." Nàng nói mấy câu đó giọng ồm ồm, nghe y hệt Kiều Phong. Đoàn Dự chỉ cười gật đầu.

Hai người hùng dũng tiến đến Thiên Ninh Tự, thấy ngoài cổng có độ mươi võ sĩ Tây Hạ, tay cầm trường đao, tướng mạo cực kỳ hung dữ. Hai người vừa trông thấy chúng đã tim đập thình thình, không khỏi hoảng sợ. A Châu khê bảo: "Đoàn công tử! Nếu có chuyện gì rắc rối thì công tử dắt tiểu nữ chạy cho nhanh, nếu không bọn chúng níu lại đòi tì võ thì thật khó mà đối phó." Đoàn Dự cũng khê đáp: "Được!" Thế nhưng giọng chàng run run, quả là có khiếp sợ trong lòng.

Hai người còn đang thì thầm bàn định, nhìn quanh quất thăm dò thì một tên võ sĩ đứng ngoài cửa đã trông thấy, lớn tiếng quát: "Hai thằng chết tiệt kia, làm gì mà thập thò dòm ngó? Các ngươi là gian tế chăng?" Tiếng quát chưa dứt đã có thêm bốn tên võ sĩ khác chạy ra.

A Châu không còn cách gì hơn, đành hoàng tiến lên, đồng dục nói: "Các ngươi mau vào báo với Hách Liên đại tướng quân là có Kiều Phong ở Cái Bang cùng Mộ Dung Phục ở Giang Nam đến bái kiến."

Gã võ sĩ đứng đầu bọn này nghe thế giật mình, vội vàng vòng tay khom lưng nói: "Thì ra là Kiều bang

chủ Cái Bang giá lâm. Bọn tiểu nhân thực là vô lễ, xin lập tức vào bẩm báo.” Y nói xong rảo bước đi vào trong, còn những tên khác cũng đứng nghiêm trang ra chiều cung kính.

Lát sau có tiếng tù và vang dội, cửa chùa mở toang, đường chủ Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ là Hách Liên Thiết Thụ cùng bọn Nỗ Nhi Hải suất lĩnh các cao thủ tiến ra nghinh tiếp. Trong đám này có cả Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc. Đoàn Dự chẳng còn hồn vía nào nữa, cúi đầu xuống không dám nhìn thẳng.

Bỗng nghe Hách Liên Thiết Thụ nói: “Bản tướng đã lâu hâm mộ đại danh Cô Tô Mộ Dung chuyên về môn gậy ông đập lưng ông. Hôm nay được gặp cao hiền, quả là vinh hạnh.” Y nói xong bèn chấp tay nhìn Đoàn Dự thi lễ. Y nghĩ bụng Nhất Phẩm Đường với Cái Bang đã thành thù địch, nên không tỏ vẻ gì nể nang Kiều Phong cả.

Đoàn Dự vội vàng hoàn lễ, nói: “Uy danh Hách Liên tướng quân vang dậy ra đến ngoài biên ải. Tại hạ vẫn mong được hội diện các vị hào kiệt trong Nhất Phẩm Đường một phen, hôm nay đến đây bái kiến, xin được tha thứ cái tội đường đột.” Mấy câu khách sáo kia, đúng là chàng quen mồm nói trơn tru như cháo chảy, không có chút sơ hở nào.

Hách Liên Thiết Thụ nói: “Võ lâm đã có câu Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung. Hôm nay hai vị đứng đầu trong hào kiệt Trung Nguyên cùng giá lâm một lượt, quả là vinh hạnh cho bản tướng xiết bao. Xin mời!” Y

tránh qua một bên, nhường lối cho hai người vào trong đại điện.

A Châu và Đoàn Dự ngang nhiên đi song song cùng Hách Liên Thiết Thụ. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Từ lời nói cho đến vẻ mặt, xem ra tên đại tướng quân này đối với Mộ Dung công tử trịnh trọng hơn đối với Kiều đại ca. Chẳng lẽ võ công cùng nhân phẩm Mộ Dung Phục còn trên đại ca ta một mức hay sao? Ta không tin nổi."

Bỗng nghe một giọng quát gờ la lên: "Không tin được! Nhất định không tin được!" Đoàn Dự giật mình liếc xem ai vừa nói, thì ra là Nam Hải Ngạc Thần. Lão giương đôi mắt ti hí, ngoẹo cổ dòm ngó Đoàn Dự rồi lắc đầu lia lịa. Đoàn Dự lại càng bở vía, nghĩ thầm: "Thôi hỏng bét rồi! Lão nhận ra mình rồi!" Lại nghe Nam Hải Ngạc Thần tiếp: "Từ đầu đến chân người chưa được ba lạng xương, làm trò gì được? Này này ta hỏi, nghe đồn người biết thuật gây ông đập lưng ông, Nhạc lão nhị này đếch tin." Đoàn Dự thở phào, nghĩ thầm: "Hóa ra y chưa nhận ra mình". Nam Hải Ngạc Thần nói: "Cóc cần người phải ra tay, ta chỉ hỏi người một câu. Người biết Nhạc lão nhị này có môn gì đặc biệt không? Nếu người không biết thì làm sao dùng phép gây ông đập lưng ông đối phó với ta?" Nói xong y đứng chống nạnh, vẻ mặt vênh vênh tự đắc.

Hách Liên Thiết Thụ đã toan lên tiếng ngăn cản, nhưng lại nghĩ: "Thằng cha Mộ Dung Phục này tên tuổi rất lớn, chẳng hiểu có thực tài không. Chi bằng để lão Nam Hải Ngạc Thần dờ diên dờ khùng thử xem cho biết." Thế rồi gã để yên không can thiệp.

Lúc đó mọi người đã vào đến đại điện, Hách Liên Thiết Thu mời Đoàn Dự ngồi vào ghế thủ vị, Đoàn Dự nhường lại cho A Châu. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng hỏi nữa: “Này này Mộ Dung tiểu tử, ngươi thử nói đi, công phu đặc ý nhất của ta là gì?” Đoàn Dự tủm tủm cười, nghĩ bụng: “Người khác hỏi thì ta không biết thật, còn ngươi thì ta có lạ gì”. Chàng mở quạt ra phe phẩy, đáp: “Nam Hải Ngạc Thần Nhạc lão tam, bản lĩnh đặc ý nhất của ngươi là vận gậy cổ người ta kêu lách cách. Mấy năm nay công phu ngươi có tiến bộ, bây giờ môn võ công đặc ý hơn cả là Ngạc Vĩ Tiên và Ngạc Chủ Tyển. Ta muốn đối phó với ngươi, lẽ dĩ nhiên phải về trang viện lấy cây roi đuôi cá sấu và cây kéo hàm cá sấu đem theo.”

Chàng nói đúng tên hai thứ khí giới của Nam Hải Ngạc Thần khiến lão sợ quá, há hốc miệng ra không ngậm lại được nữa, cả đến Diệp Nhị Nương cùng Vân Trung Hạc cũng cực kỳ kinh dị. Ta nên biết hai món binh khí đó Nam Hải Ngạc Thần mới luyện gần đây, ít khi đem ra thi triển, chỉ mới một lần động thủ với Vân Trung Hạc trên Vô Lượng Sơn, lúc đó ngoài Mộc Uyển Thanh ra không ai trông thấy. Bọn chúng có ngờ đâu Mộ Dung công tử giả hiệu này nghe rồi.

Nam Hải Ngạc Thần lại nghiêng đầu ngoẹo cổ quan sát Đoàn Dự. Tuy lão là người hung ác, nhưng có lòng khâm phục anh hùng hảo hán. Lão ngắm nghía một lúc rồi giơ ngón tay cái lên, nói: “Giỏi thật!” Đoàn Dự cười, đáp: “Chẳng bỏ làm trò cười cho quý vị.” Nam Hải Ngạc Thần nghĩ thầm: “Đến cả món

binh khí ta mới luyện xong mà y cũng nói ra được, những thứ võ công khác bất tất phải hỏi làm gì. Tiếc là lão đại Diên Khánh thái tử không có ở đây để vặn hỏi y xem sao. A, có cách rồi!" Lão la lớn: "Mộ Dung công tử! Người biết được võ công của ta cũng chưa lấy làm kỳ lạ. Giả tử mà sư phụ ta đến đây thì bảo đảm người không thể hiểu võ công của ông ấy." Đoàn Dự mỉm cười hỏi: "Lệnh sư là ai? Ông ta có võ công gì đặc biệt?" Nam Hải Ngạc Thần dương dương đắc ý đáp: "Thụ nghiệp ân sư của ta thì qua đời đã lâu chẳng nói làm gì, ta chỉ nói đến vị sư phụ sau này. Bản lãnh ông ta thật là ghê gớm, chẳng cần kể nhiều, riêng một môn Lăng Ba Vi Bộ ta dám chắc trên đời này không có người thứ hai biết được."

Đoàn Dự trầm ngâm đáp: "Môn Lăng Ba Vi Bộ quả là kỳ công tuyệt thế. Chắc các hạ nhận xằng Đoàn công tử nước Đại Lý làm sư phụ, tại hạ chẳng tin chút nào." Nam Hải Ngạc Thần vội đáp: "Ta nói lão người làm chi? Ở đây có nhiều người chính tai nghe thấy Đoàn công tử gọi ta là đồ đệ." Đoàn Dự trong bụng cười thầm: "Lúc trước thì lão thà chết không chịu bái ta làm sư phụ, lúc này thì lại sợ ta không nhận là đồ đệ". Chàng bèn nói: "Nếu vậy thì các hạ chắc đã học được tuyệt kỹ của lệnh sư rồi. Chúc mừng! Chúc mừng!" Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quầy quậy nói: "Ta chưa được học đâu. Còn người đã tự xưng là biết hết võ công trong thiên hạ, nếu đi được ba bước Lăng Ba Vi Bộ thì Nhạc lão nhị này mới phục."

Đoàn Dự mỉm cười đáp: "Lăng Ba Vi Bộ tuy khó thật nhưng tại hạ cũng học qua vài bước. Nhạc lão

gia, lại đây thử bắt tại hạ xem nào.” Nói rồi trường bào phát phối, chàng đã lướt ra chính giữa đại điện.

Quần hào Tây Hạ chưa từng nghe nói đến Lăng Ba Vi Bộ, bây giờ nghe Nam Hải Ngạc Thần xưng tụng là thần kỹ, ai nấy đều háo hức muốn xem. Chúng lập tức chia ra đứng chung quanh đại điện để xem Đoàn Dự biểu diễn.

Nam Hải Ngạc Thần găm lên một tiếng, tay trái vươn ra trước, tay phải lại luồn dưới tả chưởng, chộp luôn vào Đoàn Dự. Đoàn Dự bước chéo đi hai bước rồi lại lui về phía sau nửa bước, nhẹ nhàng như lá sen trước gió, khéo léo tránh đòn. Nghe “phập” một tiếng, Nam Hải Ngạc Thần thu thảo về không kịp, năm ngón tay phải đã cắm vào cây cột lớn trong đại điện, ngập sâu đến mấy tấc. Mọi người đứng chung quanh thấy y công lực cao thâm như thế đều tái mặt. Nam Hải Ngạc Thần đánh không trúng, lại rống lên lần nữa, tung mình lên không, từ trên cao chộp xuống như chim ưng vỗ mồi. Đoàn Dự không thềm lý đến y, chỉ án theo phương vị bát quái, chân bước ung dung. Nam Hải Ngạc Thần tấn công mỗi lúc một nhanh, tiếng rống mỗi lúc một lớn chẳng khác gì mãnh thú.

Đoàn Dự bỗng nhìn thấy khuôn mặt khủng khiếp của y, trong lòng không khỏi lo sợ. Chàng vội vàng quay đầu đi, lấy trong tay áo ra một chiếc khăn tay buộc lên che mắt mình lại, rồi nói: “Dù ta bịt mắt lại, người cũng không đánh trúng được ta.”

Nam Hải Ngạc Thần múa tít song chưởng nhắm đánh vào người Đoàn Dự mà đòn nào cũng chỉ trệch

một chút. Người đứng xem ai nấy lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh. A Châu quan tâm đến Đoàn Dự nên lắm lúc giật mình, đột nhiên cất giọng ồm ồm quát lên: “Nam Hải Ngạc Thần, người thấy Lăng Ba Vi Bộ của Mộ Dung công tử so với sư phụ người thì thế nào?”

Nam Hải Ngạc Thần giật mình, thở phào một cái rồi dừng chân lại, nói: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Người bị mất mà vẫn đi đúng theo bộ pháp quái ác kia, e rằng sư phụ ta cũng chưa được thế. Cô Tô Mộ Dung quả nhiên danh bất hư truyền, Nam Hải Ngạc Thần này chịu phục người rồi.”

Đoàn Dự gỡ chiếc khăn che mắt ra, quay lại chỗ ngồi. Trong đại điện tiếng hoan hô vang lên như sấm. Hách Liên Thiết Thụ đợi hai người ngồi xuống rồi mới nâng chén trà lên nói: “Xin mời hai vị anh hùng uống trà! Chưa hiểu hai vị tới đây có điều chi dạy bảo?”

A Châu đáp: “Tê bang có mấy anh em không biết đắc tội chỗ nào, nghe nói tướng quân sai các cao thủ dùng võ công thượng thừa bắt cả về đây. Tại hạ mạo muội đến xin tướng quân tha cho họ.” Nàng nhấn mạnh mấy chữ “sai các cao thủ dùng võ công thượng thừa” để mỉa mai người Tây Hạ dùng thủ đoạn đê hèn phun thuốc độc bắt người.

Hách Liên Thiết Thụ mỉm cười nói: “Quả có như vậy. Mới rồi Mộ Dung công tử thi triển bản lãnh, quả là không phải chỉ có danh tiếng mà thôi. Kiều bang chủ cùng Mộ Dung công tử nổi tiếng ngang nhau, cũng xin hiển lộ chút ít công phu cho xem thử. Khi

người Tây Hạ chúng ta đã tâm phục, quyết sẽ thả các vị anh hùng hảo hán của quý bang ra."

A Châu chột dạ, nghĩ bụng: "Ta mà giả mạo thân thủ của Kiều bang chủ thì lời đuôi ra lập tức." Nàng còn đang nghĩ cách thoái thác, bỗng thấy chân tay mềm nhũn, tưởng như nhúc nhích một ngón tay cũng không được, giống hệt như bị trúng độc hôm trước, bất giác than thầm: "Chết rồi! Không ngờ bọn ác nhân Tây Hạ lại giở trò cũ ra ám toán, bây giờ biết làm thế nào?"

Đoàn Dự bách độc bất xâm nên hoàn toàn không hay biết gì, nhìn thấy A Châu mềm nhũn ngồi trên ghế mới biết nàng lại trúng độc. Chàng vội lấy trong túi ra chiếc bình thuốc thối, mở nắp đưa vào mũi nàng. A Châu hít mấy hơi, vì nàng trúng độc chưa lâu nên tay chân đỡ tê dại ngay. Nàng liền tự cầm chiếc bình mà hít liên tiếp, trong bụng không hiểu sao địch nhân không can thiệp. Nhìn lại bọn người Tây Hạ, thấy tên nào tên nấy ngồi nhũn ra, không cử động gì được, chỉ còn đôi mắt nhón nhác.

Đoàn Dự nói: "Thật là cổ quái! Chẳng lẽ bọn chúng tự hại mình, tự phóng độc, tự trúng độc hay sao?" A Châu đến lay thử Hách Liên Thiết Thụ một cái thì gã lăn kên ra ghế, đúng là trúng độc rồi. Tuy vậy, gã vẫn còn nói được. Gã quát lên: "Đưa nào dùng Bì Tô Thanh Phong đó? Mau lấy thuốc giải ra đây!" Y quát luôn mấy tiếng nhưng bọn thủ hạ đều trúng độc nằm gục đó, chỉ bấm báo: "Bẩm tướng quân, thuốc hạ không cử động được nữa rồi!" Nỗ Nhi Hải nói: "Chắc là có kẻ nội gian, nếu không thì ai biết được cách sử dụng

loại Bì Tô Thanh Phong phức tạp này?" Hách Liên Thiết Thụ giận dữ nói: "Đúng đó! Người mau mau tra xét cho rõ ràng xem đứa nào, đem nó ra phanh thây muôn đoạn." Nỗ Nhi Hải đáp: "Vâng! Có điều bây giờ cần phải kiếm thuốc giải trước đã." Hách Liên Thiết Thụ nói: "Nói phải lắm. Người làm đi."

Nỗ Nhi Hải nhú mày lại, liếc mắt nhìn chiếc bình sứ trong tay A Châu mà nói: "Kiều bang chủ! Cảm phiền bang chủ đem bình thuốc cho chúng tôi ngủ, thế nào tướng quân chúng tôi cũng hậu thưởng."

A Châu cười nói: "Ta đến đây là để giải cứu anh em trong bang chứ có phải để lãnh thưởng của tướng quân nhà người đâu." Nỗ Nhi Hải lại nói với Đoàn Dự: "Mộ Dung công tử, bên người tại hạ cũng có một cái bình nhỏ, phiền công tử lấy ra mở nắp cho người một chút."

Đoàn Dự thò tay vào bọc y lấy ra một chiếc bình nhỏ, quả nhiên cũng là thuốc giải. Chàng cười nói: "Ta lấy giải được không phải cho người đâu." Chàng cùng A Châu chạy xuống hậu điện, đẩy cửa phòng ở phía đông thấy bên trong đầy người, quả là bang chúng Cái Bang bị bắt nhốt nơi đây.

Ngô trưởng lão vừa trông thấy A Châu đã gọi to: "Kiều bang chủ đây ư? Tạ ơn trời đất!" A Châu đưa giải được cho lão ngủ rồi nói: "Đây là thuốc giải, trưởng lão mau đem cho anh em ngủ." Ngô trưởng lão mừng quá, một lát sau tay chân bắt đầu cử động được liền đưa chiếc bình cho Tổng trưởng lão, còn Đoàn Dự thì đưa chiếc bình lấy được của Nỗ Nhi Hải cho Từ trưởng lão.

A Châu nói: "Cái Bang đông người thế này mà chỉ có hai bình, biết bao giờ mới giải độc xong? Ngô trưởng lão, phiền trưởng lão đi lục trong người bọn Tây Hạ xem còn bình thuốc giải nào nữa không." Ngô trưởng lão đáp: "Vâng!" Lão liền rảo bước ra đại điện, rồi nghe từ ngoài vọng vào tiếng chửi bới, tiếng kêu trời, rồi tiếng bôm bốp, hẳn là Ngô trưởng lão vừa tìm thuốc giải, vừa đánh mắng cho hả giận. Chẳng bao lâu, lão cầm sáu cái bình quay vào, cười nói: "Ta cứ nhắm đứa Hồ Lỗ nào ăn mặc sang trọng mà lục, quả nhiên trong người đều có thuốc giải. Ha ha, bọn chúng thật là khổ sở." Đoàn Dự cười hỏi: "Sao thế?" Ngô trưởng lão cũng cười, nói: "Ta tát cho mỗi đứa hai tát, thằng nào có thuốc lại càng tát mạnh tay."

Lão bỗng nhiên nhớ ra mình chưa gặp Đoàn Dự lần nào, bèn hỏi: "Chẳng hay vị huynh đài đây quý tính cao danh là chi? Xin đa tạ đã cứu chúng tôi." Đoàn Dự đáp: "Tại hạ ở họ Mộ Dung, đến cứu quá muộn để quý vị phải chờ đợi, thật là đắc tội"

Bang chúng Cái Bang nghe chàng tự xưng là con người tiếng tăm lừng lẫy Mộ Dung Cô Tô, ai nấy hết sức ngạc nhiên. Tổng trưởng lão nói: "Bọn ta quả là có mất như mù, nghi oan cho Mộ Dung công tử giết hại Mã phó bang chủ. Hôm nay nếu không nhờ công tử cùng Kiều bang chủ ra tay cứu mạng, cả lũ rơi vào nanh vuốt bọn ác cẩu Tây Hạ này, không biết hậu quả sẽ tới đâu." Ngô trưởng lão cũng nói: "Kiều bang chủ, người trên không chấp nhật kẻ dưới, xin bang chủ trở lại cho xong."

Toàn Quan Thanh lạnh lùng nói: "Kiều gia và Mộ Dung công tử quả nhiên là chỗ bằng hữu thâm giao."

Y không gọi Kiều Phong là Kiều bang chủ, lại bảo ông với Mộ Dung công tử là chỗ bằng hữu thâm giao, câu nói quả là lợi hại. Ta nên biết bang chúng Cái Bang nghi Kiều Phong mượn tay Mộ Dung Phục để trừ khử Mã Đại Nguyên, mà trước nay Kiều Phong vẫn nói là không hề quen biết với Mộ Dung Phục. Hôm nay hai người cùng đến chùa Thiên Ninh nói nói cười cười ra chiều thân mật, hiển nhiên không phải chỉ mới biết nhau.

A Châu nghĩ bụng những người này ai ai cũng thân thiết với Kiều Phong từ lâu, nán lại càng lâu càng dễ sơ hở. Nàng liền nói: "Đại sự trong bang thông thả sẽ bàn tới, để ta đi xem bọn ác cẩu Tây Hạ ra sao đã." Nàng nói xong liền bước ra đại điện, Đoàn Dự cũng đi theo.

Hai người chưa ra đến ngoài đã nghe Hách Liên Thiết Thụ quát tháo om sòm: "Các người mau tra xét cho rõ ràng, thằng khốn kiếp Tây Hạ đó tên là gì, đốt ngay nhà nó, bắt hết già trẻ trai gái giết cho kỳ hết, con gà con chó cũng không chừa. Mẹ nó chứ, đã là người Tây Hạ còn phản chủ giúp người ngoài lấy Bì Tô Thanh Phong đem phóng loạn lên." Đoàn Dự ngạc nhiên, không biết y đang mắng chửi gã Tây Hạ nào. Hách Liên Thiết Thụ cứ chửi một câu thì Nỗ Nhi Hải lại dạ một tiếng. Hách Liên Thiết Thụ lại tiếp: "Thằng khốn kiếp đó viết tám chữ trên tường, rõ ràng là để mạt sát chúng ta."

A Châu cùng Đoàn Dự ngừng đầu lên, thấy trên tường có bốn hàng mười sáu chữ như rồng bay phượng múa: "Ai có tài gì, Ta đem trả lại, Gió độc mê người,

Thối lại chúng bay." (Đi bỏ chi đạo, Hoàn thi bỏ thân, Mê nhân độc phong, Nguyên bích qui quân.) Nét bút này còn chưa khô, hiển nhiên người viết đi chưa lâu.

Đoàn Dự "A" lên một tiếng, ấp úng hỏi: "Đây... đây có phải Mộ Dung công tử viết đấy chăng?" A Châu hạ giọng nhắc: "Đoàn công tử chớ quên mình đang đóng vai Mộ Dung công tử. Thiếu gia viết nhiều bút pháp khác nhau, tiểu nữ cũng không hiểu có phải chính công tử viết hay không." Đoàn Dự quay sang hỏi Nhữ Nhi Hải: "Ai viết những dòng chữ này?" Nhữ Nhi Hải không trả lời, trong bụng phập phồng lo sợ. Bọn chúng bắt được bang chúng Cái Bang rồi, đánh đập chửi mắng không thiếu thứ gì, người trong Cái Bang chỉ cần "gậy ông đập lưng ông" là cũng đủ khổ rồi.

A Châu thấy quần hào Cái Bang tới tấp kéo vào đại điện, khê bảo: "Đại sự xong rồi. Chúng ta đi thôi!" Nàng lớn tiếng nói: "Ta có việc khẩn cấp, phải cùng Mộ Dung công tử đi lo liệu ngay, sau này sẽ gặp lại." Nói xong, ráo bước ra cửa điện. Bọn Ngô trưởng lão gọi to lên: "Bang chủ hãy thông thả! Bang chủ hãy thông thả!" A Châu không dám chần chừ, lại cùng Đoàn Dự đi nhanh hơn. Quần hào Cái Bang trước nay vẫn kính sợ Kiều Phong, không ai chạy theo níu kéo.

Hai người đi chừng một dặm, A Châu cười nói: "Đoàn công tử! Nghĩ lại quả thật là xảo hợp, lão đồ đệ xấu xí đòi ngay công tử biểu diễn Lăng Ba Vi Bộ, còn bảo công tử giỏi hơn cả sư phụ lão." Đoàn Dự cũng cười theo. A Châu lại tiếp: "Không biết kẻ nào ngầm phóng hơi độc ra. Gã tướng quân Tây Hạ luôn

mồm mắng nhiếc nội gian, xem chừng chính người Tây Hạ làm chuyện này.” Đoàn Dự chợt nghĩ đến một người, bèn nói: “Hay chính là Lý Diên Tông, gã vô sĩ Tây Hạ mà tại hạ cùng Vương cô nương gặp nơi trạm xay lúa?” A Châu chưa gặp Lý Diên Tông nên không phỏng đoán gì được, chỉ nói: “Chúng ta về hỏi lại Vương cô nương xem cô nương nghĩ thế nào.”

Bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, trên đường cái một người phi ngựa chạy như bay tới. Đoàn Dự tỉnh mắt, từ xa đã nhận ra người, mừng rỡ kêu lên: “A! Kiều đại ca kia!” Chàng đang tính cất tiếng gọi, A Châu đã vội kéo áo chàng, nói: “Người thật tới rồi, chớ có lên tiếng.” rồi nàng vội vàng quay người đi. Đoàn Dự chợt hiểu ra: “A Châu đang giả làm Kiều đại ca, để đại ca trông thấy quả là không hay”. Chẳng mấy chốc Kiều Phong đã cưỡi ngựa đến gần. Đoàn Dự không dám đối diện với chàng, nghĩ bụng: “Khi Kiều đại ca tương hội cùng quân hào Cái Bang, chân tướng tất nhiên bại lộ. Không hiểu đại ca có phiền trách A Châu hay không?”

*

* *

Nguyên Kiều Phong cứu được A Châu, A Bích hai nàng rồi biết tin anh em Cái Bang bị người Tây Hạ bắt hết thì trong lòng nóng nảy, chạy khắp nơi tìm kiếm. Thế nhưng đất Giang Nam ruộng lúa nương dâu bát ngát, đường thủy đường bộ giao tiếp tứ tung, không phải như miền bắc phần nhiều là đường độc đạo, nên khó bề tìm ra được. Kiều Phong kiếm mãi, may sao cũng gặp hai chú tiểu, mới hỏi ra chuyện, lập tức chạy

đến Thiên Ninh Tự. Chàng thấy Đoàn Dự dáng người thanh tú, trang mạo khôi ngô, liền nghĩ thầm: "Vị công tử này trông mặt mũi sáng sủa chẳng kém gì Đoàn Dự hiền đệ". A Châu lúc ấy đã trở gót quay đi, chàng cũng không để ý, trong bụng chỉ mãi lo lắng về anh em Cái Bang nên cứ quất ngựa chạy cho nhanh về phía trước.

Kiều Phong chạy đến trước chùa Thiên Ninh, thấy độ mươi bang chúng Cái Bang đang áp giải bọn võ sĩ Tây Hạ bị trói từ trong chùa đi ra. Kiêu Phong mừng quá nghĩ thầm: "Thì ra các huynh đệ Cái Bang đã chuyển bại ra thắng rồi." Bang chúng Cái Bang thấy Kiêu Phong đi rồi quay trở lại, tới tấp chạy ra nghênh tiếp, nói: "Bang chủ! Bây giờ nên phát lạc bọn man rợ này ra sao, xin bang chủ cho hiệu lệnh." Kiêu Phong nói: "Ta đã không còn là người Cái Bang nữa, hai tiếng bang chủ xin đừng gọi đến. Các huynh đệ có bị tổn thương không?"

Bọn Từ trưởng lão trong chùa nghe tin Kiêu Phong quay lại liền vội vàng chạy ra đón, người thì hổ thẹn, người thì vui sướng ra mặt. Tổng trưởng lão cao giọng nói: "Bang chủ, hôm qua ở trong rừng hạnh, thám tử về cấp báo quân tình khẩn cấp Tây Hạ, Từ trưởng lão tự mình quyết định không cho Kiêu bang chủ xem. Bang chủ có biết chuyện gì không? Từ trưởng lão, mau đem ra cho bang chủ xem nào." Giọng nói của Tổng trưởng lão xem ra có vẻ châm biếm.

Từ trưởng lão mặt mày sượng sùng, lấy viên giấy bên trong cục sáp ong, thử dài đưa cho Kiêu Phong rồi nói: "Ta quả là nhầm lẫn." Kiêu Phong lắc đầu không cầm.

Tổng trưởng lão chen lên, cầm lấy viên giấy mở ra lớn tiếng đọc: “Khải bẩm bang chủ! Thuộc hạ nghe nói tướng quân Hách Liên Thiết Thụ của Tây Hạ dẫn các cao thủ Nhất Phẩm Đường qua Trung Nguyên đối phó với bản bang. Bọn họ có một loại độc khí rất ghê gớm, khi phóng ra tuyệt không mùi vị, ai mà trúng phải thì không cử động được. Khi gặp bọn chúng phải bịt mũi lại, không chế thủ lãnh để cướp lấy giải được có mùi hôi thối kinh người, nếu không cực kỳ nguy hiểm. Khẩn cấp, khẩn cấp! Dịch Đại Bưu thuộc hạ Đại Tín Đà bẩm báo.”

Tổng trưởng lão đọc xong, cùng bọn Ngô trưởng lão, Hề trưởng lão nét mặt hăm hăm nhìn Từ trưởng lão. Bạch Thế Kính nói: “Dịch Đại Bưu huynh đệ gửi tin khẩn cấp về cũng còn đúng lúc, tiếc thay chúng ta không kịp mở ra xem. Cũng may anh em chỉ bị một phen hoảng vía, không ai bị thương tổn. Bang chủ, tất cả bọn thuộc hạ xin chịu lỗi, bang chủ đại nhân đại nghĩa lượng thứ cho.”

Ngô trưởng lão nói: “Bang chủ vừa đi khỏi anh em đã ra nông nổi này, không nhờ bang chủ và Mộ Dung công tử kịp thời đến cứu thì toàn thể Cái Bang chết sạch rồi. Bang chủ mà không quay về chủ trì đại cuộc, đứng đầu bản bang thì không xong, hỏng hết.” Kiều Phong ngạc nhiên hỏi lại: “Mộ Dung công tử nào?” Ngô trưởng lão nói: “Gã Toàn Quan Thanh nói năng lếu láo, bang chủ chẳng nên để vào tai. Kết giao bạn bè phỏng có chi là khó? Thuộc hạ tin rằng Bang chủ cùng Mộ Dung công tử mới quen biết nhau bữa nay.” Kiều Phong hỏi: “Mộ Dung công tử ư? Phải chăng

Ngô lão nói đến Mộ Dung Phục? Ta chưa gặp y lần nào."

Từ trưởng lão cùng bốn lão Tống, Hê, Trần, Ngô mặt mày ngơ ngác, ai nấy ngớ ra nghĩ bụng: "Vừa mới đây y cùng Mộ Dung công tử dắt tay nhau vào giải độc cho mọi người, sao bây giờ bảo chưa biết Mộ Dung công tử?" Hê trưởng lão suy nghĩ một lát tình ngộ ra, nói: "À phải rồi! Công tử vừa rồi chỉ tự xưng ở họ Mộ Dung chứ có bảo là Mộ Dung Phục đâu! Trong thiên hạ, người họ Mộ Dung hàng nghìn hàng vạn, chẳng có gì là lạ." Trần trưởng lão nói: "Y đề thơ trên tường khẩu khí gây ông đập lưng ông, không phải Mộ Dung Phục thì còn ai?"

Bỗng có một giọng nói quái gở xen vào: "Gã công tử nhãi nhép kia công phu gì cũng biết, lại còn tinh diệu hơn chính chủ nhân, mà còn không phải Mộ Dung Phục ư? Chính là hắn, nhất định là hắn!" Mọi người nhìn xem ai nói, thì ra lão Nam Ngạc Hải Thần mắt nhỏ như mắt chuột, râu ngắn mặt vàng. Lão trúng độc bị trói, không nhìn được nữa nên xen vào nói góp.

Kiều Phong lạ lùng hỏi: "Thế ra Mộ Dung Phục đã đến đây rồi ư?" Nam Hải Ngạc Thần giận dữ chửi: "Đồ rắm thối! Chính ngươi vừa mới dắt tay Mộ Dung Phục đến đây, không biết dùng tà thuật gì khiến cho lão gia mềm như bún. Ngươi mau mau thả lão gia ra, nếu không... nếu không..." Lão ấp úng không biết "nếu không" thì sao, nghĩ đi nghĩ lại chỉ đằng hắng mấy tiếng.

Kiều Phong nói: "Ngươi xem ra cũng là một cao thủ võ lâm, sao lại ăn nói lằng nhằng như thế? Ta

đến đây bao giờ? Lại cùng Mộ Dung Phục dắt tay đi vào ư? Thật là hoang đường cổ quái!" Nam Hải Ngạc Thần tức đến thở hồng hộc, gầm lên: "Con mẹ thằng Kiều Phong, thật uống cho người làm tới bang chủ Cái Bang mà lại nói năng láo toét đến thế. Này các huynh đệ lớn nhỏ, có phải Kiều Phong vừa đến đây không? Tướng quân chúng ta chẳng mời y ngồi uống trà là gì?" Bọn Tây Hạ đồng thanh đáp: "Đúng thế! Mộ Dung Phục biểu diễn Lăng Ba Vi Bộ, Kiều Phong đứng vỗ tay khen, không lẽ còn giả được hay sao?"

Ngô trưởng lão kéo tay áo Kiều Phong, khẽ nói: "Bang chủ! Người quang minh lỗi lạc không làm việc ám muội, chuyện bang chủ mới đến đây chẳng nên cãi làm gì." Kiều Phong nhàn nhó cười gượng, nói: "Ngô tứ ca, đến tứ ca cũng không tin ta nữa hay sao?" Ngô trưởng lão liền lấy chiếc bình thuốc giải đưa ra nói: "Bang chủ, thuốc hạ trả lại chiếc bình này, không chừng mai sau có việc dùng đến." Kiều Phong ngạc nhiên: "Trả lại cho ta ư? Sao lại trả cho ta?" Ngô trưởng lão nói: "Bình thuốc giải này bang chủ vừa mới đưa cho thuốc hạ, không lẽ quên rồi ư?" Kiều Phong sững sờ hỏi lại: "Sao? Có thực Ngô tứ ca vừa mới gặp ta hay không?" Ngô trưởng lão thấy ông ta cãi tới cùng, trong lòng vừa thấy không vui, lại vừa cảm thấy bất khoan.

Còn Kiều Phong tuy xét việc tình mình mau lẹ, nhưng cũng không thể đoán ra lúc này đã có người giả dạng mình đến Thiên Ninh Tự cứu người. Chàng nghĩ thâm trong việc này ắt có âm mưu trọng đại. Ngô trưởng lão, Hề trưởng lão đều là người thẳng

thần quyết không làm trò gian dối, nhưng kẻ bày mưu tính kế phải vô cùng lợi hại, bố trí tinh vi, mà nhằm mục đích gì chàng cũng không rõ.

Quần hào Cái Bang được giải cứu vốn dĩ ai nấy đều cảm kích, nhưng nay thấy Kiều Phong nhất quyết phủ nhận lại chuyển sang kinh ngạc. Có người nghĩ rằng mấy hôm nay chàng gặp nhiều chuyện đau lòng, khiến cho thần trí thác loạn. Người khác lại cho rằng Kiều Phong còn có kế hoạch bí mật đối phó với Tây Hạ nên không tiện công khai thừa nhận. Có người lại cho rằng Mã Đại Nguyên quả đúng là bị chàng nhờ tay Mộ Dung Phục giết đi, lúc nãy nghe Toàn Quan Thanh châm biếm, e ngại gian mưu bại lộ nên khẳng khái chối là mình không quen biết gì với họ Mộ Dung. Kẻ thì đoán chàng muốn quay lại ngôi bang chủ nên sắp đặt kế sách, người lại cho rằng chàng là người Khất Đan ra tay hại cả Tây Hạ lẫn Đại Tống. Mỗi người nghĩ một nẻo nên nét mặt kẻ thì hoài nghi, người thì sùng kính, kẻ lại bắn khoăn, phần nộ, hoặc khinh bỉ, hận thù.

Kiều Phong thở dài một tiếng, nói: "Dù sao thì các vị huynh đệ đều đã thoát hiểm rồi, Kiều Phong này xin cáo biệt." Nói xong chàng chấp tay từ giã, xoay người nhảy lên ngựa, ra roi chạy ngay.

Bỗng nghe Từ trưởng lão gọi to: "Kiều Phong! Hãy để Đả Cầu Bổng lại đây!" Kiều Phong dừng ngựa, hỏi: "Đả Cầu Bổng ư? Ta đã trao trả từ lúc còn ở rừng hạnh kia mà?" Từ trưởng lão nói: "Bọn ta lỡ bị bắt, Đả Cầu Bổng rơi vào tay bọn ác cẩu Tây Hạ. Bây giờ tìm khắp mà chẳng thấy đâu, ắt hẳn nhà ngươi lấy

được rồi." Kiều Phong ngửa mặt lên trời cười một tràng dài đầy vẻ thê lương, rồi lớn tiếng nói: "Kiều mỗ với Cái Bang không còn dây mơ rễ má, lấy Đả Cầu Bổng để làm gì? Thì ra Từ trưởng lão coi thường ta quá." Chàng thúc hai vế vào bụng ngựa, phóng như bay về phía bắc.

Từ thuở nhỏ Kiều Phong đã được cha mẹ nâng niu, về sau được Huyền Khổ đại sư của chùa Thiếu Lâm dạy võ nghệ, lại bái Uông bang chủ Cái Bang làm thầy. Chàng bốn tẩu giang hồ từng gặp nhiều bước gian nan, nhưng vẫn được sư phụ cùng bằng hữu thương mến một cách chân thành. Ai ngờ hai ngày nay đất bằng nổi sóng, oai danh lừng lẫy cùng tiếng thơm của một vị bang chủ đại nhân đại nghĩa bỗng phút chốc tiêu tan, chàng bị người ta nhìn như một tên bán nước hại dân, nói dối vô liêm sỉ. Kiều Phong cứ để cho con ngựa tùy ý chạy đi, trong lòng ngổn ngang trăm mối: "Giả tử ta là người Khất Đan thật, thì trong mười năm qua chính tay ta giết biết bao nhiêu đồng bào, phá vỡ bao nhiêu kế hoạch của quốc gia, quả là đại bất trung. Nếu đúng là cha mẹ ta bị người Hán giết ngoài Nhạn Môn Quan, ba mươi năm qua ta nhận người khác làm cha mẹ, lại nhận kẻ đại cừu làm thầy, quả là đại bất hiếu. Kiều Phong hỡi Kiều Phong! Mi đã là người bất trung, bất hiếu như vậy thì còn mặt mũi nào sống ở trên đời nữa? Mà nếu như Tam Hộc Công không phải cha ta thì ta nào phải là Kiều Phong? Ta họ gì? Phụ thân đặt cho ta tên gì? Ha ha, ta không những là kẻ bất trung bất hiếu mà còn là đứa không họ không tên."

Kiều Phong lại nghĩ: “Không chừng mọi việc đều do một tên đại gian đại ác đặt ra, vu hãm cho ta thân bại danh liệt, không ngóc đầu lên được nữa. Kiêu Phong này đường đường là bậc đại trượng phu, nếu vì phần nô nhất thời mà bỏ đi, không ngó ngang gì đến Cái Bang nữa, thì có phải là gian mưu của y đã thành công rồi ư? Không được! Thế nào ta cũng phải tra xét cho minh bạch.”

Chàng suy nghĩ một hồi rồi quyết định việc đầu tiên là phải về núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam, hỏi lại Tam Hộc Công về thân thế lai lịch của mình. Sau đó sẽ vào chùa Thiếu Lâm khấu kiến Huyền Khổ đại sư để xin chỉ bảo chân tướng. Hai người này xưa nay thương yêu ta khôn xiết, chắc không nỡ giấu giếm.

Khi đã định được chủ ý, trong lòng Kiêu Phong không còn buồn phiền nữa. Có điều khi trước chàng là bang chủ Cái Bang thì khắp giang hồ đâu cũng là nhà, còn bây giờ không tiện đến tá túc tại các phân đà nữa, lại phải tìm những đường hẻo lánh mà đi để khỏi gặp các thuộc hạ cũ trong Cái Bang, tránh sinh ra rắc rối cùng phiền não. Đi được hai ngày, trong người cạn sạch tiền bạc, chàng đành phải đem bán con ngựa đoạt được của bọn Tây Hạ để làm lộ phí.

Một hôm, Kiêu Phong đến chân núi Tung Sơn bèn nhắm theo ngọn Thiếu Thất mà đi. Đây là nơi chàng sinh sống hồi còn nhỏ tuổi, chỗ nào cũng quen thuộc. Trong võ lâm thì Cái Bang là bang hội lớn nhất, Thiếu Lâm là môn phái lớn nhất, nếu như bang chủ Cái Bang đến bái phỏng Thiếu Lâm Tự ắt phải sắp đặt đủ loại nghi lễ, kinh động rất nhiều người. Vì thế mà

từ lúc nhậm chức bang chủ Cái Bang đến nay, hàng năm chàng chỉ sai người đem đồ nhu dụng cùng quà cáp về vấn an cha mẹ và ân sư, chưa tự về thăm. Đến nay Kiều Phong mới quay về cố lý, nghĩ đến một hai giờ nữa sẽ rõ thân thế vốn mơ hồ, nên dù vốn là người trấn tĩnh trầm ổn, trong lòng chàng cũng thấy nao nao.

Nhà cũ của chàng ở về phía đông núi Thiếu Thất. Kiều Phong rảo bước theo sườn núi, đến một khu vườn rau có cây táo lớn. Dưới gốc táo còn úp một cái nón cỏ và một chiếc bình trà đã sứt quai. Kiều Phong nhận ra là vật của phụ thân Kiều Tam Hòe, trong lòng nổi lên một niềm thương cảm: “Gia gia cần mẫn tiết kiệm, cái bình trà vỡ này dùng đã mấy chục năm nay mà cũng chưa vứt bỏ.”

Kiều Phong nhìn lại cây táo, hồi tưởng khi còn nhỏ, mỗi mùa trái chín phụ thân đều nắm bàn tay bé nhỏ của chàng mà rung cho trái rụng. Những trái táo đỏ chín đến nứt ra, vừa ngọt vừa nhiều nước, từ lúc xa nhà đến nay chàng chưa được ăn thứ táo nào ngon đến thế. Kiều Phong nghĩ thầm: “Dù cho hai người không phải phụ mẫu thân sinh ta chẳng nữa, nhưng cái ơn dưỡng dục kia, ta một đời báo đáp cũng không xong. Bất luận chân tướng thế nào, ta quyết không thay đổi cách xưng hô”.

Kiều Phong đến trước ba gian nhà đất thấy ngoài sân có mảnh phen tre phơi đầy rau dưa. Một con gà mái dẫn đàn gà con đang bới cỏ tìm mồi. Bất giác chàng tủm tỉm cười, nghĩ thầm: “Không chừng tối nay má má giết gà làm cơm để khoản đãi đứa con lâu nay

không gặp." Chàng cao giọng gọi: "Gia gia! Má má! Con đã về đây!"

Kiều Phong gọi luôn mấy tiếng không nghe đáp lại thì nghĩ bụng: "Phải rồi! Hai cụ nay đã cao tuổi, chắc lãng tai không nghe rõ". Chàng đẩy cửa bước vào, trong nhà từ bàn gỗ ghế tre đến cày bừa cuốc xẻng vẫn gần như nguyên vẹn, nhưng sao không thấy bóng người?

Kiều Phong lại gọi thêm mấy tiếng nữa: "Gia gia, má má ơi!" Vẫn không thấy ai trả lời, chàng hơi ngạc nhiên, lẩm bẩm một mình: "Không biết hai cụ đi đâu?" Chàng thò đầu nhìn vào trong phòng, bất giác giật nẩy mình. Hai vợ chồng Kiều Tam Hòe nằm lẩn lóc dưới đất, không động đậy.

Kiều Phong nhảy xổ ngay vào nâng mẫu thân dậy thì thấy bà đã tắt thở nhưng thân còn hơi ấm, rõ ràng là mới chết chưa đầy một giờ. Chàng đến đỡ phụ thân lên thì cũng y như thế. Kiều Phong vừa kinh hoàng vừa đau xót, ôm thi thể phụ thân chạy ra ngoài cửa, xem xét kỹ dưới ánh sáng mặt trời, thấy gân cốt trước ngực đều bị đứt đoạn, hiển nhiên bị một tay cao thủ võ lâm dùng chưởng lực lợi hại đánh chết. Xem đến thi thể mẫu thân thì cũng không khác chút nào. Kiều Phong trong lòng bấn loạn, nghĩ thầm: "Gia nương ta là vợ chồng nhà quê trung hậu thực thà, sao lại bị cao thủ võ lâm đến hạ độc thủ? Chuyện này ắt hẳn vì ta mà ra."

Chàng liền xem xét kỹ càng ba gian nhà từ trước ra sau, nhảy cả lên mái xem có vết tích gì không.

Song hung thủ vô cùng cẩn thận, một vết chân cũng không để lại. Kiều Phong mặt mày đăm đăm, càng nghĩ càng đau buồn, nhịn không nổi khóc òa lên.

Mới khóc được mấy tiếng thì sau lưng có tiếng người nói: “Đáng tiếc! Đáng tiếc! Chúng ta đến chậm mất rồi.” Kiều Phong đứng lên quay lại nhìn, thấy bốn nhà sư trung niên, phục sức theo lối chùa Thiếu Lâm. Kiều Phong tuy đã từng học võ phái Thiếu Lâm, nhưng sư phụ chàng là Huyền Khổ đại sư cứ nửa đêm mới đến nhà chàng truyền thụ, thành ra chàng không biết mặt nhà sư nào trong chùa. Lúc này trong lòng chàng đau khổ, thấy người ngoài đến mà cũng không cầm được nước mắt.

Một nhà sư dáng người cao cao, mặt đầy vẻ giận dữ, lớn tiếng quát mắng: “Kiều Phong! Con người như ngươi thật không bằng chó lợn. Vợ chồng Kiều Tam Hòe dù không phải là phụ mẫu thân sinh, song mười mấy năm trời dưỡng dục đâu phải ít công lao, ngươi nữ nào ra tay sát hại?” Kiều Phong sùt sùi đáp: “Tại hạ vừa về đến nhà đã thấy song thân bị hại, đang muốn tra xét hung thủ là ai để báo thù. Sao đại sư lại nói như thế?” Nhà sư cao tức giận đáp: “Dòng giống Khất Đan tâm địa như lang sói, hành động như cầm thú. Chính tay ngươi hạ sát nghĩa phụ, nghĩa mẫu, tiếc rằng bọn ta đến chậm mất một chút. Họ Kiều kia! Ngươi muốn đến núi Thiếu Thất làm càn, e rằng không dễ dàng đâu.” Nói xong vung chưởng đánh vào ngực Kiều Phong.

Chàng đang định né tránh bỗng nghe sau lưng có hơi gió nhẹ nhẹ, biết rằng có người đánh lén. Kiều

Phong không muốn động thủ cùng các nhà sư Thiếu Lâm một cách hồ đồ nên chân trái điểm một cái đã lạng người xa hơn trượng, quả nhiên một nhà sư Thiếu Lâm đá hụt vào quãng không.

Bốn nhà sư thấy chàng né tránh một cách dễ dàng như vậy đều lộ vẻ kinh dị. Nhà sư cao lại quát mắng: “Vô công người giỏi thì đã sao? Người tưởng rằng giết nghĩa phụ nghĩa mẫu diệt khẩu là giấu được lai lịch xuất thân ư? Người là nghiệt chủng Khất Đan, việc này đã đồn rầm khắp võ lâm, trên chốn giang hồ còn ai không biết? Người làm chuyện đại nghịch như thế chỉ tăng thêm tội nghiệt mà thôi.” Một nhà sư khác mắng tiếp: “Người trước đã giết Mã Đại Nguyên, nay lại giết vợ chồng Kiều Tam Hòe. Hừ, tưởng như thế là che giấu được chuyện xấu xa hay sao?”

Kiều Phong nghe hai nhà sư nhục mạ, trong lòng chỉ cảm thấy xót xa, chẳng oán hận chút nào. Bình sinh chàng gặp khó khăn đã nhiều, tập được tính nhẫn nại. Chàng cố giữ bình tĩnh chấp tay thi lễ, nói: “Xin hỏi bốn vị đại sư pháp hiệu là gì? Phải chăng là những bậc cao tăng tại chùa Thiếu Lâm?”

Một nhà sư người tầm thước tính tình dễ chịu hơn liền nói: “Bọn ta đều là đệ tử Thiếu Lâm. Ôi, nghĩa phụ nghĩa mẫu người một đời trung hậu sao lại được báo đáp một cách thế thảm thế này! Kiều Phong, người Khất Đan các người thật là tàn nhẫn!”

Kiều Phong nghĩ thầm: “Mấy nhà sư này đã không chịu nói pháp danh, hỏi nữa cũng vô ích. Nhà sư cao kia bảo là họ đến cứu viện chậm một chút, hẳn là có

người đưa tin. Ai biết trước gia nương ta gặp nguy hiểm? Ai thế nhỉ?" Chàng liền tìm cách hỏi: "Bốn vị đại sư lòng dạ từ bi định đến cứu gia nương tại hạ, tiếc thay chậm mất một bước..."

Nhà sư cao kia tính nóng như lửa, vung quyền lên nhắm Kiều Phong đâm tới, quát lớn: "Bọn ta chậm một bước nên người mới làm chuyện hung ác này được. Người còn tự đắc khoe khoang, buông lời khiêu khích nữa hay sao?"

Kiều Phong biết bốn vị này vì lòng hảo tâm mà đến cứu gia nương mình, thực tâm không muốn động thủ xuất chiêu. Thế nhưng nếu không chế ngự được bọn họ thì vĩnh viễn sẽ không hiểu rõ trắng đen, chàng liền nói: "Tại hạ hết sức cảm kích hảo ý của bốn vị. Hôm nay không biết làm sao hơn, bất đắc dĩ phải đắc tội." Nói xong, chàng chuyển mình quay vụt lại, đưa tay ra vỗ vào vai nhà sư thứ ba. Nhà sư này quát hỏi: "Người động thủ thật sao?" Y vừa hỏi dứt câu đã bị vỗ trúng vai, nhũn người ra ngồi phịch xuống đất.

Kiều Phong học võ từ phái Thiếu Lâm nên võ công gia số của bốn nhà sư chàng thuộc nằm lòng, liền tiếp xuất chiêu đánh ngã hết rồi nói: "Tại hạ thật là đắc tội! Xin hỏi bốn vị đại sư, các vị vừa bảo đến cứu chậm một chút, vậy làm sao biết được gia nương tôi sắp bị nạn? Ai đã báo tin cho các vị biết?"

Nhà sư cao kia giận dữ đáp: "À, thì ra người lại muốn tra hỏi cho biết người đưa tin để hạ độc thủ tiếp. Đệ tử Thiếu Lâm khi nào chịu cung khai với bọn

chó Khất Đan? Người cứ thử dùng độc hình xem bọn ta có nói lộ nửa lời hay chăng?”

Kiều Phong than thầm trong bụng: “Hiểu lắm mỗi lúc một sâu, ta có trình bày cách nào bọn họ cũng nghĩ là mình đang lấy khẩu cung.” Chàng đưa tay xoa nắn trên lưng mỗi người mấy cái, giải hết huyết đạo rồi nói: “Nếu Kiêu mỗ muốn sát nhân diệt khẩu thì lúc này đã lấy mạng bốn vị rồi. Chuyện đúng hay sai, thế nào rồi đây cũng có ngày sông cạn đá bày.”

Bỗng nghe từ sườn núi có tiếng người cười nhạt, nói: “Muốn sát nhân diệt khẩu cũng không dễ như thế đâu.”

Kiều Phong ngoảnh đầu lại xem thì thấy đến hơn mười vị hòa thượng Thiếu Lâm, vị nào cũng tay cầm binh khí. Hai nhà sư đứng đầu chừng năm chục tuổi, tay cầm phương tiện sạn, đầu cây sạn hàn quang lấp lánh. Nhãn quan hai vị này loang loáng như điện, thoạt nhìn đã biết nội công thâm hậu. Kiêu Phong không sợ hãi, nhưng cũng biết những người vừa đến võ công không phải tầm thường, nếu đã giao tranh thì phải giết vài người mới bảo toàn được tính mạng mà trốn thoát. Chàng chấp tay nói: “Kiêu Phong vô lễ, xin có lời tạ tội với chư vị đại sư.” Đột nhiên thân hình chàng bay ngược về sau, lưng đụng gãy cánh cửa, chui tọt vào trong căn nhà đất.

Biến cố diễn ra cực kỳ nhanh, các nhà sư cùng kinh hoảng kêu la, năm sáu người xông lên nhưng vừa đến cửa, một luồng kinh phong từ bên trong đánh ra. Ai nấy đều vội vàng đưa chưởng lên vận nội lực chống

đỡ, nghe bùng một tiếng, cát bụi tung bay. Tất cả bị ép lùi lại đến bốn năm bước. Mấy vị đứng vững lại rồi, đều thấy khí huyết trong ngực trào lên, sắc mặt nhợt nhạt, ngơ ngác nhìn nhau. Ai nấy trong bụng đều hiểu rõ chưởng lực của Kiều Phong tuy đã mạnh nhưng vẫn còn dư lực, nếu phóng tiếp chưởng thứ hai ra vị tất đã đỡ nổi. Mọi người cho rằng Kiều Phong là hạng cùng hung cực ác, còn dành sức để đánh nữa, có biết đâu chàng hạ thủ lưu tình, không có ý giết người.

Mười mấy hòa thượng đều thủ thế đề phòng. Một lát sau, hai nhà sư đứng đầu cầm phượng tiện sạn cùng xuất chiêu Song Long Nhập Động, thân hình song song cùng tiến vào căn nhà đất. Hai cây sạn chạm nhau bật lên những tiếng leng keng, kết thành một màn lưới sáng lòa bảo hộ toàn thân. Nhưng trong nhà trống không, Kiều Phong biến đâu không thấy nữa, thi thể vợ chồng Kiều Tam Hòe cũng không còn.

Hai nhà sư cầm phượng tiện sạn thuộc Giới Luật Viện trong chùa Thiếu Lâm, một người là trì giới tăng, chuyên giám sát hành vi đệ tử bản phái, còn một người là thủ luật tăng, chuyên bôn tẩu giang hồ để tra xét công tội các đệ tử môn hạ. Hai vị này bản lĩnh cao cường, kiến văn rộng rãi hơn người, thấy Kiều Phong biến mất trong khoảnh khắc đã là giới rồi, ôm theo cả thi thể vợ chồng Kiều Tam Hòe lại càng khó tưởng tượng. Các vị chia nhau tra xét ngõ trước vườn sau, đến cả xó bếp cũng bị lục lọi mấy lần. Hai nhà sư Giới Luật Viện cùng đề khí chạy xuống núi đuổi đến hơn hai chục dặm nhưng nào có thấy tung tích Kiều Phong đâu?

Chẳng ai ngờ Kiều Phong lại ôm thi thể gia nương chạy ngược lên núi Thiếu Thất. Chàng tìm đến một sườn núi cheo leo thật kín đáo, an táng cha mẹ rồi cung kính dập đầu tám lạy, lâm râm khấn vái: “Gia gia ơi! Má má ơi! Chưa biết gia gia má má bị kẻ nào hạ độc thủ sát hại. Hai nhi nhất định tìm ra hung thủ, đưa đến mộ phần moi tim tể sống hai vị lão nhân gia.”

Lần này Kiều Phong về nhà, chỉ chậm một phút mà không được gặp mẹ cha. Chàng nghĩ thầm: “Nếu gia nương trông thấy mình đã trưởng thành, tráng kiện khôi ngô chắc là mừng lắm! Giá như ba người được đoàn tụ một ngày nửa buổi thì cũng còn được an ủi phần nào.” Nghĩ đến đây, không cầm lòng được, Kiều Phong thổn thức không ra tiếng. Chàng tính tình cứng cỏi từ bé, ít khi khóc lóc, hôm nay vì đau thương đến cùng cực, cảm phần đến tột độ, nên nước mắt tuôn trào không sao cầm được.

Đột nhiên chàng nghĩ ra một chuyện quan trọng, kêu thầm: “Thôi nguy rồi! Ân sư ta là Huyền Khổ đại sư không chừng cũng bị nguy hiểm”.

Kiều Phong bỗng hiểu ra mấy việc: “Hung thủ giết gia nương chỉ nửa giờ trước khi ta về đến nhà, không phải là chuyện ngẫu nhiên. Y đã dự mưu, hạ thủ xong rồi lập tức thông báo cho chùa Thiếu Lâm rằng ta đang lên núi Thiếu Thất giết hai ông bà để diệt khẩu. Các nhà sư đó tấm lòng nghĩa hiệp, thế nào cũng đến cứu viện, rồi chạm trán với ta. Hiện nay chỉ còn một người biết rõ thân thế của ta là Huyền Khổ sư phụ. Ta phải đề phòng hung thủ lại ra tay, rồi đem hết tội lỗi trút lên đầu mình.”

Kiều Phong nghĩ đến Huyền Khổ đại sư vì mình mà phải chịu nguy hiểm, bất giác ruột nóng như lửa đốt, vội vàng cất bước chạy thẳng lên chùa Thiếu Lâm. Chàng biết rõ cao thủ trong chùa đông như kiến, nhất là mấy vị lão tăng trong Đạt Ma Đường mang tuyệt kỹ kinh người, nếu mình thò mặt ra tất nhiên bị chư tăng vây đánh, khó lòng thoát thân được. Do đó chàng chỉ tìm những nẻo đường hoang vắng, chông gai, cỏ rậm mà chạy, quần áo bị móc rách bươm, ống chân máu chảy đầm đìa nhưng chàng cũng không coi vào đâu. Lòng vòng theo đường nhỏ lên núi, xa thêm gấp rưỡi, chàng chạy mất hơn một giờ mới lên đến sau chùa. Lúc đó trời đã tối mịt, chàng trong lòng vừa mừng vừa lo, mừng là vì trời tối dễ bề ẩn nấp, lo là vì hung thủ nhân lúc đêm tối đánh lén, mình khó tìm ra tung tích.

Mấy năm qua Kiêu Phong ngang dọc giang hồ ít khi gặp kình địch. Nhưng lần này địch thủ không những võ công cao cường mưu mô quỷ quyệt, mà lại chưa lộ diện. Chùa Thiếu Lâm tuy là đầm rồng hang cọp nhưng đâu có dễ phòng có người đến ám toán, nếu như hung thủ đánh lén thì e rằng Huyền Khổ đại sư khó mà thoát được tai kiếp. Kiêu Phong cũng biết mình đang rất dễ bị hiềm nghi. Nếu như lúc này Huyền Khổ đại sư đã bị ám toán, không ai nhìn thấy hung thủ hình dạng thế nào, chàng bị người ta phát giác lén lút vào chùa thì dù có trăm cái miệng cũng không cãi nổi. Nếu lúc này Kiêu Phong chỉ nghĩ đến mình thì đã tránh khỏi chùa Thiếu Lâm càng xa càng tốt, nhưng một là lo lắng đến sự an nguy của ân sư Huyền Khổ đại sư, hai là muốn nhân cơ hội này tróc nã hung

phạm báo thù cho gia nường, nên dẫu cực kỳ nguy hiểm chàng cũng không coi vào đâu.

Kiều Phong ở núi Thiếu Thất hơn chục năm nhưng chưa hề bước chân vào trong chùa Thiếu Lâm, thành thử phương hướng các phòng ốc tòa viện hoàn toàn không biết gì, cũng chẳng hiểu Huyền Khổ đại sư ngụ tại nơi nào. Chàng nghĩ bụng: “Nếu ta gặp được ân sư bình an vô sự, trước tiên nắm rõ nội tình để lão nhân gia để ý đề phòng, sau đó sẽ hỏi thân thế lai lịch. May ra ân sư có thể đoán được hung thủ là ai”.

Trong chùa Thiếu Lâm, điện, đường, viện, lạc nhiều vô kể, đông một tòa, tây một tòa rải rác khắp các sườn núi. Huyền Khổ đại sư không giữ chức vụ gì quan trọng, trong chùa ít ra cũng có tới hai chục cao tăng pháp hiệu chữ Huyền ăn mặc giống nhau, trong đêm tối biết tìm ông nơi đâu? Kiêu Phong tính thâm trong bụng: “Chỉ còn cách khống chế một nhà sư Thiếu Lâm, bắt y dẫn mình đến gặp Huyền Khổ sư phụ, sau đó sẽ nói rõ việc bắt cóc dĩ rồi trình trọng xin lỗi ông ta. Thế nhưng không được, tăng chúng Thiếu Lâm phần nhiều coi trọng nghĩa khí, nếu hiểu lầm ta mưu toan điều gì bất lợi cho Huyền Khổ đại sư, hẳn là thà chết chứ không chịu khuất phục dẫn đến nơi. Thôi! Ta đành xuống nhà bếp tìm một gã hỏa công bắt y dẫn đường. Nhưng hạng người này vị tất đã biết chỗ ở của sư phụ mình?”

Chàng nhất thời chưa biết làm thế nào, qua tòa viện nào cũng phục ngoài cửa sổ nghe ngóng, hi vọng tìm được chút manh mối. Tuy chàng thân thể khô vĩ nhưng thân thủ nhanh nhẹn, trồi lên hụp xuống nhẹ nhàng như mèo khiến chẳng một ai hay biết. Kiêu

Phong cứ dần dần mà tiến, đến bên một tòa nhà nhỏ bỗng nghe bên trong có người nói: “Phượng trượng có việc cần thương nghị gấp, mời sư thúc lập tức đến Chứng Đạo Viện.” Nghe một giọng già nua trả lời: “Được rồi! Ta sẽ đến ngay.” Kiều Phong nghĩ thầm: “Phượng trượng triệu tập các lão tăng để bàn việc quan trọng, không chừng sư phụ ta cũng có mặt. Ta nên theo vị này đến Chứng Đạo Viện”. Nghe kệt một tiếng, cánh cửa mở, hai nhà sư đi ra. Nhà sư già đi về hướng tây còn nhà sư trẻ rảo bước về hướng đông, chắc là đi truyền tin chỗ khác.

Kiều Phong nghĩ bụng: “Vị lão tăng này được phượng trượng mời đến hội họp, chắc là vai vế cực cao. Chùa Thiếu Lâm không phải tầm thường, người có thân phận cao tất nhiên võ công thâm hậu”. Nghĩ vậy, chàng không dám theo sát, chỉ nhìn bóng sau lưng thấy vị lão tăng đi thẳng vào một tòa nhà ở hướng tây. Kiều Phong đợi ông ta vào trong rồi mới đi vòng ra phía sau, xem kỹ chung quanh không có ai mới phục xuống bên cửa sổ nghe ngóng.

Trong lòng chàng vừa bi phẫn vừa tức tối, tự nhủ: “Kiều Phong này bôn tẩu giang hồ, đối với đồng đạo chính phái chuyện gì cũng quang minh lỗi lạc. Vậy mà hôm nay ta bắt buộc phải lén lút, nếu bại lộ hành tung thì thanh danh một đời Kiều mỗ mất hết, còn mặt mũi nào mà nhìn ai?”. Nhưng rồi chàng lại nghĩ: “Năm xưa sư phụ xuống núi dạy võ nghệ cho ta, dầu có mưa to gió lớn cũng không bỏ một đêm nào. Ôn đức nặng như thế, ta dù tan xương nát thịt cũng chưa đủ báo đền. Cái nhục phải lén lút có chi là đáng kể?”

Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng chân bốn người bước vào, một lát lại thêm hai người nữa. Kiều Phong nhìn bóng in trên giấy dán cửa sổ, thấy có đến hơn mười người trong viện, liền nghĩ thầm: “Nếu họ thương lượng việc cơ mật của phái Thiếu Lâm mà ta nghe lỏm được, dù không cố ý nhưng cũng không ổn, chỉ bằng ta lui xa ra thì hơn. Nếu sư phụ quả có ở trong, hung thủ lợi hại cỡ nào cũng không thể đả thương ông giữa đám đông cao thủ. Đợi khi hội họp xong rồi, quần tăng phân tán, ta sẽ tìm cách gặp riêng sư phụ.”

Chàng đang rón rén lùi ra, bỗng nghe từ trong nhà vang lên tiếng tụng kinh. Kiều Phong không hiểu gì về kinh Phật, nhưng nghe thấy giọng trang nghiêm lại có chiều thương xót. Phải một thời gian khá lâu, chàng mới dần dần hiểu ra có việc gì không ổn, nghĩ thầm: “Dường như các vị đang làm lễ cầu siêu, hay tham thiền nghiên cứu kinh điển gì đó, xem ra sư phụ ta không có ở đây”. Chàng lắng tai nghe kỹ, quả nhiên trong tiếng chú tụng niệm không có giọng trầm trầm của Huyền Khổ đại sư.

Trong lúc Kiều Phong vẫn chưa quyết định được nên tiếp tục chờ hay không, tiếng tụng kinh bỗng chấm dứt, một giọng oai nghiêm cất lên: “Huyền Khổ sư đệ! Sư đệ còn có điều gì muốn nói nữa không?” Kiều Phong cả mừng, thầm nghĩ: “Lão nhân gia có ở trong này, vẫn bình an. Thì ra người không lên tiếng đọc kinh.”

Một giọng trầm trầm đáp lại, Kiều Phong nhận ra ngay thanh âm của thụ nghiệp ân sư Huyền Khổ đại sư: “Ngày tiểu đệ thụ giới, tiên sư cho pháp hiệu là

Huyền Khổ. Đức Phật Tổ có nói đến bảy nỗi khổ trên đời, đó là sinh, lão, bệnh, tử, gần kẻ không ưa, xa kẻ thân yêu, muốn điều không được. Tiểu đệ cố gắng thoát ra khỏi bảy nỗi khổ đó mà chỉ mong độ được cho mình chứ chẳng dám độ cho người, nói ra càng thêm hổ thẹn. Cái nỗi khổ gần kẻ không ưa kia, nguyên là một cảnh giới mà nhân sinh phải có. Gieo nhân nào thì ắt sẽ hái quả đó, các vị sư huynh thấy tiểu đệ tránh được một nghiệp, nên vui mừng mới phải.” Giọng ông nói cực kỳ bình tĩnh, có điều dùng nhiều ngôn ngữ nhà Phật nên Kiều Phong không hiểu ý nghĩa ra sao.

Lại nghe giọng oai nghiêm ban nãy tiếp lời: “Mấy tháng trước đây Huyền Bi sư đệ chết vào tay gian nhân. Chúng ta hết sức truy tìm hung thủ, tựa hồ như phạm vào hai giới, là giới sân và giới nộ. Tuy nhiên cốt lõi của việc hàng ma phục quỷ, trừ gian diệt ác cũng là phổ cứu thế nhân. Chúng ta học võ là để tuyên dương Phật pháp, giải trừ khổ nạn cho chúng sinh...” Kiều Phong nghĩ thầm: “Giọng nói uy nghiêm này chắc là của Huyền Từ đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm”. Lại nghe nói tiếp: “... Loại trừ một ma vương là cứu được vô số người đời. Sư đệ! Kẻ đó phải chăng là Cô Tô Mộ Dung?”

Kiều Phong nghĩ bụng: “Việc này lại dính líu đến nhà Mộ Dung đất Cô Tô. Nghe nói Huyền Bi đại sư bị ám sát tại nước Đại Lý, chắc họ nghi là Mộ Dung công tử hạ độc thủ.” Lại nghe Huyền Khổ đại sư đáp: “Phương trượng sư huynh! Tiểu đệ không muốn sư huynh cùng các vị sư huynh đệ phải lo lắng cho mình mà tăng thêm nghiệp báo. Kẻ kia nếu như biết buông

dao đồ tể, quay đầu lại là thấy bờ ngay, còn như chấp mê không tỉnh ngộ là tự chuốc lấy cái đau khổ vào mình. Tướng mạo gã thế nào cũng bất tất đề cập đến nữa.” Huyền Từ phương trượng nói: “Được rồi! Sư đệ giác ngộ lớn, kiến thức cao, còn ta chưa dứt tính câu chấp, thật không bằng được...” Huyền Khổ nói: “Tiểu đệ muốn được tĩnh tọa một lúc để sám hối.” Huyền Từ đáp: “Thôi được! Sư đệ bảo trọng!”

Lại nghe tiếng cửa mở kèn kẹt, một nhà sư cao gầy từ từ đi ra. Sau ông một trượng là một đoàn người, tổng cộng mười bảy nhà sư. Cả mười tám vị đều chấp tay trước ngực, cúi đầu mặc niệm, vẻ mặt trang nghiêm.

Sau khi chúng tăng đi khỏi, trong nhà lại im lặng như tờ, Kiều Phong nhất thời chưa dám hiện thân gõ cửa. Bỗng nghe Huyền Khổ đại sư lên tiếng gọi: “Khách từ xa đến sao lại ngập ngừng không vào?” Kiều Phong cả kinh, nghĩ thầm: “Ta nín thở bế khí, người khác đứng sát bên chưa chắc đã phát hiện ra. Sư phụ thánh tai như thế, nội công quả là cao cường”. Chàng bèn đến trước cửa phòng, cung kính nói: “Sư phụ an hảo! Đệ tử Kiều Phong khấu đầu bái kiến sư phụ.”

Huyền Khổ “A” lên một tiếng rồi hỏi: “Phong nhi đây ư? Ta đang nghĩ đến con đây, chỉ mong được gặp con một lần. Vào đây mau!” Trong giọng nói đầy vẻ hoan hỉ. Kiều Phong cả mừng rào bước tiến vào, quì xuống khấu đầu nói: “Bình nhật đệ tử ít khi được hầu hạ, để nhọc lòng sư phụ nhớ mong. Sư phụ cường kiện, đệ tử vui mừng khôn xiết!” Nói xong chàng ngẩng đầu lên, nhìn sư phụ dăm dăm.

Huyền Khổ đại sư nét mặt đang hòa ái tươi cười, nhìn rõ Kiều Phong dưới ánh đèn dầu đột nhiên sắc mặt đại biến, đứng phắt dậy, run run hỏi: “Người... người... thì ra là người, người là Kiều Phong đấy sao? Chính tay ta... ta dạy được học trò giỏi thật!” Về mặt ông vừa kinh ngạc vừa thống khổ, dường như lẫn cả thương xót và tiếc nuối.

Kiều Phong thấy trong giây lát mà nét mặt sư phụ đã biến đổi dị thường thì trong lòng kinh ngạc. Chàng nói: “Sư phụ! Hải nhi là Kiều Phong đây mà!”

Huyền Khổ đại sư nói: “Hay lắm! Hay lắm! Hay lắm!” Ông nói ba câu “hay lắm” liên tiếp rồi không nói gì nữa. Kiều Phong cũng không dám hỏi, lẳng lặng chờ xem sư phụ có điều chi dạy bảo. Ngờ đâu chờ mãi vẫn không thấy Huyền Khổ đại sư lên tiếng, Kiều Phong nhìn lên khuôn mặt sư phụ, thấy hình như đã cứng đờ, về mặt không thay đổi chút nào. Chàng không khỏi giật mình, cầm tay đại sư thì thấy đã hơi lạnh, lại để tay lên mũi, ôi thôi, sư phụ đã tắt thở từ lúc nào. Biến cố xảy ra quá đột ngột khiến Kiều Phong há hốc miệng, mắt mở trừng trừng, đầu óc rối loạn: “Sư phụ vừa trông thấy ta liền sợ hãi đến chết ư? Không thể như thế được, mặt ta có gì đáng sợ đâu? Hay là người sớm đã bị thương rồi?” Thế nhưng ông không dám xem xét thân thể ân sư.

Kiều Phong cố gắng định thần, trong bụng đã quyết: “Nếu ta lẳng lặng trốn đi thì còn gì bản sắc hảo hán hiên ngang của Kiều Phong này? Việc hôm nay dầu có nguy hiểm vạn phần cũng phải tra xét cho minh bạch.” Chàng ra khỏi cửa, lớn tiếng kêu lên:

“Phượng trượng đại sư! Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi! Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi!” Chàng chân khí sung mãn, tiếng gọi truyền đi rất xa, vang rền cả khe núi, cả chùa cùng nghe thấy. Tiếng kêu tuy hùng hồn nhưng cũng thật là thống khổ.

Huyền Từ phượng trượng cùng quần tăng còn chưa về đến phòng riêng, nghe tiếng gọi của Kiều Phong vội vàng quay lại, rảo bước chạy đến Chứng Đạo Viện thì thấy một đại hán cao lớn đứng sừng sững bên cạnh cửa, giơ tay chùi nước mắt. Chúng tăng ai nấy đều ngạc nhiên, Huyền Từ chấp tay hỏi: “Thí chủ là ai?” Phượng trượng quan tâm đến an nguy của Huyền Khổ, không đợi Kiều Phong đáp đã vội vàng xông thẳng vào phòng, thấy Huyền Khổ vẫn còn sừng sững không ngã, lại càng ngạc nhiên. Các nhà sư cùng vào theo, cúi đầu tụng kinh.

Kiều Phong vào sau cùng, quì xuống khẩn thảm: “Sư phụ ơi! Đệ tử đến muộn quá, lão nhân gia đã bị độc thủ rồi. Tên hung đồ kia lại gây thêm cừ hận, đệ tử gian nan đến đâu cũng phải đi tìm y về phân thân trăm mảnh để báo thù cho sư phụ.”

Huyền Từ tụng kinh xong, quan sát Kiều Phong rồi hỏi: “Thí chủ là ai? Có phải thí chủ vừa hô hoán đấy chăng?”

Kiều Phong nói: “Đệ tử là Kiều Phong, thấy sư phụ viên tịch không dần nổi bi thương, làm kinh động đến phượng trượng.” Huyền Từ nghe đến tên của Kiều Phong thì giật mình, trên mặt lộ vẻ lạ lùng, lại nhìn chàng một hồi nữa mới nói: “Phải chăng... phải chăng

thí chủ là tiền nhiệm bang chủ Cái Bang?” Kiều Phong nghĩ thầm: “Tin tức trên giang hồ thật là mau lẹ. Đại sư đã biết ta không còn làm bang chủ Cái Bang, ắt hẳn biết nguyên do vì sao ta bị trục xuất khỏi Cái Bang.” Chàng bèn đáp: “Thưa vâng.”

Huyền Từ hỏi: “Vì sao thí chủ lại đang đem lên vào tề tự? Sao lại thấy Huyền Khổ sư đệ viên tịch?” Kiều Phong trong lòng có trăm ngàn điều muốn hỏi, nhưng nhất thời không biết bắt đầu từ đâu, đành đáp: “Huyền Khổ đại sư là ân sư đã dạy dỗ đệ tử, không biết ân sư bị thương ra sao, kẻ nào ra tay hạ thủ?”

Huyền Từ phương trượng sa nước mắt, đáp: “Huyền Khổ sư đệ bị người đánh lên, ngực trúng một chưởng trầm trọng, gân cốt đứt hết, ngũ tạng cũng tan nát. Chỉ nhờ sư đệ nội công thâm hậu mới gượng được đến bây giờ. Chúng ta có hởi địch nhân là ai, y bảo không quen biết, lại hỏi tướng mạo tuổi tác hung thủ ra sao, y nói đến thất khổ của nhà Phật, trong đó gần kẻ không ưa là một. Sư đệ cho rằng gặp phải oan gia đối đầu là có cơ duyên giải thoát, nên hình dáng hung thủ nhất định không nói ra.”

Kiều Phong chợt hiểu: “Thì ra chư tăng đã biết sư phụ bị trọng thương, lúc nãy niệm Phật tụng kinh chính là để tiễn người về cõi Tây phương”. Chàng ghen ngào nói: “Các vị cao tăng tâm địa từ bi mới không nghĩ đến oán thù. Còn đệ tử là kẻ trần tục, thể nào cũng bắt kẻ gian kia chặt ra muôn đoạn để báo thù cho ân sư. Quý tự là chốn thâm nghiêm, không biết hung thủ lên vào lối nào?”

Huyền Từ trăm ngăm chưa đáp thì một lão tăng thân thể thấp bé đột nhiên cười khẩy nói: “Thí chủ lên vào chùa Thiếu Lâm, chúng ta cũng chẳng phát giác được mà ngăn trở. Hung thủ kia dĩ nhiên cũng có thể muốn đến thì đến, muốn đi thì đi như chỗ không người.”

Kiều Phong khom lưng chấp tay nói: “Đệ tử có việc cấp bách bên mình, không kịp đứng ngoài sơn môn báo tin cầu kiến, thật là thất lễ, khẩn cầu các vị sư phụ lượng thứ cho. Đệ tử đã có uyên nguyên sâu xa với chùa Thiếu Lâm, quyết không dám có ý mạo phạm.” Chàng có ý nói nếu như phái Thiếu Lâm mất mặt thì mình cũng xấu lây. Kiêu Phong cũng hiểu rằng mình lên vào hậu viện chùa Thiếu Lâm đến khi tự hô hoán mới có người biết, việc này mà truyền ra ngoài thì thể diện phái Thiếu Lâm bị tổn thương rất lớn.

Lúc đó một chú tiểu bưng bát thuốc còn bốc hơi nghi ngút đi vào phòng, nhìn thị thể Huyền Khổ mà nói: “Xin sư phụ dùng thuốc.” Chú tiểu này vẫn phục thị Huyền Khổ, vừa tới Dược Vương Viện sắc một thang thuốc trị thương Cửu Chuyển Hồi Xuân Thang cho sư phụ. Y thấy Huyền Khổ vẫn đứng sững, không biết ông đã viên tịch rồi. Kiêu Phong trong lòng thống khổ, ghen ngào nói: “Sư phụ đã...”

Chú tiểu quay đầu lại, vừa trông thấy Kiêu Phong đột nhiên la hoảng: “Ngươi...Ngươi... lại đến nữa à?” Nghe choang một tiếng, bát thuốc rơi xuống đất, thuốc lẫn mảnh bát văng tung tóe. Chú tiểu nhảy lùi về sau hai bước đứng nép vào tường, kêu lên: “Chính là hấn! Hấn vừa đả thương sư phụ!”

Y kêu lên như vậy, mọi người ai cũng kinh hoảng. Kiều Phong lại càng bàng hoàng, lớn tiếng hỏi: "Người nói gì?" Chú tiểu này mới mười hai mười ba tuổi, trông thấy Kiều Phong cực kỳ sợ hãi, trốn vào sau lưng Huyền Từ phương tượng, bấu lấy tay áo ông mà kêu gọi rối rít: "Phương tượng! Phương tượng!" Huyền Từ nói: "Thanh Tùng, không việc gì phải sợ. Con vừa nói gì, có phải kia là người đả thương sư phụ không?" Chú tiểu Thanh Tùng đáp: "Đúng rồi! Hắn phóng chưởng đánh trúng ngực sư phụ, con đứng ngoài cửa sổ trông thấy rõ ràng. Sư phụ, sao sư phụ không đánh hắn đi?" Y vẫn chưa biết Huyền Khổ đã viên tịch rồi.

Huyền Từ phương tượng nói: "Con nhìn cho kỹ, chớ nên nhầm lẫn." Thanh Tùng đáp: "Con thấy rõ ràng, hắn mặc áo sắc tro, mặt vuông, lông mày dựng ngược, miệng to, tai lớn. Đúng hắn rồi. Sư phụ ơi! Sư phụ đánh hắn đi, đánh hắn đi!"

Kiều Phong lạnh dọc xương sống, nghĩ thầm: "Phải rồi! Hung thủ cải trang giống hệt, cố ý gieo vạ cho mình. Sư phụ nghe nói ta trở về cực kỳ hoan hỉ, nhưng thấy mặt ta giống hệt hung thủ mới đổi thái độ. Mười năm không gặp lại, ta từ một đứa trẻ đã thành người lớn, dĩ nhiên tướng mạo khác trước." Chàng nghĩ đến Huyền Khổ đại sư trước khi chết nói liên tiếp ba lần "hay lắm", lòng lại đau như dao cắt: "Sư phụ trúng phải đòn nặng nhưng không biết kẻ địch là ai, đến khi nghe ta xưng tên lại tưởng đồ đệ là hung thủ, quá đau lòng mà chết. Sư phụ đã bị trọng thương, trước lúc lâm chung không kịp nghĩ cho rõ, nếu đúng là ta hạ độc thủ sao còn quay lại xưng tên?"

Bỗng nghe tiếng huyền não rồi một đám người rảo bước chạy đến trước Chứng Đạo Viện. Hai nhà sư khom lưng cung kính tiến vào, chính là hai vị trì giới tăng và thủ luật tăng vừa giao chiến với Kiều Phong ở chân núi Thiếu Thất. Trì giới tăng mới nói được nửa câu: “Bẩm phương trượng...” Y liền trông thấy Kiều Phong, vẻ mặt vừa phẫn nộ vừa kinh ngạc, không hiểu sao hắn đã tới đây rồi. Tất cả những nhà sư khác cũng hăm hăm, chăm chăm nhìn Kiều Phong.

Huyền Từ phương trượng thần sắc trang nghiêm, chậm rãi nói: “Kiều thí chủ tuy không ở Cái Bang nữa, nhưng cũng là một nhân vật nổi danh trong võ lâm. Hôm nay thí chủ giá lâm tề tụ ra tay đánh chết Huyền Khổ sư đệ, không hiểu vì lẽ gì, mong được chỉ giáo.”

Kiều Phong thở dài một tiếng, phục xuống vái lạy thi thể Huyền Khổ mà khấn: “Sư phụ! Lúc sư phụ lâm chung cũng tưởng đệ tử hạ thủ, ôm hận mà viên tịch. Đệ tử tuy ngàn vạn lần không dám mạo phạm sư phụ, nhưng gian nhân gia hại sư phụ cũng vì đệ tử mà ra. Hôm nay nếu đệ tử tự sát để tạ lỗi cũng không ân hận, nhưng vậy thì mối đại cừu của sư phụ không ai báo phục. Đệ tử phải phạm vào sự tôn nghiêm của phái Thiếu Lâm, xin sư phụ tha thứ.” Chàng nấc lên hai tiếng rồi thổi mạnh, hai đĩa đèn dầu lập tức tắt ngóm, trong phòng tối đen như mực.

Kiều Phong khi khấn nguyện đã tính toán kế sách thoát thân. Chàng vừa thổi tắt đèn, tay trái tung chưởng đẩy vào sau lưng thủ luật tăng. Phát chưởng

đó dùng kinh lực nhu hòa không làm tổn thương nội tạng của y, nhưng lại đẩy thân hình cao to của y bay ra khỏi cửa.

Trong bóng tối chư tăng nghe thấy tiếng gió, đều nghĩ rằng Kiều Phong chạy ra, liền dùng cầm nã thủ pháp chộp vào người thủ luật tăng. Các vị đều không muốn nặng tay giết chết Kiều Phong, chỉ định bắt giữ tra hỏi cho ra vì sao giết chết Huyền Khổ đại sư. Hơn chục cao tăng đó đều là hảo thủ bậc nhất của chùa Thiếu Lâm, mà đã là bậc nhất của chùa Thiếu Lâm thì cũng là bậc nhất trong võ lâm. Cầm nã thủ của mỗi vị không giống nhau, người nào cũng có chỗ độc đáo. Cùng một lúc, Cầm Long Thủ, Ứng Trảo Thủ, Hồ Trảo Công, Kim Cương Chỉ, Ác Thạch Chương... các tuyệt kỹ cầm nã tối cao của phái Thiếu Lâm đều chộp lên người thủ luật tăng. Các vị đại sư xuất thủ quả là kỳ diệu, trong đêm tối chỉ nghe tiếng gió mà vẫn không sai một li. Gã thủ luật tăng phen này chịu đủ loại khổ sở, chỉ trong phút chốc yếu huyệt toàn thân đều trúng cầm nã thủ pháp, thân thể lơ lửng trên không mà miệng không nói được tiếng nào, từ cổ chí kim chắc chưa ai phải chịu như thế bao giờ.

Những cao tăng này rất lịch duyệt, thủ đoạn ứng biến cực kỳ mau lẹ. Các vị biết ngay là bắt lầm, có người lập tức phi thân lên mái nhà trấn giữ. Chỉ trong chớp mắt, mọi cửa trước cửa sau của Chứng Đạo Viện cùng các ngõ ngách, các nơi hiểm yếu đều có cao thủ án ngữ. Đừng nói gì Kiều Phong thân hình khôi vĩ, dầu chàng có biến thành con chồn con cáo cũng chẳng thể nào thoát nổi.

Chú tiểu Thanh Tùng vội lấy hỏa đao, hỏa thạch châm mấy ngọn đèn dầu trong phòng, mọi người mới hay người bị bắt nhầm chính là thủ luật tăng.

Thủ tòa Đạt Ma Viện là Huyền Nạn đại sư liền ra lệnh cho quần tăng ở nguyên vị trí không được loạn động. Ai nấy đều nghĩ, Kiều Phong dẫu có lớn mật cũng không dám một mình xông vào một nơi đầm rông hang cộp như chùa Thiếu Lâm để giết người. Thế nào hẳn cũng có cường viện, không chừng sẽ nhân lúc nhốn nháo để thi hành độc kế diệu hổ ly sơn.

Mười mấy vị cao tăng trong Chứng Đạo Viện cùng số tăng chúng đi theo trì giới tăng liền chia ra tra xét những nơi lân cận, dường như tảng đá nào cũng bị lật lên, lùm cây bụi cỏ nào cũng có người dùng côn bồng đập vào. Tuy các đại hòa thượng đều lấy từ bi làm tâm niệm, lấy hiếu sinh làm căn bản, mà công cuộc tìm kiếm này cũng khiến vô số ếch nhái, chuột bọ, châu chấu, kiến ong bị chết oan.

Lục soát hơn một giờ sau, chỉ còn thiếu việc đào hết đất lên tìm, mà vẫn không thấy Kiều Phong đâu. Ai nấy đều cho thật là kỳ quái, có người buột mồm chửi rủa, thập giới của nhà Phật lại một phen bị vi phạm. Lúc đó di thể Huyền Khổ đại sư được đưa vào Xá Lợi Viện để thiêu hóa, còn thủ luật tăng thì được khiêng xuống Dược Vương Viện điều trị thương tích. Quần tăng ủ rũ lạng thình, ai nấy đều cảm thấy mất mặt. Chùa Thiếu Lâm cao thủ đông như kiến, nhất là mười mấy vị cao tăng võ công tuyệt cao, tiếng tăm lừng lẫy khắp giang hồ, vậy mà để cho Kiều Phong

tay không ra vào như chỗ không người. Đừng nói đến việc giết hay bắt được chàng, mà ngay việc chàng đào tẩu cách nào cũng chẳng ai đoán ra được.

Thì ra Kiều Phong đã liệu rằng các nhà sư sẽ chạy ra truy tìm tứ phía, còn trong nhà đông nghẹt thì lại lơ là. Do đó khi chàng đánh bật thủ luật tăng rồi, lập tức co người chui vào gầm giường nơi Huyền Khổ đại sư vẫn thường nằm, mười ngón tay bám lên các thanh giường, thân hình ép sát vào dưới vạt giường. Mặc dầu cũng có người cúi xuống xem xét dưới gầm giường, nhưng không trông thấy chàng được. Đến khi đưa thi thể của Huyền Khổ đi rồi, chấp sự tăng liền đóng cửa Chứng Đạo Viện lại, không ai ra vào nữa.

Kiều Phong nằm dưới gầm giường, nghe các nhà sư nhốn nháo đến quá nửa đêm, dần dần yên lặng trở lại. Chàng nghĩ thầm: “Đợi đến trời sáng thì thoát thân không phải là dễ, lúc này mà không chạy thì còn đợi đến bao giờ?”. Từ dưới gầm giường chàng len lén chui ra, khẽ đẩy cửa phòng, lạng người đến nắp đàng sau một gốc cây.

Mặc dù tiếng người đã yên, nhưng Kiều Phong biết tăng chúng chùa Thiếu Lâm chưa bỏ cuộc mà vẫn tăng cường phòng bị. Chứng Đạo Viện ở cực tây của Thiếu Lâm Tự, nếu chạy về hướng tây sẽ vào ngay trong núi. Một khi đã ra khỏi chùa Thiếu Lâm rồi, các nhà sư sẽ phải dàn rộng ra phân tán lực lượng, đâu có đón đường thì cũng không ngăn chặn được. Nhưng chàng không muốn động thủ, chỉ mong sau này bắt được hung phạm, dẫn đến chùa trình bày cho minh bạch. Hôm nay giao đấu với thêm một nhà sư là kết thêm một mối oán thù,

giả tử lộ tay đánh người bị thương hoặc chết thì không biết đến thế nào mà nói. Quần tăng thấy chàng mất tích ở phía tây chùa, ắt sẽ phòng thủ nghiêm mật hướng tây, nhất là các đường về núi Thiếu Thất. Kiều Phong tính toán một lát, cho rằng ổn thỏa nhất là đi ngược về hướng đông, xuyên qua chùa mà ra.

Nghĩ vậy chàng nép người lần theo các gốc cây, qua bốn tòa phòng viện, nấp sau một cây bồ đề. Kiều Phong chợt phát hiện có hai nhà sư nằm phục sau một gốc cây phía trước mặt. Hai vị này nằm im không nhúc nhích, trong bóng tối thật khó mà nhìn thấy, may mà nhãn quang chàng sắc bén nên nhìn thấy một lưỡi gươm dao lóe sáng lên. Chàng nghĩ thầm: "Thật là nguy hiểm! Ta chỉ đi lẹ một chút nữa là bại lộ hành tung". Chàng nấp sau gốc cây chờ một lúc, hai nhà sư thủy chung vẫn không nhúc nhích. Cái kế "ôm cây đợi thỏ" quả là lợi hại, nếu như Kiều Phong hơi cử động là bị hai người đó nhìn thấy ngay, nhưng cũng không thể chần chờ ngồi đó mãi.

Chàng trầm ngâm một chút rồi nhặt một viên đá nhỏ, dùng ngón tay búng ra, kinh lực thật là xảo diệu, lúc đầu thì chậm nhưng sau thì nhanh. Viên đá lúc mới bắn ra không có chút thanh âm nào, nhưng được bảy tám trượng rồi mới rít lên vo vo, đập vào một gốc cây nghe cách một tiếng. Hai nhà sư kia vội khom lưng chạy tới.

Kiều Phong đợi cho hai nhà sư đó qua khỏi rồi tung mình nhảy lên, lén luôn vào tòa viện bên cạnh, dưới ánh trăng nhìn rõ trên biển có ba chữ Bồ Đề Viện. Chàng đoán rằng hai nhà sư kia không thấy gì lạ thể

nào cũng quay lại, thành thử không dừng mà chạy thẳng ra phía sau hậu điện. Chàng chợt thấy một bóng người cao lớn ở phía sau chạy vụt qua nhanh nhẹn dị thường, thân pháp trên đời ít gặp. Kiều Phong giật nảy mình tự hỏi: "Người này là ai mà thân thủ mau lẹ đến thế?". Chàng đưa chưởng lên hộ vệ thân thể, quay đầu nhìn lại không khỏi bật cười, thấy trước mặt là một đại hán đứng khom người, thủ thế trước mặt, khí thế vững như núi. Thì ra trong hậu điện có một tấm bình phong, trên bình phong có gắn một chiếc gương đồng sáng bóng cực lớn, phản chiếu rõ thân mình. Trước tượng Phật có hai ngọn đèn dầu, dưới ánh sáng lơ mờ vẫn đọc được bốn hàng kinh văn khắc trên tấm gương: "*Nhất thiết hữu vi pháp, Như mộng huyễn bào ảnh, Như lộ diệc như điện, Đương tác như thị quan.*" (Những gì có hình tướng, Như bọt nước pháp phồng, Như giọt sương lơ lửng, Thoát đã rời thế gian). Kiều Phong mỉm cười, quay đầu lại toan trở gót, bỗng dừng ngắn ngợ, dường như nghĩ ra một việc cực kỳ trọng yếu, nhưng đó là việc gì thì mơ hồ không rõ.

Chàng bản thân một lát, ngẫu nhiên lại nhìn vào chiếc gương đồng thấy bóng sau lưng của mình, tự hỏi: "Chiếc gương này tuy lớn nhưng bộ vị không đúng, hình như không thể phản chiếu được bóng ta đi qua lúc này. Vậy sao ta lại nhìn thấy nhỉ?" Chàng còn đang xuất thần thì bên ngoài bỗng có tiếng chân, mấy người đi vào trong điện.

Kiều Phong đang hoang mang chưa biết trốn đâu, thấy trên bàn thờ có ba pho tượng Phật, vội nhảy lên nấp vào sau lưng pho tượng thứ ba. Cả bảy sáu người chia thành hai hàng song song đi vào hậu điện, rồi

mỗi người ngồi xuống một chiếc bồ đoàn. Kiều Phong từ sau pho tượng nhìn ra, thấy cả sáu nhà sư đều tuổi trung niên, nghĩ thầm: “Nếu lúc này mình lên ra ngoài, giả tử sáu nhà sư này võ công bình thường thì không thể nào biết được. Thế nhưng chỉ cần một người nội công cao thâm, mất tinh tai thính thì sẽ phát giác ngay. Ta hãy đợi thêm một lúc nữa xem sao.”

Nhà sư ngồi đầu bên phải nói: “Sư huynh, Bồ Đề Viện này trống rỗng làm gì có kinh sách? Sư phụ bảo bọn ta đến đây coi giữ cái gì?” Nhà sư ngồi đầu bên trái mỉm cười nói: “Đó là một điều bí mật trong Bồ Đề Viện, không tiện nói nhiều.” Nhà sư bên phải nói khích: “Hừ, tiểu đệ xem chừng cả sư huynh cũng không biết.” Nhà sư phía bên trái tức mình nói “Sao ta lại không biết? Nhất mộng như thị...” Y mới nói nửa câu, chợt nhớ phải cảnh giác lập tức im bặt. Nhà sư bên phải lại hỏi: “Nhất mộng như thị là thế nào?” Nhà sư ngồi trên bồ đoàn thứ hai liền nói: “Chỉ Thanh sư đệ! Ngày thường sư đệ ít nói, sao bữa nay lại hỏi nhiều thế? Nếu sư đệ muốn biết những bí mật trong Bồ Đề Viện thì sao không lên hỏi sư phụ đi?”

Vị hòa thượng Chỉ Thanh kia không dám hỏi nữa, một lát sau mới nói: “Tiểu đệ đi ra sau tiểu tiện một chút.” Y nói xong liền đứng dậy, từ bên phải đi về cửa hông bên trái, lúc đi ngang sau lưng người thứ năm, đột nhiên vung chân phải đá trúng ngay huyệt Huyền Khu ở sau lưng, bên dưới đốt xương sống thứ mười ba. Nhà sư đó đang ngồi xếp bằng trên bồ đoàn, huyệt Huyền Khu ngay sát mép chiếu, bị đầu ngón chân của Chỉ Thanh đá trúng, thân hình từ từ ngã ra bên phải.

Chỉ Thanh phóng cước vừa mau lẹ vừa nhẹ nhàng không một tiếng động, lại đá vào huyệt Huyền Khu của nhà sư thứ tư, rồi nhà sư thứ ba, chỉ trong nháy mắt đã đánh ngã ba người.

Kiều Phong ngồi sau tượng Phật nhìn thấy rõ ràng, trong bụng rất lấy làm kỳ, không hiểu tại sao bọn sư Thiếu Lâm lại đánh lén nhau. Lại thấy gã Chỉ Thanh phóng cước đá vào nhà sư thứ năm, tức là thứ hai từ bên trái, đầu mũi chân vừa đụng vào huyệt đạo y thì nhà sư bị điểm huyệt đầu tiên mới ngã tới đất, đầu va xuống thêm gạch đánh huých một cái. Nhà sư ngồi đầu bên trái giật mình đứng bật dậy, vừa kịp thấy Chỉ Thanh đá ngã người ngồi bên phải mình, kinh hãi quát lên: "Chỉ Thanh, ngươi làm gì thế?" Chỉ Thanh giơ tay chỉ ra ngoài nói: "Sư huynh trông kìa! Ai đến đó?" Nhà sư kia quay đầu nhìn ra, Chỉ Thanh liên tung chân phải đá mạnh vào sau lưng y.

Cước pháp y cực nhanh lẹ ra phải trúng, thế nhưng cái gương đồng ở phía trước phản chiếu rõ ràng đòn đánh lén, nhà sư kia liền nghiêng người tránh qua, xoay tay trả lại một chưởng, kêu lên: "Ngươi có điên không?" Chỉ Thanh xuất chưởng nhanh như chớp phản kích, đến chiêu thứ tám thì bụng dưới nhà sư kia bị trúng một quyền, tiếp theo lại bị bồi thêm một cước. Kiêu Phong thấy Chỉ Thanh ra chiêu âm độc, không phải võ công Thiếu Lâm, càng lấy làm kỳ.

Nhà sư kia biết không địch nổi, la lên: "Có gian tể! Có gian tể!" Chỉ Thanh nhảy vọt tới, đánh một quyền trúng ngực, nhà sư đó lập tức lăn ra bất tỉnh.

Chỉ Thanh vội chạy tới trước chiếc gương đồng, đưa ngón tay trở ấn vào chữ Nhất ở hàng chữ đầu tiên một cái. Kiều Phong lại thấy y ấn chữ Mộng ở hàng thứ hai, nghĩ thầm: “Nhà sư kia vừa nói lộ bí mật là Nhất Mộng Như Thị, nhưng trên tấm gương có đến bốn chữ Như, không biết y ấn chữ nào.”

Chỉ Thanh không cần suy nghĩ, giơ ngón tay ấn chữ Như đầu tiên ở hàng thứ ba, rồi tiếp theo là chữ Thị ở hàng thứ tư. Tay y chưa rời khỏi tấm gương đã nghe những tiếng lách cách, tấm gương đồng từ từ ngã ra.

Giả tử Kiều Phong nhân lúc này mà trốn đi thì thực là một cơ hội tốt, nhưng chàng nổi dạ hiếu kỳ, muốn biết vì lẽ gì mà nhà sư Thiếu Lâm kia lại ám hại đồng môn, sau tấm gương đồng có cất giấu vật gì, không chừng có thể liên quan đến việc Huyền Khổ đại sư bị hại.

Nhà sư cuối cùng bị Chỉ Thanh đánh ngã đã hô hoán lên. Hơn trăm hòa thượng Thiếu Lâm đang tuần tiễu ở phía tây nghe thấy đều chạy đến, khắp bốn mặt đông tây nam bắc của Bồ Đề Viện đều có tiếng chân rầm rập. Kiều Phong còn đang phân vân chưa biết làm thế nào để bao nhiêu nhà sư khởi phát giác ra mình, nhưng chàng lại nghĩ: “Quần tăng chăm chú cả vào Chỉ Thanh thì ta thoát thân cũng dễ, bất tất phải trốn ngay.” Chàng thấy Chỉ Thanh đưa tay mò trong lỗ hổng phía sau tấm gương, nhưng chưa lấy được gì cả. Lúc đó, tiếng chân từ phương bắc đã chạy đến cửa Bồ Đề Viện.

Chỉ Thanh dậm chân thất vọng, đang định xoay mình chạy đi. Đột nhiên y nghĩ ra điều gì, cúi nhìn vào sau chiếc gương, khẽ reo lên: “À, đây rồi!” Y thò tay móc ra một cái túi nhỏ xíu, đút vào trong bọc rồi toan tìm đường trốn, nhưng bốn mặt quần tăng đã vây bọc hết, không còn đường chạy. Chỉ Thanh nhìn quanh quất rồi chạy ra cửa trước của Bồ Đề Viện.

Kiều Phong nghĩ thầm: “Gã này chạy ra ngã đó, thế nào cũng bị bắt ngay”. Bỗng nhiên hơi gió ập tới, có người nhảy vào chỗ chàng đang nấp. Kiều Phong nghe gió mà định bộ vị, vươn tay trái ra đã chộp ngay được cổ tay địch nhân, tay phải đè luôn vào huyết Thần Đạo trên lưng y khẽ vận nội lực, gã kia liền toàn thân mềm nhũn không nhúc nhích gì được nữa. Kiều Phong bắt được rồi, chăm chú nhìn kỹ tướng mạo kẻ địch, tưởng ai hóa ra Chỉ Thanh. Chàng ngạc nhiên một chút, lập tức hiểu ra: “Phải rồi. Gã này cũng định chui vào đằng sau tượng Phật để trốn như ta, lại đứng ngay pho tượng thứ ba, chắc là vì pho tượng này to hơn cả. Mà tại sao lúc đầu y chạy ra cửa trước, rồi lại lén quay trở vào đây? Ô, là để đánh lạc hướng năm nhà sư nằm dưới đất, nếu người khác vào hỏi, cả năm vị đều nói là y chạy ra cửa trước rồi, không ai tra xét gì Bồ Đề Viện nữa. Ôi, người này quả là đa mưu túc trí.”

Kiều Phong nghĩ bụng không thể thả Chỉ Thanh ra, bèn ghé vào tai y nói nhỏ: “Người mà la lên là ta phóng chưởng đánh chết liền, có hiểu không?” Chỉ Thanh gật đầu.

Bảy tám nhà sư chạy vào cửa lớn, trong đó có ba người cầm đuốc, đại diện sáng bùng lên. Quần tăng

thấy năm nhà sư nằm lăn dưới đất, đều sững sốt, lập tức xông vào: “Tên ác tặc Kiều Phong lại hạ độc thủ rồi!” “Trời ơi! Chỉ Trầm, Chỉ Uyên sư huynh đây ư?” “Ôi thôi, không xong rồi. Chiếc gương đồng này mới bị đẩy ra, Kiều Phong ăn cắp kinh thư ở Bồ Đề Viện rồi. Mau mau bẩm báo phương trượng.” Kiều Phong nghe mấy nhà sư lao xao bàn tán, không khỏi gượng cười: “Lại thêm nợ đổ lên đầu ta.” Chỉ trong giây lát, trong điện đã đông nghẹt hòa thượng.

Kiều Phong thấy Chỉ Thanh cố sức cựa quậy để thoát thân, liền đoán ngay: “Lúc này quần tăng đang nhốn nháo, bọn Chỉ Trầm, Chỉ Uyên lại chưa tỉnh, chính là cơ hội tốt để Chỉ Thanh bỏ đi. Y cứ đường hoàng đi ra không ai nghi ngờ, vì người nào cũng đổ riết cho ta là hung thủ.” Rồi chàng lại nghĩ: “Gã Chỉ Thanh này cũng chưa phải là tinh khôn lắm, lúc này việc gì y phải trốn? Y cứ ngang nhiên đi ra cũng chẳng ai hỏi đến.”

Đột nhiên trong điện im bật, không ai mở miệng. Kế đó chúng tăng đồng thanh nói: “Tham kiến phương trượng, tham kiến thủ tòa Đạt Ma Viện, tham kiến thủ tòa Long Thụ Viện.”

Nghe lớp bốp mấy tiếng nhẹ, có người đã xuất chưởng vỗ năm nhà sư Chỉ Trầm, Chỉ Uyên tỉnh lại, rồi hỏi: “Lại là thủ đoạn của Kiều Phong phải không? Sao hắn lại biết bí mật trong tấm gương đồng?” Chỉ Trầm đáp: “Không phải Kiều Phong mà là Chỉ Thanh...” Đột nhiên y tung mình nhảy lên chửi: “Giỏi thật! Sao người dám ra tay ám toán đồng môn?”

Kiều Phong nấp ở sau lưng pho tượng không sao đoán nổi y đang chửi ai. Bỗng nghe tiếng một người kinh hãi kêu lên: “Chỉ Trâm sư huynh, sao sư huynh lại lôi kéo tiểu đệ?” Chỉ Trâm giận dữ đáp: “Người đánh ngã năm người chúng ta, ăn trộm kinh thư, thật là lớn mật. Bẩm phương trượng, tên phản tặc Chỉ Thanh này mở trộm tấm gương đồng trong Bồ Đề Viện để lấy cắp kinh thư.” Người kia kêu lên: “Cái gì? Cái gì? Từ nãy tiểu đệ vẫn ở bên cạnh phương trượng, làm sao có thể ăn trộm kinh được?”

Một giọng già nua khàn khàn nói: “Đóng chiếc gương đồng lại, rồi tường thuật tình hình xem thế nào.” Chỉ Uyên đến đóng chiếc gương lại như cũ. Bây giờ Kiều Phong nhìn trong gương thấy tình hình quần tăng ngoài điện thật rõ ràng. Một nhà sư đang hoa chân múa tay cực kỳ khích động, Kiều Phong đưa mắt nhìn y không khỏi giật mình, chính là Chỉ Thanh. Chàng ngạc nhiên quay lại nhìn nhà sư bị mình bắt, thấy tướng mạo giống hệt người ở dưới kia, nhìn kỹ mới thấy hơi khác, trông thoáng qua thì không thể nào phân biệt được. Kiều Phong nghĩ thầm: “Trên đời này sao lại có hai người giống nhau đến thế, chắc là anh em sinh đôi. Thật là diệu kế, một người xuất gia vào chùa Thiếu Lâm, một người ở ngoài chờ đợi, gặp thời cơ liền giả trang làm hòa thượng để vào chùa trộm kinh. Nhà sư Chỉ Thanh đã không rời phương trượng nửa bước thì còn ai nghi ngờ nữa.”

Chỉ Trâm kể lại việc Chỉ Thanh dò hỏi bí mật của chiếc gương đồng, mình vô ý nói hớ bốn chữ, Chỉ Thanh giả vờ đi tiểu rồi ngấm đá ngã bốn người, sau đó động thủ đánh ngã mình. Bốn bốn người Chỉ

Uyên liên tiếp phụ họa, chứng thực lời Chỉ Trầm không sai chút nào.

Huyền Từ phương trượng thần sắc vẫn thản nhiên, đợi Chỉ Trầm nói xong mới chậm rãi hỏi lại: “Người trông rõ là Chỉ Thanh chứ?” Chỉ Trầm và cả bọn Chỉ Uyên cùng đáp: “Bẩm phương trượng, bọn đệ tử và Chỉ Thanh không thù không oán, lẽ nào lại vu hãm cho y?” Huyền Từ thở dài: “Việc này bên trong còn nhiều uẩn khúc. Nay giờ Chỉ Thanh ở cạnh ta không rời nửa bước, cả thủ tòa Đạt Ma Viện cũng có mặt.”

Phương trượng đã nói vậy, quần tăng trên điện không ai dám lên tiếng nữa. Thủ tòa Đạt Ma Viện là Huyền Nạn đại sư cũng nói: “Chính ta cũng thấy Chỉ Thanh luôn luôn kề cận phương trượng sư huynh, làm sao y đến Bồ Đề Viện trộm kinh được?” Thủ tòa Long Thụ Viện là Huyền Tịch liền hỏi: “Chỉ Trầm! Khi gã Chỉ Thanh kia động thủ với người, quyền cước có gì khác lạ không?” Nghe giọng ông ta đúng là giọng nói già nua khàn khàn khi này. Chỉ Trầm kêu lên một tiếng rồi đáp: “Đúng rồi! Bây giờ đệ tử mới nghĩ ra. Gã Chỉ Thanh kia lúc động thủ cùng đệ tử, không sử dụng võ công bản môn.” Huyền Tịch nói: “Người có nhận ra chiêu thức của y thuộc môn phái nào không?” Ông thấy Chỉ Trầm hoang mang không trả lời được, bèn hỏi thêm: “Y sử trường quyền hay đánh nhập nội? Cầm nã thủ? Hay là Địa Đường, Lục Hợp, Thông Tí quyền?” Chỉ Trầm đáp: “Y... y... đại khái sử dụng công phu âm hiểm lạ thường, mấy lần đánh trúng đệ tử.”

Huyền Tịch, Huyền Nạn cùng mấy vị lão tăng tiền bối đưa mắt nhìn phương trượng, ai nấy nghĩ thầm hôm

nay bản tự gặp phải đối thủ bản lãnh tuyệt luân, thủ đoạn huyền ảo, khiến cho ai nấy như lạc trong đám sương mù. Trước mắt phải cố làm sao tra xét cho ra, đồng thời trấn tĩnh mọi người thấy chuyện quái lạ cũng đừng hoảng hốt. Nếu không tăng chúng sẽ rối loạn nhốn nháo, e rằng hậu hoạn không giải quyết êm thấm được.

Huyền Từ chấp hai tay trước ngực nói: “Kinh thư cất trong Bồ Đề Viện là kinh luận Đại Thừa do cao tăng tiền bối soạn ra để xiển dương Phật pháp, độ hóa thế nhân. Nếu là đệ tử Phật môn lấy được, tụng niệm nghiên cứu dĩ nhiên có ích rất nhiều. Còn như kẻ thế tục lấy được mà không biết tôn trọng thì tội nghiệt không phải nhỏ. Các vị sư đệ, sư đệ trở về bản viện nghỉ ngơi đi, ai làm việc này.”

Quần tăng nghe lời đều giải tán, chỉ còn bọn Chỉ Trâm, Chỉ Uyên vẫn cời cợ với Chỉ Thanh. Huyền Tịch trừng mắt nhìn, bọn chúng hoảng hồn không dám ý kiến gì nữa, rồi cũng đi ra.

Trong điện chỉ còn ba vị Huyền Từ, Huyền Nạn, Huyền Tịch ngồi trên bồ đoàn ngay trước tượng Phật. Huyền Từ đột nhiên cất tiếng hô: “A Di Đà Phật, thật là có lỗi!” Tiếng hô vừa dứt, ba nhà sư phi thân nhảy lên, chuyển người ra phía sau tượng Phật, từ ba phương vị khác nhau xuất chiêu đánh vào Kiều Phong.

Kiều Phong không ngờ ba nhà sư đã nhìn vào tấm gương đồng phát hiện tung tích của mình, cũng không ngờ ba vị lão tăng bảy tám mươi tuổi chưa nói gì đã xông lên đánh liền, xuất chiêu mau lẹ ghê gớm đến thế. Chỉ trong chớp mắt chàng thấy khó thở, ngực

như bị ép lại, ba vị cao tăng Thiếu Lâm hợp công quả là ghê gớm. Chiêu số của ba nhà sư không còn phân biệt được phương hướng từ đâu tới, trái phải trên dưới trước sau chỗ nào cũng bị chưởng lực bao trùm, muốn xông ra chỉ còn cách dùng ngạnh công phản kích, không đả thương đối phương thì chính mình sẽ bị thương. Chàng không kịp suy tính, đành vận sức vào song chưởng đẩy ra trước, pho tượng Phật ngã âm xuống. Kiều Phong thuận tay xách luôn Chỉ Thanh, tung mình vọt ra, bỗng thấy sau lưng có tiếng gió rít, chưởng lực chưa đến mà kinh phong đã đến rồi.

Kiều Phong không muốn đối chưởng với các cao tăng Thiếu Lâm, tay phải liền chộp lấy tấm bình phong có gắn tấm gương đồng, xoay tay lật ngược lại che chắn sau lưng. Nghe “choảng” một tiếng lớn, một chưởng của Huyền Nạn đã đánh trúng tấm gương đồng, chấn động tê buốt cả cánh tay Kiều Phong, bình phong chỗ chung quanh tấm gương vỡ thành mấy mảnh.

Kiều Phong dựa vào chưởng lực của Huyền Nạn vọt thêm một trượng về phía trước, bỗng nghe sau lưng có người hít một hơi chân khí, thanh âm không phải tầm thường. Kiều Phong biết ngay một vị sắp sử Phách Không Thần Quyền, tuy chàng không sợ nhưng cũng không muốn tỉ đấu nội lực, lại cầm chiếc gương đồng che sau lưng, vận kinh vào tay phải.

Lúc đó quyền phong đối phương nghiêng nghiêng đánh tới, phương vị hơi lạ. Kiều Phong ngạc nhiên, hiểu ra nhà sư kia không đánh thẳng vào mình, mà đánh vào lưng Chỉ Thanh. Kiều Phong không hề quen biết Chỉ Thanh, lúc trước vốn không muốn cứu y, nhưng

khi nắm y trong tay tự nhiên nảy ra ý muốn chiếu cố, bèn đẩy chiếc gương đồng ra che cho. Lần này chiếc gương chỉ kêu bốp một tiếng chứ không ngân nga nữa, thì ra đã bị chưởng lực của Huyền Nạn đánh nứt từ trước, bây giờ lảnh Phách Không Quyền của Huyền Từ thành ra vỡ nát.

Kiều Phong khi giơ chiếc gương ra sau lưng đã xách Chỉ Thanh nhảy lên mái nhà, thấy thân thể y nhẹ bồng, so với tám thân to lớn không hợp chút nào. Trong lòng còn đang ngờ vực, bỗng chàng thấy đầu gối nhũn ra, chân khuyu xuống. Từ khi Kiều Phong bôn tẩu giang hồ, chưa từng gặp tay đối thủ nào lợi hại đến thế, nên không khỏi giật mình. Chàng chuyển thân một cái, thế tấn lại vững chãi như một hòn núi, khí độ trầm hùng tưởng chừng như không coi cường địch vây quanh vào đâu.

Huyền Từ liền nói: "A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai! Kiều thí chủ đã đến chùa Thiếu Lâm giết người, lại còn phá vỡ cả tượng Phật là sao?" Huyền Tịch cũng quát lớn: "Ném một chưởng của ta!" Song chưởng của ông ta đưa ra quện thành vòng tròn, rồi từ từ đẩy tới. Chưởng lực chưa đến, Kiều Phong đã thấy khó thở. Chưa kịp nháy mắt, chưởng lực của Huyền Tịch đã ào ào đổ tới chẳng khác nào cuồng phong bão tố.

Kiều Phong vút chiếc gương vỡ xuống, hữu chưởng trả lại một chiêu Kháng Long Hữu Hối trong Hàng Long Thập Bát Chưởng. Hai luồng chưởng lực chạm nhau nghe âm một tiếng, cả Huyền Tịch lẫn Kiều Phong đều phải lùi lại ba bước. Kiều Phong chấn động toàn thân, đuối sức buông Chỉ Thanh tuột xuống, nhưng nhờ

nội lực thâm hậu chỉ vận chân khí lên là lập tức tỉnh thần lại phần chấn. Không đợi Huyền Tịch đánh tiếp chương thứ hai, chàng kêu lên: “Không đấu nữa, cáo từ!” rồi một tay xách Chỉ Thanh, phi thân trở lên mái nhà.

Huyền Nạn, Huyền Tịch cùng kêu lên một tiếng, kinh dị vô cùng. Phát chương vừa rồi của Huyền Tịch đã tập trung hết công lực bình sinh, có tên là Nhất Phách Lương Tán. Chương này đánh vào đá thì đá vỡ nát, mà đánh vào người thì hồn phách đều tan. Lộ chương pháp đó chỉ có một chiêu, vì chương lực quá ư rùng rợn nên không cần tới chiêu thứ hai, kẻ địch đã toi mạng rồi. Người xuất chiêu này phải có nội lực bài sơn đảo hải, muốn biến chiêu hay thay đổi thế đánh đều không được. Thế mà Kiều Phong tiếp chiêu đó rồi, chẳng những không chết tại đương trường, mà chỉ trong chớp mắt đã phục hồi nguyên lực, xách người nhảy lên nóc nhà chạy mất.

Huyền Nạn than rằng: “Vô công người này quả là giỏi thật.” Huyền Tịch nói: “Nếu như không sớm trừ khử, hậu hoạn không biết sẽ đến đâu.”

Huyền Nạn gật đầu, còn Huyền Từ nhìn theo phía Kiều Phong vừa chạy, ngẩn người ra không nói năng gì. Khi Kiều Phong vọt đi, còn quay lại nhìn tấm gương đồng bị Huyền Từ phương trượng đánh một quyền vỡ thành mấy chục mảnh tung tóe dưới đất, mảnh nào cũng phản chiếu bóng mình. Kiều Phong vô cùng ngạc nhiên, không hiểu sao cứ mỗi lần trông thấy bóng mình lại bản khoăn trong dạ, khó có thể giải thích được tình trạng cổ quái này. Nhưng khi đó chuyện chạy cho xa chùa Thiếu Lâm là

khẩn cấp, trong đầu chàng tuy nổi lên một mối nghi ngờ nhưng cũng quên ngay.

Kiều Phong đã thuộc hết đường lối trên núi Thiếu Thất, luôn xuống sau núi rồi kiếm những đường mòn cheo leo mà chạy. Luôn mấy dặm không nghe tiếng các nhà sư đuổi theo, chàng yên tâm, bèn bỏ Chỉ Thanh xuống đất quát lớn: "Người tự mình đi đi, đừng nghĩ tới chuyện chạy trốn." Ngờ đâu Chỉ Thanh vừa chạm đất người đã nhũn ra, rơi phịch xuống tường chừng như đã chết. Kiêu Phong giật mình, để tay vào mũi y thấy hơi thở yếu ớt như có như không. Chàng lại sờ vào cổ tay, thấy mạch nhảy vừa yếu vừa chậm, xem chừng sắp chết đến nơi.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Ta còn biết bao nhiêu nghi vấn cần phải hỏi, không để gã chết ngay được. Không chừng gã lọt vào tay ta, sợ âm mưu bại lộ mà uống thuốc độc tự sát." Chàng sờ lên ngực y để xem tim còn đập hay không, bỗng giật nảy mình vì thấy ngực gã mềm mại tựa như ngực nữ nhân.

Kiều Phong vội rút tay về, rất lấy làm kỳ, tự hỏi: "Hay gã là một cô gái cải trang?" Trong đêm tối không sao nhìn kỹ được mặt mũi y ra sao. Chàng là người hào sảng khoáng đạt, không câu nệ tiểu tiết như anh chàng thư sinh Đoàn Dự mê sách giữ kẽ, bèn nắm lưng Chỉ Thanh nhắc lên, quát hỏi: "Người là nam hay nữ? Nếu không nói thật, ta sẽ lột hết quần áo ra khám nghiệm cho rõ." Chỉ Thanh mấp máy môi dường như định nói gì nhưng không đủ hơi sức để thốt nên lời. Rõ ràng y đang hấp hối, tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc.

Kiều Phong lăm bắm: “Bất luận người này là nam hay nữ, tốt hay xấu, cũng không thể để chết như thế này được”. Chàng bèn áp hữu chưởng vào sau lưng y, vận khí từ đan điền lên cánh tay, xuống lòng bàn tay rồi truyền vào thân thể Chỉ Thanh, dẫu không cứu được tính mạng y thì cũng có thể hồi vài điều. Một lúc sau, mạch Chỉ Thanh dần dần mạnh lên, hô hấp cũng đều trở lại. Kiêu Phong thấy y chưa đến nỗi chết ngay, trong bụng cũng đỡ lo, nghĩ thầm: “Nơi đây chưa xa chùa Thiếu Lâm mấy, không nên nán lại lâu.” Chàng bẻ hẳn Chỉ Thanh lên hai tay, rảo bước đi về hướng tây bắc.

Thân hình Chỉ Thanh cực kỳ nhẹ, không tương xứng với dáng dấp cao to của y chút nào. Kiêu Phong nghĩ bụng: “Ta không nên lột quần áo y ra, nhưng cởi giày vớ thì có gì bất tiện đâu?” Chàng định kéo tăng hài bên phải của y, nhưng nắm vào thấy cứng ngắt như chân người chết. Chàng kéo mạnh một chút, một vật theo tay tuột ra, hóa ra là một bàn chân giả bằng gỗ. Kiêu Phong sờ vào bàn chân thật của Chỉ Thanh thấy nhỏ nhắn mềm mại, kêu lên một tiếng, nghĩ thầm: “Quả nhiên là một nữ nhân.”

Chàng thi triển khinh công, chạy mỗi lúc một nhanh, đến tờ mờ sáng đã cách chùa Thiếu Lâm năm sáu mươi dặm. Kiêu Phong ôm Chỉ Thanh đến một khu rừng nhỏ có khe suối chảy ngang, đi đến bên dòng nước, vốc nước vỗ lên mặt Chỉ Thanh rồi lấy tay áo cà sa lau mấy cái cho sạch. Đột nhiên từng mảng da thịt trên mặt y lả tả rơi xuống. Kiêu Phong giật nảy mình, tự hỏi: “Tại sao da thịt y lại rữa nát ra thế này?” Chàng chăm chú nhìn, thấy bên dưới những mảng da lở loét lộ ra làn da mịn màng trắng như tuyết, trong như ngọc.

Chỉ Thanh được Kiều Phong ôm chạy đi trong lúc hôn mê bất tỉnh, lúc này bị vã nước lạnh vào mặt liền hồi tỉnh. Y mở mắt ra nhìn thấy Kiều Phong, gương cười gọi nhỏ: “Kiều bang chủ!” Thế nhưng y quá yếu, chỉ gọi được một tiếng rồi lại nhắm mắt thiếp đi.

Kiều Phong nhìn mặt Chỉ Thanh thấy loang loang lỗ lỗ, lồi lên lõm xuống chẳng rõ tướng mạo ra sao, liền nhúng tay áo y xuống nước, lau mạnh lên mặt mấy cái, bao nhiêu phấn bột đều trôi đi, lộ ra khuôn mặt xinh tươi của một thiếu nữ. Chàng la lên một tiếng thất thanh: “Trời ơi! Té ra là A Châu cô nương!”

Kẻ hóa trang làm Chỉ Thanh lén vào Bồ Đề Viện chùa Thiếu Lâm chính là A Châu, thị tì của Mộ Dung Phục, có thuật di dung cải trang khéo léo mau lẹ, trên đời không ai bì kịp. Kỳ này nàng dùng bàn chân gỗ đệm dưới gót nâng cao người lên, lấy bông đệm vào vai vào bụng cho tấm vóc to lớn, lại dùng bột trộn hồ đắp cho mặt mập ra, mình mặc tăng bào. Ngay cả bọn Chỉ Trâm, Chỉ Uyên thường ngày vẫn gặp Chỉ Thanh cũng không nhận ra nổi.

Nàng mơ hồ nghe Kiều Phong gọi “A Châu cô nương” đã toan đáp lời, cũng muốn giải thích vì sao mình lén vào chùa Thiếu Lâm nhưng không còn chút khí lực nào nữa, đầu lưỡi cũng cứng đờ nói không ra tiếng.

Lúc Kiều Phong xách Chỉ Thanh chạy trốn, tưởng y là kẻ gian trá hiểm độc, chắc có liên quan mật thiết tới cái chết của gia nương và sư phụ mình. Chàng hao phí nội lực cứu y cốt để tra xét cho mình bạch, định bụng nếu y không nói thì sẽ dùng cực hình tra tấn. Ngờ đâu lúc y lộ chân tướng lại là cô nàng A Châu hình

dung eo là, xinh đẹp dễ thương, quả thật nằm mơ cũng không thấy. Kiều Phong tuy đã gặp A Châu, A Bích vài lần, lại cứu hai nàng thoát khỏi bọn võ sĩ Tây Hạ nhưng chưa biết A Châu giỏi tài hóa trang. Giả như Đoàn Dự ở địa vị chàng thì chắc đã đoán ra rồi.

Kiều Phong đã biết A Châu không phải trúng độc, mà bị thương do chưởng lực, suy nghĩ một chút liền vỡ lẽ. Lúc Huyền Từ phương tượng dùng Phách Không Quyền đánh tới, chàng dùng tấm gương đồng che chở nên không trúng phải A Châu, nhưng vì tay trái đang xách nàng lên, chưởng lực khủng khiếp kia chấn động tới cô. Chàng không khỏi ngấm ngấm hối hận: "Nếu ta không xen vào chuyện người khác, cứ để nàng mặc ý ra vào thì nàng đã thoát thân rồi, không đến nỗi gặp phải đại nạn." Kiều Phong vốn coi trọng Mộ Dung Phục, đối với thị tì của y cũng nhìn bằng con mắt đặc biệt, nên nghĩ thầm: "Nàng bị trọng thương thế này cũng vì ta mà ra. Thế nào ta cũng phải đưa nàng đến thị trấn, tìm lương y chữa trị cho khỏi." Chàng bèn nói: "A Châu cô nương, để ta bồng cô nương tìm chỗ chữa thương." A Châu đáp: "Trong túi tiểu nữ có linh dược." Nói xong nàng giơ tay lên nhưng không đủ sức thò vào bọc.

Kiều Phong bèn lục túi nàng ra, ngoại trừ một ít bạc vụn, thấy có một sợi xích vàng đúc thật tinh xảo, trên sợi xích có khắc mấy chữ nhỏ xíu: "*Thiên thượng tinh, Lượng tinh tinh, Vĩnh xán lạn, Trường an ninh.*" (Sao trên trời, Chiếu lấp lánh, Mãi xán lạn, Mãi bình an.) Ngoài ra còn có một hộp ngọc nhỏ màu trắng, chính là chiếc hộp Đàm công tặng nàng nơi rừng hạnh. Kiều Phong cả mừng thầm, biết loại cao trong hộp chữa thương

cực kỳ hiệu nghiệm, bèn nói: "Việc cứu tính mạng cho cô nương là quan trọng, xin đừng trách ta mạo phạm." Chàng bèn đưa tay cởi áo nàng ra, xoa Bảng Thiêm Cao lên ngực. A Châu then chín người muốn tránh né mà không được, vừa cửa quây vết thương đau nhói lại ngất đi.

Kiều Phong mặc áo lại cho cô gái, cất hộp ngọc và dây xích vàng vào bọc nàng, còn bạc vụn thì bỏ vào túi mình, bồng A Châu rảo bước đi về hướng bắc. Được chừng hai chục dặm thì đến một thị trấn sầm uất tên là Hứa Gia Tập, Kiêu Phong tìm đến một khách điếm lớn, thuê hai căn phòng, đưa A Châu lên nằm nghỉ rồi đi mời một lương y đến khám bệnh. Lương y đó bắt mạch A Châu xong, liền tiếp lắc đầu nói: "Bệnh cô nương đây không còn thuốc nào chữa được. Thang thuốc này chẳng qua là để tỏ ra đã hết lòng mà thôi." Kiêu Phong thấy toa thuốc có các vị cam thảo, bạc hà, cát cánh, ngưu hạc đều là những loại thuốc tầm thường, xem chừng trị đau bụng nhức đầu linh tinh cũng không khỏi.

Chàng không đi cất thuốc, nghĩ thầm: "Linh dược của Đàm công ở Xung Tiêu Động trị còn không được, thì thuốc của lang băm ở thị trấn nhỏ bé này phỏng có ích gì." Chàng lại vận chân khí, truyền nội lực vào người nàng. Trong khoảnh khắc, sắc mặt A Châu đang nhợt nhạt đã trở lại hồng hào, rồi nàng nói: "Kiều bang chủ! Cảm ơn bang chủ đã cứu cho. Giả tỷ tiểu nữ bị mấy tên lừa trọc đầu kia bắt được thì khó mà thoát chết." Kiêu Phong nghe giọng nàng đã có khí lực thì cả mừng, đáp: "A Châu cô nương, ta cứ lo là cô nương không khỏi được." A Châu đáp: "Bang chủ đừng gọi là cô nương gì hết, cứ gọi thẳng A Châu cũng được rồi. Kiều bang chủ

tới chùa Thiếu Lâm làm chi vậy?" Kiều Phong đáp: "Ta cũng không còn là bang chủ, đừng gọi như thế nữa nhé." A Châu đáp: "Vậy để tiểu nữ gọi là Kiều đại gia."

Kiều Phong lại hỏi: "Cô đến chùa Thiếu Lâm làm gì? Hãy nói cho ta nghe trước đã." A Châu cười đáp: "Nói ra xin Kiều đại gia đừng cười là tiểu nữ phá quấy. Tiểu nữ nghe nói Mộ Dung công tử đến chùa Thiếu Lâm nên định đi tìm, nói cho công tử biết chuyện Vương cô nương. Ngờ đâu vừa đến cổng chùa, gã hòa thượng gác cổng hung dữ Chỉ Thanh kia đã hăm hăm nói là đàn bà con gái không được vào chùa Thiếu Lâm. Tiểu nữ tranh cãi với y một hồi, lại còn bị mắng nhiếc, thành thử giả làm y để vào chùa, xem y làm gì được."

Kiều Phong mỉm cười nói: "Cô nương cải trang vào chùa Thiếu Lâm mà vô số hòa thượng vẫn không biết cô là nữ nhân. Sao lúc vào được chùa rồi, cô nương không lộ chân tướng ra cho bọn họ coi, xem có ai tức đến vỡ bụng mà chết không." Xưa nay Kiều Phong vẫn cực kỳ tôn kính các nhà sư Thiếu Lâm Tự, nhưng một là Huyền Khổ đại sư đã chết, hai là quân tăng chưa điều tra minh bạch đã vu cho chàng ba đại tội giết cha, giết mẹ, giết thầy, trong lòng chàng không khỏi giảm phần tôn trọng.

A Châu khoái chí ngồi nhồm dậy, vỗ tay cười, nói: "Kiều đại gia! Đại gia quả là cao kiến. Tiểu nữ khỏi bệnh rồi sẽ cải dạng nam tử vào chùa, sau đó trở lại nguyên hình nữ nhi hiên ngang ngồi giữa Đại Hùng Bảo Điện, chọc cho mấy lão hòa thượng giận đến lăn lộn dưới đất, thế mới thật là thú! A..." Đột nhiên nàng không nói tiếp được nữa, thân thể lại nhũn ra phịch xuống giường, không nhúc nhích được.

Kiều Phong kinh hãi, đặt ngón tay lên mũi thì thấy nàng tựa hồ đã ngừng thở. Chàng hốt hoảng, vội đặt bàn tay lên huyệt Linh Đài ở sau lưng cô gái, truyền chân khí cho nàng. Chưa đầy thời gian uống một chén trà, A Châu lại chậm chậm ngừng đầu lên, cười nói: “Chao ôi! Sao tiểu nữ đang nói lại ngủ thiếp đi, quả là không phải với Kiều đại gia!” Kiều Phong biết tình hình nguy ngập, bèn nói: “Cô nương chưa được khỏe hẳn, hãy ngủ đi một lát để dưỡng thần.” A Châu đáp: “Tiểu nữ thấy không mệt lắm. Có điều Kiều đại gia vất vả mất nửa đêm, hãy đi nghỉ cho lại sức.” Kiều Phong đáp: “Phải lắm! Chốc nữa ta lại sang thăm cô nương.”

Chàng trở lại phòng khách, gọi năm cân rượu và hai cân thịt bò nóng, ngồi ăn uống một mình. Lúc này trong lòng phiền não, uống rượu vào dễ say nên mới hết năm cân rượu chàng đã thấy chệnh choáng. Kiều Phong cầm hai chiếc bánh bao vào phòng A Châu, gọi hai tiếng không nghe đáp lại, liền đến trước giường thấy nàng hai mắt nhắm nghiền, gò má lõm xuống như người chết rồi. Chàng đưa tay sờ trán cô gái thấy vẫn còn ấm ấm, vội vận chân khí vào người nàng. A Châu từ từ tỉnh lại, vui vẻ cầm lấy chiếc bánh ăn ngay.

Đến lúc này, Kiều Phong đã biết nàng hoàn toàn sống nhờ chân khí của mình. Nếu không truyền chân khí vào, chỉ trong một giờ tất nàng kiệt lực mà chết, thật không biết phải tính sao.

A Châu thấy chàng trầm ngâm, nét mặt lo buồn, bèn nói: “Kiều đại gia! Tiểu nữ bị thương nặng quá, ngay cả linh dược của Đàm lão tiên sinh cũng không chữa được, có phải không nào?” Kiều Phong vội đáp:

“Không! Không sao cả! Cô nương chỉ nghỉ ngơi mấy hôm là khỏe.” A Châu đáp: “Đại gia đừng nói dối làm chi. Tiểu nữ thấy trong người dường như trống rỗng, chẳng có chút hơi sức nào cả.” Kiều Phong đáp: “Cô nương cứ yên tâm dưỡng bệnh, ta thế nào cũng có cách chữa được cho cô nương.”

A Châu nghe giọng Kiều Phong nói, biết là mình bị thương trầm trọng, trong lòng bất giác sợ hãi, tay run lấy bầy, cái bánh mới ăn hết một nửa đã rớt xuống đất. Kiều Phong tưởng nội lực của nàng đã cạn, lại để tay lên trên huyệt Linh Đài.

Lúc này thần trí A Châu tỉnh táo, nàng thấy một luồng nhiệt khí từ lòng bàn tay Kiều Phong cuộn đổ vào người mình, lập tức khắp thân thể chỗ nào cũng dễ chịu. Nàng suy nghĩ một chút liền hiểu ngay mình đã chết đi sống lại mấy lần, đều nhờ Kiều Phong truyền chân khí cứu tỉnh, trong lòng vừa cảm kích lại vừa kinh hãi. A Châu tuy tâm cơ lạnh lợi, nhưng dẫu sao cũng là một cô gái nhỏ tuổi. Nàng nước mắt tuôn rơi, nài nỉ: “Kiều đại gia! Tiểu nữ không muốn chết, đại gia đừng bỏ tiểu nữ ở đây.”

Kiều Phong nghe nàng nói, động lòng trắc ẩn bèn kiểm lời an ủi: “Không đâu, cô nương cứ yên tâm! Kiều Phong này là hạng người nào mà bỏ rơi bằng hữu đang lúc nguy nan?” A Châu đáp: “Tiểu nữ đâu có xứng đáng là bằng hữu của đại gia? Kiều đại gia, liệu tiểu nữ có chết chăng? Có phải người ta chết rồi biến thành ma quỷ hay không?” Kiều Phong đáp: “Cô nương đừng quá lo lắng. Cô còn ít tuổi, mới bị thương xoàng, làm gì mà chết được?” A Châu lại

hỏi: “Đại gia có nói dối tiểu nữ không?” Kiều Phong đáp: “Không đâu!” A Châu trầm ngâm một lát rồi hỏi: “Đại gia là nhân vật anh hùng hảo hán nổi danh trong võ lâm, ai ai cũng nói: Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, hai vị kẻ nam người bắc ngang ngửa nhau. Đã có bao giờ đại gia nói mà không làm chưa?” Kiều Phong mỉm cười nói: “Lúc còn bé, ta cũng hay nói dối. Từ khi bôn tẩu giang hồ thì không đánh lừa ai nữa.” A Châu hỏi: “Đại gia bảo thương thế của tiểu nữ không nặng, chẳng phải nói dối thì là gì?”

Kiều Phong nghĩ thầm: “Nếu cô biết thương thế trầm trọng tất không yên lòng, lại càng khó chữa thêm. Ta vì muốn cô mau khỏi, buộc lòng phải nói dối vậy.” Chàng liền đáp: “Ta không nói dối cô nương đâu.” A Châu thở dài rồi nói: “Thế thì hay lắm, tiểu nữ yên tâm rồi. Kiều đại gia ơi, tiểu nữ cầu xin đại gia một việc nhé!” Kiều Phong hỏi: “Việc gì?” A Châu đáp: “Tối nay đại gia ở đây, đừng đi chỗ khác.” Trong thâm tâm nàng cũng đã hiểu, nếu Kiều Phong ra khỏi phòng thì mình không sống được đến sáng. Kiều Phong cười, đáp: “Được lắm! Chẳng cần cô nương nói, ta cũng định bụng ngồi với cô nương đêm nay ở đây. Thôi cô đừng nói nhiều nữa, ngủ một giấc đi.”

A Châu nhắm mắt lại, một lát sau lại mở mắt ra nói: “Kiều đại gia! Tiểu nữ không ngủ được, lại xin một việc nữa, liệu có được chăng?” Kiều Phong hỏi: “Việc gì thế?” A Châu đáp: “Lúc tiểu nữ còn nhỏ, mỗi khi không ngủ được là má má lại đến bên cạnh giường hát ru. Chỉ cần hát ba câu là tiểu nữ ngủ say ngay.” Kiều Phong mỉm cười đáp: “Bây giờ đi kiếm cho ra

mẫu thân cô nương chẳng phải là chuyện dễ dàng.” A Châu thở dài một tiếng, buồn bã nói: “Tiểu nữ chẳng biết gia gia má má ở đâu, cũng không biết còn sống hay đã chết. Kiều đại gia! Đại gia hát cho tiểu nữ nghe mấy câu, liệu có được chăng?”

Kiều Phong chỉ biết gượng cười. Nam tử hán đại trượng phu như chàng mà hát ru cho một thiếu nữ ngủ thì thật chẳng còn ra thể thống gì, chàng bèn đáp: “Quả thực ta không biết ca hát.” A Châu hỏi lại: “Lúc đại gia còn nhỏ có được mẫu thân hát ru cho ngủ không?” Kiều Phong gãi đầu nói: “Dường như cũng có đấy, nhưng lâu ngày ta quên hết rồi, mà có nhớ thì cũng không hát được.” A Châu thở dài: “Đại gia không chịu hát thì đành vậy, biết làm sao bây giờ!” Kiều Phong buồn rầu, đáp: “Không phải là ta không chịu hát, quả thực không biết hát đấy thôi.” A Châu đột nhiên nghĩ ra một chuyện, vỗ tay reo lên: “À, được rồi! Kiều đại gia, tiểu nữ lại xin một việc khác, lần này không có lý nào đại gia lại từ chối.”

Kiều Phong thấy cô nàng này thật là tinh nghịch, nói gì làm gì cũng ngoài dự liệu. Nàng lại xin mình một việc, thật không biết là việc kỳ quái gì đây. Chàng bèn cẩn thận giao hẹn trước: “Cô nương phải nói ra trước đã. Nếu ta làm được thì sẽ nhận lời, còn không làm được thì thôi.” A Châu đáp: “Việc này dễ lắm, trẻ nít bốn năm tuổi cũng làm được!” Kiều Phong nhất định không chịu mắc lừa, liền gặng hỏi: “Việc đó là việc gì, cô nương cứ nói trước đi đã.” A Châu cười khúc khích nói: “Đại gia kể chuyện cho tiểu nữ nghe đi, chuyện anh em nhà hổ cũng được mà chuyện mẹ con nhà sói cũng hay, tiểu nữ nghe là ngủ được ngay.”

Kiều Phong nhú mảy ra chiều khó nghĩ. Mới đây, chàng còn là bang chủ một bang lớn nhất giang hồ, một lãnh tụ quần hùng khí khái hiên ngang. Chỉ sau vài ngày đã bị bãi chức bang chủ, bị trục xuất ra khỏi Cái Bang, ba người thân thiết nhất là phụ mẫu cùng sư phụ qua đời trong một buổi. Đến ngay thân thể mình cũng chưa minh bạch là người Hồ hay người Hán, thiên hạ còn dán cho cái nhãn phản nghịch, đổ lên đầu ba tội đại ác giết cha, giết mẹ, giết thầy. Lúc này lại chẳng có người bạn nào để an ủi, cùng chia sẻ nỗi lo âu, thôi cũng đành chịu. Ngờ đâu nơi khách điểm này, chàng còn phải bầu bạn với một tiểu cô nương, nghe cô đòi ca hát, kể chuyện. Những chuyện đàn bà, trẻ con vô vị như thế, trước đây chàng chỉ nghe nửa câu đã bịt tai chạy mất. Kiều Phong bình sinh chỉ thích cùng anh em uống rượu, đánh bạc, đùa giỡn, rượu say nóng mặt lại đàm luận chuyện quân quốc đại sự, chuyện thiên hạ anh hùng. Nghĩ đến việc ngồi kể chuyện anh em nhà thổ, mẹ con nhà sói cho một cô nương nghe, quả thật nực cười.

Nhưng Kiều Phong chợt nhìn thấy A Châu dung nhan tiêu tụy, có vẻ đăm đăm trông đợi, lại nghĩ thâm: "Nàng bị trọng thương xem chừng khó mà qua khỏi, chân khí không truyền vào được nữa là bỏ mạng ngay. Nàng muốn nghe kể chuyện, thôi thì ta cũng đành chiều ý vậy." Chàng liền nói: "Được rồi, để ta kể chuyện cho cô nương nghe, chỉ sợ chuyện không hay thôi." A Châu vui sướng ra mặt, nói: "Nhất định là hay lắm rồi! Đại gia mau mau kể đi!"

Kiều Phong tuy nhận lời, nhưng cũng chẳng nhớ ra mẩu chuyện cổ tích nào mà kể. Chàng ngẫm nghĩ một lát mới nói: "Để ta kể chuyện con sói nhé. Ngày

xưa ngày xưa, có một ông già đang đi trong rừng trông thấy một con sói bị người ta trói bỏ trong bao vải. Con sói năn nỉ ông già thả nó ra, ông già liền mở chiếc bao rồi cởi trói. Con sói..." A Châu ngắt lời: "Con sói được thả ra, nó kêu đói rồi đòi ăn thịt ông già phải không?" Kiều Phong đáp: "Ồ, thì ra chuyện này cô nương đã nghe rồi." A Châu đáp: "Chuyện đó có chép trong sách. Tiểu nữ thích nghe đại gia kể những chuyện chưa có sách vở nào ghi chép kia."

Kiều Phong ngẫm nghĩ rồi nói: "Không phải chuyện trong sách, tức là chuyện ngoài đời. Được rồi, để ta kể chuyện một đứa trẻ nhà quê cho cô nương nghe: Ngày xưa, có một gia đình rất nghèo sống ở vùng núi, hai vợ chồng chỉ có một đứa con trai. Đứa trẻ mới bảy tuổi mà thân thể cao lớn, đã đi theo gia gia lên núi chặt củi được rồi. Một hôm, gia gia y bị bệnh mà nhà thì nghèo quá không dám đi mời thầy thuốc, cũng không có tiền mua thuốc. Thế nhưng người cha bệnh mỗi ngày một nặng thêm, không uống thuốc thì không được. Má má y chỉ có sáu con gà mái với một ổ trứng, đành đem ra chợ bán. Cả gà lẫn trứng bán được bốn tiền, bà liền đi mời lương y. Thế nhưng tên thầy thuốc kia lại bảo rằng đường vào núi vừa xa vừa mệt, không chịu đi xem bệnh. Người mẹ năn nỉ hết cả quai hàm mà gã lang băm vẫn lắc đầu quầy quậy. Người mẹ quì xuống van lạy, tên thầy thuốc kia mới nói: Đi xem bệnh ở nơi thâm sơn cùng cốc tất bị nhiễm lam sơn chương khí. Có bốn tiền ít quá chẳng đáng công đi. Người mẹ níu vạt áo y khóc lóc, gã liền giằng ra, ngờ đâu bà ta nắm chặt quá, chiếc áo rách mất một mảnh to. Y nổi giận xô người mẹ ngã

lăn ra, lại đá thêm một cái thật mạnh, nhất định bắt đền, nói là áo này mới may, đáng giá hai lượng bạc.”

A Châu nghe tới đây, khẽ nói: “Gã lang băm đó thật là đáng ghét.”

Kiều Phong ngoảnh mặt nhìn bầu trời đang tối dần ngoài cửa sổ, chậm rãi kể tiếp: “Thằng bé ở bên cạnh mẹ, thấy má má bị người ta ức hiếp liền xông lên, vừa đánh vừa cắn tên thầy thuốc. Nhưng nó chỉ là một đứa bé sức lực chẳng bao nhiêu, liền bị xách lên quăng ra khỏi cửa, trán đập vào một tảng đá, chảy bao nhiêu là máu... Người mẹ sợ con bị thương nặng vội chạy ra xem. Tên lang băm sợ bà lại gây rắc rối, liền đóng chặt cửa lại. Bà mẹ vốn tính hiền hậu, sợ phiền nên không dám gõ cửa nữa, chỉ vừa khóc mếu máo vừa dắt con về nhà.”

“Thằng bé kia đi ngang một tiệm bán đồ sắt, thấy trên sạp bày đầy các loại dao dùi để giết bò mổ lợn. Chủ tiệm đang lo mời chào khách mua, không để ý, thằng bé liền lén lấy cắp một con dao nhọn, giấu dưới áo, ngay đến mẹ nó cũng không biết. Về tới nhà rồi, người mẹ mới kể lại mọi chuyện cho chồng nghe, lại sợ ông bức mình bệnh sẽ nặng thêm, định lấy bốn tiền ra đưa lại cho chồng. Ngờ đâu khi sờ vào túi thì không thấy tiền đâu nữa.”

“Người mẹ vừa hoảng hốt vừa ngạc nhiên bèn chạy ra hỏi con, thấy thằng bé đang mài một con dao mới toanh trên tảng đá. Bà liền hỏi: Sao con lại có con dao này? Thằng bé không dám nhận là mình ăn trộm, bèn nói dối là người ta cho nó. Dĩ nhiên bà mẹ không tin. Con dao này ngoài chợ bán đến tiền rưỡi, hai tiền, có lý nào người ta lại đem cho trẻ con. Bà hỏi ai cho thì

nó ấp úng không trả lời được. Bà mẹ thở dài nói: Con ơi! Gia nường nghèo khổ, chẳng bao giờ mua đồ chơi cho con, thật là tội nghiệp. Con là con trai, mua con dao đó để chơi thì cũng không sao. Thế nhưng tiền còn thừa con đưa lại cho má má, để mua chút thịt nấu canh cho gia gia ăn, gia gia con đang bệnh. Thằng bé nghe thế liền giương mắt lên nhìn mẹ, hỏi lại: Tiền thừa nào? Người mẹ nói: Má má có bốn tiền, con lấy đi mua dao có phải không? Đứa trẻ hốt hoảng kêu lên: Con không lấy! Con không lấy! Trước nay nó chưa hề bị cha mẹ đánh đòn. Tuy chỉ là một đứa trẻ bảy tuổi nhưng lúc nào cũng được nuông chiều, nể nang như tân khách...”

Kiều Phong kể đến đây đột nhiên rùng mình, tự hỏi: “Sao lại thế nhỉ? Trong thiên hạ, cha mẹ đối với con cái chỉ có thương yêu nuông chiều, chẳng ai lại nể nang khách sáo như thế bao giờ.” Chàng lẩm bẩm: “Sao lại lạ lùng như thế?” A Châu hỏi lại: “Có gì mà lạ lùng?” Nàng chỉ nói được bấy nhiêu, đột nhiên thở hắt ra. Kiêu Phong biết chân khí trong người nàng lại cạn kiệt, liền áp bàn tay lên lưng cô gái, truyền nội lực vào.

A Châu tinh thần tạm thời khôi phục, thở dài nói: “Kiêu đại gia! Mỗi lần đại gia truyền chân khí cho tiểu nữ là nội lực giảm sút một phần. Người luyện võ thì chân khí nội lực là quan trọng hơn cả, đại gia tận tâm với tiểu nữ như thế, A Châu... A Châu làm sao đền đáp được?” Kiêu Phong cười nói: “Ta chỉ cần tĩnh tọa, thở nạp mấy giờ là nội lực khôi phục lại như cũ, cô nương hà tất phải nói đến chuyện đền đáp. Ta cùng chủ nhân cô nương là Mộ Dung công tử thiên lý thần giao, tuy chưa gặp mặt nhưng trong lòng ta đã coi y như bằng

hữu. Cô nương là người nhà y, bắt tất phải coi ta như người ngoài." A Châu buồn rầu nói: "Nội lực tiểu nữ cứ tiêu tán dần, chỉ một lát là cạn sạch. Đại gia không thể... vĩnh viễn..." Kiều Phong nói: "Cô nương cứ yên tâm, thể nào ta cũng kiếm được một thầy thuốc y đạo cao minh, trị cho cô nương hết nội thương."

A Châu mỉm cười: "Chỉ sợ vị lương y đó thấy tiểu nữ ít tiền, lại sợ nhiễm lam sơn chương khí, không chịu đến xem bệnh. Kiều đại gia! Câu chuyện chưa kể hết, đại gia vừa nói cái gì lạ lùng ấy nhỉ?" Kiều Phong đáp: "Ta lỡ lời đấy thôi. Lúc đó người mẹ thấy thằng bé không thừa nhận, cũng chẳng nói thêm. Lát sau, thằng bé mài dao xong đi vào, thấy má má đang thì thầm với gia gia, nói là nó ăn cắp tiền mua dao rồi nhưng không chịu nhận. Người cha nói: Thằng bé đó ở với chúng ta trước nay chẳng có món đồ chơi nào, nó thích mua gì thì cứ mặc kệ, chúng ta chớ để nó phải tủi thân. Hai người vừa nói tới đây, thấy thằng bé đi vào, liền thôi không nói nữa. Gia gia xoa đầu nó, nói: Con ngoan, từ đây đi chơi nhớ cẩn thận, va vào đâu mà đau đến thế? Ông không nói gì đến việc mất bốn tiền và việc nó mua con dao, vẫn ôn hòa, không tỏ vẻ gì khó chịu."

"Thằng bé tuy chỉ mới bảy tuổi đầu nhưng đã sớm khôn. Cậu nghĩ thầm: Gia gia má má nghi mình ăn cắp tiền đi mua dao, giả tử hai người nổi giận đánh mắng ta một trận, ta cũng chẳng dám oán hận. Quả hai người thương ta thật. Y bản khoắn trong lòng, bèn nói với cha: Gia gia, con không lấy trộm tiền, con dao này không phải con mua đâu! Người cha nói: Má má con thật lắm chuyện, mất tiền thì đã sao? Việc gì mà

phải cuống cuống lên, đúng là bụng dạ đàn bà nhỏ nhen. Hảo hài tử, đầu con có đau lắm không? Thằng bé đành trả lời: Không sao cả! Nó muốn biện bạch nữa, nhưng chẳng biết nói thế nào, thành thử trong bụng ầm ục, không ăn cơm, chui vào giường ngủ.”

“Nó nằm trên giường trần trọc không ngủ được, lại nghe mẹ sụt sịt khóc, chắc là lo gia gia bệnh nặng thêm, lại bực tức chuyện ban ngày bị gã lang băm kia chửi mắng đánh đập. Thằng bé bèn len lén trở dậy, trèo cửa sổ ra ngoài, đi suốt đêm đến thị trấn, tới nhà gã thầy thuốc. Căn nhà đó cửa trước cửa sau đều đóng chặt, không có lối vào. Thân hình nó bé nhỏ, bèn theo lỗ chó chui vào. Thấy một căn phòng hầy còn ánh đèn, nó liền chọc thủng giấy dán trên cửa sổ để nhòm vào. Tên lang băm chưa ngủ, còn đang sắc thuốc. Thằng bé đẩy cửa...”

A Châu lo cho đứa trẻ, vẻ mặt nghiêm trọng, than thở: “Thằng bé bảy tuổi đang đêm len vào nhà người ta, e rằng bị ăn đòn.”

Kiều Phong lắc đầu, kể tiếp: “Không phải thế. Gã đại phu nghe tiếng mở cửa, chẳng thèm ngẩng đầu lên, chỉ hỏi: Ai đó? Thằng bé không lên tiếng, đi tới gần, rút con dao nhọn chơi luôn một nhát. Người nó thấp, nhát dao đâm trúng bụng tên thầy thuốc, y chỉ hự được một tiếng rồi lăn ra đất.”

A Châu rú lên một tiếng, kinh hãi hỏi: “Thằng bé đó đâm chết gã kia sao?” Kiêu Phong gật đầu, đáp: “Đúng vậy. Nó lại chui lỗ chó ra, quay trở về nhà. Trong một đêm phải chạy mấy chục dặm đường, nó

một lá người. Sáng sớm hôm sau, người nhà tên thầy thuốc mới biết y đã chết, thủng bụng lòi ruột thật là thê thảm. Thế nhưng cửa trước cửa sau vẫn đóng chặt, then cài bên trong, hung thủ từ bên ngoài làm sao vào được? Ai cũng nghi người trong nhà ra tay, quan huyện liền bắt hết anh em, vợ con gã thầy thuốc đem ra tra khảo, xét hỏi đến mấy năm vẫn không ra thủ phạm. Thế là tên bắt... lương y không những mất mạng mà còn tan cửa nát nhà. Vụ giết người nơi Hứa Gia Tập đó trở thành một vụ thiên cổ nghi án."

A Châu hỏi: "Đại gia nói Hứa Gia Tập ư? Thế ra gã thầy thuốc đó... ở ngay thị trấn này ư?" Kiều Phong đáp: "Đúng thế! Gã họ Đặng, vốn là một thầy thuốc nổi tiếng nhất thị trấn này, mấy huyện quanh đây đều biết tên tuổi. Nhà y ở về phía tây, trước kia tường cao quét vôi trắng, hiện nay tan hoang cả rồi. Lúc này ta đi mời người xem bệnh cho cô nương, có đi ngang nhà gã nên biết thế."

A Châu hỏi thêm: "Thế còn người cha bị bệnh thì sao? Sau đó có khỏi không?" Kiều Phong đáp: "Về sau một hòa thượng chùa Thiếu Lâm mang thuốc đến, chữa lành bệnh cho ông ta." A Châu nói: "Thế ra chùa Thiếu Lâm cũng có hòa thượng tốt." Kiều Phong nói: "Dĩ nhiên là có. Thiếu Lâm Tự có mấy vị cao tăng tâm địa nhân hậu, hành hiệp trượng nghĩa, đáng cho thiên hạ kính phục." Nói đến đây, chàng nghĩ đến ân sư Huyền Khổ đại sư, lòng se lại.

A Châu trầm ngâm nói: "Gã thầy thuốc kia không ngó tới kẻ cùng khổ, không coi mạng người vào đâu, dĩ nhiên là đáng ghét nhưng tội cũng chưa đáng

chết. Thằng bé kia cũng thật là dã man ngang ngược. Tiểu nữ quả không tin nổi, một đứa nhỏ mới bảy tuổi đầu đã dám hạ thủ giết người hay sao? Kiều đại gia! Đó là đại gia kể chuyện bịa chứ không phải thật, đúng không?” Kiều Phong đáp: “Chuyện này có thật đấy!” A Châu thở dài, buột miệng nói: “Thằng bé quả là hung dữ, giống như bọn Khất Đan độc ác.”

Kiều Phong đột nhiên run bắn người, đứng phắt dậy hỏi: “Cô nương... cô nương nói cái gì?”

A Châu thấy chàng biến sắc mặt, trong lòng kinh hãi. Nàng chợt hiểu ra, liền run run nói: “Kiều... Kiều đại gia! Tiểu nữ thật là có lỗi. Tiểu nữ không... không cố ý xúc phạm đại gia. Quả thật không cố ý...” Kiều Phong đứng ngơ ngẩn một lúc rồi buồn bã ngồi xuống, hỏi: “Cô nương đoán được rồi ư?” A Châu gật đầu. Kiều Phong lại nói: “Những điều không cố ý nói ra mới là chân thực. Ta cũng không hiểu tại sao lại hạ thủ độc ác đến thế, phải chăng vì mang dòng máu Khất Đan mà ra?” A Châu dịu dàng đáp: “Kiều đại gia! A Châu này thật là ngu muội, đại gia đừng để bụng làm chi. Gã lang băm kia tàn nhẫn ức hiếp lệnh mẫu thân, đại gia quả là anh hùng khí khái, giết y đi là phải.”

Kiều Phong hai tay ôm đầu, nói: “Không phải chỉ vì y đá má má ta, cái chính là vì y làm cho ta bị nghi oan ăn cắp tiền rồi nói dối. Bốn tiền của mẹ ta chắc là rơi mất ở nhà lão khi bị lão lôi kéo đánh đập. Ta... ta trong đời ghét nhất là bị nghi oan.”

Trong một ngày hôm đó, Kiều Phong bị ba vụ kỳ oan. Chàng có phải là người Khất Đan hay không, chưa có cách nào xác định được. Nhưng vợ chồng Kiều

Tam Hòe cùng Huyền Khổ đại sư thì rõ ràng không phải tay chàng hạ sát, thế mà ba tội đại ác này trút cả lên đầu chàng. Vậy thì hung thủ là ai? Người hãm hại chàng là ai?

Kiều Phong lại nghĩ đến một điều: "Tại sao cả gia gia lẫn má má ta đều nói, ta ở với hai người thật đáng tủi thân? Cha mẹ nghèo khổ thì phận làm con tất nhiên phải chịu, hà tất phải khách khí như vậy. Xem thế thì mình quả không phải là con đẻ, mà là có người ngoài gửi nuôi. Người này địa vị phải tôn quý thì phụ mẫu mới đối với ta như thế, không chỉ khách khí mà còn kính trọng. Vậy ai là người nhờ phụ mẫu nuôi dưỡng ta? Chắc hẳn là Uông bang chủ rồi." Song thân Kiều Phong đối xử với chàng thật không giống người thường đối xử với con ruột mình. Chàng bản tính thông minh, đáng ra phải thấy vậy rồi. Có điều từ bé đã như thế nên chàng coi là bình thường, dù tinh tế đến mấy cũng chỉ nghĩ rằng song thân mình đặc biệt hiền hậu ôn hòa mà thôi. Bây giờ ngồi nghĩ lại, thì ra mọi việc đều chứng thực rằng mình là dòng dõi Khất Đan.

A Châu cất tiếng an ủi: "Kiều đại gia, người ta bảo đại gia là người Khất Đan, tiểu nữ thấy là chuyện bịa đặt vu hãm. Không nói gì những chuyện đại gia nhân nghĩa khảng khái vang danh bốn bể, một đứa a hoàn hèn mọn như tiểu nữ mà đại gia cũng hết lòng hết dạ chiều cố. Người Khất Đan tàn độc như lang sói, so với đại gia thật là một trời một vực, bì thế nào được!"

Kiều Phong nói: "A Châu! Giả tỷ ta là người Khất Đan thật, cô nương có còn để cho ta trông nom nữa không?" Bây giờ người Hán ở Trung Nguyên cảm hận

người Khất Đan thấu xương, coi họ chẳng khác gì độc xà mãnh thú. A Châu suy nghĩ rồi trả lời: “Đại gia đừng nghĩ ngợi vẩn vơ, không thể như vậy được. Nếu dân Khất Đan mà có người tốt như đại gia thì chúng ta còn căm hận họ làm gì?”

Kiều Phong im lặng không nói gì, nghĩ bụng: “Nếu ta quả là người Khất Đan, thì đến một đứa thị tỳ như A Châu cũng không thèm đếm xỉa đến ta nữa.” Chàng bỗng nhiên thấy trời đất tuy rộng lớn mênh mông mà mình không có chỗ dung thân. Suy nghĩ cuộn cuộn trong đầu, khí huyết sục sôi trong ngực, Kiêu Phong tự biết mình truyền chân khí cho A Châu nhiều lần, nội lực tiêu hao không ít, liền ngồi xếp bằng lên chiếc ghế để cạnh giường, từ từ vận khí điều tức. A Châu cũng nhắm mắt dưỡng thần.

Hồi 19

*Trợn mắt xem khinh nghìn hảo hán
Nhất tâm cứu mạng tiểu cô nương*

Kiều Phong vận công điều khí một hồi lâu, bỗng nghe ở phía tây bắc có hai tiếng lạch cạch vang lên, biết ngay có người nhảy lên nóc nhà, kế tiếp phía đông nam cũng có tiếng động. Lúc mới nghe tiếng động phía tây bắc Kiều Phong chưa quan tâm lắm, nhưng khi nghe cả hai phía đều có người, chàng nghĩ hẳn có kẻ đến tìm. Chàng khẽ bảo A Châu: “Ta ra ngoài một chốc sẽ quay lại ngay, cô nương đừng sợ.” A Châu gật đầu. Kiều Phong không thổi tắt đèn, cửa phòng vốn dĩ khép hờ, chàng nghiêng người lên ra, vòng ra cửa sổ phía sau, đứng nép sát vào tường.

Từ một căn phòng phía đông khách điểm có tiếng người vọng ra: “Có phải Hương bát gia đó không? Xin mời xuống đây.” Người ở phía tây bắc cười nói: “Kỳ

lão lục ở Quan Tây cũng đến rồi.” Người trong phòng đáp: “Thế thì hay lắm! Mời xuống cả đây!” Hai người trên nóc nhà lần lượt nhảy xuống, đi vào trong phòng.

Kiều Phong nghĩ thầm: “Kỳ lão lục ở Quan Tây được người đời gọi là Khoái đao Kỳ Lục, cũng là một hảo hán nổi tiếng. Còn Hương bát gia kia chắc là Hương Vọng Hải đất Tương Đông, nghe nói y là người trọng nghĩa khinh tài, bản lĩnh khá cao cường. Hai người này không phải là bọn gian ác, cũng chẳng liên quan gì đến ta, ắt không phải vì mình mà đến đây. Hóa ra mình nghi nhầm. Mà giọng người trong phòng nghe cũng quen quen, không biết là ai?”

Bỗng nghe Hương Vọng Hải nói: “Diêm Vương Dịch Tiết Thần Y đột nhiên phát Anh hùng thiếp mời hết thầy đồng đạo giang hồ, chắc hẳn có chuyện khẩn cấp. Trong thiếp có ghi là bất kể vị anh hùng hảo hán nào cũng xin mời đến. Bào đại ca, huynh có biết chuyện gì chăng?”

Kiều Phong nghe đến sáu chữ “Diêm Vương Dịch Tiết Thần Y” lập tức mừng thầm: “Tiết Thần Y ở gần đây sao? Ta vẫn tưởng y ở tận Cam Châu, nếu như ở gần đây thì mạng A Châu có thể giữ được.”

Tiết Thần Y là thánh thủ đệ nhất trong y giới bấy giờ. Hai tiếng “thần y” đã quá nổi tiếng nên chẳng mấy người biết tên thật của ông là gì nữa. Các chuyện đồn đại trên giang hồ vốn dĩ hay khoa trương, nói là đến người chết ông cũng cứu sống lại được, còn người sống thì dù thương tích hay bệnh tật nặng tới đâu, ông cũng có cách chữa khỏi. Mỗi lần Diêm Vương ở dưới âm cung sai quỉ vô thường đi bắt người đều bị Tiết Thần Y ngăn trở chặn đường đoạt mất, do đó mà

có ngoại hiệu Diêm Vương Địch. Tiết Thần Y không những y đạo tinh thông mà võ công cũng vào hạng giỏi. Ông thích kết giao bằng hữu giang hồ, mỗi khi trị bệnh cho ai đều muốn học mấy chiêu. Người ta cảm cái ân cứu mạng, dĩ nhiên là đem những tuyệt kỹ của mình ra truyền thụ, không giấu giếm chút nào.

Khoái đao Kỳ Lục lại hỏi: “Bào lão bản lâu nay có làm ăn được vố nào khá không?” Kiều Phong nghĩ thầm: “Hèn gì giọng người trong phòng nghe quen quen, thì ra là Một Bản Tiền Bào Thiên Linh. Gã này chuyên ăn trộm của người giàu phát cho người nghèo, cũng có đôi chút hiệp danh. Năm xưa khi ta làm lễ tiếp nhiệm chức vụ bang chủ Cái Bang, gã cũng đến dự.”

Kiều Phong đã biết ba người trong phòng là Hường Vọng Hải, Kỳ Lục, Bào Thiên Linh, không muốn nghe lén thêm, chỉ nghĩ thầm: “Sáng mai ta đến gặp Bào Thiên Linh, hỏi y xem Tiết Thần Y hiện đang ở đâu.” Chàng vừa toan quay về phòng, bỗng nghe Bào Thiên Linh thở dài nói: “Hỡi ôi! Mấy hôm nay trong lòng ta thật là chán nản, chả hứng thú làm ăn gì. Lại mới nghe nói y giết cha, giết mẹ, giết thầy ba tội đại ác, càng bức bội thêm.” Y nói tới đây, vỗ bàn một cái rồi lại thở dài.

Kiều Phong nghe nói đến “giết cha, giết mẹ, giết thầy”, chợt dạ tự hỏi: “Họ nói đến ta chăng?” Hường Vọng Hải nói: “Kiều Phong trước nay tiếng tăm lừng lẫy, thì ra giả nhân giả nghĩa lừa được vô số người. Ai mà ngờ nổi y dám phạm những tội tày trời đến thế?” Bào Thiên Linh cũng nói: “Ngày y nhậm chức bang chủ Cái Bang, ta có gặp một lần. Người đó xưa nay ta

vẫn mười phần bội phục. Nghe Triệu lão tam nói y là dòng giống Khất Đan, ta gân cổ lên cãi, khiến cho Triệu lão tam đỏ mặt tía tai, suýt nữa đánh nhau. Ôi chao, giống người Di Dịch chẳng khác gì cầm thú, tính tình hung dữ của y có giấu được một thời gian, rồi sau cũng bộc phát ra.” Kỳ Lục nói: “Cũng chẳng ai biết y xuất thân từ phái Thiếu Lâm, Huyền Khổ đại sư lại là sư phụ của y.” Bào Thiên Linh nói: “Chuyện đó rất bí mật, ngay trong phái Thiếu Lâm cũng chẳng mấy ai biết. Thế nhưng Kiều Phong giết sư phụ y rồi, phái Thiếu Lâm chẳng thể che giấu được nữa. Tên ác tặc họ Kiều kia cứ tưởng giết cha giết mẹ giết thầy là có thể giấu được lai lịch xuất thân của y, ai hỏi cứ chối biến đi là xong. Có ngờ đâu y khéo quá hóa vụng, tội nghiệt càng lúc càng nhiều.”

Kiều Phong đứng bên ngoài cửa sổ, nghe Bào Thiên Linh đánh giá mình như thế, nghĩ thầm: “Một Bản Tiên Bào Thiên Linh không phải hạng người bạ đâu nói đó, cũng có chút giao tình với ta, thế mà chính y cũng nghĩ như vậy. Không hiểu những người khác còn nói tới đâu. Ôi chao, Kiều mỗ đã mang tiếng oan không sao xóa sạch, việc gì phải phí công gột rửa? Chi bằng từ nay mai danh ẩn tích, mười năm sau chẳng còn ai nhớ tới mình, thế là xong.” Kiều Phong chán nản vô cùng, bao nhiêu hùng tâm tráng chí tan thành mây khói.

Lại nghe Hưởng Vọng Hải nói: “Cứ như ta đoán, Tiết Thần Y gửi Anh hùng thiếp, chắc là để bàn việc đối phó với Kiều Phong. Vị Diêm Vương Dịch này ghét kẻ ác như kẻ thù, lại giao tình rất hậu với hai vị

Huyền Nạn, Huyền Tích đại sư của chùa Thiếu Lâm.” Bào Thiên Linh nói: “Đúng thế! Ta cũng nghĩ là gần đây trên giang hồ chẳng có chuyện gì lớn hơn hành vi tàn ác của Kiều Phong. Hưởng huynh, Kỳ huynh, mau mau lại đây, tối nay bọn ta uống cạn mấy cân rượu, gác chân nhau đàm luận một phen.”

Kiều Phong nghĩ bụng: “Bọn họ nói chuyện đến sáng mai, chắc cũng chỉ thêm dầu thêm mỡ chửi rửa mình suốt đêm mà thôi.” Chàng không muốn nghe thêm, bèn quay về phòng A Châu. Nàng thấy mặt mày ân nhân nhợt nhạt trông thật khó coi, liền hỏi: “Kiều đại gia! Đại gia vừa gặp kẻ địch chẳng?” Nàng ra vẻ lo lắng, sợ chàng bị nội thương. Kiều Phong lắc đầu, A Châu vẫn chưa yên tâm, lại hỏi: “Đại gia không bị thương đấy chứ?”

Từ khi Kiều Phong bước chân vào chốn giang hồ chỉ thấy bạn bè kính trọng, địch nhân sợ hãi, chưa hề bị người ta khinh bỉ coi thường như mấy hôm nay. Chàng nghe A Châu hỏi như thế, bất giác tấm lòng cao ngạo lại nổi lên, lớn tiếng đáp: “Không đâu! Bọn tiểu nhân ngu dốt đó vu oan giá họa cho Kiều mỗ thì dễ, chứ ra tay đả thương ta thì khó đấy.” Đột nhiên Kiều Phong nổi hùng tâm, muốn làm chuyện kinh thiên động địa, bèn nói: “A Châu! Ngày mai ta sẽ đưa cô đi tìm danh y đệ nhất thiên hạ để trị thương. Cô cứ yên tâm ngủ đi.”

A Châu nhìn thần thái cao ngạo của Kiều Phong, trong lòng không khỏi kính phục, lại mấy phần sợ hãi. Nàng thấy người trước mặt mình đây hoàn toàn khác Mộ Dung công tử, dầu rằng cả hai đều chẳng sợ

trời sợ đất, đều tính khí cao ngạo, vẻ mặt hiên ngang. Thế nhưng Kiều Phong hùng tráng hào sảng chẳng khác gì một con sư tử oai mãnh, còn Mộ Dung Phục ôn nhu tiêu sái như một con phượng hoàng.

Kiều Phong đã quyết định xong, không nghĩ ngợi gì nữa, ngồi ngay xuống ghế mà ngủ. A Châu nhìn khuôn mặt chàng dưới ánh đèn dầu ảm đạm, chỉ một chốc đã nghe tiếng ngáy khò khò. Bỗng nhiên Kiều Phong nghiêng rãng trong giấc ngủ, các cơ bắp trên mặt hơi giật giật, quai hàm vuông vắn gồng cứng lên. A Châu bỗng thấy vị hào kiệt trước mặt mình thật đáng thương, so với mình còn bất hạnh hơn nhiều.

Sáng sớm hôm sau, Kiều Phong lại truyền nội lực cho A Châu, thanh toán tiền trọ rồi nhờ tiểu nhị đi thuê một cỗ xe lừa. Chàng đỡ A Châu vào trong xe, sau đó đi đến bên ngoài phòng của Bào Thiên Linh, lớn tiếng gọi: "Bào huynh! Tiểu đệ Kiều Phong đến bái kiến đây!"

Bào Thiên Linh, Hương Vọng Hải và Kỳ Lục ba người ngồi nói xấu Kiều Phong đến gần sáng, lúc đó còn chưa ngủ dậy. Nghe tiếng Kiều Phong bên ngoài, ai nấy hoảng hốt cùng nhảy khỏi giường, vớ lấy đao, kiếm, nhuyn tiên. Ba người cầm khí giới trong tay mới thộn mặt ra, thấy trên món nào cũng có dán một mảnh giấy nhỏ, trên viết bốn chữ "Kiều Phong bái kiến". Họ kinh hãi nhìn nhau, đều hiểu rằng đêm qua đã bị Kiều Phong đùa một mẻ, nếu như hấn muốn lấy mạng ba người thật dễ như trở bàn tay. Trong ba người thì Bào Thiên Linh hồ thẹn nhất, y có ngoại hiệu là Một Bản Tiền, ban ngày đi rình nhà này nhà

khác, tối đến dỡ mái khoét vách lén vào. Bản lĩnh độc đáo của y là lấy tiền trộm bạc, ngờ đâu đêm hôm bị Kiều Phong chơi một ván, đến sáng bạch mới biết.

Bào Thiên Linh nghĩ rằng nếu như Kiều Phong muốn lấy mạng mình thì đêm qua đã ra tay rồi, liền quần nhuễn tiên lại vào lưng, bước ra trước cửa nói: “Đầu của Bào Thiên Linh này còn trên cổ đây, Kiều huynh lúc nào muốn lấy thì cứ tự tiện. Bào mỗ làm cái nghề đi buôn không vốn, chẳng có cơ nghiệp gì, có chết dưới tay Kiều huynh cũng chẳng sao. Ngay cả phụ thân, mẫu thân, sư phụ mà các hạ còn chẳng dung tình, thì cái tình sơ giao nhạt nhẽo như Bào mỗ còn mong gì các hạ dung thứ?” Từ lúc y nhìn thấy mảnh giấy gắn trên nhuễn tiên đã có chủ ý, biết hôm nay mười phần chết đến chín, chạy trốn cũng không xong, thà rằng cứ ngang tàng hết sức rồi đem tính mạng giao cho địch còn hơn.

Kiều Phong vòng tay nói: “Ngày nào từ biệt nhau nơi phủ Thanh Châu đất Sơn Đông, thẩm thoát đã mấy năm rồi, Bào huynh phong thái vẫn như xưa, thật là đáng mừng.” Bào Thiên Linh cười khanh khách, đáp: “Bào mỗ cứ sống hôm nay không biết đến ngày mai, thế mà không ngờ đến nay vẫn chưa chết.” Kiều Phong hỏi: “Nghe nói Diêm Vương Định Tiết Thần Y phát Anh hùng thiếp, tại hạ cũng muốn đến xem sao. Không biết đi cùng với ba vị liệu có tiện chăng?” Bào Thiên Linh rất lấy làm lạ, nghĩ: “Tiết Thần Y đại hội anh hùng chính là để đối phó với ngươi. Ngươi chán sống rồi sao mà vác xác tới một mình, hay là có dụng ý gì? Ta thường nghe Kiều bang chủ Cái Bang đã lớn

mặt lại tinh tế, trí dùng song toàn. Nếu người không có gian mưu thì lẽ nào tự chui vào lưới, ta đại gì mà trúng kế?”

Kiều Phong thấy y ngần ngừ không trả lời, liền nói: “Kiều mỗ có việc phải cầu đến Tiết Thân Y, mong được Bào huynh dẫn đường.” Bào Thiên Linh nghĩ bụng: “Ta đang sợ chạy không thoát độc thủ của người, lại được dắt người đến Anh hùng yến cho quần hào vây đánh, dù người có ba đầu sáu tay cũng không trốn thoát. Có điều đi chung một đường với người thì vẫn là chín phần chết một phần sống.” Tuy y trong bụng phập phồng nhưng nghĩ lại, dẫn Kiều Phong đến Anh hùng yến vẫn hay hơn, bèn nói: “Anh hùng yến họp ở Tụ Hiền Trang, cách đây bảy mươi dặm về phía đông bắc. Kiều huynh muốn đi thì cứ đi. Bào Thiên Linh này xin nói rõ, bữa hội yến này chẳng hay ho mà cũng chẳng vui vẻ gì. Kiều huynh đến đó thì dữ nhiều lành ít, đừng trách Bào mỗ không nói trước.”

Kiều Phong thản nhiên cười nói: “Hảo ý của Bào huynh, Kiều mỗ xin tâm lãnh. Anh hùng yến họp tại Tụ Hiền Trang, chủ nhân có phải là Du Thị Song Hùng chăng? Hỏi thăm đường đi Tụ Hiền Trang chắc cũng dễ, ba vị cứ tùy tiện đi trước, một giờ nữa tiểu đệ chậm chậm đi theo cũng chưa muộn, cũng là cho các vị có thời gian chuẩn bị.”

Bào Thiên Linh quay lại nhìn Kỳ Lục và Hương Vọng Hải, hai người chậm rãi gật đầu. Bào Thiên Linh nói: “Nếu thế thì bọn tại hạ đến Tụ Hiền Trang trước, đón chờ đại giá của Kiều huynh.”

Bào, Kỳ, Hương hấp tấp thanh toán tiền cho khách điểm rồi nhảy lên ngựa, ra roi chạy thẳng về phía Tụ Hiền Trang. Ba người cố sức chạy nhanh, thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại, chỉ sợ Kiều Phong cười khoái mã đuổi theo, nhưng trước sau vẫn không thấy. Bào Thiên Linh tâm cơ linh mẫn, Kỳ Lục và Hương Vọng Hải cũng nhiều lịch duyệt giang hồ, kiến văn rộng rãi. Thế nhưng ba người vừa đi đường vừa phỏng đoán, vẫn không hiểu được Kiều Phong đơn thân đến Anh hùng yến để làm gì.

Kỳ Lục bỗng nói: “Bào đại ca! Đại ca có trông thấy chiếc xe lớn bên cạnh Kiều Phong không? Bên trong cỗ xe đó hẳn có điều quái dị.” Hương Vọng Hải nói: “Chẳng lẽ có nhân vật lợi hại mai phục trong xe chăng?” Bào Thiên Linh đáp: “Cỗ xe đó mà xếp chặt đến không thở nổi cũng chỉ được bảy tám mạng, tính luôn Kiều Phong cũng chưa đủ chục, đến Anh hùng yến chẳng khác gì thuyền con vào trong sóng cả, làm được trò trống gì?”

Ba người vừa đi vừa trò chuyện, trên đường gặp vô lâm đồng đạo mỗi lúc một đông, ai ai cũng đi phỏ yến tại Tụ Hiền Trang. Lần hội yến này rất đột ngột, thiệp mời không đề tên khách, tất cả nhân vật vô lâm đều được hoan nghênh. Người nào nhận được thiệp cũng phi ngựa suốt ngày đêm chuyển giao cho bạn bè quen biết, người nọ truyền người kia, mới một ngày một đêm mà thiệp mời đã truyền đi thật xa. Thế nhưng vì quá cấp bách, phần lớn những người đến Tụ Hiền Trang chỉ ở trong chu vi vài trăm dặm quanh chùa Thiếu Lâm. May mà Hà Nam nằm ở khoảng

giữa, ngoài người bản địa, nhân vật võ lâm ở khắp bốn phía nghe được tin này cũng lên đường đi ngay, thành ra số người tham gia cũng không ít.

Anh hùng yếm lẩn này do Du Thị Song Hùng của Tụ Hiền Trang liên danh với Diêm Vương Dịch Tiết Thần Y cùng mời. Du thị Song Hùng Du Ký, Du Câu giàu có, hào hiệp, giao du rộng rãi, võ công cao siêu mà tiếng tăm cũng vang dội, nhưng không đủ thế lực, cũng không thể coi là đức cao vọng trọng để có thể mời được bấy nhiêu anh hùng hảo hán. Thế nhưng Tiết Thần Y lại là người mà ai ai cũng muốn kết giao. Ta nên biết người tự phụ võ công cao cường thì nhiều, còn người tự xưng thiên hạ vô địch thì ít, mà thiên hạ vô địch cũng không dám chắc suốt đời không bệnh tật hay bị thương. Nếu kết giao được với Tiết Thần Y thì giữ được tính mạng vững chắc, chỉ cần còn sống mà đưa đến, bất luận bệnh nặng thế nào ông ta cũng chữa được. Do đó mà Anh hùng thiếp của Du Thị Song Hùng cùng Tiết Thần Y, ngoài việc làm vinh dự cho người nhận còn có giá trị như một đạo bùa hộ mệnh. Những nhân sĩ võ lâm sinh sống bằng nghề đao kiếm không ai dám chắc giữ mình được yên lành suốt đời, hôm nay có dịp làm quen với Tiết Thần Y, đến khi sơ sẩy lẽ nào ông ta lại bỏ mặc không thèm chữa? Trên danh thiếp ngoài ba cái tên Tiết Mộ Hoa, Du Ký, Du Câu còn chưa thêm một hàng chữ nhỏ: "Du Ký, Du Câu trình bày thêm, Tiết Mộ Hoa tiên sinh được người đời gọi là Tiết Thần Y". Nếu không có hàng phụ chú đó, người nhận được thiếp chắc ít ai biết Tiết Mộ Hoa là cao nhân phương nào, số người đến Tụ Hiền Trang mười phần có lẽ chưa được ba bốn.

Bào Thiên Linh, Kỳ Lục, Hương Vọng Hải ba người đến Tụ Hiền Trang rồi, Du Câu lão nhị ra nghênh tiếp, vào nhà đại sảnh thì thấy đã đầy tân khách. Bào Thiên Linh chỉ quen biết chừng một nửa, nhưng y vừa bước chân vào là bốn phía đã nhao nhao lên, ai cũng: “Bào lão gia có phát tài không?” “Bào huynh! Mấy bữa nay làm ăn khá chứ?” Bào Thiên Linh luôn tay thi lễ, hỏi thăm khắp lượt. Y thật không dám sơ suất chút nào, trong chỗ đông đảo nhân vật giang hồ thế này không thiếu kẻ hẹp hòi. Chỉ cần sót một cái gậy đầu đập lể, hay thiếu một nụ cười chào hỏi là có thể xảy ra chuyện lôi thôi, nếu có mất mạng thì cũng không phải là chuyện lạ.

Du Câu dẫn y đến chỗ chủ vị phía đông, Tiết Thần Y liền đứng lên nói: “Bào huynh, Kỳ huynh, Hương huynh ba vị đại giá quang lâm, thực chẳng khác gì nạm vàng lên mặt lão hủ. Lão hủ thật là cảm kích!” Bào Thiên Linh vội vàng đáp lễ, nói: “Tiết lão gia đã có lệnh gọi, Bào Thiên Linh này dù có ốm liệt giường cũng phải cho người khiêng đến.” Du Ký lão đại cười nói: “Nếu quả như Bào huynh bị bệnh liệt giường thì lại càng cần cho người khiêng đến gặp Tiết lão gia.” Mọi người nghe thế, ai nấy cười ha hả. Du Câu nói: “Ba vị đường xa nhọc mệt, xin mời vào hậu sảnh dùng điểm tâm.” Bào Thiên Linh nói: “Việc điểm tâm thông thả một chút cũng không sao. Tại hạ có việc muốn hỏi, lần này Tiết lão gia tử và hai vị Du lão gia mời khách, có mời Kiều Phong không?”

Tiết Thần Y và Du Thị Song Hùng nghe thấy hai chữ “Kiều Phong” liền biến sắc mặt. Du Ký nói: “Lần

này phát, thiếp vô danh, ai đến cũng đón tiếp. Sao Bào huynh lại đề cập đến Kiều Phong? Phải chăng Bào huynh và gã cũng có chút giao tình?" Bào Thiên Linh đáp: "Tiểu đệ nghe gã nói là sẽ đến Tụ Hiền Trang để tham dự Anh hùng đại yến."

Y vừa nói ra, quần hùng đều sửng sốt. Mấy chục người trong đại sảnh đang cao đàm khoát luận rất là huyền não cũng đột nhiên dừng lại, im phăng phắc. Những người ngồi xa không nghe Bào Thiên Linh nói gì, thấy mọi người im lặng cũng ngừng nói chuyện để lắng nghe. Chỉ giây lát, trong đại sảnh không còn một tiếng động, đến nỗi tiếng người đang ăn uống dưới hậu sảnh cũng vọng lên tận nhà trên.

Tiết Thần Y hỏi: "Làm sao Bào huynh biết được là Kiều Phong sẽ đến?" Bào Thiên Linh đáp: "Chính tại tại hạ cùng hai vị Kỳ huynh, Hường huynh đều nghe thấy. Nói ra lại xấu hổ, đêm qua ba người chúng ta bị một võ ê chề." Hường Vọng Hải liền tiếp đưa mắt ra hiệu cho Bào Thiên Linh dừng thuật lại câu chuyện xấu hổ ấy. Nhưng Bào Thiên Linh là người khôn ngoan, hiểu rõ Tiết Thần Y cùng Du Thị Song Hùng cố nhiên rất tinh ý, mà trong đám anh hùng đây những người tài trí cũng không phải ít. Mình chỉ giấu giếm một chút cũng đủ cho người ta phải nghi ngờ. Đây là việc vô cùng hệ trọng, mình đã bị lôi cuốn vào thì sợ ý một chút là đi đến chỗ thân bại danh liệt ngay. Y chậm rãi tháo cây nhuyễn tiên ở thắt lưng ra, mảnh giấy có viết bốn chữ "Kiều Phong bá kiến" kia vẫn còn dính nơi đó. Y liền hai tay đưa cho Tiết Thần Y, nói: "Kiều Phong nhờ ba người bọn

tại hạ báo tin, hôm nay y sẽ tới Tụ Hiền Trang.” Sau đó y kể lại đã gặp Kiều Phong ra sao, đối đáp những gì nhất nhất thuật lại không giấu một mảy, không dối một từ. Hường Vọng Hải đứng bên cạnh liên tiếp dậm chân, mặt mày thẹn đỏ lên.

Bào Thiên Linh kể xong xuôi, sau cùng mới nói: “Gã Kiều Phong kia là giống chó đại Khất Đan. Dù y có nhân nghĩa chúng ta cũng phải diệt đi, huống chi tính ác đã lộ ra, gây họa càng ngày càng lớn. Nếu mà y xa chạy cao bay thì khó mà tầm nã được. Quả là lòng trời run rủi, y lại tự đâm đầu vào bẫy.”

Du Câu trầm ngâm đáp: “Ta thường nghe Kiều Phong trí dũng song toàn, đủ tài để làm việc đại ác chứ không phải kẻ thất phu liễu lĩnh. Lẽ nào y dám đến Anh hùng đại yến?” Bào Thiên Linh đáp: “Chỉ sợ y có gian mưu, ta phải đề phòng cẩn thận. Có câu *lắm người nhiều kẻ*, tất cả chúng ta đây phải cùng nhau bàn thảo tính toán xem thế nào.”

Trong khi đang nói chuyện, phía ngoài lại có vô số anh hùng hào kiệt mới tới, trong đó có cả Thiết diện phán quan Đơn Chính cùng năm con, vợ chồng Đàm công Đàm bà cùng Triệu Tiên Tôn. Lát sau hai vị cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Nạn, Huyền Tịch cũng tới nơi. Ai ai cũng được Tiết Thần Y cùng Du Thị Huỳnh Đệ hoan nghênh khoản đãi. Quân hào ngồi nhắc lại những tội ác của Kiều Phong, mọi người đều hết sức phẫn nộ.

Bỗng nhiên gã quản gia lật đật chạy vào bẩm: “Từ trưởng lão ở Cái Bang suất lãnh các trưởng lão Truyền

Công, Cháp Pháp cùng Tổng Hê Trần Ngô đến bái trang." Mọi người ai nấy rùng mình, Cái Bang là bang hội lớn nhất giang hồ, thanh thế quả thật đáng gờm. Hường Vọng Hải nói: "Bọn Cái Bang kéo hết đến đây, chắc hẳn là để viện trợ cho Kiều Phong." Đồn Chính nói: "Kiều Phong đã ra khỏi Cái Bang, không còn là bang chủ nữa. Chính mắt tại hạ trông thấy bọn họ trở mặt với nhau rồi." Hường Vọng Hải nói: "Tình nghĩa cố cựu không phải dễ quên được ngay đâu." Du Ký nói: "Các vị trưởng lão Cái Bang ai cũng là nam tử hiên ngang khảng khái, chẳng lẽ lại không phân biệt phải trái, bảo vệ kẻ thù? Nếu họ đến đây để giúp Kiều Phong, chẳng hóa ra biến thành Hán gian bán nước hay sao?" Mọi người gật đầu khen phải, cùng nói: "Dẫu có là người không ra gì cũng chẳng ai cam tâm làm Hán gian bán nước."

Tiết Thần Y cùng Du Thị Song Hùng thân hành ra ngoài cửa trang nghênh tiếp, thấy Cái Bang chỉ đến chừng mười hai, mười ba người. Quần hùng thấy vậy cũng hơi yên tâm vì đều nghĩ rằng chưa chắc bọn này có giúp đỡ Kiều Phong hay không, dù cho họ tâm địa bất hảo thì mười hai, mười ba người cũng chẳng làm trò gì được. Quần hùng cùng Từ trưởng lão chỉ chào hỏi qua loa rồi cùng vào đại sảnh. Các nhân vật Cái Bang đều mặt mày lo âu, rõ ràng trong bụng có tâm sự nặng nề.

Chủ khách an tọa rồi, Từ trưởng lão cất tiếng hỏi: "Tiết huynh cùng hai vị Du lão đệ! Hôm nay anh hùng khắp nơi tụ họp ở đây, phải chăng để đối phó với cái mầm họa mới trong võ lâm là Kiều Phong?" Mọi người

nghe ông ta gọi Kiều Phong là “mầm họa mới của võ lâm”, đưa mắt nhìn nhau, không ai bảo ai cùng thở phào nhẹ nhõm. Du Ký đáp: “Đúng thế. Chắc cũng vì việc này mà Từ trưởng lão cùng các vị trưởng lão nhất tề giá lâm, thật là đại hạnh cho võ lâm. Chúng tôi trừ diệt tên mọi rợ này cần được quý bang chứng kiến, nếu không lỡ có chuyện hiểu lầm làm tổn thương hòa khí thì cả đôi bên đều không khỏi hối hận.”

Từ trưởng lão thở dài, nói: “Y táng tận lương tâm thành kẻ điên rồ, hành động đại nghịch bất đạo. Quả thật y đã giúp tề bang không biết bao nhiêu công lao, mới đây bọn ta bị gian nhân ám toán cũng được y ra tay giải cứu. Thế nhưng đại trượng phu lập thân xử thế, phải lấy đại thể làm trọng, những điều ân oán nhỏ mọn đành phải gác qua một bên. Y là tử thù của Đại Tổng chúng ta, các trưởng lão tề bang tuy đều từng được y đối đãi tử tế, nhưng không thể vì ơn riêng mà bỏ nghĩa công. Người ta có câu *Đại nghĩa diệt thân*, huống chi y không phải là thân thích của tề bang.”

Lão vừa dứt lời, quần hùng đều vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Lúc đó Du Ký mới nói đến việc Kiều Phong muốn đến tham dự Anh hùng đại yến, các trưởng lão đều sửng sốt. Mọi người đều theo Kiều Phong lâu ngày, biết chàng không bao giờ hành sự hữu dũng vô mưu, nếu lần này đơn thương độc mã đến Tụ Hiền Trang thì quả là kỳ quái. Hương Vọng Hải đột nhiên nói: “Tôi nghĩ Kiều Phong cố ý bày kế nghi binh để quần hùng chờ ở đây, còn y cúp đuôi chạy mất rồi. Cái đó gọi là kế Kim Thiên Thoát Xác.” Ngô trưởng

lão đập tay xuống bàn, mắng ngay: “Kim Thiên Thoát Xác cái con bà người. Kiều Phong là hạng người nào người có biết không? Người ta đã nói thế nào là làm đúng như vậy.” Hường Vọng Hải bị Ngô trưởng lão mắng thẹn đỏ mặt lên, giận dữ đáp: “Người định bênh vực cho Kiều Phong chăng? Hường mỗ đây nhất định không chịu. Người có giỏi thì lại đây tỷ võ với ta!” Ngô trưởng lão nghe những chuyện Kiều Phong giết cha, giết mẹ, giết thầy, đại náo chùa Thiếu Lâm thì trong lòng hết sức uất ức, lửa giận chưa biết trút vào ai. Gã Hường Vọng Hải lại đứng ra khiêu chiến, thật là cầu còn chưa được. Lão tung người nhảy vọt ra sân, lớn tiếng nói: “Kiều Phong là giống chó Khất Đan hay đường đường là người Hán, lúc này chưa rõ ràng. Nếu quả y là Khất Đan mọi rợ, Ngô mỗ sẽ là người thứ nhất liều mạng với y, đến thứ một nghìn cũng chưa đến lượt thằng khốn kiếp kia giết Kiều Phong. Người là cái thá gì mà đến đây nói năng bậy bạ? Vác xác ra đây để ông dạy cho một trận.”

Hường Vọng Hải giận tím mặt, rút đơn đao ra khỏi vỏ đánh soạt một tiếng, nhìn đến binh khí lại nhớ tờ giấy có ghi “Kiều Phong bá kiến”, không khỏi ngẩn ngơ. Du Ký vội can: “Hai vị đều là tân khách của Du mỗ, xin nể mặt họ Du này, đừng để mất hòa khí.” Từ trưởng lão cũng nói: “Ngô huynh đệ chớ nên nóng nảy, phải giữ lấy thanh danh cho bản bang.”

Trong đám đông bỗng có tiếng nhỏ nhẹ nói móc: “Cái Bang đã có một nhân vật như Kiều Phong, thanh danh quả là lừng lẫy. Phải cố giữ lấy thanh danh đó.” Quần hào Cái Bang nghe nói thế, ai nấy thét lên quát

hỏi: “Đứa nào đánh rắm đó? Có gan thì chường mặt ra, cứ lủi trong đám đông thì sao đáng mặt hảo hán?” “Thằng chó đẻ khốn kiếp nào thế?”

Kẻ kia chỉ nói một câu rồi im bặt, chẳng ai phát hiện ra y. Bọn Cái Bang bị mĩa mai trêu tức, ai nấy căm giận vô cùng, nhưng không kiếm ra thủ phạm nên cũng đành chịu. Cái Bang tuy là đệ nhất đại bang trên giang hồ nhưng bang chúng đều là dân ăn mày, chẳng cần biết lễ nghĩa thượng lưu. Họ thì nhau chửi rửa quất tháo, có người lại lòi đến tổ tông mười tám đời của thằng hèn nhất ra mà réo.

Tiết Thần Y nhú mày nói: “Xin các vị hãy nén giận để nghe lão hủ nói một lời.” Quần hào Cái Bang dần dần yên lặng trở lại. Bỗng nhiên trong đám đông, giọng nói lạnh lùng ban nãy lại phát ra: “Hay lắm! Hay lắm! Kiểu Phong phái vô số thủ hạ lợi hại đến nằm vùng. Thế nào ta cũng được xem một tuồng kịch thật hay.” Bọn Ngô trưởng lão nghe thế lại càng căm tức, liền tiếp rút binh khí ra loạt soạt, ánh sáng lập lòe. Các tân khách thấy Cái Bang muốn động thủ, cũng vội lấy vũ khí, tiếng quát tháo la ó rầm rầm như chợ vỡ. Tiết Thần Y và Du Thị huynh đệ cố khuyên can mọi người bình tĩnh, nhưng ba người hò hét chỉ làm huyên náo thêm chứ chẳng ích lợi gì.

Trong lúc hỗn loạn, có một tên quần gia chạy vào, ghé tai Du Ký nói nhỏ mấy câu. Du Ký biến sắc hỏi lại thì gã quần gia trở tay ra cổng, vẻ mặt cực kỳ kinh hãi. Du Ký lại ghé tai nói thầm với Tiết Thần Y, Tiết Thần Y thốt nhiên thay đổi sắc mặt. Du Câu chạy đến bên anh. Du Ký nhìn em vừa nói một câu, Du Câu

cũng biến sắc liền. Thế rồi người nọ truyền người kia, một truyền thành hai, hai truyền thành bốn, bốn truyền thành tám, tin đó lan ra rất mau, chỉ trong giây lát đại sảnh lặng yên không một tiếng động.

Ai cũng đã nghe bốn chữ “Kiều Phong báı trarı”. Tiết Thần Y quay sang nhìn anh em họ Du gật đầu, lại quay sang nhìn hai vị sư Huyền Nạn, Huyền Tịch, mới nói: “Mời vào!” Gã quản gia trở gót đi ra. Quần hùng ai nấy trống ngực đánh thình thình, tuy biết rằng bên mình người đông thế mạnh, tất cả cùng xông lên thì chỉ chớp mắt đã bắı vắı Kiều Phong thành muôn mảnh. Nhưng uy danh Kiều Phong không phải nhỏ, lại đang hoàng một mình đến đây, hiển nhiên còn có âm mưu gì khác.

Tất cả yên lặng đợi chờ, chỉ nghe tiếng vó lộp cộp cùng tiếng bánh xe lăn lọc cọc, một cỗ xe lừa chậm rãi vượt qua cổng chính, tiến thẳng vào trong. Hai anh em họ Du nhúı đôi mày khó chịu, xem chừng thái độ ngênh ngang của Kiều Phong cực kỳ vô lễ. Lại nghe lạch cách mấy tiếng, chiếc xe đã vượt qua ngạch cửa, ngồi chỗ xa phu là một đại hán cầm roi. Chiếc xe thì buông rèm rủ thấp, không biết bên trong có chứa những gì, quần hào không ai bảo ai cùng dắı dắı nhìn vào xa phu.

Người đó mặt vuông, thân hình cao lớn, vai rộng ngực nở, không giận mà lộ vẻ oai nghiêm, chính là tiên nhiệm bang chủ Cái Bang tên gọi Kiều Phong.

Kiều Phong để chiếc roi nơi chỗ ngồi, xuống xe ôm quyền thi lễ nói: “Nghe nói Tiết Thần Y cùng Du

Thị huynh đệ họp Anh hùng đại yến tại Tự Hiền Trang, Kiều mỗ không phải hào kiệt Trung Nguyên, lẽ ra đâu dám mặt dày đến dự. Chỉ vì hôm nay gặp việc khẩn cấp phải cầu đến Tiết Thần Y nên mạo muội đến đây, mong liệt vị thứ tội cho." Nói xong chàng vái một cái thật sâu, vẻ mặt cực kỳ cung kính. Kiều Phong càng lễ độ, quần hùng càng tin là chàng đã sắp đặt âm mưu nguy kế. Du Câu vẫy tay một cái, bốn tên đệ tử lẳng lặng ra xem xét trước sau trang viện xem có gì khác lạ. Tiết Thần Y chấp tay đáp lễ, nói: "Không hiểu Kiều huynh có việc chi cần đến tại hạ?"

Kiều Phong lùi lại hai bước, vén chiếc rèm xe, đưa tay đỡ A Châu ra, nói: "Tại hạ hành sự lỗ mãng khiến cho tiểu cô nương này bị trúng phải chưởng lực của người khác, thương tích cực kỳ trầm trọng. Trên đời này ngoài Tiết Thần Y ra không ai chữa nổi, nên đành liều lĩnh chạy đến đây xin thần y cứu mạng cho nàng."

Quần hào khi thấy chiếc xe lửa buông rèm kín mít liền đem lòng nghi hoặc, cố phỏng đoán điều gì quái lạ bên trong, ắt là độc dược thuốc nổ, độc xà mãnh thú, hoặc người thân của Tiết Thần Y bị Kiều Phong bắt làm con tin. Đến lúc thấy trong xe chỉ có một cô gái mười sáu mười bảy tuổi, ai nấy đều chưng hửng. Nghe Kiều Phong nói đem nàng đến để nhờ trị thương, mọi người càng kinh ngạc.

Thiếu nữ mặc áo màu vàng nhạt, gò má nhô cao không đẹp chút nào. Thì ra A Châu nghĩ rằng nhà Mộ Dung ân oán rất nhiều, nếu Tiết Thần Y biết được lai lịch cô tất không chịu chữa. Thành thử ở Hứa Gia

Tập cô đã mua quần áo, ngồi trong xe sửa đổi dung mạo, nhưng không dám giả thành đàn ông hoặc đàn bà trung niên, vì thần y ấy phải xem mạch coi bệnh.

Tiết Thần Y nghe chàng nhờ cậy, quả thật ngoài dự liệu. Trong đời ông, người ở xa ngàn dặm đến nhờ chữa bệnh là việc rất thường, hầu như ngày nào cũng có. Thế nhưng ở đây mọi người đang tính việc bắt giết Kiều Phong, thì kẻ hung đồ không việc ác nào không làm, người lẩn quỷ thần đều căm giận, lại tự nhiên dẫn xác đến, thực khiến cho người ta không khỏi sinh lòng ngờ vực.

Tiết Thần Y đưa mắt nhìn A Châu từ đầu đến chân, thấy nàng dung mạo xấu xí lại còn ít tuổi, quyết nhiên Kiều Phong không thể bị sắc đẹp của cô bé này mê hoặc. Ông ta tự hỏi: "Phải chăng cô bé này là em gái y? Hừ, không thể được, y hạ độc thủ cả song thân cùng sư phụ, không có lý nào vì một đứa em gái mà vào nơi nguy hiểm để rước lấy cái họa sát thân. Hay đó là con gái y? Cũng không phải, có nghe ai nói y đã lấy vợ đâu?" Tiết Thần Y là người rất tinh thông y lý, chỉ trông qua thể chất hình mạo đã nhìn ngay ra đặc điểm. Ông thấy Kiều Phong tráng kiện to cao mà cô bé yếu điệu ốm yếu không giống chút nào, đoán chắc ngay hai người này không có liên quan cốt nhục gì với nhau. Ông trầm ngâm một lúc rồi hỏi: "Cô nương này tôn tính là gì? Có liên hệ thế nào với các hạ?"

Kiều Phong ngỡ ngàng, từ khi chàng biết A Châu chỉ gọi nàng là A Châu, cũng không biết có phải họ Châu hay không. Chàng bèn quay lại hỏi: "A Châu! Có phải cô nương họ Châu không?" A Châu mỉm cười đáp:

“Ta họ Nguyễn.” Kiều Phong gật đầu nói: “Tiết Thần Y, thì ra cô ta họ Nguyễn. Tới lúc này tại hạ mới biết.” Tiết Thần Y càng lấy làm kỳ, hỏi thêm: “Thế ra cô nương này không phải là chỗ thâm giao với các hạ?” Kiều Phong đáp: “Cô ta là thị tì của một vị bằng hữu.” Tiết Thần Y nói: “Thế vị bằng hữu của các hạ là ai? Ất hẳn hai người tình thân như cốt nhục, mới quý nhau đến thế?” Kiều Phong lắc đầu: “Vị bằng hữu đó tại hạ cũng chưa biết mặt, trước nay chưa từng tương kiến.”

Kiều Phong vừa dứt lời, quần hào trong đại sảnh đều “ủa” lên một tiếng. Quá nửa số người không tin trên đời có chuyện lạ đến thế, chắc là hẳn chỉ mượn cớ để thực hành âm mưu quỷ quái gì khác. Song cũng có nhiều người biết trước nay Kiều Phong không nói dối bao giờ. Dù gần đây y có làm nhiều việc độc ác nhưng con người tự trọng ấy vị tất đã công khai dối trá đánh lừa ai.

Tiết Thần Y đưa tay chẩn mạch cho A Châu, thấy mạch nàng nhảy rất yếu nhưng trong người lại có chân khí thúc đẩy, hai đàng không tương xứng chút nào. Ông đưa tay bắt thêm mạch bên trái, hiểu ngay lý do, quay sang nói với Kiều Phong: “Vị cô nương này nếu không nhờ linh dược trị thương của Đàm công ở Thái Hàng Sơn, không nhờ các hạ truyền nội lực vào thì đã chết vì Đại Kim Cương Chuông của Huyền Từ đại sư từ lâu rồi.”

Quần hùng nghe thế đều chấn động. Đàm công, Đàm bà mặt mày ngơ ngác nghĩ thầm: “Sao cô ta có được linh dược trị thương của chúng ta?” Hai vị sư Huyền Nạn, Huyền Tịch lại càng lạ lùng, tự hỏi:

“Phương trượng sư huynh khi nào lại dùng Đại Kim Cương Chuông đánh một cô bé bao giờ? Giả tử cô ta trúng phải Đại Kim Cương Chuông thật thì có lý nào còn sống được?” Huyền Nạn nói: “Tiết cư sĩ, Phương trượng sư huynh của bản tăng mấy năm nay không ra khỏi bốn tự, mà chùa Thiếu Lâm xưa nay không cho đàn bà con gái vào thăm. Bản tăng e rằng đòn Đại Kim Cương Chuông này không phải do sư huynh hạ thủ.”

Tiết Thần Y nhú mày nói: “Trên đời này còn ai khác biết Đại Kim Cương Chuông của quý phái?” Huyền Nạn, Huyền Tích nhìn nhau không nói gì. Hai người ở trong chùa Thiếu Lâm đã mấy chục năm nay, cùng với Huyền Từ học chung một thầy, đã luyện tập mất không biết bao nhiêu công sức, chỉ vì thiên tư có hạn mà không sao luyện thành môn Đại Kim Cương Chuông. Hai vị cũng không tiếc nuôi vì biết rằng phái Thiếu Lâm hàng trăm năm mới có một bậc kỳ tài luyện được chuông pháp này. Cũng may là yếu quyết luyện Đại Kim Cương Chuông đều được các vị cao tăng đời trước ghi chép kỹ càng trong võ kinh, thành thử có khi cả chùa không ai luyện được mà cũng không đến nỗi thất truyền.

Huyền Tích định hỏi “Có thật cô ta trúng phải Đại Kim Cương Chuông chẳng?” nhưng e rằng hỏi như vậy không tiện nên ngừng lại. Nếu đưa ra câu hỏi đó tựa hồ như có ý nghi ngờ y đạo của Tiết Thần Y, như vậy là đại bất kính. Lão tăng liền quay sang hỏi Kiều Phong: “Đêm trước, thí chủ lên vào chùa Thiếu Lâm ám hại Huyền Khổ sư huynh, đã thử đỡ một chiêu

Đại Kim Cương Chương của phương trượng sư huynh ta. Phát chương đó nếu đánh vào một tiểu cô nương thì cô ta làm sao sống được?" Kiều Phong lắc đầu: "Huyền Khổ đại sư là ân sư, tại hạ vẫn còn chưa báo đáp được đại ân của sư phụ. Kiều mỗ dù phải bỏ mạng cũng chẳng dám động một ngón tay vào ân sư." Huyền Tịch giận dữ nói: "Người còn chối à? Thế còn nhà sư Thiếu Lâm bị người bắt cóc thì sao? Không lẽ cũng không phải thủ đoạn của người?"

Kiều Phong nghĩ thầm: "Nhà sư Thiếu Lâm bị ta bắt cóc đang ở ngay trước mặt chứ đâu", bèn nói: "Đại sư nói Kiều mỗ bắt cóc một cao tăng chùa Thiếu Lâm, xin hỏi vị đó pháp hiệu là gì?" Huyền Tịch và Huyền Nạn hai người nhìn nhau, ấp úng không trả lời được. Đêm hôm qua, Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Nạn ba người hợp kích Kiều Phong vẫn để chàng chạy thoát, còn chính mắt thấy chàng bắt theo một nhà sư. Thế mà kiểm tra tăng chúng trong chùa thì lại không thiếu một ai, việc đó quả là cổ quái, quần tăng không sao hiểu nổi.

Tiết Thân Y xen vào: "Kiều huynh một thân một mình vào chùa Thiếu Lâm mà không rụng một sợi tóc, lại còn bắt được một vị cao tăng đem đi, quả thật là lạ. Trong đó ắt có điều gì không minh bạch, Kiều huynh còn giấu giếm chưa nói hết." Kiều Phong đáp: "Tại hạ không làm hại Huyền Khổ đại sư, mà cũng không bắt vị hòa thượng nào ra khỏi chùa Thiếu Lâm. Các vị có nhiều điều chưa minh bạch, tại hạ cũng có nhiều điều còn thắc mắc."

Huyền Nạn nói: "Nói gì thì nói, tiểu cô nương này quyết không phải do phương trượng sư huynh chúng

ta đã thương. Sư huynh bậc tăng là một vị cao tăng đạo đức, địa vị cao cả chưởng môn một phái, lẽ nào lại ra tay đánh một cô bé bị thương nặng đến thế? Dù tiểu cô nương đây có muôn vàn chuyện sai quấy thì sư huynh chúng ta cũng không chấp nhất.”

Kiều Phong trong bụng nảy ra một ý: “Hai nhà sư này không chịu nhận là A Châu bị Huyền Từ đã thương thì lại càng tốt. Nếu không, Tiết Thần Y nể mặt phái Thiếu Lâm, nhất định không chịu chữa.” Nghĩ vậy, ông cũng xuôi nước đẩy thuyền, nói theo: “Phải lắm! Huyền Từ phương trượng vốn một lòng từ bi, quyết không bao giờ quá tay đánh bị thương một cô gái nhỏ tuổi. Chắc hẳn có kẻ mạo nhận cao tăng chùa Thiếu Lâm ra tay đánh người bừa bãi.” Huyền Tịch và Huyền Nạn đưa mắt nhìn nhau, lẩm nhẩm gật đầu, nghĩ thầm: “Gã Kiêu Phong kia tuy đại gian ác, nhưng nói mấy câu này quả là biết điều.”

A Châu cười thầm trong bụng: “Kiêu đại gia nói không sai một ly. Quả là có người mạo xưng làm sư chùa Thiếu Lâm, ra tay đánh người bừa bãi. Có điều y không mạo xưng Huyền Từ phương trượng, mà chỉ dám mạo xưng hòa thượng Chỉ Thanh.” Thế nhưng Huyền Tịch, Huyền Nạn, Tiết Thần Y và những người khác đoán thế nào nổi những ẩn ý trong câu nói của Kiêu Phong.

Tiết Thần Y nghe thấy hai vị cao tăng không nói gì, ắt hẳn không sai liền nói: “Thì ra trên đời hãy còn kẻ khác biết sử dụng Đại Kim Cương Chưởng của quý phái. Người đó khi hạ thủ bị vật gì ngăn trở, chưởng lực mười phần đã bớt đi bảy tám. Vì vậy Nguyễn cô

nương không đến nỗi chết ngay lập tức. Chưởng lực của gã này cực kỳ hùng hậu, xem ra cũng ngang ngửa với Huyền Từ phương trượng.”

Kiều Phong trong lòng ngấm ngấm bội phục: “Quả thực chưởng lực của Huyền Từ phương trượng bị ta dùng tấm gương đồng chặn lại, làm tiêu giảm đến quá nửa. Vị Tiết Thần Y này quả là y đạo như thần, chỉ mới bắt mạch A Châu đã nói được tình hình hai bên ra chiều động thủ không sai chút nào. Chắc chắn ông ta đủ tài chữa A Châu khỏi bệnh”. Chàng nghĩ thế, mặt lộ vẻ vui mừng nói tiếp: “Nếu vị tiểu cô nương này bỏ mạng vì Đại Kim Cương Chưởng thì thanh danh của phái Thiếu Lâm bị tổn thương rất nhiều, xin Tiết Thần Y mở lượng từ bi...” Nói xong vái một cái thật dài.

Huyền Tịch không đợi Tiết Thần Y trả lời, hỏi A Châu: “Ai đã ra tay đã thương cô nương? Ở địa phương nào? Người đó bây giờ đang ở đâu?” Nhà sư vừa nghĩ đến thanh danh chùa Thiếu Lâm, vừa bắn khoắn trên đời này còn có kẻ biết môn Đại Kim Cương Chưởng độc đáo của phái Thiếu Lâm, nên muốn hỏi cho ra lẽ.

Bản tính A Châu cực kỳ ngang bướng, đâu có giống như Kiều Phong mực thước chín chắn, nàng vốn lệ miệng, bịa đặt trơn như cháo chảy, lúc này trong lòng tính toán: “Mấy ông sư này đều khiếp vía công tử nhà ta, chỉ bằng ta dọa cho sợ một mẻ.” Nàng liền nói: “Gã đó là một công tử tướng mạo anh tuấn, tuổi chừng hăm tám hăm chín. Tiểu nữ đang cùng Kiều đại gia ở trong khách điểm, đàm luận về y thuật thần sầu quỷ khốc của Tiết Thần Y. Không những hiện nay chẳng

ai bằng mà người xưa cũng không ai bì kịp, sau này không còn người kế tiếp, không chừng cả thần tiên trên trời cũng chưa bằng...”

Con người ta ở đời, chẳng ai không ưa lời tâng bốc. Tiết Thần Y bình sinh đã được nghe vô số người tán dương xưng tụng, nhưng lời tâng bốc líu lo réo rất từ miệng một thiếu nữ thì đây mới là lần đầu. Hơn nữa nàng lại khoa trương quá đỗi, Tiết Thần Y nghe xuôi tai, bất giác vuốt râu mỉm cười. Kiều Phong nghe vậy lại nhú mày: “Làm gì có chuyện đó? Cô nương này chỉ giỏi ba hoa phóng đại.”

A Châu lại tiếp: “Khi đó tiểu nữ mới nói rằng: Trời sinh ra vị Tiết Thần Y này thì đại gia học võ giỏi đến đâu cũng bằng vô ích. Kiều đại gia mới hỏi: Sao lại vô ích? Tiểu nữ đáp: Người nào bị đánh chết, Tiết Thần Y cũng cứu sống lại được. Thế thì đại gia luyện quyền tập kiếm ích gì? Giết một người thì Tiết Thần Y cứu một người, giết hai người thì Tiết Thần Y cứu một cặp, có phải đại gia chỉ mất công vô ích không?”

Nàng lanh mồm lanh miệng, thanh âm réo rắt, tuy đang bị trọng thương mà thanh âm trong trẻo như tiếng trân châu rơi trên mâm ngọc, bất chước thổ âm Tứ Xuyên của bọn phái Thanh Thành, nghe không biết chán tai. Mọi người ai nấy đều vui vẻ, có kẻ bật cười thành tiếng.

Thế nhưng A Châu không cười, vẫn tiếp tục kể: “Góc phòng bên kia có một gã công tử nghe chúng tôi nói chuyện, đột nhiên cười khẩy nói: Chưởng lực trong thiên hạ đa số nhẹ như bông gòn, nội lực chẳng có gì

đáng kể, nên gã lang băm họ Tiết kia mới có được cái hư danh. Để ta đánh một chưởng xem y có trị nổi không nào? Gã nói xong liền vung chưởng lên. Tiểu nữ thấy mình ngồi cách xa y đến mấy trượng, lại tưởng y thuận mồm nói chơi nên cũng không để ý. Song Kiều đại gia kinh hãi...”

Huyền Tịch hỏi lại: “Kiều thí chủ đưa song chưởng ra đỡ phải không?” A Châu lắc đầu, đáp: “Không phải. Nếu như Kiều đại gia phóng chưởng ra đỡ thì gã công tử kia làm sao đánh tiểu nữ bị thương được. Kiều đại gia ngồi xa, không đến cứu kịp, vội chụp một chiếc ghế ném qua. Kinh lực của đại gia vừa lợi hại vừa chính xác, chỉ nghe lách cách mấy tiếng, chiếc ghế đã bị Phách Không Chưởng của gã công tử kia đánh tan nát. Gã kia nói giọng Tô Châu êm dịu, mà xuất thủ lại chẳng êm dịu chút nào. Tiểu nữ chỉ thấy người nhẹ lâng lâng, tựa hồ như bông bênh trên mây, không còn chút khí lực nào nữa. Lại nghe gã công tử kia nói: Ngươi đi kêu Tiết Thần Y lục lợi sách thuốc, luyện tay nghề thêm một bậc nữa, chữa thử cho người để sau này chữa cho Huyền Từ khỏi phải luống cuống.” Huyền Nạn chau mày, hỏi: “Y nói thế là có ý gì?” A Châu đáp: “Dường như gã có ý hăm dọa sau này sẽ dùng Đại Kim Cương Chưởng đả thương Huyền Từ đại sư.”

Quần hùng ai nấy kêu lên kinh hãi. Có người nói: “Đúng là gây ông đập lưng ông.” Có vị lại bảo: “Quả nhiên là Cô Tô Mộ Dung!” Các vị dùng hai chữ “quả nhiên” để tỏ ra đã đoán được trước là ai rồi. Ta nên biết chuyện này A Châu đổ oan cho Mộ Dung công tử

gây chuyện với phái Thiếu Lâm, vì nàng hiểu sớm muộn gì hai bên cũng sẽ tranh chấp, nên mới thổi phồng câu chuyện để dọa nạt đối phương, tăng gia uy phong cho chủ mình.

Bỗng nghe Du Câu nói: "Vừa rồi Kiều huynh bảo có kẻ mạo xưng cao tăng phái Thiếu Lâm, dả thương người bừa bãi. Bây giờ cô nương này lại bảo là một gã công tử đánh cô nương bị thương. Không hiểu ai nói đúng?" A Châu vội đáp: "Quả là có kẻ mạo xưng cao tăng phái Thiếu Lâm. Chính mắt tiểu nữ thấy hai người tự xưng là sư chùa Thiếu Lâm đi ăn trộm của nhà người ta một con chó mực, về làm thịt ăn." Nàng tự biết mình nói dối mãi tất có chỗ lòi đuôi, liền đánh trống lảng sang chuyện khác.

Tiết Thần Y biết nàng nói không hoàn toàn đúng, nhưng cũng có phần sự thật. Ông cũng chưa biết có nên chữa thương cho cô ta hay không, quay sang nhìn Huyền Tích, Huyền Nạn rồi lại đưa mắt nhìn Du Ký, Du Câu, sau đó nhìn Kiều Phong và A Châu ngẫm nghĩ.

Kiều Phong nói: "Hôm nay Tiết tiên sinh cứu mạng cho cô nương này, Kiều mỗ suốt đời không dám quên đại đức." Tiết Thần Y cười gằn, lạnh lùng hỏi: "Ngày sau không dám quên đại đức ư? Không lẽ bữa nay Kiều huynh còn tưởng sống sót được mà ra khỏi Tự Hiền Trang chăng?" Kiều Phong đáp: "Kiều mỗ còn sống ra khỏi nơi đây hay chết rồi mới ra được cũng thế, điều đó không có gì đáng kể. Thương thế của cô nương này xin thần y mở lòng chữa trị cho." Tiết Thần Y hỏi lại: "Ta trị thương cho cô ta để làm gì?"

Kiều Phong đáp: “Người đời có câu: Cứu một mạng người bằng xây bảy tòa bảo tháp. Tiết tiên sinh đã nổi tiếng về công đức trong võ lâm, chẳng lẽ thấy một cô gái vô tội chết oan như thế này lại không nổi lòng trắc ẩn hay sao?”

Tiết Thần Y đáp: “Bất luận là ai đưa cô ta đến đây ta cũng chữa. Hừ! Chỉ mình người đưa đến là ta không chữa.”

Kiều Phong biến sắc mặt, buồn bã nói: “Hôm nay các vị hội họp ở Tụ Hiền Trang để đối phó với Kiều mẫu, họ Kiều này không lẽ không biết...” A Châu xen vào: “Chao ôi! Kiều đại gia, hóa ra đại gia đã vì tiểu nữ mà mạo hiểm đến đây ư?” Kiều Phong cứ nói tiếp: “Ta tưởng các vị đây đều đường đường là những bậc đại trượng phu, phải trái phân minh. Muốn giết thì chỉ giết một mình Kiều mẫu là đủ hả giận, chứ có can dự gì đến cô nương đây? Tiết tiên sinh đem lòng thông hận Kiều mẫu mà trút lên đầu Nguyễn cô nương thì đúng là giận cá chém thớt, thật không nên chút nào.”

Tiết Thần Y cứng họng không trả lời được, hồi lâu mới nói: “Ta trị bệnh hay không là do ta vui buồn yêu ghét, người ngoài cưỡng ép ta thế nào được? Kiều Phong! Người làm tội đại ác, bọn ta đang muốn truy nã người để bằm vằm ra đem tế song thân và sư phụ người. Người dẫn xác đến đây là tốt lắm, tự xử đi là hơn.” Tiết Thần Y nói tới đây, vẫy tay một cái. Quân hào nhốn nháo cả lên, tới tấp rút binh khí ra. Trong đại sảnh ánh sáng lấp lánh lóa cả mắt, dường như đủ loại, trường đao đoản kiếm, song phủ đơn tiên đều có

cả. Trên nóc nhà cũng có tiếng lao xao, mái nhà góc chái đầu đầu cũng có người lăm lăm binh khí, trấn giữ mọi ngã.

Kiều Phong tuy đánh quen trăm trận, nhưng trước đây thường suất lãnh huynh đệ Cái Bang đối địch, bên mình bao giờ cũng người nhiều thế mạnh. Lúc này một mình chàng thân hãm trùng vi, lại dắt theo một cô gái bị trọng thương, quả thực chưa biết cách nào xông ra, trong bụng không khỏi hoang mang.

A Châu lại càng kinh hãi, khóc òa lên, nói: "Kiều đại gia ơi! Đại gia cứ một mình chạy đi, đừng lo cho tiểu nữ làm gì. Bọn họ với tiểu nữ không thù không oán, chắc không nỡ hại đâu." Kiều Phong chợt nghĩ thầm: "Đúng thế! Ở đây toàn là người nghĩa hiệp, không lý nào vô cớ làm hại cô ta. Ta mau mau thoát khỏi chốn này là hơn." Thế nhưng chàng lại nghĩ: "Đại trượng phu đã cứu người thì phải cứu cho đến nơi đến chốn. Tiết Thần Y chưa nhận lời trị thương, chưa biết cô ta sống chết thế nào, Kiều Phong này không lẽ tham sống sợ chết mà bỏ chạy?"

Chàng đảo mắt nhìn khắp bốn phía, thấy vô số cao thủ võ lâm, trong đám này đến quá nửa là quen biết, ai cũng mang tuyệt nghệ. Hùng tâm tráng khí trong người chàng lại nổi lên, nghĩ thầm: "Kiều Phong này dù cho máu nhuộm Tụ Hiền Trang, thì thể để cho loạn đao chém nát, phỏng có chi đáng kể. Đại trượng phu sống có gì là vui, chết có gì là sợ?" Chàng nghe có người nói khe khẽ: "Đúng đó! Người là đồ tạp chủng, chính mình cũng không biết cha mẹ là giống gì." Thanh âm này cũng chính là thanh âm nhạo báng Cái Bang

lúc trước. Có điều y nấp trong đám đông, nói một câu rồi im bặt nên không hiểu là ai. Quần hùng mấy lần quay về phía phát ra tiếng nói, trước sau vẫn không thấy ai mấp máy môi. Trong đám đông cũng chẳng có ai đặc biệt thấp bé để có thể núp lên được.

Kiều Phong nghe mấy câu đó, chăm chú nhìn một hồi rồi gật đầu không lý tới nữa, quay sang Tiết Thần Y nói tiếp: “Giả tử Kiêu mỗ là người Hán mà hôm nay ông nhục mạ như vậy thì ta đâu có để yên? Còn nếu như ta là người Khất Đan, là kẻ địch của hào kiệt Đại Tống thì người đầu tiên ta phải giết chính là ông, chứ nếu ta giết vị anh hùng nào khác thì ông lại cứu cho sống lại. Có phải thế không?” Tiết Thần Y đáp: “Đúng thế! Đẳng nào thì người cũng ra tay giết ta trước.” Kiêu Phong nói: “Hôm nay ta khẩn cầu ông cứu cô nương này, thế là một mạng đổi một mạng. Kiêu mỗ vĩnh viễn không bao giờ đụng đến chân lông tiên sinh.” Tiết Thần Y khanh khách cười, nói: “Bình sinh lão phu trị bệnh cứu người, chỉ có người cầu khẩn, chưa có ai uy hiếp.” Kiêu Phong đáp: “Một mạng đổi một mạng là hợp lẽ công bằng, nào phải là uy hiếp?”

Tiếng nói nhỏ nhẹ trong đám đông lại nổi lên: “Người mở miệng nói láo sao không biết thẹn? Chỉ lát nữa đã bị loạn đao băm nát ra như tương mà còn dám bảo tha mạng cho người ư? Người...” Kiêu Phong quát lên một tiếng: “Ra đây!” Tiếng quát làm rung chuyển mái ngói, bụi cát trên xà nhà rơi xuống lả tả. Quần hùng ai nấy tai ù đi, tim đập thình thình.

Một đại hán ở trong đám đông chuệnh choạng bước ra theo tiếng gọi, lão đảo không vững như người

say rượu. Kẻ đó mặc áo bào xanh, mặt xám như tro, không ai nhận ra. Đột nhiên Đàm công kêu lên: "Phải rồi! Người chính là Truy hồn trượng Đàm Thanh, đệ đệ của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh."

Quần hào Cái Bang nghe thấy y là đệ tử của Đoàn Diên Khánh lại càng giận dữ vô kể, quát mắng om sòm, nhưng trong bụng cũng không khỏi thấp thỏm. Thì ra hôm đó bọn họ bắt được tướng quân Hách Liên Thiết Thụ cùng các cao thủ Nhất Phẩm Đường của Tây Hạ bị trúng thuốc độc Bì Tô Thanh Phong, nhưng chỉ một lát sau Đoàn Diên Khánh tới nơi, quần hào Cái Bang không một ai địch nổi y. Đoàn Diên Khánh lấy bình thuốc thổi chữa cho tất cả các cao thủ Nhất Phẩm Đường, bọn chúng xông lên đánh cho người của Cái Bang thua chạy tan tác. Quần cái vừa tức vừa sợ Đoàn Diên Khánh, thấy rằng Cái Bang nếu đã không còn Kiều bang chủ thì tuyệt không cách nào kháng cự được tên Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân này.

Truy hồn trượng Đàm Thanh mặt mũi nhẵn nhụi, gân giết dường như đang đau đớn khôn tả, hai tay không ngớt cào vào trước ngực, từ nơi đó có tiếng nói phát ra không rõ: "Ta... ta với người không thù không oán, sao... sao người lại phá pháp thuật của ta?" Thanh âm gã nhỏ nhẹ, lúc có lúc không, còn môi thì không hề động đậy. Mọi người thấy vậy đều kinh hãi. Trong đại sảnh chỉ có vài người biết là y dùng thuật phúc ngữ, kết hợp với nội công thượng thừa, có thể làm cho đối phương bị mê man, mất hồn mà chết. Thế nhưng nếu như gặp phải người công lực cao hơn y, thuật đã không linh nghiệm mà chính y lại bị tổn thương.

Tiết Thần Y giận dữ hỏi: “Người là đồ đệ của Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh đấy ư? Ta mở Anh hùng đại yến chỉ mời các vị anh hùng hảo hán trong thiên hạ, còn hạng hèn mạt vô liêm sỉ như ngươi sao dám trà trộn vào đây?”

Bỗng từ phía trên cao có tiếng người nói: “Anh hùng yến cái quái gì? Ta thấy gọi là cầu hùng yến hay hơn.” Mấy tiếng đầu thì âm thanh còn văng vẳng xa xa, lúc dứt câu thì người đã từ trên đầu tường nhẹ nhàng nhảy xuống rồi. Người này cao lênh khênh mà gầy khẳng gầy kheo, cử động cực kỳ mau lẹ. Trên nóc nhà vô số người vung quyền, phóng kiếm ra ngăn trở đều bị chậm trễ, gã tránh né lướt qua như không. Trong đại sảnh có nhiều người nhận ra y là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc nhảy vào trong sân rồi, chỉ lạng người một cái đã xông ngay vào trong sảnh, chop lấy Đàm Thanh, xông luôn vào Tiết Thần Y. Vô số cao thủ trong sảnh đều sợ y đã thương Tiết Thần Y, bảy tám người đứng gần nhất lập tức quay ra hộ vệ. Ngờ đâu Vân Trung Hạc đã định trước rồi, lấy tiến làm thoái, y thấy mọi người vừa xông lại thì đã vọt ngược trở lên đầu tường.

Trong anh hùng hội, số hảo thủ không phải là ít, đánh nhau chân thực thì người có bản lĩnh thắng được Vân Trung Hạc không đến năm sáu chục thì cũng ba bốn mươi người, nhưng vì y ra tay bất ngờ nên không ai phòng bị kịp. Hơn nữa khinh công của y cực kỳ cao siêu, nhảy được lên đầu tường là khó ai đuổi kịp. Không ít người thò tay vào túi móc ám khí ra,

những người đang canh trên mái nhà cũng hò hét tiến lại ngăn trở nhưng muộn mất rồi. Kiều Phong quát lên: “Ngừng lại đã!” Chàng vung tay đánh một chưởng lên không, chưởng lực ào tới không khác gì một binh khí vô hình, trúng ngay vào lưng Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc hự lên một tiếng, rơi bật ngựa trở vào, máu miệng trào ra như suối. Lúc đó Đàm Thanh vẫn còn đứng được, dù lúc thì xiêu về phía đông, lúc lại vẹo sang hướng tây, miệng ú ớ trông thật buồn cười. Thế nhưng trong đại sảnh không một ai dám cười, chỉ thấy tình hình trước mắt cực kỳ ghê rợn, trước nay chưa từng chứng kiến bao giờ.

Tiết Thần Y biết rằng Vân Trung Hạc tuy bị trọng thương nhưng còn chữa được, còn Đàm Thanh tiêu tán hết cả thần hồn rồi, chẳng còn linh đơn diệu dược gì cứu y được nữa. Ông ta thấy Kiều Phong mới quát lên một tiếng, tùy tiện phóng ra một chưởng mà uy lực đã ghê gớm đến thế, nếu gã muốn lấy mạng mình thì vị tất đã có ai ngăn trở kịp. Tiết Thần Y còn đang trầm ngâm, chợt thấy Đàm Thanh đứng không nhúc nhích nữa, miệng hết ú ớ, hai mắt trợn ngược lên, xem ra đã tắt thở rồi.

Vừa rồi Đàm Thanh lên tiếng nhục mạ Cái Bang, quần cái đều cực kỳ tức tối nhưng lúc đó chưa biết là ai, khí tức chẳng biết trút vào đâu. Bây giờ thấy Kiều Phong ra tay giết y, ai nấy đều thống khoái. Tổng trưởng lão, Ngũ trưởng lão là những tay hảo hán thẳng thắn mau lẹ đã toan cất tiếng hò reo, nhưng nghĩ lại Kiều Phong là giống Khất Đan đại ác, nên đành phải nén lòng. Ai nấy đều tự nhủ: “Có chàng làm bang chủ

thì chuyện gì cũng dễ dàng, nếu không, từ nay bước đường sẽ đầy chông gai, Cái Bang chẳng thể duy trì được uy phong như trước nữa.”

Lúc đó Vân Trung Hạc gương đứng lên được, lão đảo đi ra cửa, cứ ba bước lại thổ ra một ngụm máu. Quần hùng thấy y bị thương nặng nên không ai làm khó nữa, nghĩ thầm: “Gã này chửi mắng bọn mình, chẳng ai làm gì được y, lại phải để Kiều Phong ra tay.”

Kiều Phong nói: “Hai vị Du huynh! Hôm nay tại hạ gặp ở đây rất nhiều bằng hữu, nhưng từ nay bạn bè đã trở nên địch thủ cả rồi. Trong lòng tại hạ xiết bao đau xót, mong hai vị cho xin mấy bát rượu.”

Mọi người thấy chàng đòi uống rượu đều hết sức kinh ngạc. Du Câu nghĩ thầm: “Để xem y giở trò gì.”, rồi lập tức sai người nhà lấy rượu ra. Hôm nay Tụ Hiền Trang mở Anh hùng đại yến, rượu thịt chuẩn bị đầy đủ, nên chỉ giây lát đầy tớ đã mang rượu cùng chén ra.

Kiều Phong nói: “Chén nhỏ thế này làm sao đủ hứng? Xin rót rượu ra bát lớn.” Hai tên trang khách bèn đem ra hai cái bát lớn và một vò rượu trắng mới mở nắp, để lên bàn trước mặt Kiều Phong, rồi rót đầy một bát. Kiều Phong nói: “Rót đầy cả hai bát đi.” Hai gã đầy tớ theo lời, rót đầy cả bát kia.

Kiều Phong nâng một bát rượu lên nói: “Rất nhiều vị anh hùng tại đây ngày trước đã từng giao thiệp với Kiều mỗ, hôm nay để có điều vương mắc, chi bằng chúng ta cạn chén tuyệt giao. Vị bằng hữu nào muốn

giết Kiều mỗ thì xin mời đến đối ẩm một bát, từ nay về sau, giao tình coi như xóa bỏ hết. Kiều mỗ có giết người cũng không phải là vong ân, mà người giết Kiều mỗ cũng không phải là phụ nghĩa. Tất cả anh hùng thiên hạ ở đây đều chứng kiến cho.”

Mọi người nghe chàng nói không khỏi rung mình, trong đại sảnh im lặng như tờ. Ai cũng nghĩ thầm: “Nếu như ta tiến lên uống rượu, rất có thể bị y ám toán. Phách không thần quyền của y đánh ra, làm sao chống đỡ được?” Yên lặng một lúc, đột nhiên một người đàn bà mặc tang phục bước ra, chính là Mã phu nhân, quả phụ của Mã Đại Nguyên. Nàng nâng bát rượu lên, buồn thảm nói: “Tiên phu ta táng mạng nơi tay người thì còn tình cớ cớ gì nữa?” Nàng đưa bát rượu lên môi nhấp một hớp, nói: “Tữu lượng ta kém không thể uống hết, sinh tử đại cừ cũng như bát rượu này.” Nói xong hất bát rượu xuống đất.

Kiều Phong đưa mắt nhìn thẳng, thấy nàng mi thanh mục tú, tướng mạo khá xinh đẹp. Đêm hôm trước ở trong rừng hạnh, dưới ánh lửa chập chờn chàng nhìn chưa rõ mặt, có ngờ đâu một người đàn bà liễu yếu đào tơ như vậy lại ghê gớm thế. Chàng không nói gì, cầm bát lên uống một hơi cạn sạch, quay sang vẩy tay bảo người nhà lại rót đầy hai bát.

Mã phu nhân lui ra, Từ trưởng lão bước lại, lăm lăm bụng rượu uống luôn. Kiều Phong lại uống bát nữa. Đến khi Truyền Công trưởng lão uống xong, Cháp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính bước tới. Lão vừa cầm bát lên, Kiều Phong liền nói: “Khoan đã!” Bạch Thế Kính hỏi: “Kiều huynh có điều gì dặn bảo?” Ông

ta trước nay đối với Kiều Phong vẫn một niềm kính cẩn, bây giờ lời lẽ âm điệu cũng chẳng khác xưa, chỉ không gọi là bang chủ mà thôi.

Kiều Phong thở dài: "Chúng ta là huynh đệ đã bấy nhiêu năm, không ngờ ngày nay đã hóa ra cừu địch." Bạch Thế Kính ứa nước mắt nói: "Thân thể Kiều huynh, tại hạ vốn đã nghe đồn đãi, khi đó dù đem chặt đầu cũng quyết không tin, ai ngờ... ai ngờ lại là thật. Nếu không phải vì chuyện cừu hận quốc gia, Bạch Thế Kính này thà chết cho rồi, không dám coi Kiều huynh là địch thủ." Kiều Phong gạt đầu nói: "Ta cũng biết thế. Nhưng bạn bè đã thành cừu địch, lát nữa không khỏi có một trường ác đấu. Kiều Phong này có một việc muốn ủy thác lại cho trưởng lão." Bạch Thế Kính nói: "Miễn là việc đó không liên quan gì đến quốc gia đại sự, Bạch mỗ nhất định sẽ tuân theo." Kiều Phong mỉm cười, chỉ vào A Châu nói: "Các vị huynh đệ Cái Bang, nếu như còn nhớ tới chút công lao nhỏ nhỏ của Kiều mỗ trước kia, xin chiếu cố cho cô nương này được bình an."

Mọi người nghe mấy câu của chàng tựa như trần trời, lại thấy chàng cùng bằng hữu uống với nhau mỗi người một bát, sau đó sẽ đại chiến một phen. Vô số hào kiệt Trung Nguyên liên hoàn vây đánh, ai cũng biết dù chàng có giết được tám người, mười người, sau cùng cũng không thể thoát chết. Quần hào tuy hận chàng là dòng giống rợ Hồ làm nhiều điều bất nghĩa, nhưng thấy những hành vi nghĩa hiệp khảng khái kia vẫn không khỏi động lòng hào khí.

Bạch Thế Kính cùng Kiều Phong giao tình rất hậu, nghe chàng nói mấy câu chẳng khác nào di ngôn

lúc lâm chung, liền khăng khái đáp: “Kiều huynh hãy yên tâm. Bạch Thế Kính này thế nào cũng cầu khẩn Tiết Thần Y ra tay chữa trị. Nếu như Nguyễn cô nương đây có mệnh hệ nào, Bạch mỗ sẽ tự vẫn để tạ tội với Kiều huynh.” Mấy câu đó quả là minh bạch, giả tỷ Tiết Thần Y không chịu chữa thì lão cũng không thể ép được, nhưng nhất định sẽ hết sức hết lòng.

Kiều Phong nói: “Kiều mỗ đa tạ.” Bạch Thế Kính nói: “Đến khi giao thủ, Kiều huynh chẳng cần phải lưu tình. Nếu Bạch mỗ chết dưới tay Kiều huynh thì Cái Bang sẽ có người khác lo liệu cho Nguyễn cô nương.” Lão nói xong nâng bát rượu lên uống một hơi cạn sạch. Kiều Phong cũng cầm bát của mình uống cạn.

Kế đó là bọn Tổng trưởng lão, Hề trưởng lão của Cái Bang cùng chàng đối ẩm. Khi người của Cái Bang uống rượu tuyệt giao xong rồi, anh hào các bang hội môn phái khác lần lượt đến, mỗi người uống một bát. Mọi người càng lúc càng kinh hãi, xem ra chàng đã uống đến bốn, năm chục bát lớn rồi, một vò rượu to đã hết, người nhà lại khiêng vò khác đến. Thần sắc Kiều Phong vẫn thản nhiên, bụng chỉ hơi phình ra một chút, ngoài ra không thấy gì khác lạ. Ai nấy đều nghĩ “Nếu uống như thế thì say cũng đủ chết, việc gì còn phải ra tay động thủ?”

Ngờ đâu Kiều Phong càng uống thì khí lực càng thêm, hơn nữa mấy hôm nay chàng bị oan khuất quá nhiều, trong lòng buồn bực chưa có chỗ phát tiết. Bây giờ chàng gác hết qua một bên, phóng tâm uống rượu.

Chàng uống cạn năm chục bát lớn rồi, Bào Thiên Linh và Khoái Đào Kỳ Lục cũng đã uống xong, đến

lượt Hương Vọng Hải tiến lên cầm bát rượu nói: “Gã họ Kiều kia! Ta uống với ngươi một bát!” Giọng nói có vẻ vô lễ. Kiều Phong hơi men chệnh choáng, liếc mắt nhìn nói: “Kiều Phong này cùng anh hùng thiên hạ uống rượu là có ý xóa bỏ những ơn nghĩa ngày xưa. Còn ngươi có kết giao gì với ta mà cũng đòi uống rượu tuyệt giao?” Nói đến đây, không đợi y đáp lời, chàng tiến lên một bước vươn tay ra chộp ngay ngực y, hất tay một cái ném ra cửa sảnh. Hương Vọng Hải va vào bức tường trước mặt nghe “bình” một tiếng, lập tức ngất xỉu. Biến cố đó khiến cho đại sảnh nhốn nháo cả lên.

Kiều Phong nhảy ra giữa viện, lớn tiếng quát: “Ai ra đây tử chiến với ta?” Quần hùng thấy chàng thần oai lâm liệt, nhất thời không một ai dám xông lên. Kiều Phong lại quát: “Các ngươi không động thủ thì ta ra tay trước.” Chàng vung tay lên, bình bình hai tiếng đã có hai người trúng Phách không chướng ngã lăn ra. Kiều Phong thừa thế xông lên tay nắm chân đá, chỉ chớp mắt lại đánh ngã mấy người nữa.

Du Ký la lên: “Anh em đứng tựa cả vào tường, đừng rối loạn như thế!” Trong đại sảnh tụ tập đến hơn ba trăm người, nếu như cùng hợp công, Kiều Phong có giỏi đến đâu cũng không chống cự nổi. Thế nhưng người nhiều mà đất hẹp, chỉ độ vài chục người đứng gần Kiều Phong, còn đao thương kiếm kích bốn bề múa loạn lên, phần lớn chỉ cốt để phòng giữ cho mình khỏi bị thương. Du Ký vừa hô lên, giữa đại sảnh lập tức giãn ra một khoảng trống.

Kiều Phong quát lên: “Để ta lãnh giáo Du Thị Song Hùng ở Tụ Hiền Trang.” Chàng vừa nói vừa

vung tay trái lên chụp lấy vò rượu nhắm mặt Du Ký liệng tới. Du Ký liền đưa hai tay chặn lại, định hất sang một bên, ngờ đâu Kiều Phong đã tính sẵn, tay phải lại phóng chưởng nghe ầm một tiếng, chiếc vò liền vỡ tan thành trăm ngàn mảnh. Những mảnh sành đó khá sắc bén, bị chưởng phong cực kỳ lợi hại của Kiều Phong quạt tung ra, thật chẳng khác gì ám khí Kim tiền tiêu. Mặt Du Ký trúng luôn ba mảnh chảy máu đầm đìa, hơn một chục người ở bên cạnh cũng bị vạ lây. Tiếng chửi rủa, kêu la loạn cả lên.

Đột nhiên nơi góc nhà có tiếng một thanh niên kinh hoảng gọi: “Bá phụ! Bá phụ!” Du Ký nhận ra tiếng của Du Thần Chi, đứa con trai duy nhất của em mình, liếc qua thấy trên má y máu me đầm đìa, thì ra cũng bị mảnh vỡ đâm phải, bèn quát lớn: “Cút ngay đi, mi ở đây làm gì?” Du Thần Chi đáp: “Vâng!” Y co người lại nấp sau cột nhà, nhưng vẫn thò đầu ra xem.

Kiều Phong chân trái liền đá một cái, lại thêm một chiếc vò rượu nữa bay vụt ra. Chàng toan phóng chưởng đánh vỡ, bỗng thấy sau lưng có một luồng chưởng lực nhu hòa âm thầm phóng tới. Phát chưởng đó tuy mềm mại ôn nhu, nhưng ẩn tàng nội công cực kỳ hùng hậu. Kiều Phong biết đây phải là một đại cao thủ ra tay, không dám coi thường, vội vàng thu tay về đỡ. Hai người nội lực đụng nhau, đều phải khựng lại. Kiều Phong quay đầu nhìn, thấy y tướng mạo thấp bé xấu xa, chính là kẻ vô danh Triệu Tiên Tôn Lý Chu Ngô Trịnh Vương, gọi tắt là Triệu Tiên Tôn. Chàng nghĩ bụng: “Gã này nội lực khá thật, ta không nên coi thường”, bèn hít một hơi chân khí,

phóng ra một chưởng nữa mạnh chẳng khác gì bài sơn đảo hải. Triệu Tiên Tôn tự biết một chưởng không chống đỡ nổi, lập tức tung song chưởng để đối phó với một chưởng của đối phương. Người đàn bà đứng bên cạnh y quát lên: “Sư huynh không muốn sống nữa ư?” Bà vừa nói vừa nắm lấy y nhắc qua một bên tránh được. Thế nhưng chưởng lực của Kiều Phong vẫn ào ào đẩy tới, ba người đứng sau Triệu Tiên Tôn bị bật ngược đập mạnh vào tường khiến cho bức tường rung chuyển. Vôi vữa đất cát bung ra từng mảnh rơi xuống rào rào.

Triệu Tiên Tôn nhìn lại xem ai kéo mình ra, thì chính là Đàm bà, cả mừng nói: “Tiểu Quyên! Nàng đã cứu mạng ta.” Đàm bà nói: “Ta sẽ đánh y bên mé tả, sư huynh đánh mé hữu.” Triệu Tiên Tôn vừa kịp đáp “được lắm” thì đã thấy một ông già nhỏ bé gầy gò nhảy tới bên Kiều Phong, chính là Đàm công. Y thân hình loắt choắt nhưng nội công thật là hùng hậu. Tay trái vừa đánh ra tay phải đã phóng theo, chưởng trước chưa thu về thì chưởng sau đã đánh tiếp. Y đánh liên hoàn ba chưởng như ba làn sóng xô nhau, chưởng nọ đè chưởng kia khiến cho sức mạnh gấp ba đơn chưởng. Kiều Phong hô lên: “Chiêu Trường Giang Tam Diệp Lãng tuyệt diệu!” Chàng đẩy tả chưởng ra nghênh đón, hai thân hình cùng rung động. Lúc đó Triệu Tiên Tôn và Đàm bà cũng giáp công, rồi lại thêm Từ trưởng lão, Truyền Công trưởng lão, Trần trưởng lão cùng nhảy vào vòng chiến.

Truyền Công trưởng lão kêu lên: “Kiều huynh đệ, Khất Đan và Đại Tổng không thể đứng chung, bọn ta

phải vì chuyện công mà quên tình riêng. Lão huynh xin dắc tội." Kiều Phong cười đáp: "Bát rượu tuyệt giao đã uống, còn kêu huynh gọi đệ làm gì nữa? Xem chiêu đây!" Chàng nói xong liền phóng ra một cước. Tuy ngoài miệng Kiều Phong nói thế, song trong lòng chàng vẫn chưa quên tình cố cựu. Đối với quần hào Cái Bang chẳng những chàng không muốn giết, mà còn không muốn làm xấu mặt họ trước mọi người, nên ngọn cước đến nửa chừng đột nhiên chuyển hướng. Khoái Dao Kỳ Lục rống một tiếng, vọt lên không.

Không phải y cố ý phi thân mà bị đá trúng mông. Thanh đơn đao trong tay đang vận kinh chém xuống đầu Kiều Phong, khi bị hất lên vẫn còn lực đạo, chém ngập vào xà nhà một thước rồi dính cứng vào đấy. Thanh đao đó là võ khí nổi danh của Khoái Dao Kỳ Lục, hôm nay gã gặp phải cường địch khi nào lại dám bỏ? Tay phải y nắm chặt chuôi đao, thân hình treo lơ lửng trên không. Tình trạng này vừa quái đản vừa buồn cười, nhưng quần hào trong đại sảnh đang chiến đấu trí mạng với Kiều Phong, không ai dám phân tâm để mắt đến Kỳ Lục, cũng không ai rỗi hơi cười một tiếng.

Từ khi Kiều Phong học võ đến nay đã đánh hàng trăm trận chưa chịu thua ai, nhưng bị nhiều cao thủ hợp lực vây đánh nguy hiểm như thế này thì bình sinh chưa gặp. Men rượu bốc lên ngùn ngụt, chàng múa tít song chưởng khiến đối phương không có cách nào đến gần được.

Tiết Thân Y tuy y đạo tinh thông nhưng võ công không thể xếp vào hạng nhất được. Về y thuật, ông ta là một thiên tài siêu việt, dường như không cần học

cũng biết. Ông ta cũng học võ từ nhỏ, sư phụ là một nhân vật tiếng tăm lừng lẫy, nhưng năm xưa bỗng dưng Tiết Thần Y cùng bảy anh em đồng môn bị trục xuất khỏi môn phái. Ông đành phải tự mình dùng y thuật để trao đổi võ công với người khác, bên đông học một chiêu, bên tây học một thức nên hiểu rộng biết nhiều, trên giang hồ ít ai bằng. Thế nhưng biết rộng về võ thuật cũng có cái hại là vì quá ôm đồm, không môn nào luyện được tới nơi, chẳng khác gì ăn nhiều nhai không kỹ.

Danh tiếng y thuật như thần của ông lừng lẫy khắp nơi, ai cũng kính phục mấy phần. Nhưng mỗi khi ông hỏi đến võ nghệ là người ta đưa đẩy lấy lòng, chẳng ai chịu nói thực. Chính vì thế mà ông không khỏi tự đắc, cứ tưởng rằng võ công thiên hạ mười phần thì mình đã biết được tám chín. Lúc này Tiết Thần Y thấy Kiều Phong đấu với quần hùng, xuất thủ cực nhanh mà chiêu nào cũng cương mãnh phi thường, quả thật dẫu có nằm mơ cũng chẳng thấy. Ông không tưởng tượng được trên đời lại có người bản lãnh ghê gớm đến thế. Tiết Thần Y sợ tái mặt, trống ngực đánh hơn trống làng, không thốt nên lời, không nghĩ đến chuyện xông ra động thủ nữa.

Ông đứng dựa vào tường, mỗi lúc một sợ hãi thêm, đã toan lảng lạng lên ra khỏi đại sảnh nhưng lại không dám, nhìn qua thấy một lão tăng đứng ngay bên cạnh mình, chính là Huyền Nạn. Ông sức nhớ lại một việc, hết sức ăn năn nên quay sang nói: "Đại sư phụ! Mới rồi tại hạ có nói một câu vô lễ, xin đại sư miễn trách cho."

Huyền Nạn bao nhiêu tâm trí để cả vào Kiều Phong, không nghe Tiết Thần Y nói gì, phải nghe nhắc lại lần nữa mới ngạc nhiên hỏi lại: “Cư sĩ có nói gì thất lễ đâu?” Tiết Thần Y đáp: “Lúc nãy tại hạ có nói: Kiều huynh một thân một mình vào chùa Thiếu Lâm mà không rụng một sợi tóc, lại còn bắt được một vị cao tăng đem đi, quả thật là lạ.” Huyền Nạn hỏi lại: “Thế thì đã sao?” Tiết Thần Y bèn lên đáp: “Võ công Kiều Phong cao đến độ trên thế gian ít người bì kịp. Đến lúc này tại hạ mới biết y vào chùa Thiếu Lâm bắt được người là phải, quả khó mà ngăn trở.”

Bản ý Tiết Thần Y nói câu này để xin lỗi Huyền Nạn. Song đại sư nghe xong lại càng khó chịu, bèn hừ một tiếng nói: “Phải chăng Tiết Thần Y muốn khảo sát võ công của phái Thiếu Lâm?” Ông không đợi trả lời, từ từ bước ra khẽ phất tay áo rộng thùng thình, kinh phong phát ra vù vù đánh thẳng vào Kiều Phong. Đó là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm tên là Tụ Lý Càn Khôn, tay áo phất lên che khuất quyền kinh từ bên dưới đánh ra. Xưa nay Thiếu Lâm Tự vẫn lấy chuyện tham thiền học Phật là gốc, còn luyện võ tập quyền là ngọn, chỉ giận dữ bực bội cũng là phạm giới, huống hồ ra tay đánh nhau? Thế nhưng chùa Thiếu Lâm là nguồn gốc của võ học thiên hạ mấy trăm năm qua, làm sao tránh né việc chiến đấu được. Môn Tụ Lý Càn Khôn này giấu quyền trong tay áo thật là kín đáo, đối phương không thể phán đoán được hướng đánh nên khó mà đỡ cho kịp. Hơn nữa, kinh lực của cánh tay áo đó cũng ghê gớm, nếu kẻ địch đem hết tinh thần chú ý vào quyền chiêu giấu

bên trong, thì vị đại sư sẽ biến khách thành chủ, dùng tụ lực đả thương người.

Kiều Phong thấy đòn đánh tới, hai cánh tay áo rộng căng phồng như hai cánh bướm no gió, uy thế cực kỳ mãnh liệt, bất giác lớn tiếng: "Tụ Lý Càn Khôn quả là ghê gớm!" Chàng vừa hô vừa phóng một chưởng, trúng vào tay áo nhà sư. Tụ lực của Huyền Nạn trải ra một khoảng rộng, còn chưởng lực của Kiêu Phong tập trung theo một đường nên khi hai luồng lực đạo chạm nhau chỉ nghe phần phật mấy tiếng, rồi trong đại sảnh xuất hiện một đàn bướm màu xám tro.

Quần hùng cả kinh, nhìn kỹ lại thì ra đàn bướm đó chính là những mảnh tay áo Huyền Nạn bị bay tung lên. Ai cũng quay lại nhìn ông, thấy áo rách đến tận nách để lộ hai cánh tay gầy guộc dài ngoẵng, trông rất khó coi. Thì ra nội kinh hai người xung kích, hai cánh tay tăng bào không chịu nổi, lập tức nát vụn ra.

Chỉ qua một chiêu, Huyền Nạn mất hai ống tay áo, tụ lý không còn tất nhiên càn khôn cũng mất. Nhà sư giận muốn phát điên, sắc mặt xám xanh, có ngờ đâu tuyệt kỹ thành danh của mình bị Kiêu Phong phá tan tành. Ông quả là mất mặt, liền múa tít song quyền tấn công tới tấp. Mọi người ai ai cũng biết đây chính là Thái Tổ Trường Quyền lưu hành rộng rãi trong dân gian. Tổng Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn chỉ nhờ vào một đôi quyền, một cây bổng mà thu được giang sơn cấm tú, lập nên nhà Đại Tống. Các vị hoàng đế từ xưa tới nay không có ai thần dũng như Tổng Thái Tổ, cho nên hai môn Thái Tổ Trường Quyền và

Thái Tổ Bổng là phổ biến nhất thời đó, dẫu người chưa tập mà nhìn thấy cũng biết ngay.

Quần hùng thấy vị cao tăng Thiếu Lâm lừng danh lại sử thứ quyền pháp rất thông thường chẳng có chi kỳ dị thì không khỏi ngạc nhiên. Nhưng khi lão tăng đánh ra ba quyền rồi, ai nấy đều phải trầm trồ: "Phái Thiếu Lâm nổi tiếng không phải ngẫu nhiên. Chỉ một chiêu Thiên Lý Hoàn Hành ai cũng biết mà ông ta đánh ra uy lực đến thế." Quần hào bội phục, nên cái hình ảnh tăng bào rách nát của Huyền Nạn không ai để ý đến nữa.

Khi Huyền Nạn xuất thủ, mấy chục người đang vây đánh Kiều Phong đều biết không tiện giáp công, lùi lại hết, chỉ bao vây trùng điệp để phòng Kiều Phong tẩu thoát, ngưng thần quan sát hai bên quyết chiến.

Kiều Phong thấy mọi người lùi ra xem, trong bụng nảy ra một ý, hô lên một tiếng đánh ra chiêu Xung Trận Trảm Tướng, cũng ở trong Thái Tổ Trường Quyền. Chàng xuất chiêu đó trông nhẹ nhàng ung dung mà kinh lực gồm đủ cả nhu lẫn cương. Quyền thuật đạt đến mức hoàn mỹ thì chỉ một chiêu cũng đủ thấy. Những người đến tham dự đại hội Anh hùng yến, nếu võ công không cao cường thì kiến thức cũng quảng bác, chỗ tinh yếu trong Thái Tổ Trường Quyền không ai không biết. Kiều Phong vừa ra chiêu, mọi người bất giác bật lên tiếng reo hò khen ngợi.

Sau khi buột miệng hoan hô, nhiều người cảm thấy hối hận vì nhớ ra Kiều Phong là một kẻ đại địch. Reo hò như thế là cổ vô nhuệ khí đối phương mà tiêu giảm

oai phong bên mình. Thế nhưng tiếng hò reo đã ra khỏi miệng rồi không thu về được nữa. Kiều Phong đánh ra chiêu thứ hai Hà Sóc Lập Uy cũng tinh diệu đến chỗ cùng cực, so với chiêu thứ nhất thực khó mà phân biệt được chiêu nào hay hơn chiêu nào, trong đại sảnh lại có một phen hô hoán. Nhiều người đã cảnh giác nên tiếng hò reo không vang dội như lần thứ nhất, nhưng cũng lắm tiếng xuýt xoa nhỏ nhỏ “Ài chà!”, “Ồi chao!”... nghe còn sượng tai hơn lớn tiếng tán dương. Ban đầu Kiều Phong cùng mọi người ác đấu, quần hùng chỉ chuyên tâm chống đỡ, sợ chàng đánh đòn hung mãnh. Lúc này tạm thời bàng quan đứng xem mới thấy rõ võ công chàng tinh diệu tuyệt luân.

Kiều Phong và Huyền Nạn trao đổi được bảy tám chiêu, ai cao ai thấp đã rõ. Hai người đều sử dụng những quyền chiêu bình thường không có gì kỳ lạ, nhưng Kiều Phong chiêu nào cũng nhường cho Huyền Nạn ra tay trước. Huyền Nạn xuất chiêu rồi, Kiều Phong mới trả đòn, nhưng không hiểu vì chàng tuổi trẻ tráng kiện, hay là thân thủ nhanh nhẹn hơn mà chiêu nào cũng ra sau tới trước. Thái Tổ Trường Quyền vốn chỉ có sáu mươi tư chiêu, chiêu nào cũng khắc chế lẫn nhau, Kiều Phong nhìn rõ quyền chiêu của đối phương rồi sau đó mới ra chiêu áp đảo thì làm gì mà Huyền Nạn chẳng thua? Đạo lý đó ai mà chẳng biết, thế nhưng dám đem bốn chữ Hậu Phát Chế Nhân áp dụng vào một đại cao thủ như Huyền Nạn, mọi người nếu không chính mắt thấy thì không thể nghĩ đến.

Huyền Tích thấy Huyền Nạn che tả đỡ hữu rõ ràng không địch nổi, liền quát mắng: “Ngươi là giống chó

má Khất Đan, dùng thủ đoạn ti tiện.” Kiều Phong thần nhiên đáp: “Tại hạ sử dụng quyền pháp chính tông của Thái Tổ bản triều, sao đại sư lại dùng hai chữ ti tiện?”

Quần hùng nghe nói thế liền hiểu ngay vì sao chàng lại sử Thái Tổ Trường Quyền. Nếu Kiều Phong dùng một loại võ công khác để đánh bại Thái Tổ Trường Quyền, mọi người sẽ đổ tội cho chàng là làm nhục võ công khai quốc của Thái Tổ, càng làm sâu thêm thù nghịch Hồ Hán phân tranh. Đàng này cả hai bên đều sử Thái Tổ Trường Quyền thì ngoài việc so sánh võ công cao thấp, không còn chỗ nào để nhiech móc nữa.

Huyền Tịch thấy Huyền Nạn chỉ trong chớp mắt nữa là nguy hiểm đến tính mạng, không nói gì, vèo một tiếng phóng chỉ nhắm ngay huyệt Tuyên Cơ của Kiều Phong, chính là tuyệt kỹ điểm huyệt của phái Thiếu Lâm có tên là Thiên Trúc Phật Chỉ.

Kiều Phong vừa nghe tiếng gió liền nghiêng người tránh né, nói: “Kiều mỗ ngưỡng mộ danh tiếng của Thiên Trúc Phật Chỉ đã lâu, quả nhiên lợi hại! Tuy nhiên đại sư dùng võ công của người Hồ Thiên Trúc, tấn công quyền pháp của Thái Tổ bản triều, lỡ mà thắng được tại hạ thì há chẳng mang tiếng thông Phiên mãi quốc, làm nhục Trung Hoa hay sao?” Huyền Tịch nghe thế bất giác rung mình. Hôm nay quần hùng vây đánh Kiều Phong chỉ vì cho rằng chàng là rợ Hồ Khất Đan. Võ công phái Thiếu Lâm do Đạt Ma lão tổ truyền thụ, mà Đạt Ma lại là người Hồ ở Thiên Trúc. Tuy nhiên phái Thiếu Lâm lập nên ở Trung Thổ, mọi môn phái của Trung Quốc đều có liên quan ít nhiều đến phái Thiếu Lâm, nên mọi

người cơ hồ đã lãng quên mối liên quan đó. Bây giờ nghe Kiều Phong nói ra, ai nấy trong lòng chấn động.

Trong quần hùng nhiều người có kiến thức, không khỏi nghĩ: “Chúng ta kính trọng Đạt Ma lão tổ như một vị thần minh, sao lại hận người Khất Đan đến tận xương tủy, cả hai đầu cùng dòng giống với mình? Ô, bởi vì hai giống đó khác nhau xa. Người Thiên Trúc xưa nay đâu có giết hại người Trung Quốc, còn người Khất Đan thì hung dữ như lang sói. Như vậy không phải cứ thấy người Hồ là giết, cũng còn phải phân biệt thiện ác nữa. Thế thì bọn Khất Đan kia liệu có ai là người tốt hay không?” Lúc đó trong đại sảnh đang hồi kịch đấu, số đông thô lỗ không biết suy nghĩ thì chẳng nói làm gì, còn những người hiểu biết suy nghĩ đến đó rồi cũng bỏ qua, trong lòng chỉ băn khoăn: “Kiều Phong chưa hẳn đáng giết, cái lý của bên mình cũng chưa hẳn chắc như đinh đóng cột.”

Huyền Nạn, Huyền Tịch lấy hai địch một mà vẫn thủ nhiều công ít. Huyền Nạn thấy Thái Tổ Trường Quyền của mình chiêu nào cũng bị khống chế, trối chân trối tay không thì triển được, đến lúc Huyền Tịch xông vào tấn công lập tức biến đổi quyền pháp sang La Hán Quyền của phái Thiếu Lâm.

Kiều Phong cười nhạt nói: “La Hán Quyền cũng do người Hồ Thiên Trúc đem sang. Để xem võ công người Hồ lợi hại hay võ công Đại Tống lợi hại.” Chàng vừa nói vừa liên tiếp đánh ra mấy đòn Thái Tổ Trường Quyền nghe vù vù. Mọi người đều không biết phải cãi thế nào. Quần hào đến vây đánh chỉ vì đối phương là người Hồ, thế nhưng bên mình thì lại dùng võ công

gốc tích Phiên bang, còn chính y lại sử dụng trường quyền do Thái Tổ bản triều sáng tạo.

Bỗng nghe Triệu Tiên Tôn lớn tiếng hò hét: "Gã này giết cha, giết mẹ, giết thầy, sử dụng quyền pháp gì thì cũng đáng chết. Tất cả mọi người cùng tiến lên đi." Y miệng thì la, chính mình cũng xông vào đầu tiên. Kế đó Đàm công, Đàm bà, Từ trưởng lão, Trần trưởng lão của Cái Bang rồi cha con nhà Thiết Diện Phán Quan họ Đôn... tất cả đến mấy chục người cùng ủa lên. Những người đó đều là hảo thủ võ công cao cường, đông mà không loạn, người này lên thì kẻ kia xuống chẳng khác gì xa luân chiến.

Kiều Phong múa chưởng đánh ra, vừa đánh vừa nói: "Các vị bảo ta là người Khất Đan, thế thì Kiều Tam Hòe phu phụ có phải cha mẹ ta đâu. Chưa nói tới chuyện ta cực kỳ kính ái hai vị lão nhân gia tuyệt không có ý gia hại, mà dù ta có giết thì cũng không thể đổ lên đầu ta cái tội giết cha, giết mẹ được. Huyền Khố đại sư là thụ nghiệp ân sư của ta, nếu buộc tội ta giết thầy, thì Kiều mỗ phải là đệ tử Thiếu Lâm, các vị sao lại vây đánh một đệ tử Thiếu Lâm?"

Huyền Tịch hừ một tiếng, nói: "Người chỉ giành phần phải về mình, cương từ đoạt lý." Kiều Phong đáp trả ngay: "Nếu đã giành được phần phải thì không thể gọi là cương từ đoạt lý. Nếu các vị không thừa nhận ta là đệ tử Thiếu Lâm thì không thể đổ cái tội giết thầy lên đầu ta được. Các vị muốn giết ta thì cứ quang minh lỗi lạc ra tay, việc gì phải đổ lên đầu ta vô số tội ác? Thế mới là cương từ đoạt lý." Chàng miệng nói hùng hồn mà tay chân không ngừng chút nào, tay đâm Đôn Thúc Sơn,

chân đá Triệu Tiền Tôn, khuỷu thúc một đại hán áo xanh chưa gặp, chưởng đánh một ông già râu bạc quên mất tên, vừa nói vừa đánh luôn bốn người. Kiều Phong biết những người này không phải là phượng gian ác nên hạ thủ vẫn lưu tình, đã mười bảy mười tám người trúng đòn nhưng không ai đến nỗi chí mạng. Còn với huynh đệ Cái Bang thì lại càng lịch sự, Từ trưởng lão vừa xông đến, chàng liền né ra chỗ khác. Thế nhưng đối phương đông người quá, đánh ngã mười người thì lại có một chục đầy sinh lực xông vào thay thế. Một lát sau Kiều Phong nghĩ thầm: "Nếu cứ đánh mãi thế này trước sau gì mình cũng kiệt sức, tìm cách chạy trước đi là hơn." Chàng vừa ra chiêu vừa tìm đường đào tẩu.

Triệu Tiền Tôn đang nằm dưới đất không cử động được, nhưng vẫn phát hiện ra ý định của Kiều Phong, liền lớn tiếng nói: "Mọi người cố gắng lấy mạng tên chó má này, đừng để trốn thoát." Kiều Phong chiến đấu đang hăng, hơi rượu bốc lên cùng với lửa giận mỗi lúc một cao. Nghe Triệu Tiền Tôn lên tiếng nhục mạ mình, không kiềm chế được nữa, chàng quát lớn: "Thằng chó má này, lấy mạng người đầu tiên." Kiều Phong vừa quát vừa vận kinh vào cánh tay, phóng Phách Không Chưởng nhằm đánh Triệu Tiền Tôn. Huyền Nạn và Huyền Tịch cùng kêu lên: "Nguy mất!" Hai người lập tức đưa tay phải đỡ phát chưởng của Kiều Phong để cứu mạng Triệu Tiền Tôn.

Bỗng từ trên không một bóng người thấp thoáng rồi có tiếng kêu rống lên thảm thiết. Người này trước ngực trúng chưởng của Huyền Nạn, Huyền Tịch, sau lưng trúng Phách Không Chưởng của Kiều Phong, ba luồng lực đạo cùng ép lại, khiến y gân cốt đứt đoạn,

phủ tạng tan nát, phun máu miệng ra, nằm mềm oặt dưới đất như một đồng bùn.

Biến cố này làm cho Huyền Nạn, Huyền Tịch phải kinh hãi, cả Kiều Phong cũng không khỏi ngạc nhiên. Thì ra đó chính là Khoái Dao Kỳ Lục. Y treo lơ lửng trên không cũng đã lâu, cố đóng đưa người cho thanh đao bập vào xà nhà lỏng ra. Lúc y rơi xuống lại vừa đúng lúc ba người dùng toàn lực phóng chưởng, thật chẳng khác nào kê giữa đe sắt với búa tạ thì làm gì mà không nát người ra?

Huyền Nạn nói: “A Di Đà Phật! Thiện tai! Thiện tai! Kiều Phong, ngươi lại gây thêm đại nghiệt.” Kiều Phong cả giận nói: “Ta chỉ giết gã có một nửa, sư huynh đệ các người hợp lực lại giết gã một nửa. Sao lại đổ cả cho ta?” Huyền Nạn đáp: “A Di Đà Phật! Tội nghiệt! Tội nghiệt! Nếu ngươi không hại người trước thì làm gì có trận đấu ngày hôm nay?”

Kiều Phong càng giận dữ nói: “Được lắm! Mọi việc cứ trút hết vào ta đi, thế thì đã sao?” Trong lúc ác chiến, tính hung dữ nổi lên, Kiều Phong tung hoành chẳng khác gì một con mãnh thú. Chàng vung tay phải chop trúng một người chính là Đôn Trọng Sơn, đứa con trai thứ của Đôn Chính, tay trái đoạt lấy đơn đao trong tay y rồi cầm đập xuống một cái, đầu Đôn Trọng Sơn nát bét chết ngay tại chỗ. Quần hùng la lối om sòm, vừa kinh hãi vừa căm giận.

Kiều Phong giết người rồi, ra tay lại càng điên cuồng, tay phải khi vung quyền khi phóng chưởng, tay trái cầm đơn đao khi phạt ngang khi chém xuống, uy

thế cực kỳ mãnh liệt không ai đương cự nổi. Mấy bức tường trắng nhoe nhoẹt đầy máu tươi, dưới nền đại sảnh ngổn ngang xác chết, kẻ thì đầu một nơi mình một nẻo, kẻ thì cụt chân lòi ruột. Lúc này chàng không thể nghĩ đến tình cố cựu Cái Bang nữa, cũng chẳng còn nhìn xem đối thủ là ai, mắt đỏ long lên sòng sọc, gặp ai giết nấy. Hề trưởng lão cũng bỏ mạng dưới lưỡi đao của chàng.

Hào kiệt đến dự Anh hùng yến, mười phần thì tám chín đã từng giết người, nổi tiếng võ lâm không phải chỉ nhờ vào giao du, nịnh nọt. Dù ai chưa chính tay giết người thì việc sát nhân phóng hỏa cũng đã thấy nhiều. Thế nhưng cuộc ác đấu kinh tâm động phách như hôm nay thì bình sinh chưa ai thấy qua. Dịch nhân chỉ có một người nhưng nửa như mãnh thú, nửa như ma quỷ, thoát ở bên này thoát qua bên kia chém giết lung tung. Rất đông cao thủ tiến lên tiếp chiến đều bị chàng dùng những chiêu thức vừa nhanh nện, vừa mạnh bạo, vừa độc địa, vừa tinh vi đánh chết. Dịch thủ như con mãnh hổ điên cuồng, võ công lại không ai địch nổi, trong đại sảnh máu huyết vung vãi xác người ngổn ngang, tai nghe tiếng người sắp chết kêu la thảm thiết, tuy quần hùng không phải là hạng nhát gan sợ chết mà có đến già nửa muốn tháo chạy ra khỏi đại sảnh, dù Kiều Phong có tội hay vô tội cũng không dây dưa gì nữa.

Du Thị Song Hùng thấy tình hình bất lợi, hai người tay trái cầm khiên, tay phải cầm đoản thương, đơn đao, hô lên một tiếng, múa khiên hộ thân xông vào hai bên tả hữu Kiều Phong. Kiều Phong đang lúc cuồng đả

loạn sát không còn kiêng nể gì nữa, song vẫn chú ý nhìn chiêu thức đối phương, tâm ý không loạn chút nào nên vẫn giữ được chưa bị thương. Chàng thấy hai anh em họ Du tấn công tư thế độc địa, lập tức vù vù chém hai người hai bên ngã xuống để chiếm lấy tiên cơ, rồi xông vào tấn công Du Ký. Dao của chàng vừa chém xuống, Du Ký liền đưa khiên lên đỡ, nghe choảng một tiếng, đơn đao của Kiều Phong bật trở lại, lưỡi dao quần lên không còn dùng được nữa. Hai chiếc khiên của anh em họ Du đúc bằng thép nguyên chất bảo kiếm cũng không chặt nổi, hướng chỉ trong tay Kiều Phong chỉ có một thanh cương đao tầm thường đoạt được trong tay Đơn Trọng Sơn?

Du Ký múa khiên gạt được binh khí địch rồi, ngọn đoản thương trong tay liền sử thế Độc Xà Xuất Động, luồn dưới khiên ra, đâm vào bụng dưới Kiều Phong. Cùng lúc đó hàn quang lấp loáng, chiếc khiên trong tay Du Câu cũng quét vào hông đối phương.

Kiều Phong nhanh mắt nhìn thấy mép chiếc khiên cực kỳ sắc bén chẳng khác gì một lưỡi đại phủ hình tròn, nếu bị quét trúng thân hình chắc chắn đứt đôi, quả là lợi hại vô cùng. Chàng liền quát lên "giỏi lắm!" rồi quẳng thanh đao mẽ đi, hai tay nắm hai quyền vào giữa đôi khiên của hai đối thủ nghe choảng choảng hai tiếng lớn. Du Thị Song Hùng thấy thân trên tê buốt, bị một quyền vô cùng hùng hậu của Kiều Phong làm chấn động đến mất nổ đom đóm, hai cánh tay ê ẩm cầm không vững, cặp khiên cùng thương đao bốn món binh khí loảng xoảng rơi xuống. Tay trái hai người đều bị toạc hổ khẩu, máu chảy đầm đìa.

Kiều Phong cả cười nói: “Tốt lắm! Để hai món lợi khí này cho ta!” Chàng cướp lấy hai chiếc khiên, múa lên che đỡ. Cặp cương thuẫn này quả là khí giới vừa công vừa thủ cực kỳ lợi hại, chỉ nghe mấy tiếng rú “Trời ơi!” “Chao ôi!” đã có năm người chết vì hai chiếc khiên.

Du Thị huynh đệ mặt mày xám ngoét, thần khí không còn. Du Ký kêu lên: “Hiền đệ! Sư phụ đã dạy rằng khiên còn người còn, khiên mất người chết.” Du Câu cũng đáp lại: “Đại ca! Hôm nay anh em mình thật là đại nhục, còn mặt mũi nào sống ở trên đời?” Hai người nhìn nhau gật đầu một cái, nhặt lấy dao thương của mình đâm cổ tự vẫn. Quần hùng cùng kêu lên: “Ồi chà !” Thế nhưng đang lúc Kiêu Phong múa cương thuẫn như gió cuốn, chẳng ai dám tới gần, mà đâu có người dám cũng chẳng thể nhảy vào để cứu viện Du Thị huynh đệ được. Chỉ nghe tiếng một thanh niên khóc rống lên: “Gia gia! Bá phụ!” Chính là Du Thản Chi, con trai Du Câu.

Kiều Phong sững sờ, không ngờ Du Thị huynh đệ của Tụ Hiền Trang lại tự sát. Chàng cảm thấy sống lưng ớn lạnh, hơi men tiêu đi quá nửa, trong lòng không khỏi bàng hoàng, nói: “Du gia huynh đệ sao lại phải tự vẫn? Ta trả lại các vị đôi cương thuẫn này.” Nói xong, chàng cung kính đặt hai chiếc khiên cạnh xác của Du Thị Song Hùng.

Kiều Phong vừa cúi xuống chưa kịp đứng lên, bỗng nghe có tiếng một thiếu nữ kinh hãi la lên: “Cẩn thận!” Chàng lập tức nhích qua bên trái, ánh sáng xanh lấp lánh, một thanh kiếm đâm vọt ngang hông.

Giả tử A Châu không kêu lên, chiêu kiếm đó cũng chưa chắc đâm trúng, nhưng thể nào chân tay chàng cũng luống cuống, mất thể thượng phong. Người đánh lên chính là Đàm công, lão đâm không trúng liền vội vàng nhảy ra thật xa.

Trong khi Kiều Phong giao chiến với quần hùng thì A Châu nép tại một góc sảnh, nguyên khí trong người dần dần tiêu tán. Nàng thấy mọi người vây đánh Kiều Phong, nghĩ thầm: “Kiều đại gia đã biết là hung hiểm mà vẫn dẫn thân đưa mình tới đây xin chữa bệnh. Ôn đức ấy dù ta tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp.” Nàng trong lòng cảm kích, lúc thấy Kiều Phong trả lại cương thuẫn bất giác lo lắng, khi thấy Đàm công đánh lên liền kêu lên cảnh giác.

Đàm bà giận dữ nói: “Con tiểu quỷ này gớm thật! Ta không giết mi thì mi còn nổi giáo cho giặc.” Bà ta lạng người đi một cái, vung chưởng đánh xuống đỉnh đầu A Châu. Phát chưởng còn cách nửa thước thì Kiều Phong đã tung mình nhảy tới, chộp ngay lưng bà xô mạnh qua một bên, đụng “uỳnh” vào một chiếc ghế bành bằng gỗ lê, ghế vỡ vụn ra từng mảnh. A Châu tuy chưa bị trúng chưởng, nhưng bỗng mặt mày xám ngắt, người nhũn ra quy dần xuống. Kiều Phong kinh hoảng nghĩ thầm: “Trong người nàng lại hết chân khí rồi. Ta đang bị vây đánh rất thế này, làm sao mà tiếp chân khí cho nàng được?”

Tiết Thân Y cất tiếng lạnh lùng nói: “Cô nương này chỉ lát nữa là chân khí tiêu tán hết. Người có truyền nội lực cho cô ta nữa không? Nếu để tuyệt khí dứt hơi rồi thì thân tiên cũng không cứu sống lại được nữa.” Kiều Phong lâm vào cảnh khó xử, biết

Tiết Thần Y nói vậy là đúng sự thật. Nhưng nếu mình ra tay giúp đỡ A Châu thì bao nhiêu món binh khí của quần hùng chung quanh sẽ nhắm mình mà phóng tới. Trong đám này kẻ thì chết con, người thì mất bạn bè, ra tay còn dung tình gì nữa? Thế nhưng đứng giương mắt nhìn nàng đoạn khí mà chết thì cũng không xong.

Chàng mạo hiểm đưa A Châu đến Tụ Hiền Trang, đã không được Tiết Thần Y ra tay chữa trị, lại dễ chết vì hết chân khí thì quả là đáng tiếc. Thế nhưng nếu lúc này chàng lại truyền chân khí giữ mạng cho cô ta thì đúng là đem một mạng đổi một mạng. A Châu bất quá chỉ là một cô thị tỳ giữa đường gặp gỡ, cũng chưa có gì gọi là giao tình, chàng ra tay cứu giúp chỉ là hành vi nghĩa hiệp bình thường, nếu đem mạng mình đổi lấy mạng cô ta, thì quả là hơi quá đáng. Kiều Phong nghĩ thầm: "Cô ta chẳng phải thân nhân, cũng không phải có ơn nghĩa gì với mình mà cần báo đáp, mình cố đến thế này cũng đã là hết lòng hết dạ rồi. Ta phải bỏ chạy ngay, Tiết Thần Y có cứu cô ta hay không thì trông vào vận số."

Kiều Phong liền cúi xuống nhặt đôi cương thuẫn lên lại, sử chiêu Đại Bằng Triển Xí, hai luồng bạch quang lấp loáng cuộn cuộn bọc quanh mình, từ từ tiến ra cửa sảnh. Quần hùng tuy đông người thật nhưng chiêu số của Kiều Phong ghê gớm, đôi khi lợi hại vô cùng, thành ra không ai dám tới gần hơn một trượng. Chàng tiến được mấy bước, chân vừa đặt vào ngạch cửa, bỗng nghe giọng nói lạnh tanh của một lão già: "Giết con thị tỳ này trước đã, rồi sau sẽ báo thù!" Chính là tiếng Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính. Đứa con trưởng của ông ta là Đơn Bá Sơn liền đáp: "Vâng!" Y vung đơn đao nhắm ngay đầu A Châu chém xuống.

Kiều Phong cực kỳ kinh ngạc, không suy nghĩ gì nữa, lia chiếc khiên bên trái ra. Cương thuẫn xoay vòng vòng bay tới, thế đi vô cùng mãnh liệt. Bảy tám người đồng thanh la lên: "Coi chừng!" Đồn Bá Sơn vội vàng thu đao về đỡ gạt, thế nhưng kinh lực Kiêu Phong ném ra thật ghê-gớm, cạnh chiếc khiên lại sắc bén vô cùng, chỉ nghe một tiếng choảng, cả người lẫn đao của Đồn Bá Sơn đứt làm hai đoạn. Dư lực của cương thuẫn vẫn còn, tiếp tục bay tới chặt đứt thêm một cái cột, ngổn trên mái nhà loảng xoảng rơi xuống.

Đồn Chính và ba đứa con còn lại đau lòng kêu rống lên. Thấy Kiêu Phong lăm lăm thần uy, không ai dám công kích, nhưng sáu bảy người xông vào A Châu. Kiêu Phong cất tiếng mắng: "Thật là đồ hèn mạt!" Veo véo liên tiếp bốn chưởng, chàng đánh dạt bọn đó ra rồi sấn lên, tay trái ôm A Châu, lấy chiếc khiên che cho nàng.

A Châu thều thào: "Kiều đại gia! Tiểu nữ không sống được nữa rồi, đừng lý tới nữa. Đại gia mau mau tẩu thoát đi."

Kiều Phong thấy bọn này chẳng còn nghĩ gì tới công đạo, cả đám xông vào hiếp đáp một cô gái yếu đuối đang hấp hối. Chàng nổi cơn cao ngạo, lớn tiếng nói: "Đã đến nước này, bọn chúng không để cho cô sống đâu. Chúng ta cùng chết nơi đây vậy." Kiêu Phong lại xoay tay phải cướp được một thanh trường kiếm, đâm chém tứ tung. Tay trái chàng ôm A Châu nên cử động không thuận lợi, lại thiếu đi một cánh tay để sử dụng. Thế nhưng Kiêu Phong đã đến lúc không coi sống chết vào đâu nữa, múa tít thanh trường kiếm rảo bước đi ra. Vừa đi được hai bước, lưng bỗng đau

nhối lên, thì ra đã bị người nào đó chém trúng một đao rồi.

Kiều Phong liền phóng chân đá ngược về sau, hất kẻ đó văng ra một trượng đụng vào một người khác, cả hai cùng chết ngay. Thế nhưng ngay lúc đó, vai của chàng lại bị đâm một mũi thương, rồi ngực lại bị đâm một kiếm. Chàng gào lên một tiếng như sấm nổ, quát lớn: "Kiều Phong này biết tự xử lấy mình, quyết không để chết vào tay lũ chuột."

Nhưng quần hùng đang đắc thắng, khi nào chịu để chàng tự vẫn, hơn chục người cùng xông lên. Kiều Phong phấn khởi thần uy, tay phải vươn ra chộp trúng huyết Đản Trung của Huyền Tịch, thuận tay giơ cao nhà sư lên. Mọi người kêu lên một tiếng, bất giác cùng lùi lại mấy bước.

Huyền Tịch đã bị nắm trúng yếu huyết rồi, dẫu võ công cao cường nhưng toàn thân tê liệt, không còn cử động gì được. Nhà sư thấy yết hầu mình chỉ còn cách cương thuẫn chừng một thước, Kiều Phong chỉ nhích tay một cái là đầu ông sẽ bị cắt đứt ngay, nên chỉ còn nước thở dài nhắm mắt chờ chết.

Kiều Phong cảm thấy sau lưng, ngực phải, vai phải, ba chỗ bị thương cùng đau buốt như bị lửa đốt, lửa giận hạ xuống, bình tĩnh lại, liền nói: "Bản lĩnh của ta khởi đầu từ Thiếu Lâm Tự mà ra. Uống nước phải nhớ nguồn, không lẽ lại hạ sát cao tăng phái Thiếu Lâm? Hôm nay Kiều mô đẳng nào cũng chết, giết thêm một người cũng chẳng ích gì." Nói xong ông ném Huyền Tịch xuống đất, giang tay ra lớn tiếng nói: "Các người ra tay đi!"

Quần hùng nhìn nhau ngơ ngác, bị hào khí của chàng làm cho sững sờ, nhất thời không ai muốn động thủ. Lại có người nghĩ thầm: “Đến như Huyền Tịch lúc này y còn không muốn giết, lẽ nào lại ám hại sư phụ là Huyền Khổ đại sư?”

Thế nhưng Đơn Chính mới bị Kiều Phong giết chết hai đứa con trai, thương tâm phần khích, liền sấn lên vung dao đâm thẳng vào ngực chàng. Kiều Phong biết mình đã bị trọng thương, không còn cách nào xung sát ra khỏi trùng vi, nên đứng yên không cử động. Chỉ trong chớp mắt, trong đầu chàng xoay chuyển rất nhiều, tự hỏi: “Thực ra ta là người Khất Đan hay người Hán? Kẻ nào ám hại cha mẹ cùng sư phụ ta? Ta một đời hành động nghĩa hiệp, sao hôm nay vô duyên vô cớ sát hại bấy nhiêu anh hùng hiệp sĩ? Ta chỉ vì muốn cứu A Châu mà để cho mình chết uổng, có phải là ngu muội đáng cho anh hùng thiên hạ chê cười hay không?”

Trước mắt chàng chỉ còn khuôn mặt đen sì của Đơn Chính uốn éo biến dạng, hai mắt trợn trừng, thanh dao sắp cắm vào ngực mình. Kiều Phong vừa đau lòng vừa phần nộ, ngửa mặt lên trời hú lên một tiếng như tiếng rống của mãnh thú sắp lìa trần.

Hồi 20

Chữ trên vách đá đã mòn

Hình xăm trước ngực vẫn còn trơ trơ

Tiếng hú của Kiều Phong làm Đôn Chính muốn điếc cả tai, đầu óc lùnh bùng, chân lão đảo đứng không vững, quần hùng bất giác cũng lùi lại mấy bước. Đôn Tiểu Sơn đứng gần đó lập tức xông lên gươm đao đâm tới. Mũi đao chỉ còn cách ngực Kiều Phong chừng một thước mà chàng không hề có ý tránh né. Bọn Ngô trưởng lão, Bạch Thế Kính của Cái Bang đều nhắm mắt lại không nỡ nhìn cảnh tượng bi thảm.

Đột nhiên từ trên không nghe vụt một tiếng, một người nhào xuống cực kỳ nhanh nhẹn, rơi ngay vào sống đao của Đôn Tiểu Sơn. Y không gượng nổi, phải hạ thấp tay đao xuống. Quần hùng đang la lên những tiếng kinh ngạc, thì từ trên không lại nhào xuống một người nữa, đầu xuống trước, chân xuống sau, cũng

thật là mau lẹ. Nghe bốp một tiếng, đầu gã này va vào đầu Đôn Tiểu Sơn, cả hai cái đầu liền vỡ nát.

Quần hùng định thần nhìn lại thì hai người nhào xuống đều là hảo hán đứng trên mái nhà canh chừng Kiều Phong đảo tẩu, chắc là bị ai bắt dùng làm ám khí ném xuống. Trong sảnh lập tức đại loạn, tiếng người xôn xao ầm ĩ. Từ trên mái nhà tung xuống một sợi dây thừng, lướt ngang đầu mọi người như một cây nhuyễn tiên, quần hùng tới tấp đưa binh khí lên đỡ. Sợi thừng liền vòng trở lại, quần vào hông Kiều Phong rồi kéo vụt lên.

Ba vết thương của Kiều Phong đều đang tuôn máu, tay trái vẫn còn ôm A Châu nhưng không còn chút sức lực nào, khi chàng bị sợi dây thừng cuốn đi, A Châu lập tức tuột ra. Mọi người nhìn theo sợi thừng, thấy đầu dây kia đang nằm trong tay một đại hán cao to mặc quần áo đen, mặt bịt khăn đen chỉ lộ đôi mắt, đứng trên mái nhà.

Đại hán cấp Kiều Phong vào nách, sợi dây lại tung ra quần ngay vào cây cột cờ ngoài cổng Tự Hiền Trang. Quần hùng kêu la ầm ĩ, lập tức cương tiêu, tụ tiễn, phi đao, thiết chùy, phi hoàng thạch, sủy thủ tiễn đủ loại ám khí đều nhắm vào Kiều Phong cùng đại hán kia ném tới. Đại hán áo đen níu sợi dây thừng nhẹ nhàng đu người ra, đáp xuống đỉnh cột cờ. Lúc đó mới nghe chát chát, lách cách liên tiếp, mấy chục món ám khí bắn vào cây cột. Sợi dây thừng lại tung ra, quần lấy một cây to cách xa bảy tám trượng, đại hán cấp Kiều Phong đu ra bay vượt qua cả cái cây, cách cột cờ đến hơn mười trượng mới rơi xuống. Y lại quăng dây lần nữa quần vào một cái cây ở xa hơn, cứ

thế vài lần đã biến mất không tăm tích, dĩ nhiên không để lại cả dấu chân.

Kiều Phong tuy bị thương nặng song thần trí vẫn tỉnh táo. Đại hán quăng dây thừng cứu chàng thoát hiểm, nhất cử nhất động chàng đều nhìn rõ. Chàng hết sức cảm kích cái ơn cứu mạng, lại nghĩ thầm: “Quăng dây chuẩn xác như thế ta cũng làm được, thế nhưng dùng sợi dây làm nhuyễn tiên sử chiêu Thiên Nữ Tán Hoa đánh dạt cả mấy chục người, ta chưa đến trình độ đó.”

Đại hán áo đen đặt Kiêu Phong lên lưng ngựa, hai người cưỡi chung một con chạy thẳng về hướng bắc, vừa chạy y vừa lấy thuốc ra rịt vào ba chỗ vết thương cho Kiêu Phong. Kiêu Phong bị mất máu quá nhiều nên cực kỳ hư nhược, mấy lần suýt ngất đi. Nhưng mỗi khi sắp ngất, chàng hít mạnh một hơi, nội lực lưu chuyển rồi tinh thần lại trấn tĩnh. Đại hán phóng ngựa thẳng phía tây bắc, đường đi càng lúc càng hiểm trở. Về sau không còn đường lối nữa, con ngựa phải len lỏi vào những bãi đá chất chồng.

Thêm nửa giờ nữa thì không còn đi ngựa được. Đại hán ôm Kiêu Phong trong tay, xuống ngựa trèo lên đỉnh núi. Kiêu Phong thân thể nặng nề mà y bỗng cứ nhẹ như không, tuy ở nơi cheo leo hiểm trở mà vẫn chạy nhảy như bay. Về sau đến những vách đá dựng đứng không có chỗ để chân, đại hán lại ném dây thừng quấn vào cây bên kia vực mà nhảy qua. Y cứ thế mà qua tám cái khe núi, rồi trèo xuống một cái vực sâu, đứng dưới nhìn lên không thấy trời xanh, lúc đó mới dừng lại để Kiêu Phong xuống.

Kiều Phong gắng gượng đứng lên nói: “Đại ân không thể dùng lời mà cảm tạ, chỉ xin ân huynh cho Kiêu Phong này được thấy chân diện.”

Đại hán đưa cặp mắt sáng rực nhìn đi nhìn lại mặt Kiêu Phong, một lát sau mới nói: “Trong sơn động có nửa thúng lương khô, đủ dùng trong lúc người dưỡng thương. Dịch nhân không có cách nào tìm đến đây được.” Kiêu Phong nói “Xin vâng!” rồi nghĩ thầm: “Nghe thanh âm người này hình như tuổi không còn trẻ.” Đại hán áo đen xem xét chàng một hồi nữa, bỗng vung tay phải lên tát Kiêu Phong bốp một cái. Y ra tay cực kỳ mau lẹ, Kiêu Phong tuyệt nhiên không ngờ ân nhân lại ra tay đánh mình, phát chương đó thủ pháp cũng kỳ dị, thành thử không sao tránh được.

Đại hán lại toan tát cái thứ hai. Hai cái tát chỉ cách nhau trong chớp mắt, nhưng Kiêu Phong đã có chuẩn bị rồi, đời nào để bị đánh trúng nữa. Thế nhưng y là ân nhân cứu mạng nên Kiêu Phong không có ý đối địch, cũng không có hơi sức để tránh né, chỉ đưa tay trái lên má, chia một ngón đón lấy chương tâm.

Ngón tay đó trở đúng vào huyệt Lao Cung trong lòng bàn tay đại hán, nếu y tiếp tục đánh xuống, chưa chạm tới mặt Kiêu Phong thì huyệt đạo đã bị ngón tay đâm trúng rồi. Bàn tay y còn cách má Kiêu Phong độ một thước, lập tức biến chiêu thật lẹ, xoay lưng bàn tay đánh vào, Kiêu Phong cũng nhanh nhẹn xoay ngón tay trở vào huyệt Nhị Gian trên lưng bàn tay y.

Đại hán cười một tràng dài, tay phải giật về, tay trái liền chém tới. Ngón tay bên trái Kiêu Phong lập tức dựng lên chỉ thẳng vào huyệt Hậu Khoát ở cạnh

bàn tay. Y hơi đưa tay lên cao, nhưng vẫn tiếp tục đánh tới không chậm chút nào, Kiều Phong lại di động ngón tay hướng vào huyệt Tiễn Cốc ở cổ tay đối phương. Chỉ trong khoảnh khắc, đại hán vũ lộng song chưởng biến chiêu hơn chục lần, còn Kiều Phong chỉ thủ mà không công, thủy chung vẫn đưa ngón tay nhằm vào huyệt đạo chống đỡ để đối phương không đánh tới được. Đại hán chỉ xuất kỳ bất ý tát được chàng một cái lúc đầu, sau đó không thể nào đánh trúng được nữa. Hai người kẻ đánh, người đỡ dù chỉ hời hợt trên không, nhưng đều sử dụng võ công thượng thừa.

Được khoảng hai chục chiêu, đại hán thấy Kiều Phong tuy đã trọng thương mà vẫn biến chiêu thần tốc, nhận huyệt chuẩn xác, y thu chưởng về, nhẩy lùi lại nói: "Ta không ngờ ngươi ngu xuẩn đến thế. Lẽ ra ta chẳng nên cứu ngươi làm chi." Kiều Phong đáp: "Kiều mỗ xin kính cẩn nghe ân công giáo huấn." Đại hán mắng: "Ngươi là đồ con lừa! Đã luyện võ công đến mức vô địch thiên hạ, sao lại vì một đứa con gái lưu lạc giang hồ mà bỏ mạng? Con bé đó đã không thân thích lại không ơn nghĩa gì với ngươi, cũng chẳng phải là giai nhân nghiêng nước nghiêng thành, chỉ là một con thị tì hạ lưu chứ là gì đâu. Trong thiên hạ sao lại có kẻ điên rồ như ngươi?" Kiều Phong thở dài một tiếng rồi đáp: "Ân công dạy phải lắm. Kiều Phong này đem thân hữu dụng mà làm chuyện vô ích, quả là sai lầm. Chỉ vì nhất thời bốc bột, nóng giận bức tức, tính dã man hung dữ nổi lên nên không kịp suy xét đến hậu quả."

Đại hán kia nói: "Ha ha! Tính dã man hung dữ nổi lên..." Y ngửa mặt lên trời, cất tiếng cười một tràng

dài. Kiều Phong thấy trong tiếng cười đầy vẻ thê lương, không khỏi ngạc nhiên. Thốt nhiên đại hán đứng phắt dậy, nhảy vọt ra xa, thân hình lạng đi một cái đã khuất sau một tảng đá lớn. Kiều Phong gọi với theo: “Ân công! Ân công!” Chỉ nghe tiếng chân nhảy luôn mấy bước nữa, rồi mỗi lúc một xa. Kiều Phong cũng toan chạy theo, nhưng người lão đạo muốn ngã, phải vịn vào vách núi mới đứng được.

Chàng định thân quay lại, quả nhiên sau vách đá có một sơn động. Kiều Phong men theo vách núi, chậm chậm đi vào trong hang, thấy trên mặt đất để đầy thịt nướng, gạo rang, trái cây khô, đậu phộng, cá muối, toàn là lương thực để lâu được, tuyệt diệu nhất là có cả một vò rượu lớn. Chàng mở nắp ra, một mùi hương ngào ngạt xông lên mũi, vội thò tay vào vốc rượu ra uống thử, quả là loại mỹ tửu thượng đẳng. Kiều Phong cảm kích vô cùng, nghĩ thầm: “Sao ân công chu đáo đến thế, biết ta thích rượu, lại dự bị sẵn nơi đây. Đường núi hiểm trở khó đi, mang được vò rượu lớn thế này xuống đây, quả thật phí nhiều công sức.”

Thứ thuốc đại hán nọ bôi lên vết thương cho chàng thật là công hiệu, lúc này đã cầm máu rồi, chỉ mấy giờ sau cơn đau đã giảm. Kiều Phong thân thể tráng kiện, nội công thâm hậu, mà vết thương chỉ ở ngoài da thịt, chỉ bảy tám ngày đã liền da đến non nửa.

Trong bảy tám ngày đó, chàng chỉ nghĩ đến hai việc: “Cừu nhân ta là ai? Ân nhân ta là ai?” Cả hai người đều có bản lĩnh ghê gớm, xem ra chẳng kém gì mình. Trong võ lâm, những người thân thủ như thế chỉ đếm được trên đầu ngón tay, chàng liệt kê cả ra,

nhưng nghĩ qua nghĩ lại cũng không thấy ai phù hợp. Cừu nhân chàng chưa hề thấy, chẳng thể nào đoán được thì cũng đành, thế nhưng vị ân nhân đã trao đổi đến hơn hai chục chiêu mà cũng không thể nào đoán được gia số môn phái. Chiêu thức thật là bình thường, nhưng trong cái đơn giản chất phác chứa đựng tinh túy cao siêu chẳng khác gì chàng sử Thái Tổ Trường Quyền ở Tụ Hiền Trang, không bộc lộ lai lịch chút nào.

Mới hai ngày, Kiều Phong đã uống sạch vò rượu không còn một giọt. Chàng cố đợi đến ngày thứ hai mươi thì mấy chỗ vết thương đã khỏi bảy tám phần, nổi cơn thèm rượu không sao nhịn nổi. Chàng liệu chừng đã có đủ sức trèo núi vượt khe, bèn ra khỏi sơn động, trở lại giang hồ.

Kiều Phong nghĩ bụng: "A Châu rơi vào tay bọn chúng, nếu chết thì đã chết rồi, nếu sống được thì mình cũng chẳng cần lo liệu cho cô ta. Việc quan trọng trước mắt là phải điều tra xem mình là giống người nào. Song thân và sư phụ cùng chết một ngày, thân thể ta lại càng mơ hồ chẳng biết hỏi ai, thôi thì phải ra Nhạn Môn Quan xem bài di văn trên vách núi."

Tính toán xong, Kiều Phong đi về hướng tây bắc đến một thị trấn, việc đầu tiên là tìm vào hàng rượu uống hai chục bát. Chàng còn mấy lạng bạc vụn, chỉ uống ba ngày đã hết sạch.

Bảy giờ nhà Đại Tổng làm chủ Trung Nguyên, chia thiên hạ ra thành mười lăm lộ, đặt kinh đô ở Đại Lương, gọi phủ Khai Phong là Đông Kinh, Lạc Dương ở Hà Nam là Tây Kinh, Tống Châu là Nam Kinh, Đại Danh là

Bắc Kinh, tổng cộng tứ kinh. Khi đó Kiều Phong đang ở Nhữ Châu thuộc lộ Tây Kinh, đến Lương Huyện thì tiền bạc hết nhẵn, chàng bèn chờ đến đêm lên vào huyện đường, trộm mấy trăm lượng bạc trong công khố. Thế là nhà Đại Tổng phải đài thọ cuộc hành trình của chàng, trên đường đi tha hồ ăn uống phủ phê, cao lương mỹ tửu. Chẳng bao lâu đã đến Đại Châu thuộc lộ Hà Đông.

Ái Nhạn Môn Quan ở trên núi Nhạn Môn, cách Đại Châu ba mươi dặm về phía Bắc. Năm xưa trên đường hành hiệp giang hồ, Kiều Phong đã từng đến đây, nhưng khi đó đang có việc gấp nên chỉ đi qua, không để ý đến. Đến Đại Châu thì đã đầu giờ Ngọ, ghé vào uống một hơi mười bát rượu, ăn một bữa thật no rồi mới ra khỏi thành đi về hướng bắc.

Kiều Phong cước trình nhanh nhen, chưa tới nửa giờ đã hết ba chục dặm đường. Chàng trèo lên núi, thấy hai rặng núi dựng đứng hai phía Đông Tây, giữa chỉ có một lối đi quanh co gập ghềnh, quả là cực kỳ hiểm trở. Kiều Phong nghĩ bụng: "Chim nhạn mỗi khi di cư xuống phương Nam tránh rét rồi trở về phương Bắc không thể vượt qua hai dãy núi cao, đều phải bay vào khe núi, thành thử mới gọi là Nhạn Môn. Hôm nay Kiều mỗ ở phương Nam đến đây, giả tử mà di văn khắc trên núi đá chứng tỏ ta là giống Khất Đan, thì sau khi ra khỏi Ái Nhạn Môn Quan sẽ vĩnh viễn thành người phương Bắc, không bao giờ quay lại nữa. Thật không bằng loài chim nhạn, mỗi năm một lần vào nam ra bắc, tự do qua lại cửa quan." Nghĩ đến đó chàng không khỏi bùi ngùi trong dạ.

Nhạn Môn Quan là trọng trấn của nhà Đại Tổng ở phương bắc, kiên cố hùng vĩ nhất trong hơn bốn chục

cửa ải suốt cỏi Sơn Tây. Chỉ ra khỏi cửa ải này vài mươi dặm là thuộc địa phận nước Liêu, trong ải có đặt trọng binh trấn giữ. Kiều Phong nghĩ rằng nếu theo cửa quan mà ra thì thế nào cũng bị binh lính tra hỏi, chàng bèn theo dãy núi cao phía tây mà đi vòng qua quan ải.

Lên đến đỉnh núi cao nhất, chàng đưa mắt nhìn bốn phía thấy toàn là núi. Phía đông có núi Ngũ Đài cao vọt lên, phía tây là dãy Ninh Võ, phía nam có những ngọn Chính Dương, Thạch Cổ, còn phía bắc là Sóc Châu, Mã Ấp. Núi non chập chùng đến tận chân trời, cảnh tượng lạnh lẽo tiêu điều. Kiều Phong nhớ lại, năm xưa qua Nhạn Môn Quan đã nghe người bạn đồng hành kể chuyện rằng, đại tướng Lý Mục nước Triệu thời Chiến Quốc cùng đại tướng Chát Đô đời Hán từng trấn thủ Nhạn Môn Quan để chống giữ quân Hung Nô xâm lược. Nếu quả thực mình là dòng giống Khất Đan, hậu duệ Hung Nô, thì té ra hàng nghìn năm nay, bọn vào xâm lấn Trung Nguyên đều là tổ tiên mình cả.

Chàng lại đưa mắt nhìn về hướng bắc nghĩ thầm: “Ngày trước Uông bang chủ cùng bọn Triệu Tiên Tôn phục kích bọn võ sĩ Khất Đan ở bên ngoài Nhạn Môn Quan, hẳn là sẽ chọn vị trí thuận lợi không xa quá mười dặm. Địa thế tốt thì phải ở sườn núi phía tây bắc kia. Mười phần thì chắc đến tám chín, bọn họ mai phục ở chỗ đó.”

Kiều Phong nghĩ thế, liền chạy xuống để sang sườn núi bên kia, trong lòng đột nhiên dậy lên một nỗi bi phẫn không biết từ đâu đưa tới. Chàng để ý thấy chỗ sườn núi đó có một khối đá lớn, Trí Quang đại sư kể là quần hùng Trung Nguyên ẩn nấp sau khối đá mà ném ám khí tẩm độc ra, xem chừng chính là chỗ này.

Ngoài sơn đạo chừng vài bước là vực thẳm, mây mù che phủ không nhìn thấy đáy. Kiều Phong nghĩ thầm: “Mấy lời của Trí Quang đại sư không sai, khi má má ta bị bọn họ giết chết rồi, gia gia ta đứng đây nhảy xuống sơn cốc tự tận. Gia gia nhảy xuống vực mới phát hiện ta còn sống, không nỡ để ta phải chết theo nên mới vớt ta trở lên, rơi trên mình Ưông bang chủ. Gia gia... gia gia đã viết gì trên vách đá nhỉ?”

Chàng quay đầu về phía trái, quả nhiên thấy một vách đá tự nhiên phẳng phiu nhẵn nhụi, nhưng chính giữa có một khoảng lớn đầy vết búa chém vào trông rất rõ. Rõ ràng đã có người cố ý xóa hết tự tích của người võ sĩ Khất Đan.

Kiều Phong đứng ngẩn ngơ trước vách đá, đột nhiên lửa giận bốc lên, chỉ muốn vung đao chém giết một phen. Đột nhiên chàng nhớ lại: “Khi ta rời Cái Bang đã từng bề gãy thanh đao của Đôn Chính mà thề rằng: Dù ta là người Hán cũng vậy, mà là người Khất Đan cũng vậy, quyết không bao giờ tàn hại người Hán. Thế nhưng ở Tụ Hiền Trang, ta đã giết bao nhiêu người Hán? Bây giờ ta lại muốn giết người nữa, có phải là trái lời thề chẳng? Than ôi! Sự việc xảy ra như thế, mình không giết người, người cũng giết mình. Nếu bó tay chịu chết để mặc người khác băm vằm thì còn gì là phong độ của bậc trượng phu nữa?”

Kiều Phong rong ruổi ngàn dặm chỉ cốt điều tra rõ ràng thân thế mình, rút cục chẳng được việc gì. Chàng càng nghĩ càng thêm bức bối, lớn tiếng gầm lên: “Ta không phải người Hán! Không phải người Hán! Ta là mọi rợ Khất Đan! Mọi rợ Khất Đan!” Chỉ nghe bốn bề sơn cốc vang dội thanh âm vọng lại:

"Không phải người Hán... Không phải người Hán... Mọi rợ Khất Đan... Mọi rợ Khất Đan..."

Trong lòng Kiều Phong bao nhiêu uất ức, thịnh nộ không có chỗ phát tiết, cứ hết chưởng này đến chưởng khác đập vào vách đá, tưởng chừng như muốn đem bao nhiêu oan khuất của một tháng qua trút cả lên đấy. Đá vụn bay tứ tung, mãi đến khi bàn tay ứa máu, tảng đá in những dấu tay màu đỏ, chàng vẫn chưa ngừng.

Bất thành linh có tiếng trong trẻo của một cô gái vang lên từ sau lưng: "Kiều đại gia ơi! Đại gia đập nữa đi! Không chừng ngọn núi này đổ xuống mất thôi." Kiều Phong giật mình quay đầu nhìn lại, thấy một thiếu nữ mặc áo hồng đứng tựa vào một cây hoa bên cạnh sườn núi, miệng mỉm cười. Đó chính là A Châu.

Hôm trước chàng ra tay cứu A Châu là vì nổi lòng nghĩa hiệp lại phần khích nhất thời, thực ra chưa quan tâm đặc biệt gì đến cô tiểu a đầu này. Về sau ngay cả chuyện nàng còn sống hay đã chết, chàng cũng không còn rảnh rang mà nghĩ đến. Ngờ đâu nàng lại xuất hiện ở nơi này, Kiều Phong cũng thấy hoan hỉ, mỉm cười tiến đến nói: "A Châu! Xem ra cô đã mạnh khỏe rồi!" Có điều chàng đang cuồng nộ bỗng chuyển sang vui mừng, nụ cười trên môi có phần miễn cưỡng.

A Châu hỏi lại: "Kiều đại gia! Đại gia cũng khỏe chứ?" Nàng ngơ ngẩn nhìn Kiều Phong một hồi, đột nhiên nhảy vào lòng chàng, nức nở mà nói: "Kiều đại gia! Tiểu nữ... tiểu nữ chờ ở đây đã năm ngày năm đêm, lúc nào cũng phập phồng không biết đại gia có đến không, quả nhiên bây giờ lại được gặp nhau. Cảm ơn Trời Phật phù hộ, đại gia vẫn bình yên vô sự."

Nàng nghẹn ngào nói lẫn trong tiếng khóc, nhưng thanh âm đầy vẻ vui mừng, an ủi. Kiều Phong vừa nghe đã biết ngay nàng chân tâm lo lắng cho mình, cảm thấy xúc động trong lòng, liền hỏi lại: “Cô nương ở đây chờ ta đã năm ngày, năm đêm rồi ư? Cô... cô nương làm sao biết được là ta sẽ đến đây?”

A Châu chậm rãi ngừng đầu lên, chợt nhớ ra mình đang gục vào lòng một người đàn ông, bất giác mặt thẹn đỏ bừng, lùi lại hai bước. Nàng nghĩ đến việc mình ôm chầm lấy chàng trong cơn xúc động, mặt càng đỏ như gấc chín, đột nhiên quay phắt đi chạy nấp vào sau một gốc cây.

Kiều Phong hốt hoảng gọi theo: “A Châu, A Châu! Cô nương làm sao thế?” A Châu không trả lời, chỉ thấy tim đập loạn lên, một lúc lâu sau mới bước ra nhưng vẻ mặt vẫn còn bẽn lẽn, ấp úng không nói nên lời. Kiều Phong thấy vẻ mặt nàng khác lạ liền hỏi: “A Châu, cô nương có chuyện gì nan giải cứ việc nói cho ta nghe. Chúng ta đã hoạn nạn chi giao, đồng sinh cộng tử, thì còn có điều chi phải e dè?” A Châu lại đỏ mặt, nhỏ nhẹ nói: “Không có chuyện gì.”

Kiều Phong nhẹ nhàng đặt tay lên vai cô gái, xoay mặt nàng ra hướng mặt trời, thấy dung nhan hầy còn tiều tụy nhưng trong màu xanh xao đã ẩn sắc hồng, không còn xám xịt như lúc đang bị trọng thương nữa. Chàng lại đưa tay xem mạch nàng, vừa chạm vào tay A Châu lập tức nàng run bắn lên. Kiều Phong vội hỏi: “Sao thế? Cô chưa bình phục hẳn hay sao?” A Châu lại càng thẹn thùng, vội đáp: “Không phải! Không... không có gì hết.” Kiều Phong thấy mạch

nàng đã có sức lực, bèn khen: “Nghệ thuật diệu thủ hồi xuân của Tiết Thần Y quả thật danh bất hư truyền.”

A Châu nói: “Cũng nhờ vị hảo bằng hữu Bạch Thế Kính của đại gia truyền cho bảy chiêu Triền Tì Cẩm Nã Thủ, Tiết Thần Y mới chịu trị bệnh cho tiểu nữ. Và lại bọn họ cũng muốn tra vấn xem tung tích vị tiên sinh áo đen kia ở đâu, nếu như tiểu nữ chết đi dĩ nhiên bọn họ không biết hỏi ai nữa. Thương thế mới đỡ một chút, ngày nào cũng có bảy tám người đến hỏi: Ác tặc Kiều Phong liên hệ với cô nương thế nào? Y chạy đi đâu? Tên áo đen cứu y là ai? Những chuyện đó tiểu nữ đâu có biết, nhưng khi nói thật là không biết thì bọn họ lại bảo là nói láo, đe dọa sẽ không cho ăn uống, sẽ dùng cực hình tra khảo. Thành thử tiểu nữ phải bịa đặt đủ thứ chuyện cho họ nghe, hoang đường nhất là chuyện về tiên sinh áo đen, bữa nay thì bảo là ông ta từ núi Côn Lôn đến, ngày mai lại bảo là ông xuất thân ở Đông Hải, toàn nói nhăng nói cuội mà bọn họ lại nghe lọt tai mới là kỳ.” Nàng kể tới đây, nhớ lại mấy bữa đó thuận mồm đặt chuyện mà bịp bợm được vô số anh hùng hào kiệt nổi danh, bất giác cảm thấy khoan khoái trong lòng, miệng cười tươi như hoa nở.

Kiều Phong mỉm cười hỏi: “Thế bọn họ có tin lời cô nương không?” A Châu đáp: “Có người thì tin, có người lại không tin, phần lớn thì bán tín bán nghi. Tiểu nữ đoán chắc chẳng một ai biết lai lịch của tiên sinh áo đen, mình có nói dối bọn họ cũng không cãi được. Bởi thế mà câu chuyện càng nói càng ly kỳ cổ quái khiến cho bọn họ không biết đường nào mà mò, ai nấy sợ mất vía.” Kiều Phong thở dài: “Quả thực ta cũng không biết

vị tiên sinh áo đen đó lai lịch thế nào. Không chừng ta mà nghe cô bịa chuyện cũng phải nửa tin nửa ngờ.”

A Châu lấy làm kỳ, hỏi: “Đại gia cũng không biết ông ta là ai ư? Thế sao ông ta lại xông vào nơi đầm rông hang cộp cứu đại gia ra? A phải rồi, những bậc đại hiệp cứu người trong cơn hoạn nạn đều như thế cả.”

Kiều Phong thở dài nói: “Ta chẳng biết đi kiếm ai mà báo thù, cũng chẳng biết đi kiếm ai mà trả ơn. Ta là người Hán hay người Hồ, hành vi của ta đúng hay sai, ta cũng không tự biết. Kiêu Phong hỏi Kiêu Phong! Người quả thật không đáng làm người!”

A Châu thấy Kiêu Phong chán chường đau khổ, bất giác thò tay ra nắm lấy tay chàng an ủi: “Kiêu đại gia tự làm khổ mình làm gì? Mọi việc rồi cũng có lúc rõ ràng, chỉ cần đại gia vẫn tâm không hổ thẹn, hành sự hợp lẽ trời, thế là đủ rồi.” Kiêu Phong nói: “Thế nhưng ta tự vẫn tâm có điều hổ thẹn, thế mới đau lòng. Hôm đó nơi rừng hạnh, ta đã từng búng gậy thanh đao thề rằng sẽ không tàn hại người Hán, ngờ đâu... ngờ đâu...” A Châu đáp: “Bọn người ở Tự Hiền Trang không biết phân biệt trắng đen, vậy đánh đại gia một cách hồ đồ. Nếu đại gia không trả đòn, không lẽ để yên cho họ chặt ra thành mười bảy hay hai mươi tám miếng hay sao? Trên đời này làm gì có chuyện vô lý đến thế?”

Kiều Phong đáp: “Cô nói phải lắm.” Chàng vốn dĩ là một hảo hán tính tình sáng khoái, ít để tâm chuyện gì, có đau lòng cảm thán cũng chỉ một lúc. Chàng gác vấn đề đó sang một bên, nói: “Trí Quang đại sư và Triệu Tiên Tôn đều nói rằng trên vách đá này có viết chữ, không biết kẻ nào đã phá hủy mất rồi.” A Châu

đáp: “Đúng thế! Tiểu nữ cũng đoán là đại gia sẽ ra ngoài Nhạn Môn Quan để xem lại di văn trên vách núi, nên vừa thoát hiểm là đến đây chờ đại gia ngay.”

Kiều Phong hỏi: “Làm sao cô nương thoát hiểm được? Có phải Bạch trưởng lão lại giúp cô nương nữa không?” A Châu mỉm cười: “Không phải đâu. Đại gia còn nhớ hôm tiểu nữ giả trang thành nhà sư chùa Thiếu Lâm không? Ngay cả sư huynh đệ của y cũng không nhận ra.” Kiêu Phong nói: “Đúng thế! Cái trò tình nghịch của cô quả là ghê gớm.” A Châu nói: “Một hôm thương thế của tiểu nữ đã đỡ nhiều, Tiết Thần Y bảo không cần phải điều trị thêm nữa, chỉ cần nghỉ ngơi bảy tám ngày là phục hồi được như cũ. Câu chuyện tiểu nữ bịa ra càng lúc càng nhiều sơ hở, mà cũng chán ngấy rồi. Tiểu nữ lại lo lắng không biết đại gia ra sao, nên đến tối bèn cải trang thành một người...” Kiêu Phong sững sốt hỏi: “Lại cải trang! Thành ai thế?” A Châu đáp: “Tiểu nữ cải trang thành Tiết Thần Y.”

Kiều Phong giật mình hỏi: “Cô nương làm thế nào mà hóa trang giống Tiết Thần Y được?” A Châu đáp: “Ngày nào lão ta cũng gặp tiểu nữ, nói năng cũng nhiều, nên thần thái cùng thanh âm của lão đã thuộc lòng, mà lão lại thường đến một mình. Đêm hôm đó tiểu nữ giả vờ ngất đi, lão bèn tới chẩn mạch, tiểu nữ bèn lật tay lại nắm đúng mạch môn khiến lão không còn cựa cựa gì được, đành để cho tiểu nữ bố trí.”

Kiều Phong không nhin cười được, nghĩ thầm: “Lão Tiết Thần Y kia chỉ lo trị bệnh, có biết đâu mắc mưu con nhai ranh này.”

A Châu tiếp: “Tiểu nữ điểm huyết lão ta, lột sạch cả áo lẫn giày. Công phu điểm huyết của tiểu nữ tầm thường, sợ lão ta tự mình giải huyết được, nên xé một cái chăn ra trói luôn chân tay, đặt lên trên giường trùm lại. Nếu ai ở ngoài cửa sổ nhìn vào chỉ tưởng tiểu nữ đang đắp chăn nằm ngủ, không nghi ngờ gì hết. Tiểu nữ mặc áo, đi giày, đóng khăn của lão vào, trên mặt nhồi thêm mấy nếp nhăn. Thế là mười phần đã giống đến bảy, chỉ còn thiếu bộ râu nữa là hoàn toàn...”

Kiều Phong kêu lên: “Ồ, bộ râu của Tiết Thần Y hoa râu nửa đen nửa trắng, không dễ gì mà làm giả được.” A Châu nói: “Râu giả thì khó mà giống, chỉ bằng dùng râu thật.” Kiêu Phong ngơ ngác hỏi: “Râu thật ư?” A Châu đáp: “Đúng vậy, dùng râu thật. Tiểu nữ lục trong hộp thuốc ra một con dao nhỏ, cạo sạch chòm râu của ông ta không chứa một sợi, gắn hết lên mặt mình, hình dáng màu sắc hoàn toàn giống hệt. Lão Tiết Thần Y tức đến chết được nhưng chẳng biết làm sao. Lão ta trị thương có phải do lòng tốt đâu, tiểu nữ có cạo râu ông ta cũng không thể nói là lấy oán báo ơn được. Huống chi lão cạo sạch râu rồi trông trẻ ra đến chục tuổi, mặt mày anh tuấn đáo để.”

Nói đến đây hai người nhìn nhau cùng phá lên cười. A Châu tiếp tục: “Tiểu nữ giả làm Tiết Thần Y, đường hoàng ra khỏi Tự Hiền Trang chẳng một ai dám hỏi han gì. Tiểu nữ còn sai người chuẩn bị ngựa, lấy tiền bạc rồi mới đi, rời khỏi trang ba chục dặm bèn nhổ bộ râu đi, lại biến thành một chàng thanh niên. Chắc là sáng hôm sau bọn chúng phát giác ra, thế nhưng trên đường tiểu nữ cải trang thêm mấy lần nữa, chúng có đuổi theo cũng vô phương tìm kiếm.”

Kiều Phong vỗ tay khen: "Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!" Đột nhiên chàng nhớ lại cảm giác bất an khi thoáng nhìn thấy bóng sau lưng mình trong tấm gương đồng ở Bồ Đề Viện nơi chùa Thiếu Lâm, lúc đó chàng thấy hồi hộp mà không biết tại sao. Bây giờ nghe A Châu kể chuyện cải trang thoát hiểm, cái tâm trạng bất an ấy lại nổi lên, còn mạnh hơn cả lần trước. Kiêu Phong trầm ngâm rồi bảo: "A Châu! Cô quay người lại để ta xem nào." A Châu không hiểu chàng muốn gì nhưng cũng nghe lời xoay lưng lại.

Kiều Phong chăm chú nhìn, rồi cởi chiếc áo ngoài khoác lên người cô gái. A Châu bẽn lễn xoay đầu lại, đôi mắt đầy vẻ ôn nhu, đắm đuối nhìn chàng mà nói: "Tiểu nữ không lạnh đâu..."

Kiều Phong nhìn nàng khoác chiếc áo choàng của mình, lập tức hiểu ra, lật bàn tay nắm chặt lấy cổ tay cô gái, hậm hực nói: "Thì ra là ngươi! Ai sai khiến ngươi, nói cho mau đi." A Châu hoảng hốt hỏi: "Kiêu đại gia! Có chuyện gì thế?" Kiêu Phong nói: "Ngươi đã từng giả trang giống ta, mạo nhận làm Kiêu mẫu, phải không?"

Thì ra khi đó chàng chợt hiểu ra, trên đường chạy đến Thiên Ninh Tự cứu huynh đệ Cái Bang, chàng đã thoáng thấy sau lưng một người. Lúc đó không để ý, đến khi nhìn thấy bóng sau lưng mình trong tấm gương đồng, trong vô thức mới nhận ra người đó nhìn sau lưng giống hệt mình không sai một mảy. Cảm giác bất an từ đó mà nảy sinh, có điều chàng cứ mơ hồ không hiểu do đâu.

Hôm đó Kiêu Phong chạy tới nơi thì mọi người đã thoát hiểm, ai cũng bảo là vừa mới gặp chàng. Tuy chàng nhất định bảo là không phải, nhưng chẳng ai tin. Lúc ấy

Kiều Phong chẳng hiểu ra sao, nghĩ bụng trừ phi có người mạo nhận mình thì không còn cách giải thích nào khác. Thế nhưng nếu có ai giả mạo, chẳng lẽ bọn Bạch Thế Kính, Ngô trưởng lão kê cận mình cả ngày đêm lại không nhận ra ư? Mặc dù lúc này A Châu không độn bông, thân hình nhỏ bé khác hẳn tám thân vạm vỡ của chàng, nhưng nhìn thấy sau lưng nàng khoác chiếc áo của mình, chàng liền tỉnh ngộ. Giả mạo làm bang chủ mà đánh lừa được toàn thể Cái Bang, thiên hạ ngoài cô ta ra thì còn ai giả trang tuyệt diệu như vậy nữa đâu?

A Châu không sợ hãi gì, cười lên khanh khách nói: “Thôi được, để tiểu nữ cung khai vậy.” Rồi nàng đem chuyện cải trang thành Kiều Phong thế nào, đem thuốc giải đến cứu quần hào Cái Bang ra sao, nhất nhất thuật lại. Kiều Phong bỏ tay nàng ra, gay gắt hỏi: “Người giả làm ta đi cứu người là có dụng ý gì?” A Châu kinh ngạc đáp: “Tiểu nữ chỉ tính nghịch cho vui, chứ có dụng ý gì đâu. Tiểu nữ cùng A Bích được đại gia cứu khỏi tay người Tây Hạ, đều rất lấy làm cảm kích. Tiểu nữ lại nghĩ bọn ăn mày đối xử tệ bạc như thế, nếu giả làm đại gia đến đưa thuốc giải độc khiến cho họ phải thấy ăn năn hổ thẹn, cũng là việc hay.” Nàng lại thở dài, tức mình nói tiếp: “Ngờ đâu ở Tự Hiền Trang, họ vẫn tàn nhẫn với đại gia đến vậy, chẳng nhớ gì tới ân nghĩa ngày xưa.”

Kiều Phong vẻ mặt mỗi lúc một thêm nghiêm trọng, nghiêng rặng hỏi: “Vậy sao người lại đến giết song thân ta? Sao lại mạo xưng ta lên vào chùa Thiếu Lâm ám hại cả sư phụ ta?” A Châu giật nảy người, kêu lên: “Sao lại thế được? Ai bảo tiểu nữ giết song thân cùng sư phụ của đại gia?”

Kiều Phong đáp: "Sư phụ ta bị đánh trọng thương, người vừa trông thấy ta đến liền bảo là chính ta hạ độc thủ. Không phải người thì còn ai vào đây?" Nói tới đây, Kiêu Phong mặt đầy sát khí, từ từ giơ tay phải lên, chỉ chờ A Châu nói một câu ứng đáp là đập xuống, dẫu đến mười A Châu cũng chết ngay tức khắc.

A Châu thấy đôi mắt chàng tóe lửa, khiếp sợ vô cùng, hốt hoảng lùi lại hai bước. Nàng chỉ lùi thêm hai bước nữa là rơi ngay xuống vực sâu vạn trượng. Kiêu Phong nghiêm giọng quát: "Đứng lại! Không được nhúc nhích!" A Châu sợ quá, nước mắt nhỏ ròng ròng, giọng run run đáp: "Tiểu nữ không... không giết song thân đại gia, cũng chẳng... chẳng giết sư phụ đại gia. Bản lĩnh sư phụ đại gia ghê gớm đến mức nào, làm sao tiểu nữ... ám hại được người?"

Câu cuối cùng của nàng quả là có sức thuyết phục. Kiêu Phong hồi tâm nghĩ lại, biết ngay mình trách oan. Lập tức chàng đưa vạt tay trái ra nhanh như chớp, giữ lấy vai nàng kéo vào vách đá cho khỏi sẩy chân rơi xuống vực, rồi mới nói: "Phải rồi! Phải rồi! Sư phụ ta chắc chắn không phải do cô nương ám hại." Sư phụ Huyền Khổ đại sư là sư huynh đệ với các vị cao tăng Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Nạn, đáng gọi là cao thủ bậc nhất võ lâm. Người viên tịch không phải do trúng độc, cũng chẳng phải do gươm đao hay ám khí đả thương, mà do chưởng lực trầm trọng đánh nát tạng phủ. A Châu là một cô gái nhỏ tuổi làm gì có nội lực thâm hậu đến thế? Nếu nội lực nàng có thể đánh chết được Huyền Khổ đại sư thì Đại Kim Cương Chưởng của Huyền Từ quyết không thể đánh cho nàng chín phần chết một phần sống được.

A Châu đang giàn giụa nước mắt cũng phá lên cười, dấm nhẹ vào ngực chàng nói: “Đại gia kỳ cục, nói năng vô lý làm tiểu nữ sợ muốn chết. Nếu tiểu nữ có bản lĩnh đánh chết được vị đại sư đó, thì ở Tự Hiền Trang đã giúp đại gia giết sạch bọn khốn kiếp kia rồi.”

Kiều Phong thấy nàng giận dỗi, trong lòng cũng thấy hổ thẹn, nói: “Mấy bữa nay thần trí ta hoang mang bất định thành ra ăn nói lằng nhằng, xin cô nương đừng trách.” A Châu cười đáp: “Ai mà thêm trách đại gia? Nếu tiểu nữ giận thật thì đời nào còn nói chuyện với đại gia nữa.” Nàng bỗng nghiêm trang lại, nhỏ nhẹ nói: “Kiều đại gia, dù đại gia đối xử thế nào thì suốt đời tiểu nữ cũng không bao giờ giận đại gia đâu.”

Kiều Phong lắc đầu, bình thần nói: “Ta đã cứu mạng cô nương thật, nhưng cô nương cũng đừng để tâm làm gì.” Chàng ngơ ngẩn xuất thần, đột nhiên lại hỏi: “A Châu! Ai dạy cho nàng cái tuyệt kỹ hóa trang đó? Sư phụ nàng có còn đệ tử nào khác không?” A Châu lắc đầu: “Không có ai dạy hết. Tiểu nữ từ nhỏ đã thích bắt chước làm người này người khác cho vui, rồi càng tập luyện càng thêm giống, làm gì có sư phụ nào? Không lẽ chuyện chơi nghịch mà cũng phải tầm sư học đạo hay sao?”

Kiều Phong thở hắt ra, nói: “Thế này thì lạ thật! Không lẽ trên đời này lại có người giống hệt như ta để sư phụ phải nhầm hay sao?” A Châu nói: “Đã có cái đầu mối đó thì cũng dễ. Chúng ta chỉ cần đi tìm người đó, khảo hỏi cho ra lẽ là xong.” Kiều Phong đáp: “Đã đành rằng thế. Nhưng trời đất mênh mông, biết tìm đâu ra y. Không chừng y

cũng như cô, có tài nghệ hóa trang giống hệt người khác.”

Chàng bước lại gần vách núi, xem kỹ những vết búa đẽo, nhưng nhìn đi nhìn lại cũng không nhận ra chữ nào, bèn nói: “A Châu cô nương! Ta muốn đi tìm Trí Quang đại sư, hỏi xem trên vách đá đã viết những chữ gì. Chưa tra xét rõ ràng thì thật ta ăn ngủ không yên được.” A Châu nói: “Tiểu nữ sợ ông ta không chịu nói.” Kiều Phong nói: “Nếu ông ta không nói thì mình bức bách van nài bằng được, chứ ta nhất định không bỏ cuộc.” A Châu trầm ngâm nói: “Trí Quang đại sư xem ra kiên cường không sợ chết, dẫu có bức bách van nài cũng chẳng đến đâu. Chi bằng...” Kiều Phong gật đầu: “Đúng rồi! Chỉ còn cách đi hỏi Triệu Tiền Tôn. Ủi chà, gã này lại càng không sợ chết, chẳng khuất phục đâu. Nhưng ta đã nghĩ ra một cách đối phó với gã rồi.”

Chàng nói tới đây, lại quay sang nhìn xuống vực thẳm rồi tiếp: “Ta định xuống đó xem.” A Châu giật nảy người, nhìn xuống vực chỉ thấy mây che mù mịt, bất giác run chân vội lùi thêm hai bước nữa, nói: “Không được! Không được! Đại gia muôn vạn lần không nên xuống. Dưới đó có gì để coi đâu?” Kiều Phong đáp: “Ta là người Hán hay người Khất Đan, chuyện đó cứ quanh quẩn mãi trong đầu không yên được. Dù sao ta cũng xuống tìm hiểu cho minh bạch, xem cái xác của người Khất Đan đó ra sao.” A Châu nói: “Người đó nhảy xuống đã ba chục năm rồi, nhiều lắm là còn vài nắm xương trắng, có gì để mà xem?” Kiều Phong đáp: “Chính là ta muốn xuống xem nắm xương tàn của y. Nếu quả đó là phụ thân sinh ra ta,

thì phải xuống đem lên an táng cho tử tế mới phải đạo làm con.”

A Châu sợ quá, kêu lên: “Không thể! Không thể như vậy! Đại gia nhân từ hiệp nghĩa, sao lại là dòng dõi Khất Đan tàn bạo ác độc được?” Kiều Phong nói: “Cô nương cứ ở đây chờ ta một ngày một đêm. Nếu giờ này ngày mai ta chưa lên thì khỏi phải chờ thêm nữa.” A Châu kêu lên một tiếng, khóc òa nói: “Kiều đại gia! Đại gia đừng xuống!”

Kiều Phong tính tình cứng cỏi, không động lòng chút nào, tủm tỉm cười nói: “Bao nhiêu anh hùng hảo hán ở Tụ Hiền Trang còn chưa giết ta được, chẳng lẽ cái sơn cốc này lấy được mạng ta hay sao?” A Châu quỳnh quáng không tìm được lời ngăn trở, đành nói: “Không chừng dưới đó có rắn độc, trùng độc, hay quái vật hung dữ thì sao?”

Kiều Phong cười ha hả, vỗ nhẹ lên vai nàng, nói: “Nếu quả có quái vật thì tốt quá. Ta sẽ bắt lên cho cô nương tha hồ nghịch ngợm.” Chàng xem xét bốn phía hang núi, định tìm chỗ sườn núi nào dễ trèo xuống nhất.

Giữa lúc ấy, phía đông bắc văng vẳng tiếng vó ngựa phi về hướng nam, nghe âm thanh phải đến hai chục con. Kiều Phong lập tức chạy vòng qua sườn núi, nhìn về phía có tiếng chân ngựa. Chàng đứng trên cao nhìn rõ hơn hai chục kỵ sĩ áo vàng giáp vàng đều là quan binh nhà Đại Tống, đi một dãy theo sơn đạo ở sườn núi bên dưới.

Kiều Phong xem rõ rồi, không coi bọn họ vào đâu, nhưng chỗ chàng và A Châu đang đứng lại là độc đạo

hiểm yếu từ ngoài ải tiến vào Nhạn Môn Quan. Năm xưa quân hùng Trung Nguyên chọn nơi này phục kích võ sĩ Khất Đan chính là vì thế. Kiều Phong nghĩ thầm: “Đây là nơi biên phòng hệ trọng, quan binh nhà Đại Tống gặp người lạ mặt thể nào cũng tra hỏi lời thôi. Chi bằng mình tránh đi cho khỏi phiền phức.” Kiều Phong quay lại chỗ cũ, kéo A Châu nấp đằng sau tảng đá, nói: “Đó là quan binh nhà Đại Tống.”

Chẳng bao lâu, hơn hai chục kỵ binh chạy lên núi. Kiều Phong từ chỗ nấp nhìn ra đã thấy tên quân sĩ đi đầu, không khỏi xúc động lắm bầm: “Năm xưa bọn Uông bang chủ, Trí Quang đại sư, Triệu Tiên Tôn hẳn cũng mai phục đằng sau tảng đá này, thấy bọn võ sĩ Khất Đan cưỡi ngựa chạy ngang yếu lộ. Hôm nay đá núi vẫn trơ trơ ra đó, mà các võ sĩ Tống Liêu năm nào đã biến thành xương trắng gần hết rồi.”

Kiều Phong còn đang bâng khuâng nghĩ ngợi, bỗng nghe tiếng trẻ con kêu khóc, chàng giật mình như người nằm mơ sức tỉnh, tự hỏi: “Tại sao lại có trẻ nít khóc?” Tiếp theo lại nghe tiếng đàn bà kêu rú lên. Chàng thò đầu ra nhìn bọn quan binh Đại Tống, thấy tên nào cũng bắt được mấy người đàn bà, trẻ con ăn mặc theo lối du mục Khất Đan. Nhiều tên còn đưa tay sờ nắn bọn đàn bà con gái Khất Đan trông thật thô bỉ khả ố, người nào chống cự lại lập tức bị quát mắng đánh đập. Kiều Phong lấy làm kỳ lạ không hiểu nguyên do, chỉ thấy cả bọn vượt ngang qua tảng đá lớn, đi thẳng về phía Nhạn Môn Quan.

A Châu hỏi: “Kiều đại gia! Sao bọn họ lại làm thế?” Kiều Phong lắc đầu nghĩ thầm: “Quan quân trấn

thủ biên cương sao lại càn rỡ thế này.” A Châu lại nói: “Bọn quan binh này chẳng khác gì đạo tặc.”

Kế đó, lại có thêm một đoàn khoảng ba chục tên quan binh khác đi về; dẫn theo một đàn bò cừu đến vài trăm con và mười mấy phụ nữ Khất Đan nữa. Một tên nói: “Lần này thu hoạch chẳng ra gì, không biết đại soái có nổi giận không?” Một tên quan quân khác nói: “Kể ra thì không lấy được nhiều bò cừu của bọn Liêu cầu. Nhưng trong đám đàn bà có mấy đứa mặt mày không đến nỗi tệ, đem về cho hầu hạ đại soái thì ngài sẽ bớt giận ngay.” Gã thứ nhất lại nói: “Được có ba chục đứa đem về, làm sao đủ chia tơi phần chúng mình? Đánh phải vất vả thêm một ngày, mai lại đi thu hoạch.” Một tên cười nói: “Bọn Liêu cầu nghe tin chắc trốn sạch rồi. Muốn đi thu hoạch phải chờ mấy tháng nữa.”

Kiều Phong nghe tới đây lửa giận xông lên, nghĩ bụng: “Hành vi của lũ quan binh này còn tệ hại hơn bọn đạo tặc hạng bét trên giang hồ.” Đột nhiên một đứa con nít đang được bế trong lòng mẹ khóc thét lên. Người phụ nữ Khất Đan gạt tay tên quân Đại Tống đang sờ soạng ra, vỗ về đứa nhỏ đang khóc. Y nổi giận, nắm lấy đứa nhỏ quật xuống đất rồi cho vó ngựa xéo lên, lập tức ruột gan đứa nhỏ lòi ra. Người đàn bà Khất Đan như chết đứng, không khóc nổi thành tiếng. Bọn quan binh cất tiếng cười rộ, vẫn tiếp tục rầm rập chạy qua.

Kiều Phong đã từng chứng kiến vô số cảnh tàn bạo hung ác, nhưng công nhiên tàn sát con nít để làm trò đùa thì mới thấy lần thứ nhất. Chàng cực kỳ phẫn nộ, nhưng cố nén lại không phát tác ngay.

Đoàn quan quân đó qua rồi, lại có thêm một toán hơn chục tên nữa hùng hổ đi tới. Những tên lính Đại Tổng ngồi trên lưng ngựa, giơ cao trường mâu, đầu ngọn giáo nào cũng có bêu một cái thủ cấp máu chảy đầm đìa. Sau yên ngựa lại buộc một sợi dây dài, trói năm người đàn ông Khất Đan. Kiều Phong nhìn cách ăn mặc thấy cũng toàn là dân chúng chăn nuôi tầm thường. Hai người đã già đầu tóc bạc phơ, còn ba người kia là thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi. Chàng hiểu ngay, khi thấy bọn quan binh Đại Tổng này qua cướp bóc, những người du mục Khất Đan tráng niên mạnh khỏe đều chạy thoát, chỉ có đàn bà con trẻ và người già yếu là bị bắt.

Bỗng thấy một tên quan binh cười nói: “Chặt được mười bốn cái thủ cấp, bắt sống được năm con chó Liêu, công lao không lớn nhưng cũng không nhỏ. Bọn ta được thăng một cấp, thưởng một trăm lượng bạc là cái chắc rồi.” Lại một người khác nói: “Cao huynh đệ! Có một thị trấn Khất Đan cách đây năm mươi dặm về phía tây, người có dám đến đó thu hoạch không?” Gã họ Cao liền đáp: “Có quái gì mà không dám? Người khinh ta là lính mới chăng? Chính vì ta mới đến, đang cần lập chút công lao đây.” Bọn chúng vừa nói chuyện vừa đi đến gần tảng đá lớn.

Một ông già Khất Đan trông thấy xác đứa trẻ vỡ bụng nằm dưới đất, đột nhiên gào to lên đầy vẻ bi thương, xông tới ôm lấy nó hôn hít không ngừng. Kiều Phong không hiểu tiếng Khất Đan, nhưng chỉ nhìn cũng biết đứa bé bị ngựa xéo chết kia hẳn là thân nhân của ông lão. Tên lính đang nắm sợi dây trói ông già bèn ra sức giật liên hồi, kéo ông ta đi. Ông già Khất Đan như

phát điên lên, nhảy xổ vào y. Tên lính kinh hãi, vung dao chém xuống người ông lão, lão còn cố sức giật mạnh một cái, kéo y ngã từ trên lưng ngựa xuống đất rồi há mồm cắn luôn vào cổ. Lúc đó một tên lính Đại Tổng khác đang ngồi trên ngựa bèn vung dao chém phập vào lưng ông lão, lại cúi xuống xách cổ lão lôi ra, tên lính ngã dưới đất mới đứng dậy được. Hấn tức quá, lại vung dao chém liên tiếp mấy nhát vào người ông già, lão loạng choạng rồi té lăn xuống đất. Bọn quan binh đưa cầm trường mâu, đưa cầm đoản đao bu lại vây quanh.

Ông lão Khất Đan đột nhiên đứng phắt dậy quay về hướng bắc, cởi phanh áo ra, ưỡn ngực cất tiếng hú lên, thanh âm thê lương bi thảm tựa như tiếng chó sói tru. Cả bọn quan quân đều lộ vẻ kinh hãi.

Kiều Phong trong lòng thẳng thốt, bỗng nhiên có cảm giác ông lão Khất Đan kia với mình có điều gì gần gũi tự sâu thẳm trong lòng. Chàng nghe tiếng hú như sói tru kia, bất giác nhớ lại hoàn cảnh lúc mình trúng mấy nhát đao tại Tự Hiền Trang, cha con Đôn Chính dùng đao đâm tới. Khi đó biết mình sắp chết, trong lòng bi phần không sao nhịn được, đã rống lên như mãnh thú cùng đường.

Mấy tiếng hú của lão già Khất Đan đã gọi lên trong lòng Kiêu Phong một tâm tình thân cận. Chàng không nghĩ ngợi gì nữa, nhảy vọt từ đằng sau tảng đá ra, vươn tay chộp từng đứa từng đứa quan binh Đại Tổng ném xuống vực sâu. Kiêu Phong càng đánh càng hăng, phóng chuồng đẩy cả mấy con ngựa chúng cưỡi xuống thâm cốc, tiếng ngựa hí người kêu nổi lên âm ỉ một lúc rồi ngừng bật.

A Châu và bốn người Khất Đan sống sót thấy chàng thân uy như vậy, ai nấy đứng thộn mặt ra mà nhìn. Kiều Phong giết sạch hơn chục tên quan binh rồi, cất tiếng hú lên một tràng dài, vang động cả khe núi. Chàng thấy ông lão Khất Đan kia trúng mấy nhát đao mà vẫn đứng vững như trời trồng, trong bụng kính trọng lão là một tay hảo hán, bước đến trước mặt thấy lão đã tắt thở chết rồi, vẫn hướng về phương bắc, ngực áo phanh ra. Kiều Phong nhìn vào ngực ông già bỗng hoảng hốt la lên một tiếng, lùi lại một bước, loạn choạng suýt ngã.

A Châu cả kinh vội hỏi: "Kiều đại gia! Đại gia... làm sao thế?". Nghe roac roac mấy tiếng, Kiều Phong đã xé toạc áo mình ra, để lộ bộ ngực đầy lông đen. A Châu nhìn vào thấy trên ngực chàng có xăm hình đầu một con chó sói xanh lè, há miệng nhe nanh, coi rất hung dữ. Nàng nhìn lại ông già Khất Đan, thấy ngực ông ta cũng có hình đầu chó sói giống hệt như của Kiều Phong. Cả bốn người Khất Đan kia cũng kêu lên những tiếng lạ lùng.

Kiều Phong từ lúc ba tuổi có chút hiểu biết, đã thấy trên ngực mình có hình đầu con sói xanh, nhưng vì từ nhỏ đã có nên không coi là chuyện lạ. Đến khi lớn lên mới hỏi song thân, vợ chồng Kiều Tam Hộc bảo là xăm hình cho đẹp, trăm trở khen ngợi một lúc, nhưng không nói rõ lai lịch vết xăm. Về thời Bắc Tống, xăm hình trên người là chuyện bình thường, có người xăm hết từ đầu đến chân. Nhà Đại Tống thừa kế giang sơn của họ Sài nhà Hậu Chu. Vị hoàng đế khai quốc nhà Hậu Chu là Quách Uy, nơi cổ có xăm hình một con chim sẻ, vì thế người ta thường gọi là Quách Tước Nhi. Huynh đệ trong

Cái Bang thì mười người đến chín có thích hoa văn, nên Kiều Phong cũng chẳng nghi ngờ gì cả.

Nhưng hôm nay chàng nhìn thấy lão già Khất Đan bị giết trên ngực có hình dấu chó sói xanh giống y hệt như mình, không khỏi cực kỳ kinh ngạc. Bốn người Khất Đan kia vây quanh chàng, vừa nói gì đó vừa chỉ vào ngực chàng. Kiều Phong ngờ ngẩn không hiểu họ nói gì. Ông già đột nhiên cởi áo mình ra, để lộ bộ ngực, trên đó cũng có xăm hình dấu chó sói. Ba gã thiếu niên cũng cởi áo, đứa nào cũng có xăm hình y hệt.

Kiều Phong không còn nghi ngờ gì nữa, biết chắc mình là dòng giống Khất Đan. Hình dấu sói trước ngực, nhất định là ký hiệu một bộ tộc Khất Đan, người ta thích vào từ lúc sơ sinh. Chàng trước nay vẫn thống hận người Khất Đan, cho rằng họ tàn ác đê tiện, không giữ tín nghĩa, tàn sát người Hán cực kỳ thâm hiểm. Bây giờ chàng phải thừa nhận mình chính là giống người không bằng cảm thú kia, trong lòng đau khổ khôn cùng.

Kiều Phong đứng sững một hồi, đột nhiên gào lên một tiếng thật to rồi cầm đầu chạy vào rừng núi như nổi cơn điên. A Châu vội gọi: "Kiều đại gia! Kiều đại gia!" rồi lật đật chạy theo.

Nàng chạy hơn mười dặm mới thấy chàng ngồi ôm đầu dưới một gốc cây, sắc mặt nhợt nhạt, những đường gân xanh nổi vằn cuộn cuộn trên trán. A Châu chạy đến ngồi cạnh chàng.

Kiều Phong co rút người lại, ngồi nhích ra, nói: "Ta là giống mọi rợ Khất Đan không bằng con heo con chó. Từ đây trở đi, cô nương chẳng nên nhìn mặt ta nữa."

A Châu vốn dĩ cũng như bao nhiêu người Hán khác, thống hận người Khất Đan tận xương tủy. Nhưng trong lòng nàng Kiều Phong thật chẳng khác gì một vị thiên thần phải tôn thờ. Đừng nói chàng là người Khất Đan mà là mãnh thú, ma quỷ hay là gì đi nữa, nàng cũng không muốn bỏ chàng mà đi. A Châu nghĩ bụng: “Lúc này trong lòng Kiều đại gia vô cùng đau đớn, ta càng phải ôn nhu an ủi nhiều hơn.” Nàng bèn nhỏ nhẹ nói: “Bất luận dân Hán hay dân Khất Đan cũng có người tốt người xấu. Kiều đại gia, đại gia chớ nên quan tâm làm gì. Tính mạng A Châu này đã được đại gia cứu thoát thì dù đại gia là người Hán hay người Khất Đan cũng vậy, A Châu không phân biệt chi hết.”

Kiều Phong lạnh lùng đáp: “Ta không cần cô nương an ủi, thực ra trong lòng cô nương chẳng coi ta vào đâu, bất tất phải giả vờ tìm câu nói lấy lòng. Ta cứu mạng cô nương cũng chẳng phải do bản tâm đâu, chẳng qua chỉ nhất thời hiếu thắng tranh cường. Chuyện đó từ nay xóa hết, cô nương mau mau đi đi.”

A Châu trong lòng bồn chồn, nghĩ thầm: “Kiều đại gia đã biết mình là người Khất Đan, không chừng sẽ đến sa mạc bắc phương, từ nay không trở lại Trung Nguyên nữa.” Nàng hốt hoảng, vội đứng lên năn nỉ: “Kiều đại gia! Nếu đại gia nhất định bỏ đi, tiểu nữ sẽ nhảy xuống vực thẳm tự tận. A Châu này biết rồi, đại gia là anh hùng hảo hán Khất Đan, không coi đứa a hoàn hạ tiện người Hán vào đâu, chỉ bằng đi tìm cái chết là hơn.”

Kiều Phong nghe giọng nàng cực kỳ thành khẩn, trong lòng đâm ra cảm động. Chàng vẫn nghĩ mình đã

là giống mọi rợ thì bao nhiêu người Hán trong thiên hạ đều coi như rắn rết chỉ muốn tránh xa, ngờ đâu A Châu đối với mình vẫn không khác chút nào. Kiều Phong bất giác đưa tay ra nắm lấy tay nàng, dịu dàng nói: “A Châu! Nàng là thị tì của Mộ Dung công tử chứ nào phải của ta, ta... ta nào có dám coi thường nàng?”

A Châu đáp: “Tiểu nữ không cần đại gia an ủi, thực ra trong lòng đại gia chẳng coi tiểu nữ vào đâu, bất tất phải giả vờ tìm câu nói lấy lòng.” Nàng nhại lại mấy câu Kiều Phong vừa nói, thanh âm giọng điệu cũng giống hệt, nhưng trong ánh mắt đầy vẻ nghịch ngợm tinh ranh. Kiều Phong thốt nhiên cười ha hả, chàng đang buồn bực đến cùng cực, gặp được một cô gái thông minh lanh lợi an ủi như thế này, phiền não cũng khuấy khỏa bớt.

A Châu bỗng nghiêm nét mặt nói: “Kiều đại gia, tiểu nữ phục thị Mộ Dung công tử thì có, nhưng không phải đã bán mình cho công tử đâu. Chỉ vì tiểu nữ từ bé không cha không mẹ bơ vơ lưu lạc, một hôm bị người ta hiếp đáp, gặp được Mộ Dung lão gia cứu đem về. Tiểu nữ không nơi nương tựa, mới ở lại nhà ông ta làm một đứa a hoàn. Thực ra Mộ Dung công tử cũng không coi tiểu nữ như đầy tớ, lại còn mua cho mấy đứa nô tì phục thị nữa kìa. A Bích muội tử cũng thế, được phụ thân cô ta gửi vào nhà Mộ Dung lão gia ở Yến Tử Ố để lánh nạn. Năm xưa, Mộ Dung lão gia và phu nhân có nói rằng, ngày nào thiếp và A Bích muốn rời khỏi Yến Tử Ố, Mộ Dung gia trang sẽ vui vẻ để bọn thiếp đi...” Nàng kể đến đây, khuôn mặt bên lên. Thực ra khi đó Mộ Dung phu nhân nói rằng: “Ngày

nào A Châu, A Bích về nhà chồng, toàn thể gia trang nhà Mộ Dung sẽ làm lễ vu qui, dùng kiệu hoa đưa ra khỏi cửa, không khác gì gả con gái cho người ta". Nàng ngừng lại một chút rồi nói với Kiều Phong: "Từ nay trở đi tiểu nữ sẽ phục thị đại gia, làm kẻ nữ tì. Mộ Dung công tử không trách cứ gì đâu."

Kiều Phong xoa tay lia lịa, nói: "Không được! Không được! Ta là một gã người Hồ man mọi, làm gì mà có nữ tì? Cô nương sống với gia đình phú quý đất Giang Nam đã quen, theo ta chỉ tổ phiêu lưu khổ sở, có gì là thú? Cô nhìn xem, một gã hán tử thô lỗ như ta liệu có đáng để cô nương phục thị không?"

A Châu thản nhiên cười đáp: "Thế thì đại gia cứ coi tiểu nữ là một đứa nô tì đi cướp về được, vui vẻ thì thưởng cho một nụ cười, bực mình thì tha hồ đánh đập mắng nhiếc. Đại gia đã vừa lòng chưa?" Kiều Phong mỉm cười, nói: "Ta chỉ đánh ra một quyền là cô chết ngay tức khắc." A Châu nói: "Vậy thì xin đại gia đánh nhẹ nhẹ thôi, đừng ra tay quá nặng." Kiều Phong cười ha hả nói: "Đánh nhẹ nhẹ thì thà không đánh còn hơn. Thế nhưng ta chẳng cần nô bộc làm quái gì." A Châu đáp: "Đại gia là một vị anh hùng Khất Đan, đi bắt vài cô gái người Hán về làm nô lệ có gì mà không được? Chính mắt đại gia cũng trông thấy quan binh nhà Đại Tống đi bắt người Khất Đan đấy thôi."

Kiều Phong lẳng lặng không nói gì nữa. A Châu thấy chàng nhú mày, ánh mắt u uẩn, lại lo rằng mình nói câu gì thất thổ để chàng phải buồn phiền.

Một hồi sau, Kiều Phong mới chậm rãi nói: "Trước nay ta tưởng chỉ có người Khất Đan hung ác tàn bạo,

sát hại người Hán, nhưng hôm nay chính mắt thấy quan binh Đại Tổng cũng tàn nhẫn giết hại những kẻ già cả yếu đuối, đàn bà trẻ con người Khất Đan. Ta... ta... A Châu ơi! Ta là người Khất Đan, nhưng từ nay không lấy thế làm then mà cũng không nghĩ làm người Hán là vinh nữa."

A Châu nghe nói thế, biết chàng đã gỡ được nỗi u uất trong lòng, vô cùng hoan hỉ mà nói: "Thì tiểu nữ đã nói bất luận dân Hán hay dân Khất Đan cũng có người tốt người xấu mà. Người Hồ không giáo hoạt bằng người Hán, có khi lại còn ít kẻ xấu hơn."

Kiều Phong nhìn xuống vực thăm lại nhớ chuyện năm xưa, nói: "A Châu! Song thân ta bị người Hán vô cớ sát hại, thù này không thể không trả." A Châu gật gù đầu, trong lòng không khỏi ngấm ngấm kinh hãi. Nàng hiểu rằng mấy chữ đơn giản "thù này không thể không trả" hàm chứa những cuộc ác đấu rùng rợn, máu chảy thây phơi.

Kiều Phong lại chỉ xuống vực thăm, nói: "Năm xưa mẫu thân ta bị bọn họ sát hại, phụ thân ta đau xót không muốn sống nên đã nhảy xuống vực sâu cạnh tảng đá ban nãy. Trong khi đang rơi lưng chừng, vì không muốn ta phải chết theo, nên đã ném ta trở lên, Kiêu mỗ mới có ngày hôm nay. A Châu ơi! Thế thì phụ thân ta yêu ta biết là dường nào, có phải vậy chăng?" A Châu nước mắt rưng rưng đáp: "Vâng!"

Kiều Phong lại tiếp: "Mối huyết hải thâm cừu của song thân ta, không lẽ quên đi không báo? Trước kia ta không biết, nhận thù làm bạn, nghĩ lại thật là bất hiếu. Nếu từ nay không đi tìm giết hung thủ sát hại

song thân, Kiều mỗ còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa? Không hiểu thủ lĩnh đại ca của bọn họ là ai. Y có ký tên dưới bức thư viết cho Ôn bang chủ, nhưng Trí Quang hòa thượng đã xé ra nuốt mất rồi. Gã thủ lĩnh đại ca này chắc hẳn còn sống, nếu không bọn họ đâu cần phải che đậy giấu giếm làm chi?"

Chàng cứ tự hỏi rồi tự trả lời, biết rằng A Châu không giúp gì được mình trả mối đại cừu, nhưng có người nghe mình nói cũng đỡ phiền não ít nhiều. Chàng lại tiếp: "Gã thủ lĩnh đại ca kia suất lãnh được hào kiệt Trung Nguyên, hẳn phải là một nhân vật võ nghệ tuyệt luân, tiếng tăm vang dậy. Hẳn gọi Ôn bang chủ là Kiếm Nhiệm huynh đệ, mối giao tình không phải tầm thường, mà xem chừng khoảng sáu bảy chục tuổi. Một nhân vật lẫy lừng mà tuổi già như vậy tưởng cũng không khó tìm. À phải! Được xem phong thư kia thì chỉ có Trí Quang hòa thượng, Từ trưởng lão và Mã phu nhân của Cái Bang cùng Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính. Gã Triệu Tiên Tôn kia cũng biết y là ai. Triệu Tiên Tôn thể nào cũng kể với sư muội y là Đàm bà, mà chắc Đàm bà cũng không giấu ông chồng đâu. Trí Quang hòa thượng và Triệu Tiên Tôn cũng là đồng lõa giết hại song thân ta, đương nhiên là ta phải giết, còn cái thằng khốn nạn Thủ lĩnh đại ca kia, hừ, hừ, ta... ta phải giết sạch nhà nó từ già chí trẻ, con gà con chó cũng không tha."

A Châu sợ nổi da gà, đã toan nói: "Đại gia giết một mình gã thủ lĩnh đại ca cũng đủ rồi, tha cho gia đình người ta." Thế nhưng nàng thấy Kiều Phong thần uy凛冽 không dám nói gì trái ý, câu nói ra đến

cửa miệng lại nuốt vào.

Kiều Phong lại tiếp: “Trí Quang hòa thượng vân du bốn bể, Triệu Tiên Tôn phiêu lưu vô định, hai người này khó lòng tìm được. Lão Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính kia không tham gia giết hại song thân ta, ta đã giết hai đứa con của lão rồi, đứa con út cũng vì ta mà chết, không nên tìm y nữa. A Châu! Chúng ta lên đường đi tìm Từ trưởng lão của Cái Bang trước!”

A Châu nghe hai chữ “chúng ta” vui mừng khôn xiết, có nghĩa là chàng đã bằng lòng cho mình đi cùng. Nàng lặng lẽ nở một nụ cười, nghĩ thầm: “Dù đại gia có đến chân trời góc biển, tiểu nữ cũng nguyện đi theo.”

(Xem tiếp tập 5)

MỤC LỤC

Hồi 16	
<i>Ân xưa oán cũ, sớm bạn trưa thù</i>	5
Hồi 17	
<i>Nguyện làm con cóc khác thường Chỉ mong thiên nga ngó đến</i>	67
Hồi 18	
<i>Một ngày ba nổi đại oan Anh hùng Khất Đan rơi lệ</i>	121
Hồi 19	
<i>Trợn mắt xem khinh nghìn hảo hán Nhất tâm cứu mạng tiểu cô nương</i>	207
Hồi 20	
<i>Chữ trên vách đá đã mòn Hình xăm trước ngực vẫn còn trơ trơ</i>	267

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 4

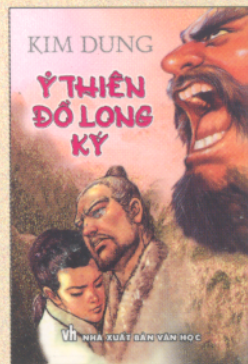
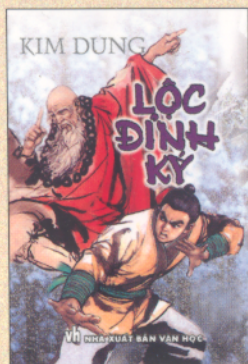
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

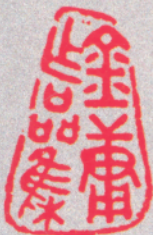
THIÊN LONG BÁT BỘ

PNG
PHUONG NAM CORP.

ĐÃ PHÁT HÀNH



金庸



Thien Long Bat Bo



8

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)